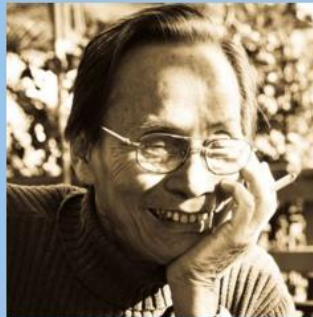


NHỚ VỀ NHÀ VĂN, NHÀ THƠ, NHẠC SĨ NGUYỄN ĐÌNH TOÀN (1936-2023)



NGUYỄN ĐÌNH TOÀN (1936-2023)

Biên soạn: **Phan Anh Dũng** – Rockville, Maryland USA
Thực hiện: 6 tháng 12, 2023

Lời mở đầu

Cuối tháng 11 tôi đang bận lo cho xong tạp chí Cỏ Thơm số 102 để phát hành sớm đầu tháng 12 và gửi đi khắp nơi trước khi bưu điện tấp nập vì mùa Lễ Giáng Sinh ... Tuy vậy, vẫn theo thói quen theo dõi tin tức thường ngày và đã nhận được các tin buồn từ thân hữu: Nhà chân tu Tuệ Sỹ qua đời ngày 24 rồi Nhà văn tài hoa Nguyễn Đình Toàn ra đi ngày 28. Trước đó vài tuần là dương cầm thủ Vương Hương, trường nữ của họa sĩ Trịnh Cung, già từ trần thể ngày 15 lúc mới 53 tuổi!

Thời trung học ở Sài Gòn trước 1975, hai bà chị của tôi thường nghe các chương trình nhạc qua làn sóng của đài phát thanh Sài Gòn hay Quân Đội; chắc chắn là rất thích chương trình nhạc chủ đề của Nguyễn Đình Toàn (NĐT) vì chẳng những nhạc hay và chọn lọc còn được tăng giá trị qua những lời giới thiệu với văn chương trau chuốt và giọng nói trầm ấm ngọt ngào của chính NĐT. Chẳng thế mà sau khi qua định cư ở Hoa Kỳ chị tôi thường hỏi xem có thể mua đâu được CD nhạc chủ đề Tinh Ca Việt Nam 1970! Toàn bộ CD nay đã được đưa lên youtube, nghe lại vẫn thích qua những giọng ca nổi tiếng thời đó: <https://www.youtube.com/watch?v=pJYBs2wo-co>

Nguyễn Đình Toàn là một nhà văn nổi tiếng với hơn 10 tác phẩm trước 1975. Sau khi từ Hà Nội vào Sài Gòn, ông viết cho nhiều tờ báo, tạp chí và cộng tác với Đài Phát Thanh. Tác phẩm “*Áo Mơ Pha*” của ông đoạt Giải Văn Học Nghệ Thuật Việt Nam Cộng Hòa năm 1973. Khi qua định cư ở Hoa Kỳ, ông cho ra mắt “*Bông Hồng Tạ Ôn I và II*” viết về kỷ niệm với các văn nghệ sĩ ông quen biết và “*Tiểu Thuyết I và II*” gồm một số tác phẩm ông viết trước 1975.

Sau năm 1975, NĐT bị bắt đi tù Cộng sản khoảng 10 năm. Năm 1998, ông cùng gia đình qua Hoa Kỳ, định cư ở Nam California và tiếp tục hoạt động trong lĩnh vực văn học nghệ thuật. Sau 1975 ông có nhiều cảm hứng sáng tác nhạc hơn viết văn thơ. Các ca khúc ông sáng tác trong ngục tù được truyền khẩu và nhờ các bạn trẻ trong tù đem ra ngoài. Đặc biệt ca khúc [“*Nước Mắt Cho Sài Gòn*”](#) dưới bút hiệu Hồng Ngọc được nhà văn Hồ Trường An đem qua Pháp phổ biến, sau này vẫn thường được nhắc dưới tên “*Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên*”. Các sáng tác như *Mai Tôi Đi, Căn Nhà Xưa, Hiên Cúc Vàng, Hãy Thắp Cho Nhau Một Ngọn Đèn* ... được giới thưởng ngoạn âm nhạc yêu mến, lời ca tuy giản dị nhưng thấm thía sâu đậm.

Ngoài viết văn, NĐT còn là một nhà thơ. Năm 1962 ông xuất bản tập thơ “*Mặt Đắng*”. Năm 2022, ông cho ra mắt tập “*Thơ và Ca Từ*” ở Nam California. [“*Em Đến Thăm Anh Đêm 30*”](#), Vũ Thành An phổ nhạc bài thơ của ông được phổ biến rộng rãi. Ông còn viết lời cho bài [“*Tình Khúc Thứ Nhất*”](#), nhạc cũng của Vũ Thành An.

Tôi còn nhớ nhà văn, nhà báo Đào Trường Phúc đã có lần gọi tôi muốn tổ chức một buổi họp mặt với Nguyễn Đình Toàn ở vùng Hoa Thịnh Đốn để giới thiệu văn thơ nhạc của ông nhưng sau cùng không thực hiện được vì bà Thu Hồng, vợ của NĐT, bị bệnh Alzheimer cần có ông ở bên cạnh chăm sóc hàng ngày. Chân thành cảm ơn ông để lại trần thế những tác phẩm hay, lạ ... viết về quê hương thân yêu bên kia bờ đại dương mà ông phải lìa xa! Xin thành kính chia buồn cùng gia đình và tang quyến của nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ NGUYỄN ĐÌNH TOÀN.

PHAN ANH DŨNG (Rockville, Maryland USA – 6 tháng 12, 2023)

CÁO PHÓ

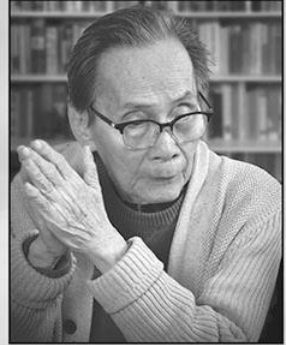
Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc xin báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần:
Cha, Ông & Ông Cố của chúng tôi là:

Ông NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

Sinh ngày 06 tháng 09 năm 1936 (15/08 Bính Tý) tại Gia Lâm, Hà Nội
Từ trần vào lúc 19h15 ngày 28 tháng 11 năm 2023
tại Westminster, California.

Hưởng Thọ 87 Tuổi

Linh cữu hiện quản tại: **Main Chapel Westminster Memorial Park**
14801 Beach Blvd, Westminster CA 92683.



CHƯƠNG TRÌNH TANG LỄ

Chủ Nhật ngày 17 tháng 12 năm 2023

Lễ Nhập Quan & Phát Tang: Từ 09h00 đến 09h45

Lễ Thăm Viếng Từ 10h00 đến 14h00

Sau đó sẽ được đưa đi An táng tại nghĩa trang Westminster California

TANG GIA ĐỒNG KHẮP BẢO

Gia đình trưởng nam: Nguyễn Đình Thức, Vợ Nguyễn Thị Minh Thúy

Cháu nội: Nguyễn Đình Thuyền, Vợ Nguyễn Thị Kim Nga

Chắt: Nguyễn Đình Kim Ngân

Cháu nội: Nguyễn Đình Thảo

Gia đình Thứ nữ: Nguyễn Đình Phượng Uyên, Chồng Phan Công Quan

Cháu ngoại: Phan Hồng Ngọc, Phan Bội Quỳnh

Gia đình Thứ nam: Nguyễn Đình Tri, Vợ Tôn Nữ Phương Uyên

Cháu nội: Nguyễn Đình Triết

Thứ nam: Nguyễn Đình Thư

CÁO PHÓ NÀY THAY THẾ THIỆP TANG - TANG GIA XIN MIỄN PHÚNG ĐIỀU





Chúng tôi nhận được tin buồn:
Nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

Sinh ngày 6 tháng 9 năm 1936 tại Gia Lâm - Việt Nam
Qua đời ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại Fountain Valley, California - USA
Hưởng thọ 87 tuổi

*Nguyện cầu linh hồn Ông Nguyễn Đình Toàn
sớm được thanh thản nơi Thiên Đàng.*

Xin thành kính phân ưu cùng gia đình và tang quyến

BAN ĐIỀU HÀNH & BIÊN TẬP COTHOM FOUNDATION VÀ MỘT SỐ THÂN HỮU:

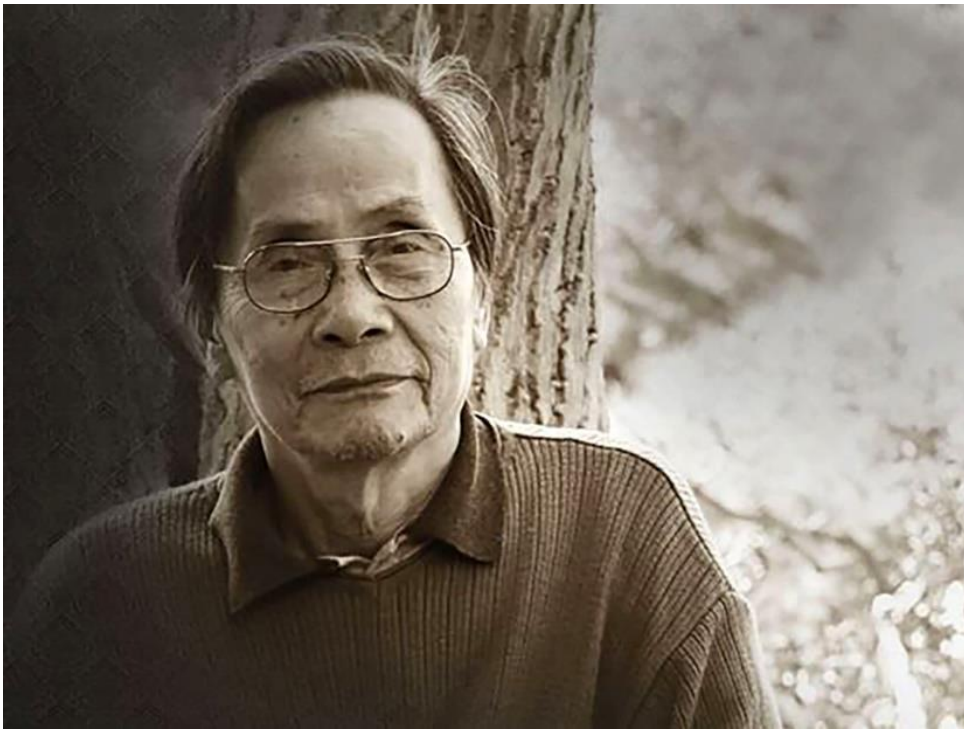
*Phan Anh Dũng, Phan Khâm, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Ý Anh, Tuệ Nga,
Ngô Tăng Giao, Phạm Văn Tuấn, Nguyễn Lân, Diễm Hoa, Ý Nguyễn,
Trương Anh Thụy, Diễm Châu, Trường Đình, Vưu Văn Tâm, Đỗ Bình,
Hoàng Song Liêm, Uyên Thảo, Vương Trùng Dương, Nguyễn Đức Nam,
Đào Trường Phúc, Nguyễn Việt Kim, T. Văn, Nam Lộc,
Trần Chí Phúc, Trịnh Thanh Thủy, Phan Tân Hải, Văn Tân Phước ...*



Nhà văn, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn: Trọn đời mang theo ‘quê hương thu nhỏ’

Kalynh Ngô/Người Việt - November 29, 2023

MOUNTAIN VALLEY, California (NV) – Nhà văn, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn, tác giả bài hát nổi tiếng “Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên” và từng một thời phụ trách chương trình Nhạc Chủ Đề trên đài phát thanh Sài Gòn trước năm 1975, vừa qua đời lúc 7 giờ 15 phút tối Thứ Ba, 28 Tháng Mười Một, tại bệnh viện Fountain Valley, California, hưởng thọ 87 tuổi.



Nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn. (Hình: Tài liệu Người Việt)

Nửa đêm về sáng Thứ Tư, 29 Tháng Mười Một, tin nhắn từ chị Nguyễn Đình Phương Uyên, con gái của nhà văn, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn, cho hay: “Ông đã đi rất thanh thản.”

Vậy là, sau 87 năm “bước lạc sa xuống trần,” “người tình không chân dung” (theo cách gọi của cố thi sĩ Du Tử Lê) của hàng triệu thính giả miền Nam Việt Nam trước 1975 đã trở về với “Quê Hương Thu Nhỏ” của ông.

Chương trình “Nhạc Chủ Đề”

“Tình ca, những tiếng nói thiết tha và tuyệt vời nhất của một đời người, bao giờ cũng được bắt đầu từ một nơi chốn nào đó, một quê hương, một thành phố, nơi người ta đã yêu nhau. Tất cả mùa màng, thời tiết, hoa lá, cỏ cây của cái vùng đất thần tiên đó, kết hợp lại làm nên hạnh phúc, làm nên nỗi tiếc thương của chúng ta. Em đâu ngờ, anh còn nghe vang tiếng em, trong tất cả tiếng động ngủ ngờ nhất, của cái ngày sung sướng đó, tiếng gió mây thổi trên những cành liễu nhỏ, tiếng giọt sương rơi trên mặt hồ, tiếng guốc khua trên hè phố...”

Lời giới thiệu trên rất quen thuộc với những ai đã lớn lên ở Sài Gòn, sống và thờ với khói lửa chiến tranh, tâm hồn được sưởi ấm bằng nền văn học nghệ thuật miền Nam. Tiếng nói trầm ấm ấy là của nhạc sĩ, nhà văn Nguyễn Đình Toàn, một thời phụ trách chương trình Nhạc Chủ Đề trên đài phát thanh Sài Gòn trước năm 1975.

“Mỗi tuần, tôi và nhóm bạn nữ của trường Gia Long lại tụ họp nhau ở nhà của một người, háo hức chờ đón nghe chương trình Nhạc Chủ Đề trên đài phát thanh Sài Gòn. Đó là một trời hoa mộng của chúng tôi,” bà Thảo Hà Nguyễn, từ Maryland, nói về ký ức thời áo trắng của bà dưới sân trường miền Nam ngày cũ.

Những ngày tháng đó, cứ mỗi tối Thứ Năm, trên đài phát thanh Sài Gòn, tiếng nói của ông lại vang lên, ru thính giác người nghe vào những ca khúc trữ tình bằng lời nói ngọt ngào, tình tứ về những cuộc tình được ươm mầm, sinh ra, lớn lên, rồi... chết, chết trong bất tử, trên chính mảnh đất quê hương. Ông chuyển đến thính giả các ca khúc với lời giới thiệu truyền cảm, tình tứ và nhẹ như tơ.

Thơ và văn

Nhà văn Nguyễn Đình Toàn sinh ngày 6 Tháng Chín, 1936, tại huyện Gia Lâm, tỉnh Bắc Ninh. Năm 1954, ông di cư vào Nam.

Ông đóng góp nhiều sáng tác văn học nghệ thuật dưới nhiều dạng như tiểu thuyết, truyện ngắn, kịch nói, và bút ký. Tác phẩm “Áo Mơ Phai” của ông đoạt Giải Văn Học Nghệ Thuật Việt Nam Cộng Hòa năm 1973.

Ông cũng viết nhiều truyện dài đăng thành nhiều kỳ trên các báo miền Nam Việt Nam như tạp chí Văn, Văn Học và các nhật báo như Tự Do, Chính Luận, Xây Dựng, và Tiền Tuyến.

Nhà văn Nguyễn Đình Toàn có bút hiệu ban đầu là Tô Hà Vân nhưng thành danh với tên thật và cũng là bút hiệu của ông sau này. Lời giới thiệu của ông trong chương trình

Nhạc Chủ Đề luôn cuốn hút thính giả, truyền tải đến người nghe bằng những ngôn từ trau chuốt, êm như thơ, như nhạc. Đó là vì ông vốn là một nhà thơ, nhà văn.

Giới yêu thơ của những năm 1960 say mê nhân vật Phạm Thái và Trương Quỳnh Như trong bài thơ “Khúc ca Phạm Thái,” một bài thơ phổ thành kịch thơ, nằm trong tập thơ “Mặt Đắng” mà sau này, vì một lý do riêng, ông đã đốt hết.

Ngày gặp lại ông ở Little Saigon, trong căn nhà nhỏ chứa đầy sách vở, ông kể lại, năm vừa ngoài 20 tuổi, ông bị lao phổi nặng. Khi ấy, ông và người vợ tào khang, “Tú Xương” Nguyễn Thị Thu Hồng vừa có người con đầu lòng. Ông bị ho ra máu, sức khỏe suy yếu và thường bị ám ảnh bởi cái chết.

“Lúc đó, tôi sợ lắm rồi, tôi thật sự không muốn theo công việc (viết) ấy nữa. Tôi đốt hết những gì tôi viết. Cuối cùng có một người bạn mang đi được đoạn cuối cùng của vở kịch. Phạm Thái và Trương Quỳnh Như là mối tình không thành. Họ yêu nhau nhưng không lấy nhau.”

Thời ấy, giới yêu văn học miền Nam biết đến ông với tác phẩm nổi tiếng “Áo Mơ Phai” đoạt Giải Văn Học Nghệ Thuật Việt Nam Cộng Hòa năm 1973, còn gọi là giải thưởng Tổng Thống Thiệu.

Nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn di cư vào Nam năm 1954. Hơn 300 trang của “Áo Mơ Phai” là dự cảm của một người yêu Hà Nội nồng nàn về một thành phố sắp không còn nữa.

Chính tác giả đã nói về tác phẩm của mình trên một Tạp Chí Văn Học năm 1974: “Nhân vật chính trong tác phẩm không phải là những nhân vật được nhắc tới trong sách mà chính là thành phố Hà Nội. Ai sống ở nơi này thường có cái cảm tưởng đang sống trong một giấc mơ, có lẽ là giấc mơ không bao giờ phai nhạt với sương mù cơn mưa sụt sớt hơi lạnh của mùa thu... Áo Mơ Phai thoát ra từ cơn mơ đó từ khi tôi xa Hà Nội mới 17 tuổi.”

Sau năm 1975, ông bị bắt và “tù cải tạo” 10 năm mới được thả. Năm 1998, ông cùng gia đình xuất cảnh sang Mỹ, định cư ở Nam California, và tiếp tục hoạt động trong lĩnh vực văn học nghệ thuật.

Hơn 30 năm sau khi Áo Mơ Phai ra đời, tại Đài Á Châu Tự Do (RFA) ở Washington DC, nhà văn Nguyễn Đình Toàn chia sẻ: “Tôi viết cuốn sách đó chỉ dựa trên những dự cảm đối với hoàn cảnh lịch sử cho một người chịu đựng hoàn cảnh lịch sử như chịu đựng sự đổi thay của thời tiết.”

Chính ông cũng không ngờ, khoảng 30 năm sau, Áo Mơ Phai lại mang đến cho ông “giải thưởng thứ hai” trên quê hương thứ hai. Có lẽ giải thưởng này, ý nghĩa hơn rất nhiều với ông, người đã chịu 10 năm “tù cải tạo,” nhiều lần “bước chân xuống thuyền bỏ lại quê hương,” theo lời ông nói.

Một buổi sáng Tháng Tư của năm 2019, [ngay tại Little Saigon](#), nơi ông định cư từ năm 1988 theo diện đoàn tụ gia đình, người nghệ sĩ kể lại.

“Năm 1975 vào, họ bắt hết những nhà văn, tịch thu hết sách vở. Tôi cũng bị như thế. Huy chương này, khi họ làm biên bản thì họ mang theo. Tôi nghĩ là họ sẽ cất làm tài liệu về hoàn cảnh đất nước lúc đó. Tôi không ngờ sau đó, hơn 10 năm sau, có một người, không biết ở đâu, chỉ biết là ở Mỹ, gọi điện thoại cho tôi, nói là ‘cháu có mua được một huy chương từ một chỗ bán đồng nát. Cháu thấy tên của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà nên cầm lên xem, khi lật ra mặt sau thì thấy tên của bác.’ Anh ấy xin tôi địa chỉ và đến vào đúng ngày lễ của Cha (Father’s Day). Anh ấy đến tận đây, đưa tôi cái này và nói ‘coi như cháu trao giải này lần thứ hai cho bác’.”



**Nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn và phu nhân, bà Nguyễn Thị Thu Hồng.
(Hình: Nhiếp ảnh gia Mai Dung)**

‘Quê Hương Thu Nhỏ’

Những lần mà người nghệ sĩ Nguyễn Đình Toàn phải đau đớn tìm cách bước chân xuống tàu, tách lìa ra khỏi quê hương mình, ông thú nhận mình đã mang theo nỗi sợ hãi khôn cùng vì đối diện với sương đêm. Ông sợ cái chết và sợ cả phải dứt bỏ cái gì rất thiêng liêng.

“Khi sống với cảm giác ấy, tôi có cảm tưởng như mình đứng không vững nữa, tức là mình chênh vênh trên một cái gì đó. Từ đó trở đi chắc là mình đứng không vững nữa, mà quả thật là như vậy,” ông nói.

“Cho đến bây giờ tôi vẫn nghĩ như vậy. Như cái cây mà bị bứng ra khỏi đất của nó đó, thì mang sang trồng sang chỗ nào khác thì nó cũng có thể sống được, nhưng hoa trái của nó sẽ không còn mang cái vị của nó nữa. Thành ra, khi người ta ước mơ người ta đi thì có nghĩa là cái đất nó đã chua rồi. Chỉ có đi thì may ra còn nuôi được, chứ tình cảm trong đó thì đã chết hết.”

Và từ đó, ông không viết văn nữa. Không viết nữa vì: “Tôi gọi là đất đã chua cành đã chết rồi, không có cây nào mọc được nữa rồi. chỉ có một giống nào đó cấy với nhau thì nó mới mọc được.”

“Nó giống như người không có chỗ trú thân. Tách rời ra khỏi quê hương, từ bỏ quê hương thật của mình thì chỗ khác không thể nào thay thế được đâu.”

Trong nhạc phẩm, và cả thơ ca của nghệ sĩ Nguyễn Đình Toàn, ông chưa bao giờ tách lìa tình yêu trai gái ra khỏi tình đất nước. Hai lần, ở hai thời điểm, hai địa điểm khác nhau, ông đều nói: “Tình yêu quê hương và tình yêu trai gái gần như là một. Khi thu nhỏ lại thì là tình của hai người, nhưng cũng cái tình ấy khi phóng lớn lên thì nó là tình hoài hương.”

“Quê Hương Thu Nhỏ là ca khúc ông viết sau năm 1975. Lúc đó, “không còn cách nào khác,” theo cách diễn đạt của ông về Sài Gòn không còn nữa. Ông muốn tìm một hình ảnh nào đó mà có thể trọn vẹn ôm gọn ý nghĩa một “quê hương thu nhỏ.”

“Tôi nhớ hình ảnh một người phụ nữ, kiếm sống bằng cách hàng đêm, bà thấp đèn hột vịt, bày ra chiếc bàn nhỏ, bán thuốc lá. Cho dù lúc đó tiền ăn không có, ai hút thuốc lá làm gì,” ông kể.

“Hình ảnh đó tôi cho là quê hương thu nhỏ của mình, để người viễn xứ mang cho vừa đó mà.”

Không cần lớn lao, không cần vĩ đại. Tình yêu quê hương của người nghệ sĩ chỉ cần là một ánh đèn dầu heo hắt bên xa lộ, với cuộc sống mưu sinh cơ hàn trên chính mảnh đất quê hương, nay đã không còn.



Huy chương Giải Văn Học Nghệ Thuật Việt Nam Cộng Hòa mà nhà văn Nguyễn Đình Toàn nhận được cho tác phẩm “Áo Mơ Phai.” (Hình: Kalynh Ngô)

Người nghệ sĩ hơn 80 tuổi, mắt ông đã nhoà hơn xưa rất nhiều, tay đã run, nhưng những gì thuộc về quê hương của ông thì bất tử trong tâm trí.

Ông nói: “Người nghệ sĩ là cuống rốn của quê hương. Nếu tách lìa nhau thì người nghệ sĩ không còn là nghệ sĩ nữa.”

35 năm trước, ông đã đi để giữ quê hương trong sâu thẳm một góc cuộc đời mình. Ông đi để nhớ mãi những đêm hè, quán nhạc. Ông đi để còn có thể gọi tên “người tình” của mình, “người tình” mà ông gọi là Sài Gòn.

35 năm sau, ngày 28 Tháng Mười Một, ông lại ra đi một lần nữa.

Chị Nguyễn Đình Phượng Uyên, người kíp từ nước Úc bay về bên cạnh ông những ngày cuối cùng, nói rằng: “Ông đã chiến đấu cho cuộc đời mình. Ông rất dũng cảm. Đã ba, bốn lần thập tử nhất sinh, nhưng ông đều vượt qua. Hôm nay, ông đã nhẹ nhàng, thanh thản đi gặp mẹ của tôi.”

Hành trang của ông lần này, chắc chắn ông vẫn mang theo “Quê Hương Thu Nhỏ” của mình. [kn]



Nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn và phu nhân (hàng đầu, thứ nhất và thứ nhì, từ phải sang trái) trong Đêm Nhạc Nguyễn Đình Toàn “Một ngày sau chiến tranh” tổ chức tại phòng sinh hoạt báo Người Việt, Tháng Tư, 2019. (Hình: Văn Lan/ Người Việt)

Liên lạc tác giả: ngo.kalynh@nguoiviet.com



Tác giả bài viết và Nguyễn Đình Toàn



MỜI NGHE ĐINH QUANG ANH THÁI VĨNH BIỆT NGUYỄN ĐÌNH TOÀN:
<https://www.youtube.com/watch?v=KExcifz3Q7M>



PHÂN ƯU



Vô cùng thương tiếc được tin

Nhà văn, Nhà thơ và Nhạc sĩ

Nguyễn Đình Toàn

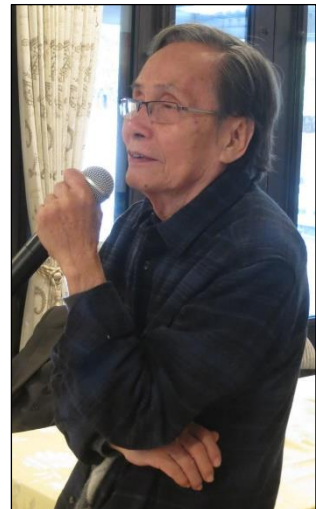
Từng giữ mục Nghệ sĩ với Chiến sĩ trên
Đài Phát Thanh Quân Đội VNCH

Đã từ trần ngày 28/11/2023
tại Fountain Valley, California
Hưởng thọ 87 tuổi

Các cựu nhân viên Đài Phát Thanh Quân Đội
Việt Nam Cộng Hòa
Thành Kính Chia Buồn
cùng gia đình anh Nguyễn Đình Toàn.

Nguyện cầu linh hồn anh
được yên nghỉ nơi cõi Vĩnh Hằng.

ĐỒNG KÍNH PHÂN ƯU



Hình Nguyễn Đình Toàn trong buổi Hội Ngộ của Gia Đình Đài Tiếng Nói Quân Đội tại California tháng 5 năm 2017



PHÂN ƯU



Vô cùng xúc động khi hay tin:

Nhà Văn **NGUYỄN ĐÌNH TOÀN**

Sinh ngày 6 tháng 9 năm 1936 tại Gia Lâm, Hà Nội

Đã tạ thế ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại Westminster, California

Hưởng thọ 87 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng gia đình các cháu Nguyễn Đình Thức, Nguyễn Đình Tri, Nguyễn Đình Phương Uyên, Nguyễn Đình Thư, và toàn thể tang quyến.

Nguyện cầu hương linh **Nhà Văn NGUYỄN ĐÌNH TOÀN** sớm phiêu diêu Miền Cực Lạc.

**NHÀ VIỆT NAM VÙNG HOA THỊNH ĐỐN * TỦ SÁCH TIẾNG QUÊ HƯƠNG * VIETNAM FILM CLUB
TẠP CHÍ KỶ NGUYÊN MỚI * HOA THỊNH ĐỐN VIỆT BÁO * PHỐ NHỎ ONLINE**

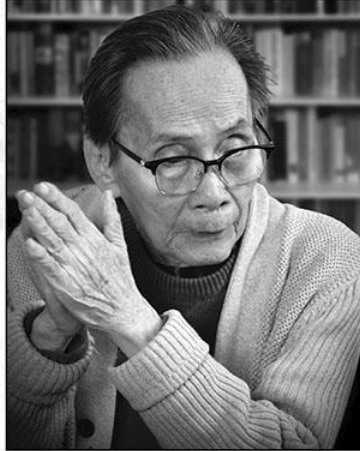
Anh Ngọc - Uyên Thao - Trần Phong Vũ - Hoàng Song Liêm - Trương Cam Vĩnh - Đào Trường Phúc - Phạm Trần
Hong Thủy - Kim Oanh - Lê Thị Ý - Lê Thị Nhị - Nguyệt Ánh - Nguyễn Văn Khanh - Chu Lynch - Trịnh Bình An
Trương Anh Thụy - Mộng Hoa - Ngọc Hạnh - Hoàng Đức Long - Thu Thủy - Huyền Châu - Xuân Lan - Lâm Thúy
Quả Phụ Vương Đức Lệ - Quả Phụ Lê Thiệp - Quả Phụ Giang Hữu Tuyên - Quả Phụ Ngô Vương Toại

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc được tin

Nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ

Nguyễn Đình Toàn



Vừa mãn phần ngày 28 tháng 11 năm 2023
tại Westminster, California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 87 tuổi

Chúng tôi xin chân thành chia sẻ nỗi mất mát to lớn này cùng gia đình tang quyến.

Xin thành kính nguyện cầu anh linh người nghệ sĩ đa tài, với những đóng góp vô cùng phong phú cho văn chương, nghệ thuật Việt Nam, sớm được vãng sanh về miền Cực Lạc.

Nhật báo Người Việt

Người Việt Online

Người Việt TV

Hệ thống tuần báo Sài Gòn Nhỏ

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:



Nhà văn, nhà thơ, nhạc sỹ **NGUYỄN ĐÌNH TOÀN**

Sinh ngày 6 tháng 9 năm 1936, tại Gia Lâm, Hà Nội, Việt Nam
Tạ thế lúc 7 giờ 15 phút tối Thứ Ba, 28 Tháng Mười Một, tại bệnh viện Fountain Valley, California

Hưởng thọ 87 tuổi.

Việt Báo và thân hữu xin được gửi lời thành kính phân ưu cùng tang quyến.
Nguyện hương linh nhà văn, nhà thơ, nhạc sỹ Nguyễn Đình Toàn sớm được siêu sanh Tịnh Độ.

Thành Kính Phân Ưu

Gia đình Doãn Quốc Sỹ, Gia đình Trần Dạ Từ-Nhã Ca, Kiều Chinh
Khánh Trường, Khánh Ly, Thân Nguyễn & Bích Liên, Đình Quang Anh Thái
Trịnh Y Thư, Phan Tấn Hải, Huỳnh Kim Quang
và Tòa Soạn Việt Báo

PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động trước tin

Nhà Văn, Nhà Thơ, Nhạc Sĩ

Nguyễn Đình Toàn

Đã từ giã thế gian ngày 28 tháng 11 năm 2023

tại Westminster, California, Hoa Kỳ

Hưởng Thọ 87 Tuổi

Chúng tôi xin chân thành chia sẻ nỗi buồn thương cùng tang quyến.

Xin thành kính nguyện cầu anh linh nhà nghệ sĩ đa tài,
với những đóng góp vô cùng phong phú cho văn chương, nghệ thuật Việt Nam,
sớm được siêu thăng về Cõi Phúc.



Doãn Quốc Sỹ -- Duy Trác -- Đào Thị Hợi -- Đào Trường Phúc -- Đinh Quang Anh Thái -- Đỗ Anh Tài --
Đỗ Quý Toàn -- Đỗ Tiến Đức -- Hạt Cát -- Hoàng Khởi Phong -- Huy Văn Trương -- Lê Đình Ysa & Hạo Nhiên --
Lê Hữu -- Lê Thành Tôn -- Mai Tuyết An -- Nghiêm Đạo Đại -- Ngô Thế Vinh -- Ngô Yến Tuyết --
Nguyễn Công Khanh -- Nguyễn Công Thuần -- Nguyễn Duy Chính -- Nguyễn Đắc Điều -- Nguyễn Đình Cường --
Nguyễn Hồng Nhuận -- Nguyễn Hùng Vũ -- Nguyễn Ngọc Dung -- Nguyễn Kim Hằng -- Nguyễn Mạnh Hùng --
Bà Nguyễn Mộng Giác -- Nguyễn Nguyên Hùng -- Nguyễn Trường Khoan & Kim Loan -- Nguyễn Tường Thiết --
Nguyễn Văn Hưng -- Nguyễn Văn Sâm -- Nguyễn Vũ -- Ngự Thuyết -- Phạm Hào -- Phạm Lệ Hương --
Phạm Phú Minh -- Phạm Phú Thiện Giao -- Phạm Thị Huệ & Nguyễn Vĩnh Long -- Phạm Tín An Ninh --
Phan Lạc Tiếp -- Phan Nhật Nam -- Song Thao -- Tô Tiến Dũng & Trần Thị LyLy -- Trần Cà Mau -- Trang Châu
Trần Doãn Nho -- Trần Huy Bích -- Trần Mộng Tú -- Trần Chấn Trí -- Trần Phong Vũ
Trịnh Đình Thắng -- Trịnh Y Thư -- Trúc Chi & Đoàn Thư -- Trúc Hồ & Diệu Quyên
Trùng Dương -- Trương Hồng Sơn -- Bà Võ Phiến -- Võ Ý -- Vũ Văn Hoa

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Văn Tấn Phước Paris

PHÂN ƯU

Nhân lần ra đi của **Huỳnh Trường Nguyễn Đình Toàn**, Nhà Văn – Nhạc Sĩ- Nhà Thơ – của Sự Nghiệp Văn Học Nghệ Thuật Việt Nam/Miền Nam/VNCH từ hậu bán Thế Kỷ 20, sau lần đất nước chia phân 20/7/1954 đến nay, 2023 tại hải ngoại.

Chúng tôi, Nhóm Huỳnh Đệ-Thân Hữu khắp nơi xin chân thành phân ưu đến cùng Tang Quyển-Các Cháu.

Kính Nguyễn Anh Linh,

Người Nghệ Sĩ Lớn Nguyễn Đình Toàn (1936-2023)

Bình an nơi chốn vĩnh hằng, luôn hiện diện trong tấm lòng Người Nam Nhớ Nước dẫu...

Sài Gòn Đã Mất Tên - Như mầu Áo Mơ Phai hằng thăm thăm mến thương- Bờ lời nhắn nhủ sắt son... Cố bám lấy đất nước!

Thành Kính Phân Ưu,

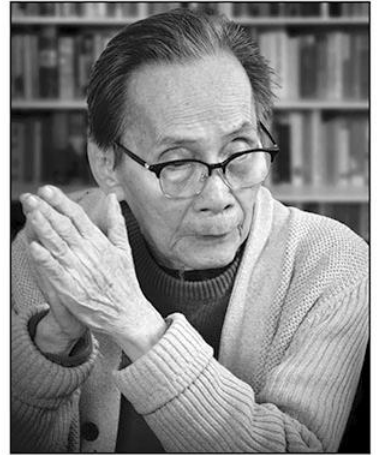
Các Gia Đình:

Dương Phục-Vũ Thanh Thủy
Đặng Giao-Chu Vị Thủy
Lê Lan Phương- Nghiêm Đạo Đại
Lê Mộng Hiến-Lê Như Thường
Trịnh Diệu Tân-Nguyễn Đình Nghĩa (Quá vãng)

Nhóm Huỳnh Đệ-Thân Hữu,

Doãn Quốc Sỹ; Duy Trác; Diệp Mỹ Linh; Dương Hoàng Mai; Đặng Mai Lan; Đinh Hùng Cường; Đinh Quang Anh Thái; Đỗ Quý Toàn; Hà Huyền Chi; Hoàng Dục Thảo; Kiều Chinh; Lê Tất Điều; Lê Uyên; Liễu Trương; Lưu Na; Minh Thúy; Nancy Bùi; Ngô Nguyên Dũng; Ngô Thế Vinh; Nguyễn Khai; Nguyễn Mạnh Kim; Nguyễn Linh Quang; Nguyễn T. Ngọc Nhung; Nguyễn Mậu Trinh; Nguyễn Quốc Thái; Nguyễn Văn Hưng; Nguyễn Bá Trạc; Nhã Lan; Phạm Chu Sa; Phạm Trần; Phan Lê Dũng; Phan T. Trọng Tuyển; Trần Mộng Tú; Trần Phong Vũ; Trần Thanh Hiệp; Trần T. Nguyệt Mai; Trùng Dương; Từ Thức; Võ Công Liêm; Võ Thành Nhân; Uyên Thao; Xuân Quang Bùi và Phan Nhật Nam...

Ghi Chú: Tang Lễ sẽ được cử hành, thăm viếng từ 10:00 am đến 14:00 pm tại
Main Chapel Westminster Memorial Park 14801 Beach Blvd, Westminster, CA 92683



TH11

29

2023

**Phân Ưu cùng gia đình Văn Thi Sĩ/Nhạc Sĩ
Nguyễn Đình Toàn**



Nhận được tin buồn

Văn Thi Sĩ/Nhạc Sĩ Nguyễn Đình Toàn

vừa từ trần vào ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại Nam California

**Thanh Thúy xin thành thật chia buồn cùng tang quyến và nguyện cầu hương linh Ông
an nghỉ nơi cõi vĩnh hằng**

PHÂN ƯU

nhận Tin buồn

văn Thi Nhạc sĩ **NGUYỄN ĐÌNH TOÀN**

Sinh ngày 06-9-1936 tại Hà Nội VN

Đã chính thức giã từ thơ nhạc

ngày 28-11-2023 Tại USA

Sứ ra đi của Ông là một thiệt thòi to lớn

cho nền văn học Việt Nam

Trước biến cố này

Toàn thể Thành viên

TRUNG TÂM VĂN BÚT NAM HOA KỲ

Thành tâm cầu nguyện cho hương linh văn hữu

sớm về cõi vĩnh hằng

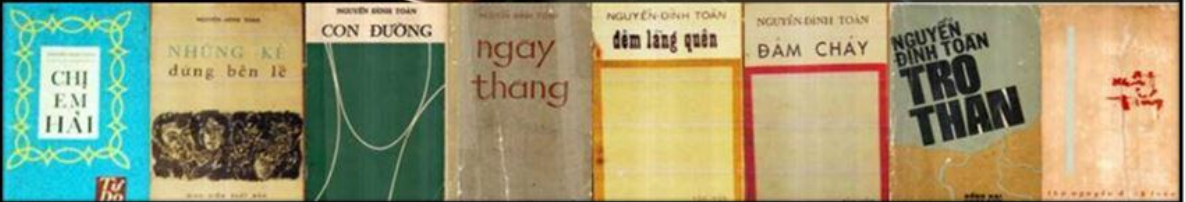
và đồng THÀNH KÍNH PHÂN ƯU cùng tang quyến.

Đại diện

Văn Sơn/ Chủ tịch Ban Chấp Hành Trung Tâm.

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

06-9-1936 * 28-11-2023





PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

Nhà Văn, Nhà Thơ kiêm Nhạc Sĩ
Nguyễn Đình Toàn

Vừa tạ thế lúc 19:15 ngày 28 tháng 11 năm 2023
tại Bệnh Viện Fountain Valley, California.

Hưởng Thọ 87 Tuổi

Xin chân thành chia buồn
cùng các cháu và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh **anh Nguyễn Đình Toàn**
sớm được vãng sinh Miền Cực Lạc.

Bác Sĩ Nguyễn Trọng Nhi tự là Hoàng và gia đình



Tang lễ nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn đầy tình thương và tiếc nuối

Thiện Lê/Người Việt - December 17, 2023

<https://www.nguoi-viet.com/little-saigon/cong-dong/tang-le-nha-van-nha-tho-nhac-si-nguyen-dinh-toan-day-tinh-thuong-va-tiec-nuoi/>

WESTMINSTER, California (NV) – Đông đảo đồng hương có mặt tại nghĩa trang Westminster Memorial Park hôm Chủ Nhật, 17 Tháng Mười Hai, để dự tang lễ của nhà văn, nhà thơ và nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn với đầy tình thương và tiếc nuối.



Chân dung nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn trên bàn thờ. (Hình: Thiện Lê/Người Việt)

Từ lúc 10 giờ sáng, nhiều người có mặt tại nhà tang lễ trong nghĩa trang để viếng và tiễn đưa ông Nguyễn Đình Toàn, một người có nhiều cống hiến cho văn học nghệ thuật Việt Nam.

Ông qua đời tại bệnh viện Fountain Valley vào tối ngày 28 Tháng Mười Một, hưởng thọ 87 tuổi.

Vì có nhiều cống hiến cho văn học nghệ thuật quê nhà và còn là một bằng hữu được nhiều người trong cộng đồng yêu quý, đông người có mặt tại là nhà tang lễ, trong đó có nhiều văn nghệ sĩ và những người từng gắn bó với ông trong nhiều năm, cùng nhiều người ngưỡng mộ.

Nhà báo Đinh Quang Anh Thái, đại diện gia đình, đón chào cộng đồng đến dự buổi tiễn biệt “một nhà thơ, một nhà văn và bằng hữu” Nguyễn Đình Toàn, sau đó mời một số người từng có quan hệ thân thiết với ông lên phát biểu.



Một số người thắp nhang cho nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn. (Hình: Thiện Lê/Người Việt)

Nữ tài tử Kiều Chinh cho biết bà đến tiễn một người bà rất kính mến, và nói bà không biết phải gọi ông là nhạc sĩ, văn sĩ hay nhà thơ vì ông là người đa tài, nhưng luôn gọi ông là “anh Toàn.”

Bà chia sẻ bà không muốn đào sâu vào văn thơ và nhạc của ông vì có nhiều người tiếp theo sẽ trình bày, nên chỉ nói về tình bạn giữa bà và ông.

Bà nói rất thích truyện “Ngày Tháng” của ông, nên từng xin phép ông để chuyển thể thành phim có bà và đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc đứng sau dự án. Nghe vậy, ông Nguyễn Đình Toàn nói bà không cần phải phép tắc như vậy, chỉ cần báo thôi là ông mừng lắm rồi.

Bà cho biết ông còn rất vui khi nghe bà và ông Hoàng Vĩnh Lộc đứng sau dự án phim này, nhưng không thực hiện được vì Sài Gòn thất thủ. Vẫn theo bà, khi định cư ở Mỹ, ông nói với bà “ở Mỹ làm đi chưa muộn,” nhưng bà nói bà không còn làm chủ hãng phim nữa và không còn đạo diễn nữa.



Đông đảo đồng hương đến dự tang lễ. (Hình: Thiện Lê/Người Việt)

Giáo Sư Trần Huy Bích cho biết ông và ông Nguyễn Đình Toàn có nhiều điểm giống nhau và nhiều điểm bổ túc cho nhau. Ông nói hai người cùng tuổi, nhưng ông Toàn là nhà thơ, nhà văn, và nhạc sĩ, có lời văn và lời nhạc đẹp. Vì vậy, ông bổ túc cho ông Toàn bằng tình yêu ông dành cho thơ văn và âm nhạc.

Giáo sư còn nói ông và ông Nguyễn Đình Toàn gặp nhau từ lâu và lúc nào cũng quý mến nhau, nên rất xúc động khi nghe tin ông ra đi, nhưng hy vọng ông tìm được niềm vui vì được gặp lại người vợ qua đời trước ông hai năm là bà Thu Hồng.

Nhạc sĩ Nam Lộc cho biết ông đến tiễn đưa một người ông, một người cha và một người bạn đáng quý. Ông nói ông coi ông Toàn như một người thầy trong văn chương, trong âm nhạc, còn học được ông chân lý sống và các đạo lý trong đời.

Nhạc sĩ Nam Lộc còn khen ông Toàn là một người sống sạch trong tù, sống đẹp trong đời, và luôn chung thủy với vợ con.



Một số hình ảnh của ông Nguyễn Đình Toàn tại nhà tang lễ. (Hình: Thiện Lê/Người Việt)

Ông kể ông từng về Thủ Đức sau khi được Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ giao cho một số công việc về HO, sau đó đi thăm ông Nguyễn Đình Toàn và không quên được cảnh hai anh em “mừng mừng tủi tủi” sau khi gặp lại nhau, rồi nói ông sẽ sống mãi trong lòng mình.

Nhà văn Phan Nhật Nam cho biết ông Toàn là một người có nội lực, và hai người tuy ở độ tuổi 80 và 90 nhưng vẫn cầm bút để tiếp tục cuộc chiến bằng ngòi bút.

Nhà thơ Đỗ Quý Toàn nói ông Nguyễn Đình Toàn là một người đa tài, là một trong những người tiên phong đưa văn học lên đài phát thanh và được nhiều người quý mến.

Ông cho hay ông Toàn là một người “dễ thương” và xin chào tạm biệt người quá cố.

Anh Nguyễn Đình Thức, trưởng nam của cố nhà văn và nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn, thay mặt gia đình cảm ơn cộng đồng và nhiều người ở khắp nơi đã tri ân, rồi xin ghi lại những cảm xúc họ dành cho cha mình.



**Anh Nguyễn Đình Thức, trưởng nam của cố nhà văn Nguyễn Đình Toàn.
(Hình: Thiện Lê/Người Việt)**

Anh còn đọc một đoạn trong bài thơ “Mai Tôi Đi” để tiễn biệt thân phụ lần cuối:

*“Mai tôi đi như máu chảy ngoài tim
Xin khấn nguyện cả mười phương tám hướng
Cho quê hương u mê ngày thức tỉnh
Để dù xa có chết cũng vui mừng.”*

Tang lễ của nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn đầy tình thương và có nhiều sự rung động của những người có mặt vì ai cũng tiếc thương khi thấy một người có nhiều cống hiến cho văn học nghệ thuật Việt Nam ra đi.

Theo Wikipedia, ông Nguyễn Đình Toàn sinh ngày 6 Tháng Chín, 1936 tại huyện Gia Lâm, tỉnh Bắc Ninh. Ông còn có bút hiệu Tô Hải Vân khi viết văn và Hồng Ngọc khi viết nhạc. Năm 1954, ông di cư vào Nam.

Ông là tác giả bài hát nổi tiếng “Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên” và từng một thời phụ trách chương trình Nhạc Chủ Đề trên đài phát thanh Sài Gòn trước năm 1975.

Ông đóng góp nhiều sáng tác văn học nghệ thuật dưới nhiều dạng như tiểu thuyết, truyện ngắn, kịch nói, và bút ký. Tác phẩm “Áo Mơ Phai” của ông đoạt Giải Văn Học Nghệ Thuật Việt Nam Cộng Hòa năm 1973.

Ông cũng viết nhiều truyện dài đăng thành nhiều kỳ trên các báo miền Nam Việt Nam như tạp chí Văn, Văn Học và các nhật báo như Tự Do, Chính Luận, Xây Dựng, và Tiền Tuyến.

Sau năm 1975, ông bị bắt và giam học tập cải tạo 10 năm mới được thả. Năm 1998 ông cùng gia đình xuất cảnh sang Mỹ, định cư ở Nam California, và tiếp tục hoạt động trong lĩnh vực văn học nghệ thuật. [đ.d.]



**Nhiều người đội thấp nhang và viếng nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn.
(Hình: Thiện Lê/Người Việt)**



<https://www.youtube.com/watch?v=PNASqs-QAPg>



Slideshow ở nhà quàn: <https://www.youtube.com/watch?v=Hszy82eYmgA>



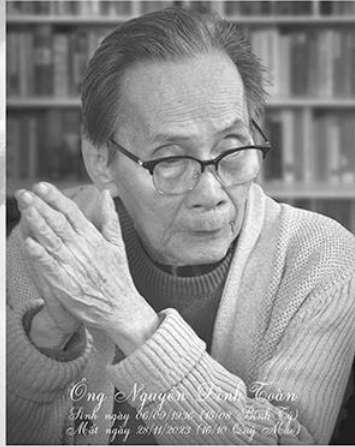
PHẦN 1: <https://www.youtube.com/watch?v=MTC9sNB8b4E>

PHẦN 2: <https://www.youtube.com/watch?v=muvrgjq2tZ4>

PHẦN 3: <https://www.youtube.com/watch?v=qWz4g9sAKFY>



Cảm Tạ



Thay mặt cho gia đình

Ông NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

*Chân thành cảm ơn các Bác, Cô, Chú, Thân Bằng Quyển Thuộc,
Quý Báo, Quý Đài, Quý Hội Đoàn*

*Cũng như tất cả những người yêu thương Ông ở khắp mọi nơi
Đã đến dự, tri ân và ghi lại những cảm xúc mà quý vị đã dành cho Ông.*

GĐ Nguyễn Đình Thức

GĐ Nguyễn Đình Phượng Uyên

GĐ Nguyễn Đình Tri

Nguyễn Đình Thư

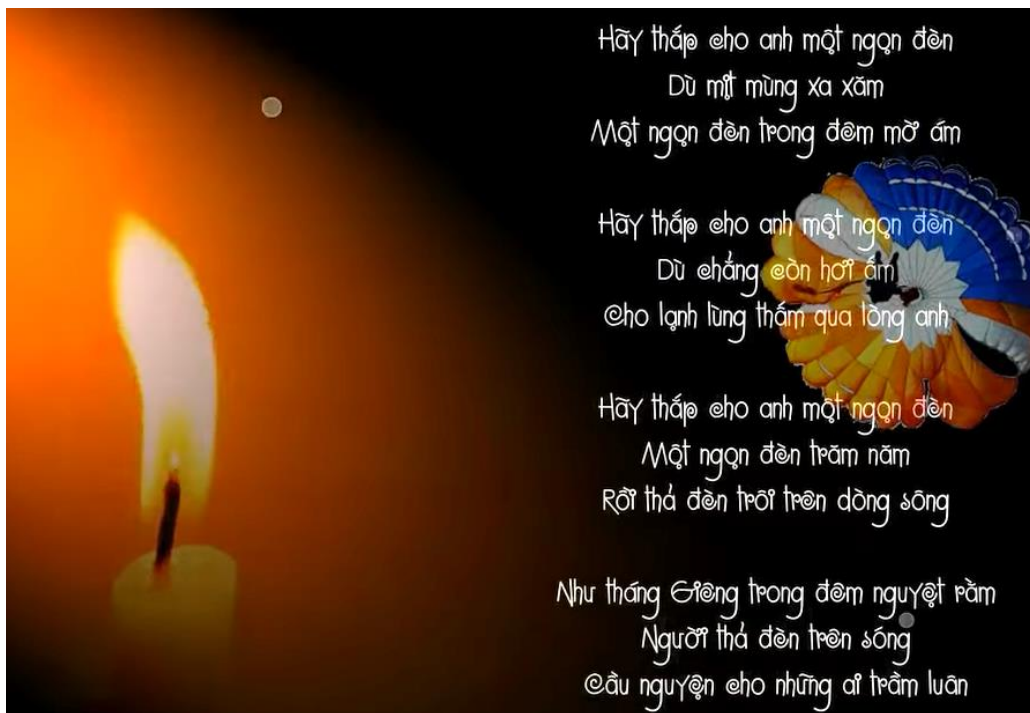
Cũng như họ hàng nội ngoại và các cháu, chất.

Nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn, một trong số những văn nghệ sĩ được quý trọng nhất vừa vĩnh viễn ra đi, nhưng lòng vẫn chiu nặng những ưu tư và khắc khoải cho quê hương đất nước như lời ông để lại:

**"Mai tôi đi như máu chảy ngoài tim
Xin khẩn nguyện cả mười phương tám hướng
Cho quê hương u mê ngày thức tỉnh
Để dù xa có chết cũng vui mừng..."**

Xin quý anh chị và các bạn "Hãy Thắp Cho Ông Một Ngọn Đèn", cầu chúc ông mãi hạnh phúc với người vợ yêu quý của mình ở bên kia thế giới, và cùng nghe một số ca khúc ông để lại cho đời.

Nam Lộc



Nam Lộc hát “HÃY THẮP CHO NHAU MỘT NGỌN ĐÈN”:

<https://www.youtube.com/watch?v=H7nmtptLQvw>

Khánh Ly hát “MAI TÔI ĐI”:

<https://www.youtube.com/watch?v=mPpGQ7PWiq4>

HÃY THẮP CHO NHAU MỘT NGỌN ĐÈN - Nguyễn Đình Toàn

Hãy thắp cho anh một ngọn đèn
Dù mịt mù xa xăm
Một ngọn đèn trong đêm mờ ám

Hãy thắp cho anh một ngọn đèn
Dù chẳng còn hơi ấm
Cho lạnh lòng thấm qua lòng anh

Hãy thắp cho anh một ngọn đèn
Một ngọn đèn trăm năm
Rồi thả đèn trôi trên dòng sông

Như tháng giêng trong đêm nguyệt rằm
Người thả đèn trôi sông
Cầu nguyện cho những ai trầm luân

Đêm quê hương
Đêm treo trên một cành ngang
Chôn nhau xong làm dấu nhớ chỗ ai nằm

Cơn mưa giông
Đêm qua đông trời lạnh lắm
Gió khắp bốn bề cây rừng
Núi run hình bóng
Mai rạn đông
Đến lượt ai đem chôn

Hãy thắp cho anh một ngọn đèn
Dù tình đời mong manh
Lòng chẳng còn trong mong gì nữa

Hãy thắp cho anh một ngọn đèn
Tình còn là tình nhắn
Chẳng còn đèn sẽ soi ngày không

Hãy thắp cho anh một ngọn đèn
Để một mình trong đêm
Anh tưởng nhìn ra em còn hơn

Hãy thắp cho anh một ngọn đèn
Một ngọn đèn tai biến
Một ngọn đèn tang tóc dừng đưng

Cố thắp cho em một ngọn đèn
Bằng lửa sầu tim anh
Một ngọn đèn lênh đênh ngày tháng

Cố thắp cho em một ngọn đèn
Dù mịt mịt trôi ngóng
Để nhủ lòng gấm nuôi niềm tin

Cố thắp cho em một ngọn đèn
Một ngọn đèn đau thương
Đã nhạt nhòa hơn hơi tình duyên

Cố thắp cho em một ngọn đèn
Bằng nhọc nhằn cay đắng
Bằng hình hài rã trong trại giam

Ôi đêm đen
Đêm mang trăm niềm ai oán
Đêm chôn ta từng canh vắng
Đêm âm thầm

Đêm thê lương
Đêm không mong trời sẽ sáng
Đêm nghe xương rời rã buồn
Ngón tay bẻ đôi
Như ngày xanh
Gãy từ em qua anh

Cố thắp cho em một ngọn đèn
Dù lửa tàn trong anh
Không còn đủ khêu thêm đèn sáng

Cố thắp cho em một ngọn đèn
Để dù trong tăm tối
Có mộng còn biết nơi tìm sang

Cố thắp cho em một ngọn đèn
Rồi thả hồn bay lên
Nơi hẹn hò không tên gặp em

Cố thắp cho em một ngọn đèn
Để dù trong xa vắng
Ta còn được cháy trong lòng nhau

MAI TÔI ĐI – Nguyễn Đình Toàn

Mai tôi đi, tôi đi vào sương đen
Sương rất độc tẩm vào người nổi chết
Quê hương ta sống chia dòng vĩnh biệt
Chảy về đâu những nước mắt đưa tin

Mai tôi đi mong cho tình xa quên
Mong cho người về được nơi sẽ đến
Ta chia tay ta chia trời xé biển
Còn được bao dấu vết nhớ nhau tìm

Từ nay trăng sẽ lạnh riêng mình
Đời nghe quanh thác đổ quanh ghềnh
Hồn như gương vỡ giập tan tành
Thuyền ơi từ nay xa bến

Mai tôi đi như máu chảy ngoài tim
Xin khẩn nguyện cả mười phương tám hướng
Cho quê hương u mê ngày thức tỉnh
Để dù xa có chết cũng vui mừng



Nguyễn Đình Toàn, người mở cửa khu vườn bí mật

Tuấn Khanh – 29 tháng 11, 2023

<https://saigonhonews.com/nua-the-ky-nguoi-viet-hai-ngoai/nguyen-dinh-toan-nguoi-mo-cua-khu-vuon-bi-mat/>

Trong cái chớp mắt của cõi nhân gian, lại bàng hoàng nhận ra một cái tên quen thuộc nữa đã ra đi. Nhà văn Nguyễn Đình Toàn đã rời bỏ nơi trần thế, ra đi vào lúc 7 giờ 15 phút tối Thứ Ba, 28 Tháng Mười Một, tại bệnh viện Fountain Valley, California, hưởng thọ 87 tuổi.

Năm 1998 nhà văn Nguyễn Đình Toàn đến Mỹ, góp vào khung trời ký ức mang theo của người Việt hải ngoại về một thời thi ca nhạc họa lẫy lừng miền Nam, có Nguyễn Đình Toàn như người kể chuyện âm nhạc độc đáo Sài Gòn, qua sóng phát thanh. Nhà thơ Du Tử Lê từng gọi ông là một nghệ sĩ như người tình không chân dung của người yêu nhạc, vì người nghe mê say cách ông trình bày một ca khúc, diễn đạt một ý niệm, mô tả về hình ảnh như du vào mộng, mở cửa vào khu vườn bí mật của mỗi tối thứ Năm, chương trình nhạc chủ đề.

Vào giai đoạn đó, nhà văn Nguyễn Đình Toàn như một người dẫn chương trình độc đáo, nâng bước cho nhiều nghệ sĩ. Về sau, nhiều bài hát hay album của những ca sĩ từng được ông giới thiệu trên đài, vẫn hay chép lại những mô tả của ông để in trên bìa băng, bài nhạc như khẳng định uy tín. Chẳng hạn, Nguyễn Đình Toàn đã từng giới thiệu về Khánh Ly, mà về sau câu nói của ông luôn được dùng lại trong các giới thiệu: “Khánh Ly – người đàn bà hát những bài tình ca không hạnh phúc”.

Nói về nghề phát thanh viên, Nguyễn Đình Toàn đã mở ra một cách thức mới mẻ, bằng tiếng nói nhỏ nhẹ, giọng Bắc 1954 êm nhẹ như ru ngủ, cộng với văn tài của ông mà về sau gần như không có ai có thể thay thế. Nhiều người vào nghề sáng tác, ca hát đã bỗng chốc quen thuộc với khán giả.

Trong một cuộc trò chuyện, có người đã ví ông tài năng như Oprah Winfrey. Nhưng xét cho cùng, Nguyễn Đình Toàn còn vượt qua ngưỡng ấy, vì ông không là show diễn, mà dùng tiếng nói của mình chải chuốt lòng người Việt trong những giai đoạn chiến tranh điêu tàn, vượt qua những giằng co khác biệt chính trị, mở ra một khung trời thơ mộng trong đêm tối, mang hy vọng cho ngày mai.



Những tác phẩm đã bị đốt sau 1975 của nhà văn Nguyễn Đình Toàn

Nhưng nói gì thì nói, Nguyễn Đình Toàn cũng không vượt qua được con mắt soi xét của chính quyền mới. Sau năm 1975, ông cùng với những bạn văn, bạn thơ, bạn nhạc... lần lượt đi vào trại giam vì bị coi là thành phần văn hoá đồi trụy, những tên biệt kích văn hoá. Công an ập đến tổng cộng hai lần và ông đi tù cải tạo một thời gian gần sáu năm.

“Họ dọn đi tất cả sách vở, tài liệu, huy chương, giải thưởng... nói là để nghiên cứu tội của tôi”, nhà văn Nguyễn Đình Toàn nói, giọng nhỏ nhẹ như kể chuyện trong một tiết mục trên đài. Các tác phẩm của ông bị truy vết từng con chữ để lần ra chuyện, trong ý niệm của các điều tra viên. Sau cùng thì các tác phẩm của ông bị đốt làm gương, và một số được giữ lại trong Bảo tàng Tội ác Mỹ Ngụy như chứng tích, trong một thời gian.

Một trong những kỷ vật bị lấy đi, mà ông nhớ tiếc trong nhiều năm, đó là chiếc kỷ niệm chương Giải thưởng Văn học Nghệ thuật 1972-1973, trao cho tác phẩm Áo Mơ Phai – tiểu thuyết nhiều kỳ đăng trên nhật báo Xây Dựng. Tác phẩm dày 300 trang, câu chuyện qua ánh mắt của một người Hà Nội về nơi chốn của mình.

Cứ tưởng đó là một câu chuyện đời, mà đó lại là câu chuyện của một Hà Nội muôn thuở sấp mặt, mất mãi mãi. Một người trẻ Hà Nội đọc tác phẩm này vào năm 2021, và

để lại lời nhận xét “Mỗi tác phẩm đã viết ra như que diêm đã được đốt cháy. Nhân vật chính trong tác phẩm không phải là những nhân vật được nhắc tới trong sách mà chính là thành phố Hà Nội. Ai sống ở nơi này thường có cái cảm tưởng đang sống trong một giấc mơ, có lẽ là giấc mơ không bao giờ phai nhạt với sương mù cơn mưa sườn sượt hơi lạnh của mùa thu”.

Vào Nam, mang theo trong mình ký ức một thành phố yêu thương của mình, Nguyễn Đình Toàn dựng lại trong ngôn từ, dựng lại trong tiếc nhớ và dựng lại cho những người đọc về sau. Mà không chỉ Áo Mơ Phai, trong nhiều tác phẩm khác của mình, ông đều dựng nên một không gian lạ lẫm định danh Nguyễn Đình Toàn như vậy.



Kỷ Niệm Chương và tác phẩm Áo Mơ Phai

Nhắc về Giải Văn học Nghệ thuật, mà người ta còn gọi tắt là giải thưởng Tổng thống Thiệu, tuyên ngôn của giải này được ghi rằng “Mục đích Giải chính là nhằm tuyên dương các nỗ lực chấn hưng văn hóa Việt Nam trong hoàn cảnh thế giới mới có những chuyển biến hết sức phức tạp, cũng là nêu cao chính nghĩa và khát vọng hòa bình, có nhiệm vụ quảng bá đặc sắc truyền thống nước Việt ra bằng hữu khắp năm châu”.

Vì ý nghĩa này nên ngoài tấm Kỷ Niệm Chương, người đoạt giải còn nhận được tiền thưởng là 600,000 đồng. Nhà văn Ngô Thế Vinh có nhắc là vào lúc ông Nguyễn Đình Toàn nhận được số tiền đó, nhà văn Nhật Tiến mua một xe hơi Renault 4CV, là xe được coi là ngon lành lúc đó, với giá có 400,000 đồng.

Nhà văn Nguyễn Đình Toàn kể, khi lục soát mọi thứ mang đi, viên công an mang ra tấm Kỷ Niệm Chương bằng đồng, lớn như miệng chén, trên đó có in nổi dòng chữ “Việt Nam Cộng Hòa – Tổng Thống”, hỏi cái này là cái gì. Ông giải thích đó là giải thưởng văn học. Không nói không rằng, viên công an đưa tấm Kỷ Niệm Chương vào hồ sơ tang vật.

Trải qua lần tù thứ hai, ông được về và phải trình diện với công an khu vực mỗi tuần, và không được viết cho đến lúc đi. Kỳ diệu thay, nhiều năm sau, một người Bắc rành rẽ chuyện văn chương thi họa miền Nam chợt nhận Kỷ Niệm Chương có khắc tên ông nằm ở vỉa hè bán hàng lạc-xoong. Mua lại với giá bằng hai chai bia, người này tìm cách gửi lại cho ông. Nghe đâu, những tang vật như vậy, sau năm 1995, người ta tìm thấy được bán rải rác ở các nơi bán đồ cũ, sưu tầm ở miền Bắc khá nhiều.

Đưa tấm Kỷ Niệm Chương cho chúng tôi xem, ông cười nói “Nó như định mệnh, mà đã là định mệnh dường như là ta không dễ từ bỏ”. Lần cuối, Tháng Năm 2023, đến thăm ông, lúc này ông đã yếu và quên nhiều nhưng vẫn giới thiệu lại chuyện tấm Kỷ Niệm Chương.

Gọi con trai mình, anh Nguyễn Đình Thư, mang ra bộ sách cuối cùng của mình để ký cho chúng tôi, ông không còn giữ vững được cây bút. Chữ viết và chữ ký chồng lên nhau ngọn xanh như núi, nhìn không còn được chữ. Ký xong, nhìn lại, ông lại cười “Ừ thì đó là tôi, chữ loạng choạng như người rồi”.

Trò chuyện những giờ cuối với nhà văn Nguyễn Đình Toàn, hỏi ông nhớ gì Việt Nam. Ông thử người chốc lát rồi nói “chỉ nhớ con đường làng”. Không biết được là ông nhớ con đường làng nào, rồi hỏi ông có buồn hay giận gì về những điều đã mất của mình ở Việt Nam không, ông lắc đầu cười nhẹ như đứa trẻ, không giận không buồn, người như đã chuẩn bị sẵn hành trang cho mình là một chuyến đi xa thật thành thoi.

Và rồi khi hay tin ông mất ở miền Nam Cali, mới chợt nhận ra rằng ông là người đã tạo ra khu vườn bí mật, cũ kỹ mà nao lòng, xa xôi mà rộng lớn vô cùng trong thời đại của chúng ta – những người miền Nam với mãi mãi văn hoá miền Nam. Nhưng hệt hẳng biết bao, là ông – cây cổ thụ to lớn, thâm sâu nhất trong khu vườn bí mật của ký ức của chúng ta, đã vẫy tay lia bỏ địa đàng.

TUẤN KHANH



Jimmy TV – Jimmy nói chuyện với Nguyễn Đình Toàn

<https://www.youtube.com/watch?v=6gagGmpnwhc>

Ca khúc **Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên**, tên đúng là **Nước Mắt Cho Sài Gòn** - bài hát nổi tiếng của nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn trong dòng nhạc lưu vong sáng tác sau thời điểm 1975. Ca khúc này được ca sĩ Jeannie Mai thu âm lần đầu vào năm 1978 vào đĩa nhựa cùng tên do Đoàn văn nghệ Quê Mẹ phát hành tại Paris năm 1978 nhưng được biết đến rộng rãi là qua tiếng hát Khánh Ly trong băng nhạc Người Di Tản Buồn phát hành năm 1979. Ca khúc này ngay lập tức gây chấn động lòng người Việt hải ngoại, mang lại nỗi nhớ tha thiết về một thành phố đã chỉ còn trong ký ức. Nhà văn nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn chia sẻ về hoàn cảnh ra đời bài hát này...



<https://www.youtube.com/watch?v=jUht6zcbEYc>

Trần Duy Hưng
Nguyễn Đình Toàn

NƯỚC MẮT CHO SÀI GÒN

Nguyễn Đình Toàn

The musical score is written on ten staves in a 2/4 time signature with a key signature of one flat (B-flat). The lyrics are in Vietnamese. The score includes various musical notations such as treble clefs, notes, rests, and triplets. The lyrics are as follows:

Sài Gòn ơi! Ta mất người như người đã mất
Sài Gòn ơi! Ta mất người như người đã mất
tên Như giòng sông nước đườn quanh buồn Như người
Mắt 3 từng con phố đối tên đường Khẽ ben
đi cách mặt xa lòng Ta hỏi thăm em có nhớ
nhau đã lạc lối tim Ôi tình buồn như đã sống
không thêm Sài Gòn ơi! Đến những
Sài Gòn ơi! Ta mất
ngày ơi hè phố xôn xao Trong niềm vui tiếng cười câu
người như người đã mất tên Mắt trường xưa mắt tuổi thiên
chào Sáng đời tươi thắm vạn sắc máu Còn
thần Hy vọng xa với mộng ước gần Đà lia
đầu Ai đi xa
tan Trăng ơi trăng

NƯỚC MẮT CHO SÀI GÒN – Nguyễn Đình Toàn (SÀI GÒN NIỀM NHỚ KHÔNG TÊN)

Sài Gòn ơi!

Ta mất người như người đã mất tên
như giòng sông nước quấn quanh buồn
như người đi cách mặt xa lòng
ta hỏi thăm em có nhớ không?

Sài Gòn ơi! Đến những ngày ôi hè phố
xôn xao
trong niềm vui tiếng hỏi câu chào
sáng đời tươi thắm vạn sắc màu
Còn gì đâu?

Ai đi xa nhớ hàng me già,
thu công viên hoa vàng tượng đá...

Sài Gòn ơi!

Đâu những chiều mưa mùa khoác áo đi
tay cầm tay nói nhỏ những gì
Những quầy hoa quán nhạc đêm về
Còn rộn ràng giọng hát Khánh Ly

Sài Gòn ơi!

Thôi hết rồi những ngày hát nhớ nhau
Nhớ Phạm Duy với tình ca sầu
mắt lệ rơi khóc thuở ban đầu
Còn gì đâu?

Sài Gòn ơi!

Ta mất người như người đã mất tên
mất từng con phố đổi tên đường
khi hẹn nhau đã lạc lối tìm
ôi tình buồn như đã sống thêm

Sài Gòn ơi!

Ta mất người như người đã mất tên
mất trường xưa mất tuổi thiên thần
hy vọng xa với mộng ước gần
Đã lìa tan.

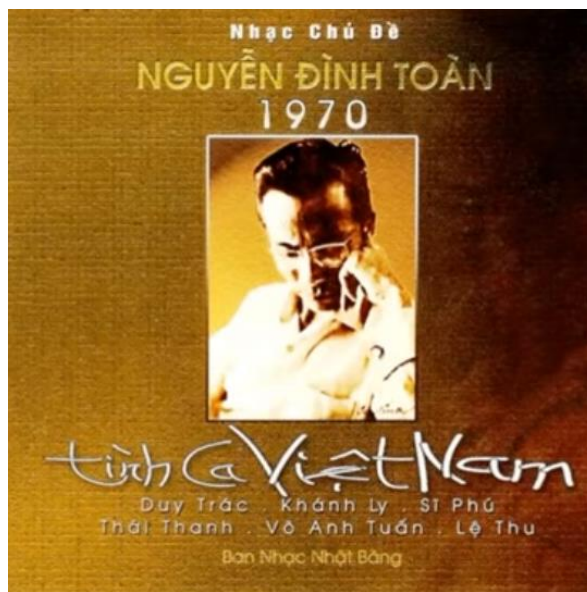
Trăng ơi trăng có còn chẳng là
Sao ơi sao, sao mờ lệ nhớ....

Sài Gòn ơi!

Ta mất người như người đã mất tên
như hàng cây lá đổ trông tìm
Mắt trời trong cánh nhỏ chim hiền
Đã ngậm sầu ngang môi lặng im

Sài Gòn ơi!

Ta mất người như người đã mất tên
như mộ bia đá lạnh hương nguyên
Như trời sâu đã bỏ đất sầu.
Còn gì đâu?

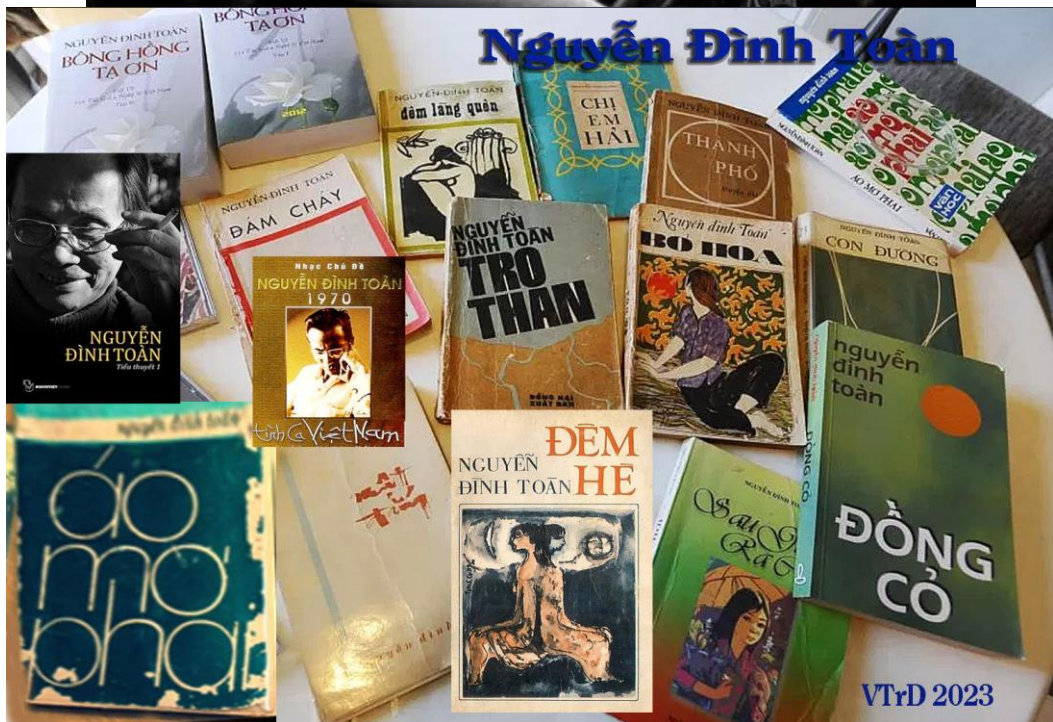


MỜI NGHE CD TÌNH CA VIỆT NAM, NHẠC CHỦ ĐỀ NĂM 1970 TRÊN ĐÀI PHÁT THANH SÀI GÒN: <https://www.youtube.com/watch?v=pJYBs2wo-co>



Tưởng Nhớ Nguyễn Đình Toàn, từ “Nhạc Chủ Đề” đến “Áo Mơ Phai”

**** Vương Trùng Dương ****



Vào giữa thập niên 1960s, khi còn ở quân trường trên Đà Lạt, với radio transistor, trong im vắng, lúc 10 giờ tối Thứ Năm, Chương Trình “Nhạc Chủ Đề” của Nguyễn Đình Toàn trên làn sóng của đài phát thanh Sài Gòn, và chương trình ấy mang theo trong ngày tháng đời binh nghiệp.

Lời giới thiệu trầm ấm của Nguyễn Đình Toàn mở đầu cho chương trình:

“Tình ca - những tiếng nói thiết tha và tuyệt vời nhất của một đời người - bao giờ cũng bắt đầu từ một nơi chốn nào đó, một quê hương, một thành phố, nơi người ta đã yêu nhau... Tất cả mùa màng, thời tiết, hoa lá, cỏ cây của cái vùng đất thần tiên đó, kết hợp lại, làm nên hạnh phúc, làm nên nỗi tiếc thương của chúng ta.

Em đâu ngờ anh còn nghe vang tiếng em trong tất cả những tiếng động ngù ngờ nhất của cái ngày sung sướng đó: Tiếng gió may thổi trên những cành liễu nhỏ, tiếng những giọt sương rơi trên mặt hồ, tiếng guốc khua trên hè phố... Ngàn ấy thứ tiếng động ngân nga trong trí tưởng anh một thuở thanh bình nào, bây giờ đã gần im hơi, nhưng một đôi khi vẫn còn đủ sức làm ran lên trong ký ức một mùa hè háo hức, một đêm mưa bỗng trở về, gió cuốn từng cơn nhớ... Anh bỗng nhận ra anh vẫn còn yêu em, dù chúng ta đã xa nhau như hai thành phố”...

Tiếp đến, “Nhạc Chủ Đề” do Nguyễn Đình Toàn chọn lọc, biên soạn và đọc lời giới thiệu với những tình khúc trữ tình, giai điệu nhẹ nhàng được diễn giải như những áng văn xuôi về âm nhạc... với những giọng ca đặc biệt như Anh Ngọc, Ngọc Long, Duy Trác, Sĩ Phú, Mộc Lan, Kim Tước, Thái Thanh, Lê Thu, Lê Thanh, Hà Thanh, Mai Hương, Quỳnh Giao... Chương trình này đã thu hút thính giả ở miền Nam Việt Nam từ hậu phương đến tiền tuyến và đã in sâu trong tâm khảm giới thưởng ngoạn.

Theo nhà thơ Du Tử Lê: “ Nguyễn Đình Toàn di cư vào miền Nam, năm 1954, ông trở thành biên tập viên đài phát thanh Quốc Gia. (Mọi người quen gọi là đài phát thanh Sài Gòn, để phân biệt với đài phát thanh Quân Đội). Không biết có phải vì lý do công việc, hay để đánh dấu một giai đoạn khác của sự nghiệp văn chương, họ Nguyễn đã từ bỏ bút hiệu Tô Hải Vân, để dùng tên thật của mình, như bút hiệu. (Sáng tác nhạc với bút hiệu Hồng Ngọc)

Những năm đầu ở miền Nam, ngoài công việc thường lệ của một biên tập viên phát thanh, Nguyễn Đình Toàn còn cùng ký giả Phan Lạc Phúc, chủ trương một chương trình văn học, nghệ thuật cho đài phát thanh Sài Gòn...

Với những giới thiệu hay dẫn nhập bằng cách viết (cách nói) riêng của mình; nhất là qua giọng nói, như một thủ thỉ tư riêng giữa hai người, qua làn sóng điện, họ Nguyễn

trở thành một thứ “người tình không chân dung” của rất nhiều nữ thánh giả. Đồng thời, ông cũng là “người bạn thiết” của rất nhiều thánh giả thuộc nam giới. Với lớp thánh giả này, ông như người đã nói thay họ những điều họ muốn nói về tình yêu, âm nhạc, thời thế. Kể cả những điều họ không có trong đầu, trước khi nghe chương trình của ông...”.

Ca sĩ Quỳnh Giao, góp mặt trong chương trình này viết: Ông viết lời giới thiệu như người ta làm thơ... Chương trình ăn khách và thực sự tạo ra một trào lưu chính là nhờ giọng nói truyền cảm, như lời thủ thỉ, của Nguyễn Đình Toàn. Ông dẫn thánh giả vào nhạc bằng câu “Hỡi em yêu dấu” như chỉ nói với một người. Qua làn sóng điện người nghe thấy ông thâm thì với riêng mình về những cảm xúc đó. Đáng lẽ, chương trình ấy phải được gọi là “Dẫn em vào nhạc” mới phải, nhưng thời ấy chúng ta chưa dám táo bạo như thế! Qua cách nói... “hỡi em yêu dấu”, rõ là Nguyễn Đình Toàn chỉ nói với phái đẹp. Vào quãng thời gian ấy, ông còn quá trẻ để gọi thánh giả nam phái là “em”!... Nguyễn Đình Toàn là nhà văn, là thi sĩ và ông giới thiệu nhạc bằng cảm nhận của nhà thơ”.

Nhà thơ Đào Trường Phúc, có thời gian làm việc ở đài phát thanh Sài Gòn ghi nhận: “Qua làn sóng điện giữa đêm khuya thanh vắng, chương trình “Nhạc Chủ Đề” đã gửi đến thánh giả những viên ngọc trác tuyệt nhất của kho tàng tình ca Việt Nam, những sáng tác bất hủ của Đoàn Chuẩn, Đặng Thế Phong, Nguyễn Thiện Tư, Dương Thiệu Tước, Nguyễn Văn Khánh, Ngọc Bích, Lâm Tuyền, Phạm Duy, Hoàng Trọng, Nhật Bằng... mỗi bài hát là tặng vật vô giá mà chỉ riêng các cặp tình nhân Việt Nam mới có thể chia sẻ cùng nhau”.

Nhà văn BS Ngô Thế Vinh viết: “Vào thập niên 1960, có ba chương trình nhạc được thánh giả yêu thích là chương trình Tiếng Tư Đồng của nhạc sĩ Hoàng Trọng, Tiếng Nhạc Tâm Tình do ca sĩ Anh Ngọc và Mai Thảo phụ trách, và chương trình Nhạc Chủ Đề của Nguyễn Đình Toàn. Mỗi chương trình có một sắc thái hay riêng, nhưng có lẽ “Nhạc chủ đề” trên đài phát thanh Sài Gòn ngày ấy vào mỗi tối thứ Năm được chờ đợi đón nghe nhiều nhất. Những lời dẫn quen thuộc với giọng đọc trầm ấm của Nguyễn Đình Toàn như nhập tâm vào mỗi thánh giả:

Tình ca - những tiếng nói thiết tha nhất của một đời người - bao giờ cũng bắt đầu từ một nơi chốn nào đó, một quê hương, một thành phố, nơi người ta đã yêu nhau... Tất cả mùa màng, thời tiết, hoa lá, cỏ cây của cái vùng đất thần tiên đó, kết hợp lại, làm nên hạnh phúc, làm nên nỗi tiếc thương của chúng ta...

Không phải chỉ có nữ giới, mà cả phái nam cũng rất mê chương trình Nhạc Chủ Đề của Nguyễn Đình Toàn. Ở Sài Gòn là giới thanh niên sinh viên, nơi chiến trường xa là những người lính.

GS Nguyễn Văn Tuấn từ Viện Nghiên Cứu Y Khoa Garvan Úc Châu trước và sau 1975 là một “fan” của chương trình Nhạc Chủ Đề. Anh Nguyễn Văn Tuấn viết: “Tôi tưởng tượng rằng như có một phép màu nào, xoay ngược lại thời gian. Kìa tôi, trong một hình hài nào đó, giữa đêm lập lòe ánh điện, đang ngồi áp tai vào radio, ngồi nuốt từng lời dẫn của Nguyễn Đình Toàn, thả hồn vào những giai điệu tuyệt đẹp tuyệt vời của những bản tình ca không bao giờ tàn lụi...”. Rồi mới đây sau khi nghe lại CD Tình Ca Việt Nam Nguyễn Đình Toàn 1970, anh đã phải thốt lên: “Mỗi lời dẫn cho một bản nhạc ở đây là một “nhạc thoại” một tác phẩm khác. Nó thể hiện tính thẩm văn và thẩm nhạc của người tuyển chọn là Nguyễn Đình Toàn”. Rồi cuối cùng, hai người bạn họ Nguyễn ấy như Bá Nha - Tử Kỳ cùng một kiếp tha hương, họ cũng đã gặp nhau không phải trên “một quê hương Việt Nam sợ hãi - chữ của Nguyễn Đình Toàn trong Đồng Cỏ” mà trên lục địa Mỹ Châu thênh thang tự do nhưng vẫn là lưu đầy”.

Với chương trình “Nhạc Chủ Đề” trích dẫn qua các tác giả ở trên nói lên giá trị của người thực hiện phải có tâm hồn, kiến thức về văn chương và âm nhạc... mà nay, hơn sáu thập kỷ qua vẫn được nhắc tới.

Từ “Nhạc Chủ Đề” Nguyễn Đình Toàn tiếp nối với “Tình Ca Việt Nam” từ trong nước đến hải ngoại.

Vẫn theo nhà thơ Đào Trường Phúc: “Tình Ca Việt Nam” là tựa đề của băng nhạc đầu tiên và duy nhất do người khai sinh chương trình “Nhạc Chủ Đề” - nhà văn Nguyễn Đình Toàn - thực hiện vào năm 1970. Ngày đó trên quê hương chúng ta, compact disc và video chưa xuất hiện, mới chỉ có hình thức “bande magnetique”, và các phòng thu băng cũng chưa có những thiết bị kỹ thuật tối tân để lọc âm thanh, ghép tiếng hát... Nhưng ngày đó cơn lốc chiến tranh đã cuốn hàng triệu người tuổi trẻ từ thành phố ra sa trường và đưa lửa đạn mịt mù từ sa trường về thành phố. Giữa giông bão chiến tranh, trong nỗi mong manh bọt bèo của thân phận con người và số phận đất nước, những ca khúc bất hủ của kho tàng tình ca Việt Nam được ghi lại và cất lên qua những giai điệu tuyệt vời nhất, vào giai đoạn thăng hoa nhất của những tiếng hát Thái Thanh, Khánh Ly, Lệ Thu, Duy Trác, Sĩ Phú, Võ Anh Tuấn, tiếng dương cầm của Nghiêm Phú Phi và Lê Vũ Lê Văn Chấn, tiếng vĩ cầm của Đan Thọ, Tuấn Khanh, Phạm Văn Phúc, Đào Duy... tiếng clarinette của Đỗ Thiệu và Lê Đô, tiếng đại hồ cầm của Nhật Bằng, nhịp trống của Trần Quang Mây...

Hơn ba mươi năm sau, khi khối người Việt Nam lưu lạc nơi hải ngoại đã chuyển tiếp từ thế hệ thứ nhất qua thế hệ thứ hai, rồi thế hệ thứ ba, “Tình Ca Việt Nam” mới được in và phát hành lần đầu tiên dưới hình thức CD. Nguyễn Đình Toàn gửi đến thính giả mười lăm bài hát cũ của chương trình “Nhạc Chủ Đề” trên làn sóng điện của đài phát thanh Sài Gòn, cùng lúc với tuyển tập ca khúc thứ hai do ông sáng tác “Tôi Muốn Nói Với Em”...

Ba mươi quá đủ dài để đập vùi bao nhiêu cuộc đời, xé nát bao nhiêu giấc mơ, cuốn phăng bao nhiêu ân tình, nhưng vẫn chưa và có lẽ chẳng bao giờ xóa sạch được dấu vết kỷ niệm trên ký ức của những người đã lạc nhau trong một cuộc bể dâu. Ba mươi năm trước, khi viết lời giới thiệu “Hướng Về Hà Nội”, Nguyễn Đình Toàn nhấn nhủ rằng sự chia lìa hai thành phố trên cùng một đất nước cũng đớn đau y như cuộc phân ly giữa những cặp tình nhân sinh ra đời để yêu nhau...”

Theo nhạc sĩ BS Phạm Anh Dũng: “Tình Ca Việt Nam”, chương trình nhạc do Nguyễn Đình Toàn chọn lọc và ra mắt năm 1970. Sau khi tìm được cho chị (nhà văn Bích Huyền), tôi mới có dịp nghe trọn CD. Quả là một chương trình hay: toàn những bản nhạc nổi tiếng, hòa âm hay (tiêu chuẩn thời ấy) với ban nhạc Nhật Bằng, lời giới thiệu của Nguyễn Đình Toàn ngọt ngào, kỹ lưỡng cho từng bản nhạc, với những giọng ca hàng đầu lúc ấy như Thái Thanh, Sĩ Phú, Lệ Thu, Duy Trác... Tôi nghĩ Nguyễn Đình Toàn cố ý chọn một giọng ca “lạ”, Võ Anh Tuấn, hát với phát âm miền Nam bài “Dạ Khúc” của Nguyễn Mỹ Ca. Ông cũng tạo ngạc nhiên cho thính giả với song ca nam Sĩ Phú & Duy Trác hát “Tình Khúc Cho Em” của Lê Uyên Phương”...

Trong thời gian Nguyễn Đình Toàn vẫn tiếp tục sáng tác và nhiều lần tổ chức những buổi sinh hoạt âm nhạc, ra mắt sách của tác giả.

*

Nguyễn Đình Toàn tài hoa trong lãnh vực văn học nghệ thuật từ truyện, thơ, nhạc, kịch trong nhiều thập kỷ từ trong nước và hải ngoại.

Riêng về truyện, trước năm 1975 ở Sài Gòn đã ấn hành nhiều tác phẩm: Chị Em Hải (1962), Những Kẻ Đứng Bên Lề (1964), Con Đường (1967), Ngày Tháng (1968), Phía Ngoài (1969), Giờ Ra Chơi (1970), Đêm Hè (1970), Đêm Lãng Quên (1970), Không Một Ai (1971), Đám Cháy (1971), Tro Than (1972)...

Với tác phẩm Áo Mơ Phai đã mang lại niềm vinh dự trong sự nghiệp cầm bút, đoạt giải Văn Học Nghệ Thuật năm 1973 và cũng là tác phẩm, sau năm 1975 bị kết tội phản động nên bị tù! (Khi ông định cư ở Mỹ, ấn hành Tiểu Thuyết 1: Áo Mơ Phai, Con Đường, Tro

Than. Tiểu Thuyết 2: Đồng Cỏ, Giờ Ra Chơi, Ngày Tháng – Người Việt ẩn hành, hiện còn trên Amazon).

Trong quyển Mười Khuôn Mặt Văn Nghệ của họa sĩ Tạ Ty, “Nguyễn Đình Toàn & Nỗi Buồn Trước Mặt” ghi:

“Nguyễn Đình Toàn mang tuổi trẻ đi vào tình yêu, như kẻ hành hương gian nan đi tìm thánh địa trong tâm tưởng. Mỗi nhân vật được nhà văn dùng tới hình như đã mang sẵn một bản án, một quyết định nên mọi diễn trình của nhân vật đều ôm theo nỗi bi đát của định mệnh. Hình ảnh cô liêu làm băng hoại suy nghĩ. Mỗi nhân vật dưới nét mực Nguyễn Đình Toàn được đẩy vào con đường không định sẵn hướng đi. Mỗi số phận cứ lần từng bước trong vũng tối của tâm linh và trở thành mù loà trước ám ảnh, đục vọng! Từng bước của nhân vật như đi vào miền lưu đày vĩnh viễn...”

Nguyễn Đình Toàn, nhà văn luôn luôn khao khát hạnh phúc, nhưng tâm hồn lại trôi giạt vào vùng trời bất hạnh, ở đấy, hạnh phúc chỉ là phiền muộn! Con người đã biến thành trò chơi của Tạo hóa, nó bị lưu đày vào từng hố thẳm của ưu tư và bất lợi cho số mệnh an bài. Không một tác phẩm nào của Nguyễn Đình Toàn mở ra với ánh sáng, hầu như bao giờ nó cũng khóa lấp vào u tối của oan trái, khắc nghiệt!”

Áo Mơ Phai là truyện dài feuilleton thứ 13 trên nhật báo Xây Dựng năm 1971. Trước đó có những truyện dài viết feuilleton như Con Đường trên nhật báo Tự Do, Đồng Cỏ trên nhật báo Chính Luận và những truyện dài khác trên nhật báo Tiền Tuyến. Tác phẩm Áo Mơ Phai, nhà xuất bản Nguyễn Đình Vượng ấn hành năm 1972, tác phẩm với 300 trang gồm 9 Chương.

Nhân vật chính trong truyện là Lan, cô nữ sinh thơ ngây, trong trắng, nhí nhảnh với cuộc tình chớm nở với Quang. Những lần gặp nhau, đi bên nhau dạo phố phường Hà Nội rất đẹp, dễ thương thế rồi sau Hiệp Định Genève, chia đôi hai miền Nam/Bắc bao tang thương, phân ly ập đến, đứt ruột đành bỏ nơi chốn thân yêu để di cư vào Nam. Nhưng có thể hiểu “nhân vật chính” là Hà Nội trong trái tim của tác giả.

Trong bài viết của nhà văn BS Ngô Thế Vinh cho biết:

“Khi viết bài điểm sách Áo Mơ Phai, Huỳnh Phan Anh, đã nhận định: “Phải nhìn nhận rằng yếu tố 'truyện' là cái gì quá nghèo nàn trong Áo Mơ Phai, truyện dài. Một độc giả bình thường có thể thất vọng sau khi đọc Áo Mơ Phai. Người đọc có thể xếp cuốn sách lại với nỗi bàng hoàng nào đó, có lẽ người đọc sẽ khó thâm tóm 'câu truyện' mà tác giả đã dùng trên 300 trang sách để kể. Có thể câu truyện thật sự của Áo Mơ Phai không thể tách rời khỏi từng trang Áo Mơ Phai, nghĩa là không thể giản lược tóm thâu mà

không làm mất ý nghĩa của nó. Có thể vì câu truyện thực sự của Áo Mơ Phai là cái gì chưa hoàn tất, nói một cách nào đó, hãy còn vắng mặt, hãy còn hứa hẹn.” (Văn Học 10/02/1974).

Cũng trên tạp chí Văn Học 1974, Nguyễn Đình Toàn đã nói về kỹ thuật xây dựng Áo Mơ Phai như một tác phẩm tâm đắc của mình: “Mỗi tác phẩm đã viết ra như que diêm đã được đốt cháy, nhà văn có bồn phận phải sáng tạo, dù rằng toàn bộ tác phẩm chỉ là sự nối dài từ cuốn đầu tiên. Nhiều người đã nói tôi dùng lối viết quá dài, cả trang không chấm trong Áo Mơ Phai này mới mang đủ sắc thái không khí của Hà Nội. Nhân vật chính trong tác phẩm không phải là những nhân vật được nhắc tới trong sách mà chính là thành phố Hà Nội. Ai sống ở nơi này thường có cái cảm tưởng đang sống trong một giấc mơ, có lẽ là giấc mơ không bao giờ phai nhạt với sương mù cơn mưa sụt sụt hơi lạnh của mùa thu... Áo Mơ Phai thoát ra từ cơn mơ đó từ khi tôi xa Hà Nội mới 17 tuổi.”

Trong buổi mạn đàm với Hoàng Khởi Phong trên RFA (9/10/2006), khi được hỏi về Áo Mơ Phai, Nguyễn Đình Toàn bày tỏ: “Có những người thức thòi, nhìn xa trông rộng, có thể tiên đoán dự liệu được những biến chuyển của thời cuộc, dĩ nhiên có những điều họ tiên đoán cũng có điều sai. Mà đúng hay sai thì chỉ khi nào sự việc xảy ra thì họ mới biết được. Tôi viết cuốn sách đó chỉ dựa trên những dự cảm đối với hoàn cảnh lịch sử cho một người chịu đựng hoàn cảnh lịch sử như chịu đựng sự đổi thay của thời tiết”. (HKP Mạn Đàm Với NĐT, RFA 9/10/2006)

Áo Mơ Phai là dự cảm về một thành phố Hà Nội sắp mất, Đồng Cỏ là một tác phẩm khác dự báo một Sài Gòn sắp mất. Nguyễn Đình Toàn miễn cảm với thay đổi thời tiết cũng như với những biến chuyển của lịch sử. Dự cảm hay trực giác của nhà văn đi trước tấn thảm kịch, đi trước những đổ vỡ chia ly đã mang tính tiên tri” (Ngô Thế Vinh).

Mở đầu tác phẩm ghi “Hà Nội 1954

Tháng Sáu chưa hết, nhưng mùa Thu đã đầy hơi lạnh. Buổi chiều từ trong văn phòng bước ra tới cửa Tòa Đô Chính, Quang đã có thể trông thấy sương mù trên mặt hồ Gươm...”.

Từ Chương Một đến Chương Chín, tác giả viết về Hà Nội trong những năm trước, mô tả từng con đường, góc phố, quán xá Hà Nội rất chi tiết, khi đọc dường tượng Hà Nội ngày tháng cũ từng thời tiết đến khung trời Hà Nội.

“Ở Hà Nội các khu phố không xa nhau lắm, nên đi xe đạp trong thành phố là một cái thú. Nhất là về mùa Thu. Trời vẫn nắng đầy nhưng không còn nồng nực. Gió heo may

đã thổi về là sẽ ở lại cho đến khi những trận gió lạnh của mùa Đông ào đến cuốn đi mất. Trừ những khu phố như Hàng Ngang, Hàng Đào hay Tràng Tiền, hầu hết các phố khác ở Hà Nội đều có bóng cây che hai bên lề đường. Và đi từ phố này sang phố khác là đi dưới những bóng mát và những xác lá rụng đầy đường, mặc dù những người phu lục lộ sáng nào cũng đã quét đường từ lúc trời còn sớm tinh mơ”

(Chương Một)

“Hà Nội đẹp và quyến rũ nhờ ở cái khí hậu đặc biệt của nó, trong mỗi mùa người ta có thể thấy được cái giây phút đầu tiên của ngày giao mùa, mùa Hè sẽ dịu đi dần dần, cho đến một ngày người ta cảm thấy những trận gió chứ không còn là sự vận chuyển của những đám hơi nóng như ngày hôm trước, và như thế là mùa Thu đã lẫn khuất đâu đó. Nhưng khi mùa Thu thực sự trở lại thì người ta bao giờ cũng thấy như là mình đã nhận ra một cách quá muộn màng, bởi vì chỉ sau một trận heo may thổi vào giữa đêm khuya, trận gió nhiều người đã chờ đón để lắng nghe hoặc sự thay đổi đột ngột của thời tiết đã khua thức người ta trở dậy, bàng hoàng vì cái hơi lạnh đã ùa vào trong phòng, người ta có thể tự nhủ mùa Thu đã trở về, nhưng sáng hôm sau thức dậy nhìn ra ngoài cửa sổ, ra đường người ta đã thấy mùa Thu không phải chỉ mới khởi đầu mà đã tràn vào đầy Hà Nội”.

(Chương Ba)

“Lan muốn được đi lại nhiều lần trên khắp mọi con đường, đi chẳng để làm gì cả, nhưng đối với riêng mình, Lan muốn ghi nhận lấy hình ảnh từng khu phố, từ bao nhiêu năm nay, nàng đi lại, lớn lên, trong bóng của nó, nhưng nàng lại chẳng bao giờ nhìn rõ một nơi nào cả, nàng đi lại giữa thành phố, như đi giữa một nửa có thật một nửa giả, những buổi sáng nắng chói, những buổi chiều u ám những tháng mưa giông, những ngày Đông lạnh lẽo, nhưng tất cả những sự đổi thay bên ngoài, Lan nhận ra lòng mình vẫn nguyên vẹn là tấm gương trong sáng...”

Bỗng nhiên trong những ngày gần đây, Lan có cảm tưởng các bóng dáng của những hình ảnh nhìn thấy, cái lạnh lẽo ảm áp của thời tiết, cảm thấy bắt đầu báo hiệu sự đổi thay của nó, trên tấm gương lặng lẽ kia dường như chúng đang dần dần thoát ra khỏi tầm chiếu, tầm nhận ảnh của tấm gương, Lan lo sợ nghĩ rằng, một ngày nào đó, phải xa nơi này, nó sẽ chẳng còn sót lại một bóng hình nào của cái vùng trời bao la thân ái này nữa, tấm gương tự nó sẽ mờ tối, cái ánh sáng trong đáy sâu của tâm khảm nàng sẽ tắt, chẳng còn gì chiếu rọi cho nhìn thấy những hình ảnh của quá khứ, nhìn thấy bằng những lời thầm lặng ai oán”

(Chương Bốn)

Lan thường nghĩ sống ở Hà Nội là sống trong những kỷ niệm đổi thay về thời tiết. Người ta thờ chung cái hơi thở của mùa màng, ấm lạnh theo từng nhịp biến chuyển của khí trời, một đời sống đầy vẻ mơ hồ đôi khi Lan có cảm tưởng huyền hoặc chừng như nàng vươn vai cao lớn ngang với bầu trời sương muối, đôi lúc nàng thấy mình tan biến trong quầng không của khu vườn mùa Đông lạnh ngắt, có những buổi chiều Lan không biết rõ mình thức hay ngủ, bỗng nghe tiếng chuông nhà thờ rền vang từ phía xa, nàng run lật bật tưởng chừng như khắp người đang bị dư âm của những hồi chuông dội vang làm rung lên, có đêm giao thừa theo bố mẹ đi lễ trong Đền Ngọc Sơn, khói hương của những người đi lễ chen chúc trong Đền và ngay ngoài sân đền thấp lên dày đặc làm thành một màn sương bay thẳng lên các tàn cây mọc quanh sân đền, tiếng chuông trống ép trong ngực, và đám khói làm cho ngây ngất có lúc Lan tưởng không thở được, nàng chơi với núm lấy tay mẹ, hai chân bước lú lú gần như không chạm tới mặt đất nữa, Lan thấy hết như mình đã biến thành một đám khói”

(Chương Năm)

“Tháng bảy, rồi tháng tám qua mau lạ như những trận mưa đổ xuống không giờ giấc trong những đêm khuya, những buổi chiều, Hà Nội chỉ trong một thời gian ngắn giống hết như một thân thể mất dần những hồng huyết cầu. Người Hà Nội bỏ đi và Hà Nội đang ở trong tình trạng mắc chứng hoại huyết...”

Hà Nội vỡ vàng trong cơn bệnh xâm chiếm đột ngột. Từ những vùng quê xa, từng đoàn người lam lũ, lạng lẽ, ngày ngày gồng gánh, dắt díu nhau léch thếch kéo về Hà Nội nằm la liệt tại các công viên, các vỉa hè, đầy ắp trên sân Tòa Thị Chính, để được đưa đi tới các phi trường, bến tàu, di cư vào Nam...

Trong nhiều ngày, Lan có cảm tưởng cơn bệnh của thành phố, của những hàng cây lây sang nàng, Lan thấy chân tay nặng nề không muốn cử động, hơi thở khó khăn.

Nàng mong đợi ngày đi để đi cho xong, cầu nguyện cho ngày khởi hành đừng đến vội, để còn được ở lại đây thêm nữa, ở lại Hà Nội, chia sẻ nỗi đau đớn của Hà Nội, sống với Hà Nội, chết với Hà Nội, rũ rượi với Hà Nội, rõ ràng là Hà Nội đang kiệt sức, những giọt mưa đọng trên các cành cây, những ngọn lá, chẳng khác Hà Nội khóc...

Ở Hà Nội các khu phố không xa nhau lắm, nên đi xe đạp trong thành phố là một cái thú. Nhất là về mùa Thu. Trời vẫn nắng đầy nhưng không còn nồng nực. Gió heo may đã thổi về là sẽ ở lại cho đến khi những trận gió lạnh của mùa Đông ào đến cuốn đi mất. Trừ những khu phố như Hàng Ngang, Hàng Đào hay Tràng Tiền, hầu hết các phố khác

ở Hà Nội đều có bóng cây che hai bên lề đường. Và đi từ phố này sang phố khác là đi dưới những bóng mát và những xác lá rụng đầy đường, mặc dù những người phu lục lộ sáng nào cũng đã quét đường từ lúc trời còn sớm tinh mơ”

(Chương Chín)

Tác phẩm Áo Mơ Phai, ngay cả tựa đề cũng khó hiểu về nội dung, tác giả chỉ đề cập đến vài nhân vật như ông bà Nam với cô con gái Lan vị thành niên với người tình là Quang trong những lần rong chơi để mô tả về nơi chốn Hà Nội.

Ông bà Nam xuất hiện ở Chương Ba, ông là nhà giáo, ông bà chỉ trò chuyện với con gái trong cuộc sống thường tình. Ông ưu tư trước thời thế và lo lắng những điều bất ổn xảy ra trong nay mai. Và, điều đó xảy ra trong giờ khắc nghiệt ngã khi phân chia đất nước!

Trong truyện ngắn Đêm Giã Từ Hà Nội của nhà văn Mai Thảo mô tả giờ phút cuối cùng khi rời Hà Nội nhưng trong Áo Mơ Phai với câu kết: “Nàng cũng mong mỗi một buổi chiều nào, ngồi ở bao lơn đó, nàng sẽ trông thấy Quang đi tới. Lan không gọi, nhưng Quang cũng sẽ ngừng lên, và trông thấy nàng. Họ sẽ phải gặp nhau một lần cuối cùng như thế trong Hà Nội, rồi có sẽ gặp nhau ở nơi xa xôi nào khác nữa không, là việc sau. Lòng mong đợi gay gắt đến nỗi, đã có khi làm Lan tưởng như nàng sẽ chết thật, sẽ không thể nào thở được nữa. Nhưng cái hơi thở hổn hển đó còn kéo dài mãi, dài như những trận gió heo may thổi quanh Hà Nội, thổi vào Hà Nội, trải dài hơn những hàng cây đang để trơ dần những cành gầy guộc, khẳng khiu. Tưởng tượng mạnh mẽ đến nỗi, có một lần Lan dứt mấy ngón tay mình lên miệng, và nàng có cảm tưởng chúng cháy bùng như những cây nến”.

Theo ông, Áo Mơ Phai coi như tác phẩm tâm đắc vì “Áo Mơ Phai thoát ra từ cơn mơ đó từ khi tôi xa Hà Nội mới 17 tuổi”.

Trong bài Hồi Tưởng của Nguyễn Đình Phương Uyển, con gái tác giả: “Áo Mơ Phai, miêu tả chi tiết về quang cảnh Hà Nội. Chi tiết đến từng góc phố, từng con đường, từng mùi hương. Hà Nội qua ngòi bút của ông đẹp như tranh thế mà Cộng Sản lại bỏ tù ông vì tác phẩm này. Giải thưởng từ tay Tổng Thống nghĩa là bố tôi nợ máu với Việt Cộng nhiều hơn ai hết thầy”.

Ông bà Nguyễn Đình Toàn có 4 người con: Nguyễn Đình Thức, Nguyễn Đình Tri, Nguyễn Đình Phương Uyển, Nguyễn Đình Thư. Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Bà Tú Xương của Nguyễn Đình Toàn – vĩnh biệt chồng con, cháu... ngày 15 tháng 2 năm 2021, hưởng thọ 79 tuổi. Trước đó, ông bị bệnh hoạn, sức khỏe yếu kém rồi sau khi

mất người bạn đời, tình trạng sức khỏe của ông rất thê thảm! Nhà văn, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn qua đời lúc 7 giờ 15 phút tối Thứ Ba, ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại bệnh viện Fountain Valley, California, hưởng thọ 87 tuổi.

Ông đã vĩnh viễn ra đi nhưng để lại di sản văn học nghệ thuật quý báu cho người ở lại.

Little Saigon, December 30, 2023

Vương Trùng Dương

Mời đọc toàn bộ **ÁO MƠ PHAI**:

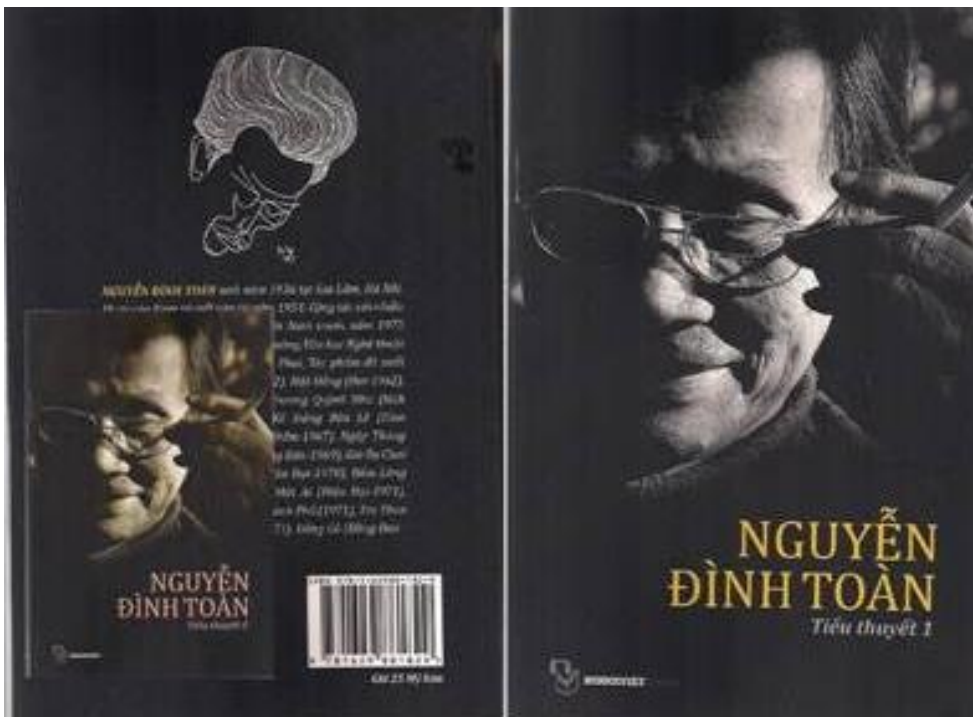
<https://cothommagazine.com/wp/wp-content/uploads/2023/12/AOMOPHAI-NGUYENDINHTOAN.pdf>

Mời đọc toàn bộ **ĐỒNG CỎ**:

<https://cothommagazine.com/wp/wp-content/uploads/2023/12/DongCo-NguyenDinhToan.pdf>



MỘT SINH HOẠT CỦA VĂN BÚT TRƯỚC 1975:
BẢN TÁC PHẨM ĐỂ CỨU TRỢ NẠN NHÂN BẢO LỘT MIỀN TÂY
Từ trái qua phải : **PHẠM VIỆT TUYẾN-**
NGUYỄN ĐÌNH TOÀN- NHẬT TIẾN-
MINH ĐỨC HOÀI TRINH- VŨ HOÀNG CHƯƠNG



ĐỌC “TIỂU THUYẾT I & II” CỦA NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

* Đào Trường Phúc

Tiểu thuyết Nguyễn Đình Toàn 1 & 2 là tựa đề của bộ sách do Người Việt Books xuất bản năm 2014. Quyển 1 gồm ba tiểu thuyết: *Áo Mơ Phai* (1973), *Con Đường* (1967), *Tro Than* (1972). Quyển 2 gồm ba tiểu thuyết: *Đồng Cỏ*, *Giờ Ra Chơi* (1970), *Ngày Tháng* (1968). Thời điểm ghi trong ngoặc đơn là năm mà các cuốn sách được ấn hành lần đầu tiên ở Việt Nam, riêng *Đồng Cỏ* viết từ 1973-1974 nhưng chỉ được ấn hành ở Úc lần đầu tiên vào năm 1994.

Bộ sách dày trên 750 trang này không phải là toàn bộ tác phẩm của Nguyễn Đình Toàn. Vì ngoài tập thơ *Mặt Đắng* (1962), ngoài các tuyển tập truyện ngắn như *Phía Ngoài* (1969), *Đêm Hè* (1970), *Đêm Lãng Quên* (1970), *Đám Cháy* (1971), ông còn có những tiểu thuyết khác đã xuất bản trước 1975 như *Chị Em Hải* (1961), *Những Kẻ Đứng Bên Lề* (1964), *Không Một Ai* (1971), *Thành Phố* (1971), *Giờ Ra Chơi* (1973), *Mộ Khúc* (1973) v.v...

Tuy Nguyễn Đình Toàn nổi tiếng ở nhiều lãnh vực – kể cả với chương trình “Nhạc Chủ Đề” trên làn sóng điện của Đài Phát Thanh Sài Gòn – người ta biết đến ông nhiều nhất như một tiểu thuyết gia được độc giả ái mộ và có ảnh hưởng lớn trong sinh hoạt văn học của Miền Nam. Hầu hết các truyện dài liệt kê trên đây được sáng tác trong hai thập niên 60, 70 dưới hình thức “feuilleton” đăng từng kỳ trên nhật báo hoặc tạp chí, sau đó khi hoàn tất được tác giả nhuận sắc để xuất bản.

Giữa một không gian văn học nghệ thuật đa dạng, trù phú, với hàng ngàn tác phẩm đủ thể loại liên tiếp xuất hiện như rừng hoa nở rộ trên mảnh đất tự do, nơi mà mỗi tác giả đều có điều kiện tiếp cận với văn chương thế giới nhưng vẫn không ngừng đi tìm sắc thái riêng cho mình trong cuộc đối thoại với độc giả bằng chữ nghĩa Việt Nam, sự thành công lâu bền của một tiểu thuyết gia chắc chắn không thể do những tình cờ may mắn. Cũng không thể quên rằng, khoảng thời gian 1945-1975, nếu được đặt vào bối cảnh sinh hoạt của một quốc gia phương Tây như Pháp, Anh, Mỹ, Na Uy, Thụy Điển..., hẳn chưa phải là quá dài, nhưng đối với Việt Nam thì đó là chuỗi tháng ngày đằng đẵng của bom đạn chiến tranh, của tử biệt sinh ly, của tang thương biến cải. Ảnh hưởng thời cuộc đối với sinh hoạt văn học Miền Nam, một ảnh hưởng kéo dài suốt từ giai đoạn kháng chiến chống Pháp qua cuộc di cư 1954 rồi hai mươi một năm chiến tranh chống cộng sản, đã khiến cho cả tác giả lẫn độc giả đều không thể tự tách rời khỏi bối cảnh chung.

Vì thế, có thể nói thế hệ những người đọc và yêu văn chương Nguyễn Đình Toàn, hiểu theo cách này hay cách khác, đã không ngừng trôi nổi trong cơn lốc xoáy của thời cuộc. Những độc giả ấy bắt đầu làm quen với ngôn ngữ và cách suy nghĩ mới mẻ qua *Chị Em Hải* (1962), để rồi lặng lẽ theo dõi trò chơi tàn nhẫn của nghịch cảnh trộn lẫn với ảo giác tình yêu từ *Con Đường* (1967) qua *Ngày Tháng* (1968) đến *Thành Phố* (1971), hoặc rung động cùng những trái tim non trẻ lạc lõng giữa lớp sương mù của một tương lai bấp bênh qua *Giờ Ra Chơi* (1970) v.v... Rất dễ nhận ra rằng độc giả đến và ở lại với tác phẩm Nguyễn Đình Toàn để được đắm mình vào một cõi văn chương tuy nặng trĩu sự khắc khoải của kiếp nhân sinh nhưng vẫn luôn luôn lánh lánh chất thơ điệu nhạc. Đáng buồn ở chỗ văn chương không thể giải thoát con người ra khỏi vòng hệ lụy của đời sống và sự bất hạnh của đất nước, vì trong lúc những giòng chữ được viết và các tác phẩm được đọc, thời cuộc vẫn không ngừng biến chuyển.

Nhưng mặt khác, văn chương có đôi cánh kỳ diệu của riêng nó. Chính vì thế mà những độc giả của giai đoạn trước, và nay đến lượt những độc giả của thế hệ nối tiếp, khi đọc lại hay đọc lần đầu, hai trong số sáu cuốn tiểu thuyết của Nguyễn Đình Toàn vừa được xuất bản ở hải ngoại, sẽ cảm nhận được, như tác giả đã cảm nhận, hơi thở đầy bất trắc của một định mệnh nghiệt ngã đã mấy lần chụp lên đầu dân tộc Việt Nam.

Áo Mơ Phai (giải Văn học Nghệ thuật Toàn quốc 1973) được viết vào cùng năm đó, với bối cảnh là Hà Nội những ngày trước di cư 1954. *Đồng Cổ* được viết năm 1973-1974, với bối cảnh là Sài Gòn sau Tết Mậu Thân 1968. Bên cạnh cái óng ả của những câu văn đầy thi vị, bên cạnh cái tinh tế của ngôn ngữ để diễn tả sự chuyển biến tâm lý của nhân vật, hai tác phẩm đều gói chung một chủ đề, đó là cuộc chia ly giữa con người với một thành phố – và qua đó, với cả một quê hương.

Nói một cách đơn giản thì *Áo Mơ Phai* và *Đồng Cổ* có thể được gọi là hai cuốn tiểu thuyết của dự cảm, vì khi viết về nỗi đau đớn của người Hà Nội sắp lìa xa Hà Nội giữa thập niên 50 hay người Sài Gòn sắp lìa xa Sài Gòn đầu thập niên 70, tác giả đã viết sẵn giùm cho chúng ta về một tâm trạng mà chỉ riêng những người vì yêu quê hương mà phải trốn chạy quê hương mới cảm nhận được. Đối với cả triệu người thì tâm trạng đó chỉ thật sự hiện hữu từ sau 1975, nhưng trên những trang sách viết trước đó mấy năm, Nguyễn Đình Toàn đã gửi gắm vào các nhân vật của ông một cách trọn vẹn:

“...Lan gặp bạn, nhưng trước khi đi nàng không hề nhớ ra ý định bói tình cảm của mình, buổi sáng lại thức dậy với một biến chuyển làm thay đổi cả đất nước, trong suốt mười năm chiến tranh, mười năm không một ngày nào người ta không nghe thấy tiếng nổ, nhưng lại chưa có một ngày nào khủng khiếp hơn cái ngày không còn tiếng súng này, mọi sự đều như bị lật ngược, biểu hiện một bộ mặt khác, bắt đầu ngay bằng cái tia nắng sớm thay vì nóng bức lại nghe lạnh lẽo. Lan nghe cái lạnh lẽo đó bao phủ khắp người mình, trên vai áo, trên hai chân xỏ trong đôi giày hở mũi, trên những ngón tay đang cầm cuốn sách, khiến Lan có cảm tưởng ghê gai như mình sắp không cử động được nữa.

“...Tháng Bảy rồi tháng Tám qua mau lẹ như những trận mưa đổ xuống không giờ giấc trong những đêm khuya, những buổi chiều. Người Hà Nội bỏ đi và chỉ trong một thời gian ngắn, Hà Nội giống như một cơ thể mắc chứng hoại huyết. Từ những vùng

quê xa, từng đoàn người lam lũ, lấm lũi, ngày ngày gồng gánh, lếch thếch dắt díu nhau kéo về Hà Nội., nằm la liệt tại các công viên, xô xĩnh, vỉa hè, đầy ắp trong Tòa Thị Chính, chờ để được đưa đi tới các phi trường, bến tàu, di cư vào Nam.

“Trong nhiều ngày, Lan có cảm tưởng cơn bệnh của thành phố, của những hàng cây lây sang nàng, Lan thấy chân tay nặng nề không muốn cử động, hơi thở khó khăn. Nàng mong đợi ngày đi để đi cho xong, cầu nguyện cho ngày khởi hành đừng đến vội, để còn được ở lại đây thêm nữa, ở lại Hà Nội, chia xẻ nỗi đau đớn của Hà Nội, sống với Hà Nội, chết với Hà Nội, rũ rượi với Hà Nội, rõ ràng là Hà Nội đang kiệt sức, những giọt mưa đọng trên các cành cây, ngọn lá, chẳng khác Hà Nội khóc...” (Áo Mơ Phai).

“...Tôi còn quá trẻ, tôi cũng muốn được đi đây đi đó, được nhìn thấy các dân tộc khác người ta sinh sống ra sao? Tôi muốn được sống cái cảm giác lẻ loi của một kẻ bơ vơ nơi xứ lạ quê người, một ngày nào đó, xách va li từ trên phi cơ bước xuống cái phi trường rộng lớn, tấp nập hay vắng vẻ nào, như một kẻ bị đầy biệt tích, sống một lượt sự lẻ loi như một tình cảm lãng mạn và nỗi lẻ loi sợ hãi mang theo từ quê hương.

“Nhưng tất cả những điều này đã đủ nói hết sự thật của nỗi ước ao mờ ám trong lòng tôi chẳng? Không đâu. Tôi chắc còn nhiều điều nữa tôi chưa kịp biết ra, không muốn nghĩ ra, tôi muốn tập làm con đà điểu chúi đầu xuống cát. Tôi muốn kiếm một nơi có đủ yên tĩnh, có đủ thời giờ, sắp xếp lại trí óc, hầu có thể phân biệt được tội ác, lòng nhân ái, sự cuồng tín và hy vọng.

“Để làm gì? Có lẽ tôi cũng muốn tìm ra được lời giải đáp cho chính cái câu hỏi đó.

“Nếu phải chết cho quê hương, tôi muốn được chết trên một quê hương mà mình yêu mến chứ không phải cái quê hương mà mình sợ hãi...”

“...Tôi không muốn yêu nước như một giáo điều. Tôi biết rằng tôi, cũng như những người chung quanh tôi, chúng tôi đều uống nước sông, ăn cơm gạo cấy trên ruộng đất của Tổ Quốc, lòng ái quốc phải là một tình cảm tự nhiên, ân nghĩa nếu có, cũng phải tương tự như ân nghĩa sinh thành, phải tự nhiên hơn cả sự tự nhiên người ta cảm thấy, bởi vì đó là một phần thịt da, xương máu, của chính mình...” (Đồng Cỏ).

Những nhân vật của hai cuốn tiểu thuyết này, thuộc hai thế hệ nối tiếp nhau, trong mỗi hơi thở của họ, vừa sống với những hoài niệm của một quê hương đã mất, vừa

chia xẻ niềm đau xót của một quê hương tan nát, vừa ôm ấp nỗi ám ảnh về một quê hương chờ ngày tái sinh. Sự mẫn cảm và dự cảm mạnh mẽ đến độ người đọc khi hòa mình với những nhân vật ấy chợt có ý nghĩ, *Áo Mơ Phai* và *Đồng Cỏ* biết đâu chỉ là hai tác phẩm của một bộ ba, một “trilogy” chưa hoàn thành, để cho người ta còn có được niềm hy vọng, thay vì chỉ nuôi mãi một giấc mơ buồn bã hoặc chỉ biết gửi lòng theo một vầng trăng trong thơ Đường.

“...Chiều chiều Lan thường ngồi trên bao lơn nhìn xuống khu phố đôi lúc vắng vẻ, đôi lúc chen chúc những đám dân quê níu áo nhau đi như chạy, nhìn những tàn cây trước nhà, cây gần nhất có những cành xoè tới sát bao lơn như những cánh tay, những hàng cây xa dọc theo các khu phố, một ngày, một buổi chiều, bao nhiêu lá đều vàng hết, rồi cũng trong một ngày nữa, tất cả lá như tấm áo khoác của thành phố ấy phai thêm một lần nữa, trút khỏi cành như những giấc mơ rời khỏi vầng trán khô cằn, những sợi tóc rụng khỏi cái đầu đau ốm”. (Áo Mơ Phai)

“...Năm nào là năm thứ nhất trăng chiếu xuống nhân gian?

“Ai là người thứ nhất trên đời nhìn thấy trăng?

“Trong đêm trăng sáng này có bao nhiêu kẻ luân lạc nương theo ánh trăng bay về được cố hương?

“Tôi không thể nhớ hết những gì đã đọc. Nhưng đầu óc tôi bị huyễn hoặc bởi cái ánh trăng tưởng tượng, của cái vầng cổ nguyệt vắng vặc trên bầu trời sơ khai.

“Quê hương”, hai tiếng đó nặng nề đến như vậy sao? Khi tóc người đã bạc, bao nhiêu màu sắc thắm tươi của đời lặn sâu cả vào tâm khảm, tô đậm thêm có mỗi cái hình ảnh đó sao?” (Đồng Cỏ)

Gần ba mươi năm sau khi đưa Lan già từ Hà Nội và đưa Phụng ra phi trường đi du học, mới đến lượt tác giả của *Áo Mơ Phai* và *Đồng Cỏ* liả bỏ quê hương để bắt đầu cuộc lưu vong của chính ông, sau thời gian tù đầy khốn khổ trên mảnh đất nơi ông đã từng sống, viết, và yêu thương.

Cho đến nay độc giả của Nguyễn Đình Toàn chỉ mới đón nhận một phần trong số cả trăm ca khúc ông tự phổ nhạc từ những bài thơ ghi dấu những năm tháng cay nghiệt ấy (một số ca khúc đã được thực hiện thành 3 CD *“Hiên Cúc Vàng”, “Mưa Trên Cây Hoàng Lan”, “Tôi Muốn Nói Với Em”*). Và độc giả vẫn có quyền chờ đợi được đọc cuốn tiểu thuyết ông chưa viết hay đang viết dở dang, như người ta vẫn mong mỗi điều mà cô xướng ngôn viên Phụng đã ấp ủ trong lòng, ở những trang cuối của *Đồng Cỏ* (1974):

“...Người Do Thái còn tái lập quốc được, trở nên hùng mạnh được, không có gì đáng coi là tuyệt vọng cả.

“Nhưng điều kiện đầu tiên là phải còn người.

“Không có chủ nghĩa nào tốt đẹp khi người ta phải chết.

“Không có khả năng nào quý giá hơn việc cứu vớt người.

“Không có sự an ủi nào lớn lao hơn sự có mặt, chia sẻ.

“Tôi thiết tha mong, sẽ có được những tác phẩm văn chương, thi ca, âm nhạc, những lời kêu gọi thống thiết, để mỗi ngày, mỗi đêm, đem đọc, phát đi, thả tiếng nói bay khắp trời đất, và, ở bất cứ nơi nào chúng ta còn có cơ hội nói với nhau, cũng sẽ có người làm công việc tương tự, để tất cả những người Việt Nam phiêu bạt nơi chân trời góc biển, đều có thể thấy lại mình trên những đường giao thoa của các tiếng kêu gọi đó, trở về.

“Trở về trong họa phúc của xứ sở.

“Trở về để nhặt xương những người đã chết trong cuộc chiến, nuôi lấy những đứa trẻ mồ côi...”

Đào Trường Phúc (11-2014)

MỜI ĐỌC CÁC TÁC PHẨM CỦA NGUYỄN ĐÌNH TOÀN:

<https://vietmessenger.com/books/?author=nguyen%20dinh%20toan>



Đoãn Quốc Sỹ & Nguyễn Đình Toàn

Tình Ca Việt Nam Một Thời Hạnh Phúc – Nhạc Chủ Đề Trên Làn Sóng Điện

Đào Trường Phúc - 2003



Tình ca- những tiếng nói thiết tha và tuyệt vời nhất của một đời người - bao giờ cũng bắt đầu từ một nơi chốn nào đó, một quê hương, một thành phố, nơi người ta đã yêu nhau... Tất cả mùa màng, thời tiết, hoa lá, cỏ cây của cái vùng đất thần tiên đó, kết hợp lại, làm nên hạnh phúc, làm nên nỗi tiếc thương của chúng ta"...

"Em đâu ngờ anh còn nghe vang tiếng em trong tất cả những tiếng động ngủ ngờ nhất của cái ngày sung sướng đó: Tiếng gió may thổi trên những cành liễu

nhỏ, tiếng những giọt sương rơi trên mặt hồ, tiếng guốc khua trên hè phố... Ngàn ấy thứ tiếng động ngân nga trong trí tưởng anh một thuở thanh bình nào, bây giờ đã gần im hơi, nhưng một đôi khi vẫn còn đủ sức làm ran lên trong ký ức một mùa hè hào hức, một đêm mưa bỗng trở về, gió cuốn từng cơn nhớ... Anh bỗng nhận ra anh vẫn còn yêu em, dù chúng ta đã xa nhau như hai thành phố"...

Đó là những lời mở đầu một chương trình "Nhạc Chủ Đề" trên làn sóng điện của Đài Phát Thanh Sài Gòn, một buổi tối thứ năm nào đó của thập niên 60. Nguyễn Đình Toàn đọc những lời giới thiệu ấy sau phần nhạc hiệu của chương trình, và tiếp theo là những giọng hát và những ca khúc chọn lọc đến với thính giả - giọng hát Duy Trác và "Hương Về Hà Nội" của Hoàng Dương, giọng hát Thái Thanh và "Giáo Đường Im Bóng" của Nguyễn Thiện Tư, giọng hát Sĩ Phú và "Trở Về Dĩ Vãng" của Lâm Tuyền, giọng hát Lê Thu và "Bóng Chiều Tà" của Nhật Bằng, giọng hát Khánh Ly và "Mùa Thu Chết" của Phạm Duy...

Những lời giới thiệu ấy, những lời ca tiếng hát ấy dội vào tâm tư của cả một thế hệ Việt Nam, một thế hệ lớn lên trong bối cảnh của những cơn binh lửa nối tiếp nhau trên quê hương. Và kỳ lạ thay, đến bây giờ những ca khúc ấy vẫn ở lại trong ký ức họ, cho dù nhiều năm tháng đã trôi đi, bao nhiêu khuôn mặt đã xa khuất, một cuộc chiến đầy cay

đăng đã tàn để nhường chỗ cho một thảm kịch khởi đầu, một thế hệ đang lùi dần vào quá khứ trong khi nhân loại đón chào một thiên niên kỷ mới...

Nếu như đối với các thính giả ái mộ "*Nhạc Chủ Đề*" của thập niên 60, chương trình phát thanh ấy là một thư viện cất giữ gìn cho họ những trang sách kỷ niệm vô giá của tuổi thanh xuân hay một thời yêu đương, thì đối với sinh hoạt văn nghệ nói chung, "*Nhạc Chủ Đề*" là nhịp cầu tiếp nối giữa dòng nhạc tiền chiến và dòng nhạc sau cùng của miền Nam tự do. Chất nối kết hai dòng nhạc ấy là tình yêu, cho nên cuộc hành của "*Nhạc Chủ Đề*" chính là cuộc hành trình của tình ca Việt Nam, dọc theo những năm tháng oan trái nhất của lịch sử...

"*Tình Ca Việt Nam*" là tựa đề của băng nhạc đầu tiên và duy nhất do người khai sinh chương trình "*Nhạc Chủ Đề*" - nhà văn Nguyễn Đình Toàn - thực hiện vào năm 1970. Ngày đó trên quê hương chúng ta, compact disc và video chưa xuất hiện, mới chỉ có hình thức "*bande magnetique*", và các phòng thu băng cũng chưa có những thiết bị kỹ thuật tối tân để lọc âm thanh, ghép tiếng hát... Nhưng ngày đó cơn lốc chiến tranh đã cuốn hàng triệu người tuổi trẻ từ thành phố ra sa trường và đưa lửa đạn mịt mù từ sa trường về thành phố. Giữa giông bão chiến tranh, trong nỗi mong manh bọt bèo của thân phận con người và số phận đất nước, những ca khúc bất hủ của kho tàng tình ca Việt Nam được ghi lại và cất lên qua những giai điệu tuyệt vời nhất, vào giai đoạn thăng hoa nhất của những tiếng hát Thái Thanh, Khánh Ly, Lệ Thu, Duy Trác, Sĩ Phú, Võ Anh Tuấn, tiếng dương cầm của Nghiêm Phú Phi và Lê Vũ Lê Văn Chấn, tiếng vĩ cầm của Đan Thọ, Tuấn Khanh, Phạm Văn Phúc, Đào Duy... tiếng clarinette của Đỗ Thiệu và Lê Đô, tiếng đại hồ cầm của Nhật Bằng, nhịp trống của Trần Quang Mây...

Hơn ba mươi năm sau, khi khối người Việt Nam lưu lạc nơi hải ngoại đã chuyển tiếp từ thế hệ thứ nhất qua thế hệ thứ hai, rồi thế hệ thứ ba, "*Tình Ca Việt Nam*" mới được in và phát hành lần đầu tiên dưới hình thức CD. Nguyễn Đình Toàn gửi đến thính giả mười lăm bài hát cũ của chương trình "*Nhạc Chủ Đề*" trên làn sóng điện của Đài Phát Thanh Sài Gòn, cùng lúc với tuyển tập ca khúc thứ hai do ông sáng tác "*Tôi Muốn Nói Với Em*". Và như thế, phải chăng một nhịp cầu đã được nối trở lại?

Nhưng câu hỏi ấy đặt ra để làm gì nhỉ? Ba mươi quá đủ dài để dập vùi bao nhiêu cuộc đời, xé nát bao nhiêu giấc mơ, cuốn phăng bao nhiêu ân tình, nhưng vẫn chưa và có lẽ chẳng bao giờ xóa sạch được dấu vết kỷ niệm trên ký ức của những người đã lạc nhau trong một cuộc bể dâu. Ba mươi năm trước, khi viết lời giới thiệu "*Hương Về Hà Nội*", Nguyễn Đình Toàn nhấn nhủ rằng sự chia lìa hai thành phố trên cùng một đất nước cũng đớn đau y như cuộc phân ly giữa những cặp tình nhân sinh ra đời để yêu nhau.

Bây giờ đây, có những người mở mắt chào đời ở Hà Nội và trưởng thành ở Sài Gòn nhưng chẳng biết có còn được một ngày trở về để nhìn lại hai thành phố thân yêu ấy lần nữa hay không. Sự chia lìa giữa người và người đã trộn lẫn trong cuộc phân ly giữa người và quê hương, cũng như những con sông đều trở thành dòng vĩnh biệt để chảy vào biển cả câm lặng.

"Ta đã xa nhau như đời xa cõi chết

Có bao giờ

Còn có bao giờ ta thấy lại nhau không?"

Đó là lời hát của "*Em Còn Yêu Anh*", một trong những ca khúc Nguyễn Đình Toàn viết khi ông sống sót trở về từ lao tù và ngỡ ngác giữa một thành phố đã bị đổi tên, trên một quê hương nơi mà "sông chia dòng vĩnh biệt" và "người với người đã trở thành thiên tai". Mỗi ca khúc ấy là hóa thân của một bài thơ, được viết trong đầu rồi hát trong tim, như sự mài dũa trí nhớ để chống chọi với một cơn mộng dữ. Nhưng dấu cho đau buồn bao nhiêu và cay đắng chừng nào, những bài thơ ấy vẫn còn nguyên vẹn sự óng chuốt và mềm mại, cũng giống như những lời giới thiệu "*Nhạc Chủ Đề*" của thập niên 60.

Thật là kỳ lạ khi mỗi câu thơ và lời hát này, sau bao nhiêu đợt sóng quay cuồng của định mệnh, vẫn có thể mang người ta trở lại với một ngày nắng vui hay một chiều mưa buồn, một buổi sớm mai trong mảnh vườn nhỏ của Hà Nội hay một đêm khuya hiu hắt trên đường phố Sài Gòn. Nếu người ta tái ngộ với chính mình qua những dòng thơ "*Em Đến Thăm Anh Đêm Ba Mươi*" thì người ta cũng cảm thấy lòng trẻ lại với "*Căn Nhà Xưa*". Cái rung cảm của năm nào "*Tay em lạnh để cho tình mình ấm, môi em mềm cho giấc ngủ anh thơm, sao giao thừa xanh trong đôi mắt ngoan, trời sắp Tết hay lòng mình*

đang Tết" - vẫn trở lại đầy ắp trong lời thăm thì của mấy chục năm sau: "Em có nhớ căn nhà xưa bên khu vườn cải, nơi những sớm mai nằm nghe nắng ròn trên mái... Có những sớm em tìm đến, với những đóa hồng khép nép giữa vòng tay ôm... Nghe sau lưng em có chiếc lá mừng, đã đổi màu xanh lấy hương nồng..."

Những ca khúc ấy khiến người ta băng khuâng tự hỏi: "Biết đâu có một ngày ở hai phương trời cách biệt mà cũng đều là đất khách quê người, có đôi tình nhân cũ tuy xa nhau hàng ngàn dặm nhưng đang cùng chia sẻ với nhau một thanh âm quen thuộc, để nhắn nhủ nhau rằng " tình ca - những tiếng nói thiết tha nhất của một đời người - bao giờ cũng bắt đầu từ một nơi chốn nào đó, một quê hương, một thành phố, nơi người ta đã yêu nhau..."

"*Tôi Muốn Nói Với Em*" [2001] là tuyển tập ca khúc thứ hai của Nguyễn Đình Toàn, sau tuyển tập "*Hiên Cúc Vàng*" [1999] với 10 ca khúc đánh dấu những ngày đầu tiên khi tác giả đặt chân tới nước Mỹ. Và tiếp theo đó là tuyển tập thứ ba: "*Mưa Trên Cây Hoàng Lan*" [2002]. Một trong những ca khúc của tuyển tập này, được trình bày qua giọng hát Khánh Ly, mang tên "*Nước Mắt Cho Sài Gòn*", với những lời hát mà ngay từ đầu năm 1976 đã trở thành rất quen thuộc với thính giả hải ngoại, nhưng dường như chỉ được biết đến dưới tựa đề bài hát "*Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên*" của một tác giả khuyết danh.

"Sài Gòn ơi, ta mất người như người đã mất tên - như dòng sông nước quấn quanh buồn - như người đi cách mặt xa lòng - ta hỏi thăm em có nhớ không... Sài Gòn ơi, đến những ngày ôi thành phố xôn xao - trong niềm vui tiếng hỏi câu chào - sáng đời tươi thắm vạn sắc màu - còn gì đâu..."

Cũng như Hà Nội, Sài Gòn trong lời giới thiệu "*Nhạc Chủ Đề*" có thể chỉ là một nơi chốn kỷ niệm nào đó - "một thành phố nơi người ta đã yêu nhau". Nhưng đối với tác giả bài hát, và đối với cả một thế hệ những người yêu quý ông, Sài Gòn giống như một chiếc hộp thần bí mà Pandora đã vô tình mở ra, và những oan khiên thống khổ tràn ngập không gian là cái giá phải trả cho những hạnh phúc tuyệt vời mà người ta nhận từ thế giới huyền hoặc của một thời tuổi trẻ.

Sài Gòn là nơi từ đó, suốt thập niên 60, qua làn sóng điện giữa đêm khuya thanh vắng, chương trình "*Nhạc Chủ Đề*" đã gửi đến thính giả những viên ngọc trác tuyệt nhất của

kho tàng tình ca Việt Nam, những sáng tác bất hủ của Đoàn Chuẩn, Đặng Thế Phong, Nguyễn Thiện Tư, Dương Thiệu Tước, Nguyễn Văn Khánh, Ngọc Bích, Lâm Tuyền, Phạm Duy, Hoàng Trọng, Nhật Bằng... mỗi bài hát là tặng vật vô giá mà chỉ riêng các cặp tình nhân Việt Nam mới có thể chia sẻ cùng nhau. Sài Gòn cũng là nơi mà Nguyễn Đình Toàn đã viết lên những ca khúc của chính ông, đầy chất thơ và miên man tình tự, ghi lại dấu vết những cuộc tình không may, nổi trôi giữa cơn gió định mệnh khắc nghiệt, trên một quê hương tan nát vì khói lửa đạn bom. "*Một Ngày Sau Chiến Tranh*" là một trong những ca khúc ấy, vẽ lên hình ảnh quê hương như trong giấc mơ, những người trai trẻ ra đi ngày nào khi trở lại thấy mình già, nhưng "*dấu sao lòng anh vẫn đầy bao nỗi vui, đóa xương rồng sắc tươi hồng trong bó gai, ôi gió mát trời xanh ơi, sông sâu chôn những hồn ai, cây cao đã héo bao nhiêu nụ đời...*"

Tiệc thay chiến tranh không tàn như trong một giấc mơ. Chiến tranh đã kết thúc bằng một cơn ác mộng, và ngay cả những viễn ảnh đen tối nhất vẽ nên bởi một đầu óc bi quan nhất cũng không thể so sánh nổi với thực tại về mức độ kinh hoàng. Cuộc chiến nửa thế kỷ chỉ kết thúc để mở đầu cho một thảm kịch mới, để biển Đông trở thành mồ chôn cả triệu xác người, mảnh đất quê hương biến thành trại tù vĩ đại, và người ta bám víu vào mỗi cuộc chia ly như một niềm hy vọng đau xót. Trong những năm tháng nhọc nhằn cùng khổ, đầy bất trắc ấy, giữa một thành phố yêu dấu đã bị mất tên, có những người bạn thăm thì với nhau "*Nước Mất Cho Sài Gòn*", để nhớ... Rồi cơn sóng thời gian lại cuốn đi, hết thập niên 70, rồi hết thập niên 80, cuộc bể dâu tiếp tục vùi dập từng mảnh đời, chia xa những thân tình, thử thách những số mệnh, như âm vang của một lời tiên tri nhẹ nhàng nhưng đau đớn:

*"Này đường xưa tôi đi
Khóm cây bao lần thay lá nhớ
Dòng đời trôi quanh co
Có khi xui người lỗi hẹn hò..."*

Dường như mỗi bài hát mà Nguyễn Đình Toàn đã viết và mang theo khi ông rời xa quê hương là dấu vết còn sót lại của một thời mà người ta cùng nghe với nhau và hát cho nhau nghe những bản tình ca. Những bài hát ấy rất buồn, mỗi lời hát có thể như một tiếng thở dài chua xót, nhưng đó là ngôn ngữ của tình ca, của hạnh phúc và khổ ải

quyện lẫn với nhau thành tặng phẩm của trần gian. Như ai đã nói: "Chẳng có gì khác biệt giữa những giọt lệ khóc thương và những giọt lệ mừng vui", biết đâu mỗi kỷ niệm đắng cay âm thầm chứa đựng một phút giây hạnh phúc?

Và nếu Sài Gòn - như lời hát viết cho một người tình đã mất tên - chính là chiếc hộp oan nghiệt mà Pandora đã mở ra, thì người ta cũng có thể nhắc nhở nhau rằng chiếc hộp ấy đã được đóng lại sau khi tất cả những thống khổ và bất hạnh đã tràn ngập không gian, và nơi đáy hộp vẫn còn sót lại một tặng vật cuối cùng, mang tên hy vọng, để Sài Gòn sẽ không mãi mãi chỉ là một "*Quê Hương Thu Nhỏ*" trong lòng người viễn xứ.

Đào Trường Phúc - 2003



Ngọc Hoài Phương, Nguyễn Đình Toàn, Đào Trường Phúc, Thu Hồng (California 2004)

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN (1936-2023) – NÉT NGHỆ THUẬT VIỄN MƠ GIỜ U UẨN

*** Trần Chí Phúc ***

Thường một nghệ sĩ được gọi chỉ một danh xưng, nhưng đối với Nguyễn Đình Toàn thì phải gọi là nhà văn nhạc sĩ mới đầy đủ; vì ông có nhiều tài năng về văn nghệ. Bao nhiêu người nhắc đến giọng đọc cùng lời văn của ông trong chương trình giới thiệu nhạc chủ đề trên đài phát thanh Sài Gòn trước năm 1975, đã quyến rũ nhiều thính giả.

Trước năm 1975, bản Tình Khúc Thứ Nhất của Vũ Thành An, phổ thơ Nguyễn Đình Toàn có nét nhạc thanh thoát và lời ca bay bổng được yêu thích.

Sau năm 1975, một anh bạn từng là cựu tù cộng sản kể rằng trong lúc cả bọn đang cuộc đất khổ sai, thì một anh dừng cuộc và hát câu “*Đường về quê xa lắt lê thê, trót nghe theo lời u mê*” trong bài ca nêu trên mà thấm thía nỗi buồn. Lời ca đó ám chỉ Việt Cộng đã ra lệnh cho các sĩ quan, viên chức chế độ Việt Nam Cộng Hòa thua trận, trình diện học tập chỉ 10 ngày; nhưng đó là lời lừa gạt, vì thực tế ít nhất là 3 năm, có người mười mấy năm, có người bỏ mạng.

Rồi bản Em Đến Thăm Anh Đêm Ba Mươi có lời ca : “*Anh nói với người phu quét đường, xin chiếc lá vàng làm bằng chứng yêu em*” thật lãng mạn, làm say đắm giới học sinh sinh viên thời ấy, sau này tôi mới biết đó là ca từ của Nguyễn Đình Toàn.

Nguyễn Đình Toàn là nhà văn nhưng cũng là nhạc sĩ viết ca khúc, và đây là ưu điểm giúp ông thực hiện chương trình nhạc chủ đề trên đài phát thanh Sài Gòn được mọi người nhớ mãi.

Sau khi Miền Nam Tự Do với thủ đô Sài Gòn thất thủ thì Nguyễn Đình Toàn bị tù Cộng sản 10 năm - thật là đau đớn vì thơ văn và ca nhạc của ông chỉ là thuần túy văn nghệ viễn mơ. Thử nghĩ ông sinh năm 1936, lúc sa cơ thất thế thì tuổi là 39 - đang thời sung mãn sáng tác của một nghệ sĩ, và gia đình con cái khổ nạn. Nhớ câu người xưa nói “ nước mất nhà tan “ thật là thấm thía!

Lúc ông còn kẹt ở trong nước thì ca khúc Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên của Nguyễn Đình Toàn được phổ biến rộng rãi ở hải ngoại có câu mở đầu “*Sài Gòn ơi ta mất người như người đã mất tên*”, rồi một số ca khúc của ông mang nỗi buồn thân phận quê hương như “*Tôi cố bám lấy đất nước tôi bằng sức người vô hạn...*”

Có lẽ sau này, thấy rằng trải tâm sự mình qua ca khúc thì dễ phổ biến hơn là thơ văn, cho nên ông viết nhiều ca khúc - tài văn chương của ông thể hiện qua những ca từ sâu sắc trong các bài hát - đây là nét riêng của nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn.

Năm 2006 ông phát hành 2 cuốn sách Bông Hồng Tạ Ơn 1 và 2, ghi vắn tắt tiểu sử và sự nghiệp của mấy trăm ca nhạc sĩ và có ra mắt cuốn này tại thành phố San Jose, California. Là nhà văn nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn từng thực hiện các chương trình nhạc chủ đề, cho nên ông có dịp tìm hiểu và biết nhiều về các ca nhạc sĩ thời đó mà viết cuốn này.

Trong buổi ra mắt sách này năm 2006, thì nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng có đưa ra lời nhận xét rằng, đây là một tác phẩm không được trau chuốt tỉ mỉ bằng các tác phẩm của Nguyễn Đình Toàn trước đây.

Hôm nay suy gẫm lại thì theo năm tháng trôi đi với dòng lịch sử nghiệt ngã, dưới sự cai trị của chế độ Cộng Sản lúc nào cũng muốn xóa bỏ dư hương của văn học nghệ thuật Việt Nam Cộng Hòa, thì 2 cuốn Bông Hồng Tạ Ơn, trở thành tài liệu quý giá đóng góp vào thư viện văn học nghệ thuật Sài Gòn của Miền Nam Tự Do mà Cộng đồng Người Việt Hải Ngoại tiếp tục gìn giữ.

Trong một lần trao đổi câu chuyện văn nghệ thì anh Nguyễn Đình Toàn nói rằng “*nhạc của cậu là nhạc thời sự*”. Những năm sau này rảnh rỗi, tôi muốn thăm anh để hỏi kỹ càng về một thời văn học nghệ thuật Sài Gòn năm xưa nhưng anh sức khỏe kém và tôi không có dịp; thật là tiếc.

Anh là nhà văn với nhiều tác phẩm, cuốn Áo Mơ Phai đoạt giải Văn Học Nghệ Thuật Toàn Quốc, nhạc của Nguyễn Đình Toàn được hát trên băng nhạc Thúy Nga; hai đêm nhạc Nguyễn Đình Toàn thực hiện tại Quận Cam đông đảo khách tham dự.

Anh là một nghệ sĩ tài hoa trong sinh hoạt văn học nghệ thuật của Miền Nam Tự Do - nét viển mơ lãng mạn đó cũng là nét đẹp của nền văn hóa Việt Nam Cộng Hòa. Nhưng thủ đô Sài Gòn đã thất thủ, kéo theo bao nhiêu thứ tan nát.

Tôi vẫn nhớ nét mặt suy tư u uẩn của anh; mười năm tù đày, đất nước dân tộc vẫn còn nằm trong chế độ độc tài tham nhũng. Những văn nghệ sĩ một thời hoa mộng lần lượt giã từ nhân thế, còn lại là tác phẩm văn chương âm nhạc, trong đó có nhà văn nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn.

Trần Chí Phúc Đầu tháng 12-2023



*Trần Chí Phúc - Nguyễn Đình Toàn
(2006 - tại bến xe đò từ Quận Cam về San Jose)*

Nguyễn Đình Toàn

VÕ PHIÊN



Nhà văn **Nguyễn Đình Toàn**
(ảnh Trần Cao Lĩnh)

Nguyễn Đình Toàn là người đa tài. Ông viết truyện, ông viết nhạc, ông viết kịch, ông làm thơ... Tuy nhiên ngoài cái truyện là chủ yếu, các món khác thỉnh thoảng ông chỉ vẩy tay làm một cái cho vui, rồi bỏ qua. Kịch đôi cái ngắn, nhạc một bài, thơ một tập... Đại khái thế. (Có thể ông buồn tình vẩy tay nhiều lần hơn nhưng rồi không thiết công bố, cho nên người đời không biết được bao nhiêu.)

Cái lối viết chơi, viết cho mình thôi, không màng phổ biến cho đời, lối ấy nó cũng có phong cách riêng của nó. Một ngày nào đó, chợt tác giả nảy ý cho phép nó ra đời, nó vô tình phơi bày ít nhiều cái "hở"; người đọc bắt gặp, thấy ngay. Thấy nó là cái riêng tư đi lạc ra chỗ công cộng.

Hãy lấy một thí dụ: Chữ "Ch."

"Em xa anh hẳn cũng xa anh

Ch. ơi!

(...)

Thân anh không mang nổi hồn anh

Ch. ơi! Ch. ơi! Ch. ơi!

(Kỷ niệm rời một người yêu)

Những câu thơ ấy "ngâm nga" cách nào? Các vị Hồ Điệp, Tô Kiều Ngân, Hoàng Oanh, Đoàn Yên Linh v.v. kẹt cứng. Chẳng những không ngâm được má cũng không

đọc lên được. Đọc là gì? Ch. đọc Chờ? Cũng như T. đọc tờ, S. đọc sờ v.v...: kỳ cục thấy mờ. Tên tuổi người yêu, không ai bắt buộc thi sĩ phải cứ thực cung khai; nhưng khi làm thơ cho người ta đọc thì ít ra phải làm cách nào để có thể đọc được. "Tổ của Hoàng", Tổ ấy không phải tên thật, Tổ ấy vẫn là một bí mật của Hoàng thôi; tuy nhiên trên thi đàn vẫn cứ có một tiếng gọi, vang lên ong óng ỉnh ỏi. Ấy là vì Vũ Hoàng Chương làm thơ cho thiên hạ thưởng thức. Nguyễn Đình Toàn làm cho mình.

Nhân tiện, cũng nên lấy thêm một thí dụ nữa cho vui.

Kiều có độ bị giữ ở lâu Ngưng Bích. Cảnh ở đấy được Nguyễn Du vẽ lại: có non xa, có trắng gần, có cát vàng, có bụi hồng, có cánh buồm xa xa, hoa trôi man mác, gió cuốn mặt ghềnh, âm âm tiếng sóng v.v... Cảnh có đẹp, tả có khéo; nhưng là cảnh chung chung, ở ven bể nào cũng thế.

Trong thơ Nguyễn Đình Toàn, kỷ niệm rõ nét cá biệt, rõ ràng rành:

*"Thành phố buồn đêm mưa rả rích
Chiếc xích-lô ghéch ngủ trên vỉa hè
Kim đồng hồ nhà thờ chỉ số 2"*

(Bài đã dẫn)

Tôi chắc chắn "em Ch." lỡ có dịp đọc bài thơ này, đến đấy tất phải nhảy nhồm. Đêm nào, ở đâu, đúng vào lúc nào? Mọi sự được dựng tại vanh vách.

Lần khác, không phải chuyện thành phố mà là kỷ niệm giữa đồng:

*"Và thủy triều dâng ngập cánh đồng
Con chim bói cá xanh lao mình xuống
Con sóng lặn tẩn mát
Và hai bàn chân em trần trên những hòn đất khô
Anh ngậm chiếc cặp tóc trên môi..."*

("Thủy triều")

Chết, chết! xin đừng nhắc nữa. Chuyện cũ nhắc lại rõ mồn một như thế, người trong cuộc sức mảy mà cảm lòng được! Thôi! thôi! "Em" sắp khóc, "em" khóc òa lên rồi nè!

Thơ Nguyễn Đình Toàn, toàn sự thật. Sống sao viết vậy. Cái thơ là cái thật. Vậy thì thơ ấy giá trị phải cao chứ gì? - Ý tôi không định lập luận như thế. Vàng thật hơn vàng giả, nhưng thơ thật vị tất hơn thơ giả. Thật không hẳn là tiêu chuẩn để đánh giá thơ. Thực tại với giả tưởng tha hồ độ sức ngang hàng trong lãnh vực nghệ thuật. Duy có điều này chắc chắn: dùng món giả để sa vào khuôn sáo, xài toàn cảnh thiết, cảm xúc thiết để tránh các sáo ngữ rỗng tuếch. Sáo là tì vết làm hạ giá thơ, đó là cái chắc. Tiện tay quơ cái từ "hoa trôi man mác" thì họa may là Nguyễn Du mới viết nổi câu thơ hay,

Nguyễn Đình Toàn khó bì. Trái lại, hình ảnh "anh ngậm chiếc cặp tóc trên môi" khó gặp trong thơ văn quốc tế cổ kim, nhờ đó hình ảnh thành sống động, độc đáo.

Thơ mà đi sát cuộc đời thường, theo sát cuộc sống thiết, cuộc sống hàng ngày, như thế e có phần thiết thòi cho tính thơ mộng chăng? "Anh" mà cầm một đóa hoa có phải dễ coi hơn ngậm chiếc cặp tóc không? Còn chuyện đồng hồ chỉ đúng con số 2 thì nên thơ chỗ nào?

A! những cái ấy không phải cái quan tâm của Nguyễn Đình Toàn. Cái đẹp của thơ ông nó không cần đến những cái ấy. Ông Nguyễn, ông viết những câu không vắn không luật, những lời như thể hồn nhiên. Mở đầu tác phẩm là bài "không dựng". Không dựng là bất ngờ, là đột ngột, là xảy ra không duyên cớ. Bỗng dựng xảy ra chuyện gì vậy cà? Vỡ đê chăng? Động đất 7 chấm, 7 chấm rưỡi chăng? - Đâu có! Bài thơ bắt đầu:

"Tôi ngồi một mình trên đồi thông vắng
lưng tựa vào một gốc cây già."

Rồi bài thơ kết thúc:

*"rời gục đầu thương nhớ
một người xa
một người đi rất
xa."*

Thì ra thế: Bỗng dựng anh nhớ nàng. Thế thôi. Thế nhưng - bài thơ có trích dẫn sau đây - "Không dựng" cứ gây xúc động, cứ đẹp. Bạn đọc thử xem.

*"Anh làm thơ cho em
Dù chỉ để đọc một mình"*
('Tình yêu và bệnh tật')

Thư cho em, cho mình, không phải vì Nàng Thơ, vì Nghệ Thuật, có sao viết vậy, hồn nhiên, thì tỉ số thất bại tất cao; nhưng không có gì đáng trách. Thơ để mình đọc cho đỡ sầu đẹp thì tốt, lỡ không đẹp cũng chẳng việc gì mà trách nó. Oan nó lắm.

Thi phẩm của Nguyễn Đình Toàn mang tên *Mật đắng*. Mật ấy quả cực đắng. Toàn chuyện đau thương.

Tình yêu đổ vỡ người yêu tan tác:

*"Em một lần tự tử
Anh một lần tự tử
Cũng không làm nổi gần nhau"*
('Kỷ niệm rời một người yêu')

Thân thì mang bệnh. Tác giả nhiều lần nói đến chứng ho, ho ra máu, lại nhiều lần nói đến cái chết, chết giữa tuổi trẻ măng.

"Bàn tay vuốt mặt xương lồi
Hai mươi tư tuổi một đời cũng xong"
(**'Úp mặt'**)

Trong đời ai tránh khỏi bốn cái khổ: sanh, bệnh, lão, tử. Trong **Mặt đấng** không có cái lão (mới hăm tư, đã xong rồi), nhưng được thay vào bằng cái ái, càng tệ hơn.

"Tình yêu là nước mắt

Ch. ơi!

Tình yêu là bệnh tật

Tình yêu là đờn đau

Là hờn ghen, thù oán"

Là..., là... nhiều thứ độc địa nữa.

Sanh, bệnh, ái, tử, nghe có hơi lạ tai một chút, dù sao cũng là chuyện của mọi nơi chốn mọi thời đại. Thành thử thơ của ông Nguyễn không giống thơ của đa số bạn bè xung quanh: không có mẹ Việt Nam gầy còm, không, có em gái Việt Nam da vàng, không cái gì buồn nôn phi lý cả, không có vận nước nổi trôi, niềm đau thế hệ, khói lửa toi bời v.v... Ông Nguyễn biết em Ch. thôi, ngoài ra bất biết mọi chuyện lớn bé của xã hội quốc gia. Thơ ông là tiếng thơ vượt cả thời gian lẫn không gian.

Thơ văn nó có nên khỏe vượt như thế không? - Giới cầm bút đã phát biểu quá nhiều, chúng ta còn gì để nói nữa!

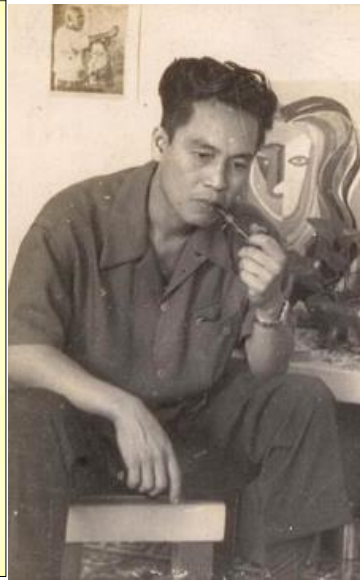
Võ Phiến 1 – 1999 / Văn Học Miền Nam: Thơ / Nxb Văn Nghệ, 1999



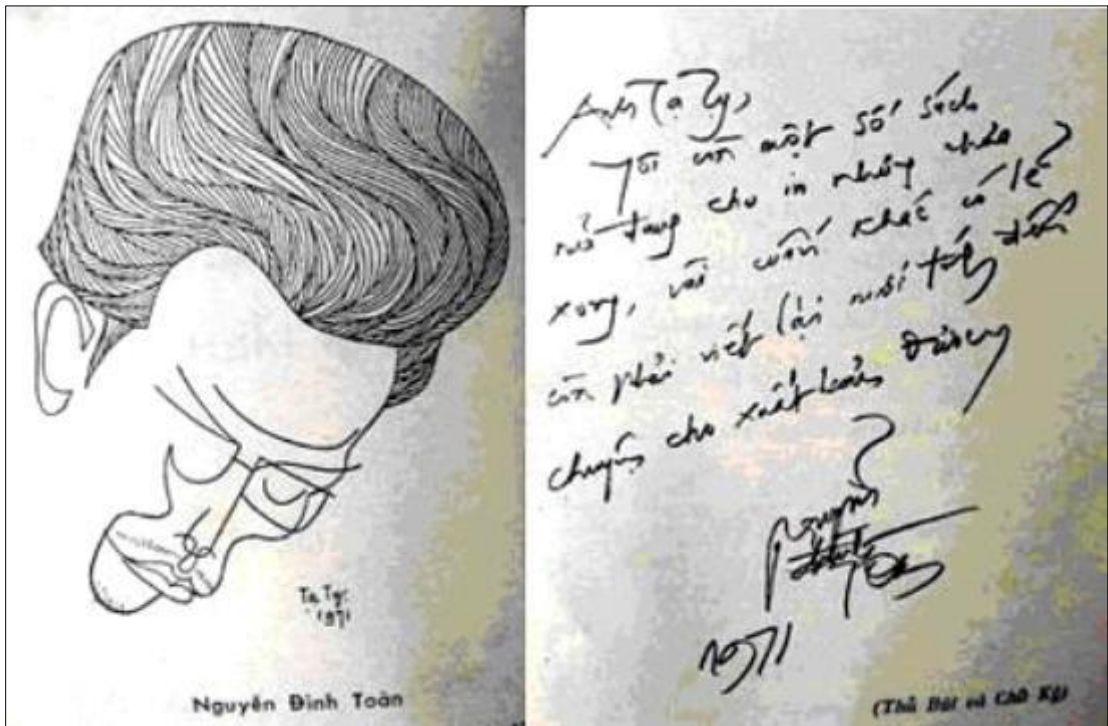
Ngồi: Vi Huyền Đắc
Đứng từ trái qua phải: Trí Đăng, Lê Ngô Châu, Vũ Hạnh, Võ Phiến, Nguyễn Hiến Lê

Ngồi: Vi Huyền Đắc / Đứng từ trái: Trí Đăng, Lê Ngô Châu, Vũ Hạnh, Võ Phiến, Nguyễn Hiến Lê

TẠ TỶ
MƯỜI
KHUÔN MẶT
VĂN NGHỆ
HÔM NAY
lá bối



<https://vietmessenger.com/books/?title=muoi%20khuan%20mat%20van%20nghe%20hom%20nay>



Nguyễn Đình Toàn – Tạ Tỵ ký họa / thủ bút và chữ ký

<https://cothommagazine.com/wp/wp-content/uploads/2023/12/NguyenDinhToan-TaTy.pdf>

Nguyễn Đình Toàn và nỗi buồn trước mặt

Thấm thoát đã 17 năm rồi đó. 17 năm đi qua trong lòng con người "thiên lý tương tư" như một khoảng thời gian đầy dẫy buồn phiền. Từng năm, từng tháng nào có nghĩa gì so với nhịp luân hành vũ trụ, mà sao trong đáy sâu tiềm thức, trong hố thẳm nhớ thương, vẫn hiện lên bao nỗi giày vò gần như thê thảm. 17 mùa Xuân đất Bắc đã qua đi. 17 mùa Hạ cũng tàn phai theo từng trận gió Lào hầm hập. 17 mùa Thu chết rụi theo xác lá rơi ngổn ngang trên khắp nẻo đường Hà Nội và 17 mùa Đông với mưa phùn gió bắc thổi buốt ruột gan cũng phai nhoà trong tâm tưởng qua 17 mùa mưa nắng. Lòng người miền Bắc chợt ứa héo mỗi lần nghĩ tới.

Nguyễn Đình Toàn sinh ra và lớn lên bên kia bờ Hồng Hà, huyện Gia Lâm nối liền với Hà Nội bằng nhịp cầu Long Biên vươn dài ngang dòng nước đỏ máu phù sa. Chỉ cách một cây cầu mà nếp sinh hoạt khác hẳn. Huyện Gia Lâm, có phi trường dân sự, có thôn xóm, lũy tre bụi chuối, có bờ đê cao ngất xanh om cầu kỳ, mỗi năm một lần mở hội vào tháng Tám Âm lịch và một thị trấn chạy dài từ dốc cầu tới gần lối rẽ vào phi trường là hết. Đứng bên bờ đê Gia Lâm, có thể nhìn thấy lè Hà Nội với chiếc cột đồng hồ, Bảo tàng viện và cửa ô Yên Phụ.

Nhưng khi nhớ về miền Bắc, Nguyễn Đình Toàn chỉ nói tới Hà Nội, với tất cả mê đắm qua lớp lớp nhớ thương. Hà Nội là trung tâm miền Bắc, ở đó, mọi sinh hoạt được nâng lên hay hạ xuống đều có giá trị quyết định. Toàn, nhớ phố hàng Ngang, hàng Đào, nhớ con đường tàu điện với tiếng chuông leng keng buồn bã, nhớ chợ Đồng Xuân, nhớ nhà Thủy Tạ, nhớ cầu Thê Húc, nhớ đền Ngọc Sơn, nhớ tháp Rùa, nhớ cả hàng dương liễu xoắn tóc xuống hồ Gươm soi bóng! Nguyễn Đình Toàn nhớ, nhớ nhiều lắm, nào thành phố, nào người tình bé bỏng, nhưng cái nhớ ở đây thuộc về ký ức, nên nó được phác họa qua tâm tưởng bằng những hình dung mê cảm nhất.

Người làm văn nghệ bao giờ cũng đa sự, họ có biết chăng, nỗi nhớ thương một khi đã bày tỏ được, coi như hết, không còn thuộc về mình nữa. Một món nợ đã trả xong, một chia lìa vừa dứt khoát! Cái đau ở chỗ đó. Nhưng may mắn thay, sự nghiệp văn học của Nguyễn Đình Toàn không nằm ở môi trường ấy. Nó được hình thành trong vùng trời khác, nơi mà định mệnh và tình yêu đang chụp bắt, đang bủa vây, đang khép những bất ngờ và khổ não cho mỗi tuổi trẻ.

Tuổi trẻ, tình yêu, hai vấn đề lớn nhất đối với Nguyễn Đình Toàn. Nhà văn luôn luôn vì

nó, nhân danh chúng để tỏ bày thái độ trước cuộc sống. Nguyễn Đình Toàn mở đầu nghiệp văn của mình bằng tác phẩm Chị em Hải, đăng từng kỳ trong nhật báo Tự Do và cũng do cơ sở này xuất bản. Tác phẩm ra đời, đưa ngay nhà văn vô hẳn khung trời văn nghệ và được dư luận liệt vào thể hệ đợt sóng mới của văn chương Việt Nam. Điều này, đúng hay sai, thiết tưởng, không phải điều hệ trọng, vì giá trị của nhà văn và chiều hướng sáng tác của họ không nằm trong chu vi một tác phẩm, nhất là tác phẩm đầu tay. Nếu bây giờ đọc lại, tác giả chắc đã nhận thấy rõ hơn ai hết điều đó!

Nguyễn Đình Toàn, nhà văn buồn bã và bệnh hoạn. Cái cuộc đời này, ngay cả trái đất nữa, tự cổ, vẫn chưa chấp trọn vẹn những vấn đề thông thường, trong nếp sinh hoạt chung, chỉ có khác, hình thức luôn luôn đổi thay theo tiến hoá, nhưng nội dung vẫn tóm gọn trong một số từ ngữ: sống chết, ăn ở, chủ quyền, thịnh vượng, tự do, công bằng, bác ái, tín ngưỡng, tôn giáo, v.v. Mọi quy luật đấu tranh đều xoay quanh mấy chữ trên, nhưng nó biến hoá khôn lường, làm cho mỗi từ ngữ biến chất và lý-tưởng-hoá nó tùy theo cứu cánh. Cũng như bốn chữ: Sinh, Bệnh, Lão, Tử, ấn định chu kỳ cho mỗi kiếp sống tạm bợ này.

Nguyễn Đình Toàn mang tuổi trẻ đi vào tình yêu, như kẻ hành hương gian nan đi tìm thánh địa trong tâm tưởng. Mỗi nhân vật được nhà văn dùng tới hình như đã mang sẵn một bản án, một quyết định nên mọi diễn trình của nhân vật đều ôm theo nỗi bi đát của định mệnh. Hình ảnh cô liêu làm bằng hoại suy nghĩ. Mỗi nhân vật dưới nét mực Nguyễn Đình Toàn được đẩy vào con đường không định sẵn hướng đi. Mỗi số phận cứ lần từng bước trong vũng tối của tâm linh và trở thành mù loà trước ám ảnh, dục vọng! Từng bước của nhân vật như đi vào miền lưu đày vĩnh viễn. Nó nguy hiểm như trò chơi đu bay và ghê rợn như bước trên sợi dây tử thần treo chênh vênh ngang miệng vực thẳm. Người đọc nhìn rõ chúng qua toàn bộ tác phẩm của Nguyễn Đình Toàn. Nó liếm kết ở mỗi dòng, mỗi chữ. Nó vướng nghẹn giữa vượt thoát và cản ngăn, như một dòng nước chỉ dâng cao đến mép bờ mà không cách nào tràn qua, đành phải xuôi theo chiều nghiêng để quăng mình vào nơi thấp nhất. Tác phẩm Con đường, ghi nhận lại nỗi u uất và đớn đau của thân phận đàn bà. Nội dung cuốn sách nêu lên những dữ kiện phi lý (không phải cái phi lý của Camus) do cuộc sống đẩy tới và con người chấp nhận một cách vô ý thức. Vóc dáng người con gái không may mang vết chàm trên mặt lại còn bị bủa vây bởi một hoàn cảnh khôn khó, nên tự giải toả bằng liều lĩnh của bản năng. Niềm tin đã chết rồi! Cuộc sống và hạnh phúc là hai điều thất bại ở tận đáy thẳm của lương tri, còn gì để dẫn đo, trả giá? Nhân vật xưng tôi trong tác phẩm, phải chăng là niềm ăn năn của một tín đồ ngoan đạo giữa khung trời thánh thiện mà nhà văn hằng mơ ước? Cuộc đời đối với nhà văn, không phải là khoảnh khắc, là giai đoạn sống của một nhân vật ở trong kích thước của nó, nhưng đích thực, nó lê thê, ầm ứót trong mỗi ô vuông hiện diện. Thân phận đưa con gái mồ côi cha, mẹ bỏ đi lấy chồng đã là điều bất hạnh, trời còn bắt tội mang tật, hỏi làm sao đủ can đảm để sống? Bởi vậy, người con gái đó có quyền thi hành những

gì mình muốn, hoặc do định mệnh an bài. Nguyễn Đình Toàn, nhà văn tình cảm, bởi thế, những sự tình nêu ra hay được giải quyết đều thuộc tình cảm. Nếu đôi khi có sự tham dự của lý trí, cũng rất mờ nhạt, nó chỉ được dùng khi thực sự cần thiết. Chính vì muốn dùng cảm nghĩ để chuyên chở hành động nên phần độc thoại nội tâm bao giờ cũng lẩn lướt, nhà văn coi nó như động lực căn bản để dàn trải, mở, thất sự tình,

... Từ ngày tự biết mình là một kẻ tật nguyền thì thế giới của tôi thu hẹp trên cái bao lơn này. Không phải tôi không còn tiếp xúc với ai trong nhà hay người ngoài, cũng không phải tôi không còn bước chân xuống phố nữa, những lúc ấy tôi cử động, sinh hoạt như sắm một vai kịch tôi không phải là tôi. Chỉ có những lúc ngồi đây, trên cái bao lơn này, với bóng tối vây quanh, tôi mới thật là tôi, được tự do dự phóng. Và từ đó phải chịu nhận một khoảng cách với mọi người.

Làm thế nào khi mình là kẻ tật nguyền, bất bình thường? Bước ra khỏi thế giới của tôi, tôi bị quan sát chớ không được nhìn ngắm. Có lẽ tôi quá bi quan về sự bất thường của mình, nhưng làm thế nào được, tôi không đề nén cũng không giấu được sự ấy...

Đoạn văn trên là những dòng đầu của tác phẩm Con đường (1967) mở ra trước mắt người đọc một phần số đã bị định đoạt. Người con gái trời bắt xấu là sự cực nhọc ghê gớm, là một hình phạt chung thân, là một huỷ hoại vô bờ bến, do đó, những sự tình nào xảy đến, dù đến bằng vòng tay ân ái của kẻ tình nhân, hay đến bằng đón đau cũng chỉ là để thực thi một hình phạt! Con người ở hoàn cảnh này quả là tai họa của chính mình.

Người con gái ở với gia đình bên nội. Trong chuyến đi thăm mẹ dưới tỉnh để tìm về cho lòng mình chút tình thương. Biết rằng không phải là khách của mẹ, nhưng căn nhà của mẹ ở bây giờ, không phải nhà mình vì ngoài mẹ còn có cha dượng và các em khác bố. Đã mười năm qua rồi, hình ảnh mẹ còn in đậm trong thân thể, trong vóc dáng, trong ngôn ngữ cô gái, mọi người đều nói thế. Mẹ là biểu tượng cho ô nhục, mẹ đã ngoại tình lúc bố còn sống, mẹ đi lấy chồng khi bố vừa chết! Mẹ đã cách xa từ năm lên 7, bây giờ cô gái 17 rồi đó! Người con gái ở với mẹ 3 ngày rồi trở về. Bà mẹ đưa con ra bến xe, lúc xe sắp khởi hành, bà đứng bên này đường vẫy con và khóc. Đưa con gái chọt nhận ra, 10 năm trước, mẹ cũng đã đi xe xuống miệt này, bây giờ, 10 năm sau con cũng xuống đây, nhưng con về, mẹ ở lại,

... Đòi con từ lúc ba chết, mẹ bỏ đi có lúc nào là lúc nên cười? Con gọi mẹ là hạnh phúc của con. Mẹ đứng bên kia đường, mẹ cách con một con đường...

Ý nghĩ như một vết chém. Nó làm rã rời hy vọng và từ đó, mỗi con người thuộc về một phía, dù cho là mẹ con. Cái con đường mỗi số phận phải kinh qua, nhiều khi là con đường quen thuộc. Nó chẳng xa lạ gì đối với mỗi người, nhưng mỗi người lại có cảm

tưởng như nó khác biệt hẳn với ý hướng của đời mình. Chính vì nó đã quá cũ và nhàm chán nên làm mọi người quên, nhưng đích thực con-đường-cuộc-sống là một-cái-gì-không-hàn-gắn-nổi, không-vượt-qua-nổi, cũng không-cải-tạo-nổi, nó là định mệnh.

Trên con đường trở về, chẳng may cô gái bị cảm, ngẫu nhiên gặp "chàng" trên chuyến xe, "chàng" đã sẵn sóc, giúp đỡ! Xe kẹt phà, chàng mời cô gái vào quán uống nước. Cô gái bị cảm nặng muốn ngất xỉu. Trong lúc choáng váng cô gái cảm thấy được nâng đỡ rồi thiếp đi... Đêm hôm đó, cô gái ngủ ở căn nhà xa lạ với "chàng". Sáng hôm sau tỉnh dậy, cô gái biết mình đã trở thành đàn bà sau một giấc ngủ. "Chàng", một quân nhân hào hoa, đến thăm em gái có chồng vừa chết vì trận công đồn, đã cho cô gái sự khoái cảm thứ nhất của tình dục, mãi mãi chỉ là gã đàn ông vô danh!...

Bi kịch ở chỗ đó. Nghịch cảnh trần gian đã dồn cô gái vào con đường không lối thoát. Con đau, nỗi buồn như bám chặt lấy một số phận bi đát rồi đẩy sau vào cuộc sống cũng bi đát không kém. Nguyễn Đình Toàn viết như kể lể, như thảm thì nói chuyện. Người đọc có cảm giác "ghe" chứ không đọc, do đó, văn Nguyễn Đình Toàn thấm vào lòng người như mưa phùn rỉ rả thấm dần vào lòng đất. Nhân vật trong truyện có vẻ chấp nhận những gì do cuộc sống đẩy tới, không phản kháng hoặc phẫn nộ, chỉ nhỏ nhẹ trình bày.

Thời gian qua mau, nhưng những gì xảy ra trong đêm ngủ lại dọc đường vẫn làm nàng bàng hoàng, sung sướng,

... Nhưng tự phần sâu kín nhất của đứa con gái là tôi, tôi vẫn nuôi dưỡng những cảm giác bàng hoàng, đau đớn, sung sướng đó như kỷ niệm quý báu... khắp người tôi mọc lên sự tủ nhục, quán quít tựa chìm trong một mớ rong, dưới mặt nước của sự khoái cảm lần đầu trong đời. Tôi không còn là tôi nữa. Chỉ còn là một sự ân hận tình nguyện vỡ ra cùng với nước mắt ùa chảy khi cơn lừa đã thổi ngọn cuối cùng...

... Tôi hư hỏng đến độ yêu quý cái kỷ niệm xấu xa đó như một vật báu chăng? Đó là niềm ăn năn hạnh phúc của tôi? Một thứ hạnh phúc bất hạnh, giống như mẹ phải không?...

(Con đường, trang 26)

Tạ Ty

Mời đọc toàn bài:

<https://cothommagazine.com/wp/wp-content/uploads/2023/12/NguyenDinhToan-TaTy.pdf>



Nguyễn Đình Toàn

người tình không chân dung

Chắc hẳn quý vị thính giả, ai đã lớn lên trong những ngày tháng cũ, đã hít thở mùi vị của khói lửa chiến tranh, tâm hồn được sưởi ấm bằng nền văn học nghệ thuật miền Nam, thì có lẽ đang có cái cảm giác bồi hồi khi nghe lại tiếng nói trầm ấm này, tiếng nói như chỉ đang thủ thỉ cho một người. . .

*NGẠM NGŨI VÀ THƯƠNG TIẾT BIẾT TIN NHÀ THƠ NHÀ VĂN, NS NGUYỄN ĐÌNH TOÀN QUA ĐỜI.
THÀNH KÍNH PHÂN ƯU ĐẾN GIA ĐÌNH VÀ TANG QUYỀN NS NGUYỄN ĐÌNH TOÀN.
NGUYỄN CẦU LINH HỒN NS NGUYỄN ĐÌNH TOÀN SỚM SIÊU THOÁT VỀ MIỀN CỰC LẠC.*

THƠ TRONG CA KHÚC CỦA NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

Thực hiện: [phuongnguyen](#)

<https://www.youtube.com/watch?v=qUfPzVBxafE>



Nhạc Nguyễn Đình Toàn, gần nửa thế kỷ và thế hệ tôi hôm nay, người nghe có chung một nỗi lòng để mừng tượng trong thế giới nhạc của Ông lấp lánh những cuộc tình vỡ, nhưng đầy thơ mộng, từ cuộc tang thương triền miên trên quê hương, người trước rồi sau những trận đổi thay, vẫn 'đổ mồ hôi, đổ máu tươi để mong ở lại,' để 'cố bám lấy đất nước mình,'

Uyên Nguyên- Dòng thơ, nhạc Nguyễn Đình Toàn

Trường hợp Nguyễn Đình Toàn, và, 20 năm văn chương miền Nam

**** Du Tử Lê ****

Hai mươi năm không phải là một thời gian dài cho một nền văn chương. Nhất là khi nền văn chương đó, gần như phải thường xuyên đối đầu, thường xuyên sống, hít thở đầy lồng ngực nó, mùi vị chiến tranh, bom đạn và, những biến động chính trị không ngừng của một xã hội, như xã hội miền nam Việt Nam (sau giai đoạn Đệ Nhất Cộng Hòa.)

Nhưng, cách gì thì các chính quyền ở miền nam Việt Nam, trong hai mươi năm hiện hữu, cũng đã cho những người cầm bút một bầu khí tự do tương đối, đủ để họ thể hiện, đeo đuổi những khuynh hướng văn chương họ muốn.



Nhà văn Nguyễn Đình Toàn (Hình: Triết Trần)

Tuy nhiên, cũng vì bị cái chết rình rập, đuổi sau lưng, như một lực đẩy vô hình, khiến những người cầm bút ở miền nam thế hệ 1954 tới 1975 đã hồi hải tẩu nhánh, chia cành với rất nhiều xu hướng văn chương - - Đôi khi nghịch chiều, khích bác hoặc phủ nhận nhau. Như một thứ phản ứng vô thức của bản năng.

Hiểu như thế, người đọc sau này sẽ không ngạc nhiên khi thấy vào những ngày, tháng giữa thập niên 1950, nhóm Sáng Tạo, cầm đầu bởi cố nhà văn Mai Thảo, đã công khai lên tiếng phủ nhận, xóa bỏ dòng văn chương tiền chiến; mà nhóm Tự Lực Văn Đoàn là đại diện.

Kế đến, một thập niên sau, nhóm Trình Bày với các tạp chí Trình Bày, Đất Nước, Nghiên Cứu Văn Học, cầm đầu bởi cố nhà văn Thế Nguyên, lại công khai lên tiếng

khích bác, bài xích nhóm Sáng Tạo. Thế Nguyên quy kết Sáng Tạo, chủ trương, cổ súy cho dòng văn chương mà ông gọi là dòng “văn chương viễn mơ.” Đó là thời điểm nhóm Trình Bày cho rằng trong hoàn cảnh chiến tranh vật vã đau thương như vậy, văn chương phải phản ánh thực trạng đất nước.

Với Thế Nguyên, trong giai đoạn miền Nam bị tràn ngập bởi quân ngoại nhập - - cầm đầu bởi người Mỹ - - thì, văn chương không thể đứng ngoài thời cuộc. Ông cổ súy nền văn chương hiện thực mà, ông gọi là dòng “văn chương dân thân.” Nói theo thuật ngữ thời ấy, là dòng văn chương “phản chiến.”

Hai sự kiện vừa kể trên, theo tôi, chỉ là phần nổi của những tảng băng văn học, nghệ thuật miền Nam mà thôi.

Chìm dưới đáy sâu, nhờ có được khoảng không gian tự do tương đối (như đã nói,) sinh hoạt văn học của miền Nam, thực tế, chẳng những có, mà còn có rất nhiều xu hướng văn chương khác.

Từ những tác giả trung thành với dòng văn chương tiền chiến, hiểu theo nghĩa nghiêng hẳn về khuynh hướng xã hội: Tiếp tục con đường lấy cốt truyện và, nỗ lực phân tích tâm lý nhân vật làm xương sống cho sáng tác của mình - - Tới những nhà văn chạy theo trào lưu văn chương hiện sinh, vốn được ưa chuộng ở miền Nam, những năm (19)50, (19)60, do nhóm Sáng Tạo khơi mào - - Qua những bài viết của giáo sư Nguyễn Văn Trung (bút hiệu Hoàng Thái Linh) Và, những tác phẩm mà họ Nguyễn in thành sách cho sinh viên của ông, thời ông dạy đại học Văn Khoa, Saigon; như “Nhận định” 1, 2, hoặc “Ca tụng thân xác,” v.v...

Tuy nhiên, tùy theo mức độ thâm thấu triết lý Hiện Sinh của triết gia kiêm nhà văn Jean Paul Sartre mà, một số nhà văn miền Nam thời đó, đã phản ánh sự tiêu hóa của họ qua sáng tác. Thậm chí, một số tác giả còn đơn giản, hay thô thiển hóa triết lý Hiện Sinh của Jean Paul Sartre vào phạm trù dục tính. Như thế, đó mới chính là cốt lõi của triết lý hay, phong trào văn chương này. (1)

Cũng ở thập niên đầu của hai mươi năm văn học miền Nam, có nhà văn còn lăm lăm giữa triết lý hiện sinh, với quan niệm con người là một con vật bị ngộ nhận, cùng lúc bị nhận chìm bởi những phi lý tàn khốc của kiếp người. (Quan điểm này được nhà văn Albert Camus xiển dương trong nhiều tác phẩm của ông.) (2)

Những nhà văn nhăm lăm giữa hai khuynh hướng triết lý, vì tưởng lầm là một kia, đã đẩy nhân vật của họ tới những cái chết đầy kịch tính. Thí dụ, một nhân vật trong truyện, giữa lúc sắp (chứ chưa) đạt được tình yêu (mà y định ninh không thể tới được) đã quay ra tự sát!?! Hay một nhà văn khác, cho nhân vật của mình tự kết liễu cuộc đời ngay sau khi biết mình trúng số... độc đắc.

Cũng vậy, bên cạnh những nhà văn (đa phần ở lớp trưởng thành sau thập niên

(19)60, chấp nhận con đường binh lửa, vì nhu cầu bảo vệ miền Nam, đương đầu và chống cự lại những nỗ lực xâm lăng miền Nam của quân đội miền Bắc, đã thể hiện tâm trạng chênh vênh của họ giữa hai bờ vực sống / chết một cách mặc nhiên, không ta thán, rất nhân bản... Thì cũng có những nhà văn chủ trương lên án hay, khắc khổ vào chiến tranh, như một chứng tỏ... kín đáo tính cách trí thức tiến bộ của họ!

Vì miền Nam trong chiến tranh, nên hầu hết các nhà văn đều bị chi phối bởi luật động viên ở miền Nam. Những nhà văn bị động viên này, dù ở hàng ngũ sĩ quan, hay binh sĩ, lại chia thành hai loại. Loại thứ nhất, chọn tiến thân bằng những sáng tác tố cộng hay chống cộng một cách dứt khoát, mạnh mẽ. Họ được dư luận gọi là lớp “nhà văn quân đội.” Loại thứ hai, là những nhà văn vẫn tuân thủ luật lệ quốc gia, nhưng khi trở về với mình, đối diện với trang giấy, họ vẫn giữ tư cách độc lập của một nhà văn. Hiểu theo nghĩa họ trung thành với rung động, những thao thức, những vắn nạn riêng về văn chương và đời sống...

Dĩ nhiên, lớp nhà văn được gọi là “nhà văn quân đội” không khỏi thấy “ngứa mắt” trước lớp nhà văn dân sự, phục vụ trong quân đội.

Cũng trong 20 năm văn chương miền Nam, một khuynh hướng văn chương khác nữa, nở rộ, được đón nhận nồng nhiệt; có phần rôm rả hơn tất cả những khuynh hướng văn chương vừa kể; là khuynh hướng văn chương được gọi là nền “văn chương mục tím.”

Sáng tác của những cây bút này, chủ yếu nhắm vào tuổi học trò. Lứa tuổi “bản lề” giữa niên thiếu và sắp trưởng thành. Tới nay, chưa ai bỏ công nghiên cứu để biết:

-Có phải xu hướng văn chương trong sân trường, giữa lớp học đã đưa tới sự thành hình của không biết bao nhiêu các thi văn đoàn hay, ngược lại?

Đây là loại văn chương không đòi hỏi một nỗ lực sáng tạo nào, từ hình thức tới nội dung; ngoài tính đơn giản, dễ hiểu. Vì thế, loại văn chương ấy, không chỉ thỏa mãn cảm quan của giới học sinh mà, còn đáp ứng được nhu cầu thưởng ngoạn của lớp độc giả trưởng thành, dễ tính nữa.

Sự kiện này, hiển nhiên nâng số lượng thơ, văn, sách báo trong vòng phần “văn chương mục tím” của miền Nam, tới con số khá lớn. Nếu không muốn nói là đứng đầu mọi xu hướng.

Bên cạnh đó, những người quan tâm tới sinh hoạt văn học, nghệ thuật đô thị, cũng ghi nhận được một cơn bão trong... tách trà của một số nhà văn sống tại Saigon.

Đầu thập niên (19)70, số nhà văn đô thị này, đã rất tâm đắc bàn bạc về cái gọi là phong trào “Tiểu thuyết mới” - - như một lối thoát, một thứ ánh sáng cuối đường hầm, hay một phép thanh tẩy có khả năng “cứu rỗi” những bé tắc văn chương cho họ. Mặc dù, khi những nhà văn kia háo hức trước phát hiện cái gọi là “tiểu thuyết mới” thì, tại

nguyên quán, nơi phong trào “tiểu thuyết mới” được sinh ra, lại đang trên đường tàn lụi.

Theo tài liệu thì, phong trào “Tiểu thuyết mới” được đẩy lên tới đỉnh cao từ những năm cuối thập niên (19)40, song song với phong trào kịch mà nhân vật không còn là chính diện hay tâm điểm, do các kịch tác gia Adamov, Beckett, Ionesco phát động.

Cầm đầu phong trào “Tiểu thuyết mới” ở giai đoạn khởi đầu này, là nhà văn Alain Robbe Grillet. Ông quy tụ một số bằng hữu viết văn quanh nhà xuất bản “*Nửa Đêm/ Édition de Minuit*,” ở Paris.

Theo nhà phê bình văn học Pháp, Carl Gustaf Bjurström, trong tác phẩm “*Văn Học Thế Giới Hiện Đại/ Les Littératures Contemporaines À Travers Le Monde*,” bản dịch của Bửu Ý (3) thì nhóm này chủ trương xóa bỏ loại tiểu thuyết từ hồi nào giờ, vẫn ôm chặt lấy nghệ thuật phân tích tâm lý, như thể đó là chuẩn mực cao nhất và, bất biến của văn chương. Trong khi theo họ (những người chủ trương “Tiểu thuyết mới”) thì nó lại là những ước lệ, giả tạo, dối trá, hợm hĩnh của cái “*ta*” trong vai trò thượng đế, ban phúc, giáng họa cho tất tật mọi nhân vật. Những nhà văn cổ súy phong trào “Tiểu thuyết mới” đòi hỏi nhà văn phải trở lại với những khách quan của một người quan sát, phải luôn tự giác trước thực tế đời sống, ngoại cảnh. Mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn, nhà văn Ollivier, một thành viên khác trong nhóm, qua tiểu thuyết “*Đạo diễn*” đã cho thấy “*sự hiện diện của đồ vật là trên hết.*”

Vẫn theo tác giả Carl Gustaf Bjurström thì:

“Khuyh hướng này không hoàn toàn mới mẻ. Năm 1925 Gide đã viết ‘*Bạn làm bạc giả*’ đi ngược lại với mọi là luật truyền thống của truyện kể. Cuốn ‘*Ulysse*’ của James Joyce muốn ghi lại những cảm tưởng nguyên hình trạng. Và trong trường phái ‘tiểu thuyết mới,’ Nathalie Sarraute, với những bài đầu tiên viết trước thế chiến, thật ra đã nối kết ảnh hưởng của Joyce với tân trường phái. Tiểu luận ‘*Kỷ nguyên ngò vực*’, giống như ‘*Kỷ yếu về sự phân hóa*’ của Cioran và ‘*Mục lục*’ của Michel Butor báo hiệu trước bước đường cùng của tiểu thuyết tâm lý (...) Như thế, là ‘tiểu thuyết mới’ biến cải một cách thiết yếu cái ‘*điểm quan sát*’ của tiểu thuyết gia. Không còn là kể kể chuyện đã biết hồi kết cuộc nên chỉ ‘*sắp xếp*’ và diễn theo lối kể thúc đó. Nó chỉ là *chứng nhân* ghi nhận những hiện diện, những xúc cảm ...” (4)

Một trong số ít nhà văn Saigon, cuối thập niên (19)60, đầu thập (19)70 tỏ ra rất hưng phấn với phong trào này, là Nguyễn Đình Toàn. Ông là một nhà văn nổi tiếng của miền Nam. Tuy nhiên, những người biết ông qua chương trình phát thanh “Nhạc chủ đề” (trên đài Saigon, cùng với nhạc sĩ Vũ Thành An) lại nhiều hơn những người biết ông qua văn chương.

Ưu điểm nào thấy được trong văn chương Nguyễn Đình Toàn?

Nguyễn Đình Toàn bước vào nghiệp văn rất sớm. Từ những ngày ông còn ở Hà Nội, với bút hiệu Tô Hà Vân. (5)

Di cư vào miền Nam, năm 1954, ông trở thành biên tập viên đài phát thanh Quốc Gia. (Mọi người quen gọi là đài phát thanh Saigon, để phân biệt với đài Quân Đội.)

Không biết có phải vì lý do công việc, hay để đánh dấu một giai đoạn khác của sự nghiệp văn chương, họ Nguyễn đã từ bỏ bút hiệu kể trên, để dùng tên thật của mình, như bút hiệu.

Những năm đầu ở miền Nam, ngoài công việc thường lệ của một biên tập viên phát thanh, Nguyễn Đình Toàn còn cùng ký giả Phan Lạc Phúc, chủ trương một chương trình văn học, nghệ thuật cho đài Saigon. Nhưng, như đã nói, ông được quần chúng biết tới nhiều hơn cả, khi ông cùng nhạc sĩ Vũ Thành An thực hiện chương trình *“Nhạc chủ đề.”*

Với những giới thiệu hay dẫn nhập bằng cách viết (cách nói) riêng của mình; nhất là qua giọng nói, như một thủ thi tự riêng giữa hai người, qua làn sóng điện, họ Nguyễn trở thành một thứ *“người tình không chân dung”* của rất nhiều nữ thính giả. Đồng thời, ông cũng là *“người bạn thiết”* của rất nhiều thính giả thuộc nam giới. Với lớp thính giả này, ông như người đã nói thay họ những điều họ muốn nói về tình yêu, âm nhạc, thời thế. Kể cả những điều họ không có trong đầu, trước khi nghe chương trình của ông.

Đây cũng là thời gian xuất hiện của hai tình khúc, như hai cơn bão nhỏ, lay động giới trẻ miền Nam: Ca khúc *“Tình khúc thứ nhất”* và, *“Em đến thăm anh đêm ba mươi.”* nhạc Vũ Thành An, lời Nguyễn Đình Toàn, ra đời.

Vẫn với *“cách nói khác,”* cách nói luôn mở ra những chân trời mới lạ, ảnh hưởng từ những nhân sinh quan tây phương, như:

*“Có biết đâu niềm vui đã nằm trong thiên tai
Những cánh dơi lẻ loi mù trong bóng đêm dài
Lời nào em không nói em ơi
Tình nào không gian dối
Xin yêu nhau như thời gian làm giông bão mê say”*
(Trích *“Tình khúc thứ nhất”*)

Hoặc:

*“Em đến thăm anh đêm ba mươi
Còn đêm nào vui bằng đêm ba mươi
Anh nói với người phu quét đường
Xin chiếc lá vàng làm bằng chứng yêu em”*

*Tay em lạnh để cho tình mình ấm
Môi em mềm cho giấc ngủ em thơm...*
(Trích “*Em đến thăm anh đêm ba mươi*”)

Ở thời điểm cuối thập niên (19)50, đầu thập niên (19)60 thì đó là cách nói cực kỳ mới mẻ. Người ta không thể tìm thấy ý niệm “*niềm vui trong thiên tai,*” “*yêu nhau như thời gian làm giông bão,*” hay vật chứng cho một tình yêu là “*chiếc lá vàng*” xin từ “*người phu quét đường...*” trong bất cứ một ca từ nào của nền tân nhạc Việt Nam, kể từ tiền chiến.

Một trong những đỉnh cao lãng mạn của nhạc tiền chiến là ca từ của Từ Linh, viết cho những ca khúc của Đoàn Chuẩn. Nhìn lại, ta thấy, dù sao thì những ca từ này cũng vẫn là những hình ảnh tượng trưng, sáo mòn. Như:

*“Nhớ tới mùa thu năm nào mình anh lênh đênh rừng cùng sông
Chiếc lá thu dần vàng theo
Nhớ tới ngày nào cùng bước đến cầu/ ngồi xõa tóc thề
Còn đâu ân ái chẳng người xưa?”*

(Trích “*Lá thư*” của Đoàn Chuẩn – Từ Linh)

Hoặc:

*“Mộng nữa cũng là không
Ta quen nhau mùa thu
Ta thương nhau mùa đông
Ta yêu nhau mùa xuân
Để rồi tàn theo mùa xuân
Người về lặng lẽ sao đành...”*

(Trích “*Tà áo xanh*” của Đoàn Chuẩn – Từ Linh).

Người nghe có thể thấy mình thấp thoáng đâu đó, trong những ca từ vừa kể. Nhưng tuyệt nhiên, chúng không đem lại cho người nghe, những hình ảnh bất ngờ từ thị giác. Cái ngỡ ngàng, hạnh phúc của xúc giác mà ca từ của Nguyễn Đình Toàn (qua nhạc Vũ Thành An), đã đem lại cho họ.

Thời điểm này, ở lãnh vực văn chương, cũng là thời điểm văn giới, độc giả chào đón hai tác phẩm đầu tay của Nguyễn Đình Toàn. Đó là “*Mật đắng,*” thơ và; “*Chị em Hải,*” văn xuôi. Ông được dư luận ghi nhận là một trong vài trường hợp thành công sớm. Rất sớm.

Nguyễn Đình Toàn kể, trong một buổi họp đầu thập niên (19)60 ở nhà xuất bản Cơ Sở Xuất Bản Tự Do, đường Võ Tánh, Saigon, cũ, cùng với nhà văn Thảo Trường, ông được mời tham dự, cùng nhiều nhân vật thuộc hàng “lão làng” thời đó.

Một trong những nhân vật “lão làng” này là nhà văn Hiếu Chân (tức Nguyễn Hoạt). Ông hỏi một nhân vật “lão làng” ngồi cạnh:

“Hai thằng nhóc nào vậy?”

Ông này đáp:

“Đó là tác giả “*Chị em Hả*” và “*Thử lửa*.”

Tác giả “Tỵ Bái” thản nhiên bảo:

“Mang cho chúng nó hai ly sữa!”

Tôi không biết khi nói vậy, cố nhà văn Hiếu Chân / Nguyễn Hoạt có ý đùa hay thật? Nhắc lại chuyện này, tôi chỉ muốn nói, mặc dù với hai tác phẩm gây được tiếng vang đáng kể ở cả hai lãnh vực thơ cũng như văn, nhưng trong suốt thời gian tạp chí Sáng Tạo hiện diện từ 1956 tới ngày đình bản hẳn, họ Nguyễn không đóng góp một sáng tác nào cho tạp chí ấy. Do đó, ông lại càng không phải mà một trong những thành viên nòng cốt của Sáng Tạo, như một bài viết đã được đưa lên mạng!

Tôi nghĩ, người thứ nhất gắn nhãn “*thành viên tạp chí Sáng Tạo*” cho nhà văn Nguyễn Đình Toàn, có thể là người không hề tham dự trong sinh hoạt văn chương miền Nam, 20 năm, và cũng không bỏ công tra cứu trước khi viết. Khiến sau đó, một số người trẻ khác, lặp lại nhiều lần, lầm lẫn này!

Nếu cần đi tìm phần đóng góp của họ Nguyễn ở lãnh vực báo chí, thì đó là sự tiếp tay đáng kể của ông cho tạp chí Văn (thời nhà văn Trần Phong Giao làm Thư ký tòa soạn.) Ở giai đoạn này, Nguyễn Đình Toàn không chỉ đóng góp bài vở mà, ông còn ở trong ban tuyển chọn sáng tác thơ cũng như văn cho tạp chí Văn nữa.

Trở lại với thi phẩm “*Mật đắng*,” họ Nguyễn cũng cho thấy ông nỗ lực đi tìm một “*cách nói khác*” cho thi ca của mình. Nhưng, với “*Chị em Hả*” thì không. Có thể vì nội dung “*Chị em Hả*” là một truyện vui. Nó có cùng dạng, tính với tác phẩm “*Gia đình tôi*” của Duy Lam.

Phải đợi tới khi truyện dài “*Con đường*,” rồi những tác phẩm kế tiếp, như “*Ngày tháng*,” “*Giờ ra chơi*,” “*Áo mơ phai*” v.v... xuất bản, lúc đó, cõi-giới văn xuôi Nguyễn Đình Toàn mới thực sự định hình.

Tuy là người từng tỏ ra rất hưng phấn với phong trào “*Tiểu thuyết mới*” phát xuất từ Paris vào những năm đầu thập niên (19)40, nhưng khi sáng tác, họ Nguyễn không nhiệt tình ứng dụng những lý thuyết văn chương mà, phong trào này đề xướng. Ông vẫn xây dựng tác phẩm của mình trên những cảm nhận, kinh nghiệm riêng.

Tôi muốn nói, ông vẫn trung thành với quan niệm đi tìm một “*cách nói/ cách viết khác*” cho văn chương ông.

“*Cách nói khác*” đó là gì?

Bằng vào ghi nhận của của tôi thì, trước nhất, họ Nguyễn không quá bận tâm vào cốt truyện. Người đọc sẽ rất khó tìm thấy nút thắt, nút mở, hay những cao trào trong diễn biến truyện. Kế tới, người đọc cũng không thấy trong truyện của ông, những chủ tâm phân tích tâm lý, như những “chân lý” dẫn đường, hay “xương sống” của tác phẩm.

Nét đặc thù trong truyện Nguyễn Đình Toàn là những mới mẻ lấp lánh ở phần mô tả nhân vật, cảnh tượng. Bản chất thông minh, đôi khi tới cay nghiệt (với nhân vật của mình), họ Nguyễn đã mặc nhiên khai thác ưu điểm đó, để nhập vai những chiếc cầu mà, thuật ngữ văn học gọi là liên tưởng, ẩn dụ (metaphor), hoán dụ hay hoán ngữ (metonymy)...

Nếu cần phải diễn tả một cách nào khác thì, theo tôi, chúng chính là tấm gương phản chiếu chân dung tài năng, con người của ông vậy.

Sau đây là một trích đoạn từ truyện ngắn “Đêm lãng quên,” của Nguyễn Đình Toàn, khi ông mô tả cùng lúc người và, sự việc chung quanh.(6)

“Trong cái bóng đêm đen kịt của một cơn giông nín nghẹn, trận mưa đã không thể nào đổ xuống, đưa con gái hiện lên giữa khung cửa như một khối đen đặc, một mùi vị khác lạ, cái mùi vị chỉ những kẻ sống bao năm một mình như ta, mới có thể nhận biết ngay.

“Con nhỏ đứng sững lại giữa khung cửa, có lẽ mắt chưa quen với bóng tối, nó la, sao tối thui vậy ông nội. Vậy ta phải thắp đèn lên để đón mày sao.

“Đưa nào đó? Tôi đây mà. Tôi có cây đèn đây. Ông nội có lửa cho con xin chút.

“Nó đứng thẳng giữa cửa, một tay giơ cây đèn lên cao. Từ trong nhìn ra, bóng của đứa con gái cắt lên cái nền đen đục của khung cửa như một bức tượng nặng, tóc xoắn trên tấm áo trắng ngắn, màu quần đen lẫn với bóng tối. Cái bóng nặng chặn ngang những cơn gió nồng nực thổi tới làm cho hơi thở ta trở nên khó khăn hơn, có một chút gì đó đã tẩm lẫn vào không khí, cái không khí lạnh nhạt ta thở hít mỗi ngày, làm cho nó trở nên cay se, mùi phấn, mùi nước hoa rẻ tiền. Một thứ mùi vị đã xa cách hẳn ta, như một tấm áo cũ lâu ngày mới được gỡ ra, hương vị đã phai nhạt đó lại trở nên gay gắt...”

Chỉ là một trích đoạn rất ngắn so với toàn thể truyện mà, người đọc đã thấy khó biện biệt đâu là “chính diện?” Ông già? Đứa con gái xin lửa? Bóng tối? Mùi vị? (Hay mùi vị của mọi thành phần vừa kể?)

Hoặc:

“Anh nhớ em trong lúc trở lại phòng. Mọi con đường trong bệnh viện đã tối đen, ánh trăng nhọt nhạt rải trên cây cối, các đám cỏ. Tiếng người ho, kêu la, rên rỉ trong các dãy nhà thấp những bóng đèn vàng, mùi hôi ẩm, mùi của cái chết, của những vết thương tấy sưng, của những cuộn băng đầy máu mủ, của những thứ thuốc sát trùng,

formol, đờm rãi, cống rãnh, chuột bọ, những giường nệm cáu ghét, loang lổ, bao nhiêu người đã nằm, đã chết, bao nhiêu người còn sống?” (Trích “Đám cháy,” Văn Uyển XB, Saigon, 1971).

Hoặc nữa:

“Những khu phố dụi dàng dưới sương đêm, sáng cái ánh sáng của vàng trắng lúc nào cũng giống như, trăng khi còn thơ ấu, và những cơn gió nhẹ thổi trên các lối đi, thổi lên các cành cây, chẳng khác những hơi thở nồng nàn tình ái, người ta không thể biết rõ cái vẻ dụi dàng của Hà Nội được tẩm đẫm nhan sắc, dáng vẻ của những người đàn bà, những cô gái Hà Nội, hay chính những người này thừa hưởng cái không khí êm đềm đó, những trận gió mang đầy hơi phù sa của sông Hồng, mùi cỏ của con đê Yên Phụ, mùi rượu ngang, rêu phong của những mái nhà cũ kỹ, của những bức tường thành của ngày Hà Nội bị xâm chiếm xa xưa, của các xưởng máy, của hoa đào, hoa sấu, sắc đỏ của những bông gạo vừa tàn rụng hết trong ngày hè với muôn ngàn tiếng chim kêu hót...” (Trích “Áo mơ phai,” (Nguyễn Đình Vượng, XB. Saigon, 1972.)

Cũng vẫn là sự trộn lẫn giữa giữa người và sự vật. Giữa tình yêu, lòng nhớ nhung và cái chết và kỷ niệm. Cũng vẫn là mùi vị của tất cả những thành phần làm thành đoạn văn. Câu hỏi lại được nêu lên:

-Nhưng đâu là “chính diện?”

Tôi không biết. Tôi nghĩ có thể là tất cả. Tất cả đã quyện, quyện vào nhau thành một khối. Một khối trong một thời tiết. Một không khí. Không-khí-truyện-Nguyễn Đình-Toàn.

Lại nữa, với tôi, ở lãnh vực đối thoại, (diễn hình đối thoại trong truyện dài “Giờ ra chơi” (7), họ Nguyễn cũng cho thấy bản chất thông minh (đôi khi tới cay nghiệt) của ông, cũng đã mặc nhiên làm thành tấm gương phản chiếu chân dung tài năng hay, nét đặc thù Nguyễn Đình Toàn. Dù cho những đối thoại ấy (giống như đa số đối thoại của các nhà văn khác), không xứng hợp với tâm thái nhân vật. (Chúng là tiếng nói của chính tác giả, trong văn chương.) Nhưng, với cõi giới văn xuôi họ Nguyễn, tôi chưa thấy một ai cất tiếng hỏi. Họ không chỉ chấp nhận mà, dường như còn hân hoan đón, hưởng.

Từ đây, tôi muốn ví những nét đặc thù kể trên của họ Nguyễn, là những “Máy Định Vị/ GPS,” giúp người đọc tìm được một cách chính xác ngôi nhà văn chương Nguyễn Đình Toàn - - Một địa chỉ đẹp của hai mươi năm văn học miền Nam.

Du Tử Lê (Mar. 30-2011)

Chú thích:

(1) Jean Paul Sartre, triết gia, nhà văn Pháp (1905-1980), được trao giải Nobel Văn Chương năm 1964. Nhưng ông đã từ chối.

(2) Albert Camus, nhà văn Pháp, Giải thưởng Nobel Văn Chương 1957. Ông sinh năm 1913, mất năm 1960.

(3) “*Văn học thế giới hiện đại*” bản dịch từ Pháp ngữ của dịch giả Bửu Ý. Nhà Xuân Thu Hoa Kỳ, in lại tại Mỹ theo bản in ở Việt Nam. Nhưng, không ghi ngày tháng và, cũng không ghi tên nhà xuất bản đầu tiên. Người đọc cũng không tìm thấy một dấu chỉ nào để từ đó có thể suy ra ngày nguyên bản được phát hành; cũng như ngày bản dịch được hoàn tất!

(4) Sđd, các trang 62, 63 và, 64.

(5): Nguyễn Đình Toàn sinh ngày 6 tháng 9 năm 1936 tại Hà Nội. Ông là cựu học sinh Chu Văn An, đã xuất bản trên 20 tác phẩm. Cuối thập niên (19)90 ông cùng gia đình định cư tại Hoa Kỳ. Tại đây, ông cho phát hành một số đĩa nhạc, gồm những ca khúc do ông sáng tác, Khánh Ly trình bày. Nguyễn Đình Toàn hiện cư ngụ tại miền nam California.

(6) Tập truyện “*Đêm lãng quên,*” do Văn Uyển, XB. Saigon, 1970.

(7) Truyện dài “*Giờ ra chơi,*” do Khai Phóng XB. Saigon, 1970.



Nguyễn Đình Toàn, Du Tử Lê, Từ Công Phụng, Ngọc Dũng

Thơ, nhạc, hồng vàng và Nguyễn Đình Toàn

TRỊNH THANH THỦY



Nhà Thơ Nguyễn Đình Toàn trong buổi ra mắt sách (hình: Trịnh Thanh Thủy)

“Ồ đó... có những tháng năm buồn tênh... có những sớm em tìm đến, với những đóa hồng khép nép giữa vòng tay ôm. Nghe sau lưng em có chiếc lá mừng, đã đổi màu xanh lầy hương nồng...” (Nguyễn Đình Toàn)

Tất cả mọi thứ của ngày tháng ký ức với rượu đỏ, hồng vàng, trong thơ và nhạc ấy đã thực sự sống lại, đã hiện diện bên tác giả trong buổi ra mắt sách *Thơ Và Ca Từ* của Thi, Văn, Nhạc Sĩ Nguyễn Đình Toàn.

Một chiều Thứ Bảy cuối Tháng Tư 2022, đông đảo bạn hữu, gia đình và những người hâm mộ thơ nhạc Nguyễn Đình Toàn đã đến thăm và chúc mừng ông. Ngày vui này được tổ chức ở Nhà sách Tự Lực của Quận Cam, thành phố Little Saigon, California. Đây là một điểm đến lý tưởng cho những buổi sinh hoạt văn nghệ như ra mắt sách cho những người yêu thơ, văn hay âm nhạc.

Hình ảnh xúc động nhất mà tôi thấy được là MC Đinh Quang Anh Thái và con trai ông cùng dìu ông từ xe chống gậy vào nhà sách. Nguyễn Đình Toàn năm nay 86 tuổi và sức khỏe đã yếu đi nhiều, lại vừa té mới lành. Dù yếu, mệt, ông vẫn gắng tơi và bảo các con khi nào mệt thì chở bố về. Bạn bè và con cái ông vì yêu mến ông đã cố gắng gom góp các bài thơ cũng là ca từ của những bài nhạc mà ông sáng tác để in chúng thành sách. Do thế *Thơ và Ca Từ Nguyễn Đình Toàn* đưa con tinh thần mới được góp mặt với đời. Thi sĩ Thành Tôn là người bạn thiết của ông, cũng có mặt hôm nay, từ lâu

đã có công gom các bài thơ của ông lại thành một tập thơ viết tay tặng ông. Bản thảo ấy, nay thật sự độc giả mới có cơ hội cầm trên tay.



Sách và CD Nguyễn Đình Toàn (hình Nguyễn Đình Thức)



Chủ nhà sách Tự Lực, ông Đồng Đào, nói lời cảm tạ (hình Nguyễn Đình Thức)

Khung cửa nhỏ của nhà sách chiều nay chật kín những người của hai ba thế hệ cùng đến chia sẻ. Từ một nhà văn lão thành vừa tròn 100 tuổi là nhà văn Doãn Quốc Sỹ cho đến thế hệ trẻ nhất của làng văn nghệ là Jimmy Nhật Hà, một ca sĩ, MC, kiêm YouTuber của những chương trình văn nghệ, ca nhạc liên mạng. Vị chủ nhân nhà sách Tự Lực là

Đồng Đào đã trân trọng giới thiệu về nhà thơ, nhà văn Nguyễn Đình Toàn cùng quan khách và cảm ơn tác giả cũng như mọi người đã đến tham dự buổi ra mắt sách.

MC Đinh Quang Anh Thái đã bắt đầu dẫn chương trình với lối nói chuyện hoạt bát, duyên dáng và lôi cuốn. Nhờ quen biết rộng và có trí nhớ giỏi, ông thường kể những câu chuyện hay giai thoại về các tác giả gây được nhiều ấn tượng và thú vị cho người nghe.

Trong câu chuyện nói về bạn hữu của nhà văn Nguyễn Đình Toàn, Đinh Quang Anh Thái kể: “Năm 1984, khi cả hai vừa ra khỏi tù cải tạo, nhà thơ Nguyễn Đình Toàn từ Làng Báo Chí Thủ Đức đạp xe vào Sài Gòn và nhà văn Doãn Quốc Sỹ từ Sài Gòn đạp xe ra Thủ Đức để thăm nhau. Lúc gặp nhau giữa cầu xa lộ, cả hai dừng lại thở và cùng làm thơ tặng nhau, thật là thú vị. Bài thơ lục bát ra đời với bốn câu thơ đầu của Nguyễn Đình Toàn, sáu câu thơ sau của Doãn Quốc Sỹ. Khi được con trai là Doãn Hưng gợi nhớ, cụ Sỹ đã đọc lại vanh vách bài thơ xưa, vì thơ, văn đã thành máu luân lưu trong huyết quản của cụ.”

Nghe cụ Sỹ đọc thơ, Nguyễn Đình Toàn kể thêm, “Khi về nhà con bé Uyển [con gái lớn của Nguyễn Đình Toàn] hỏi bố, ‘Thế bác Sỹ đạp xe có mệt không?’ Nguyễn Đình Toàn đã trả lời: ‘Bác ấy bảo ‘Vẫn còn thòm thềm, muốn đạp nữa...’”



(Những người ngồi:) Nhà báo Doãn Hưng, MC Đinh Quang Anh Thái, tài tử Kiều Chinh, nhà thơ Nguyễn Đình Toàn, nhà văn Doãn Quốc Sỹ (hình Trịnh Thanh Thủy)



Giáo sư Trần Huy Bích và nhà thơ Nguyễn Đình Toàn (hình Trịnh Thanh Thủy)



Nhà văn Phạm Phú Minh, tài tử Kiều Chinh và MC Nhã Lan (hình Trịnh Thanh Thủy)

Nhắc đến nhà văn Doãn Quốc Sỹ, cụ đã được con trai là Doãn Hưng và con gái Doãn Liên đưa tới. Không ai ngờ cụ đã bước vào ngưỡng cửa 100 tuổi đời mà trông vẫn khỏe mạnh, còn đi đứng được và giọng nói, giọng đọc thơ còn sang sảng như thời trai trẻ. Ai cũng ngạc nhiên về sức khỏe tráng kiện của cụ. Cụ là tác giả của các tác phẩm nổi tiếng như *Dòng Sông Định Mệnh* (1959), *Khu Rừng Lau*, v.v. và cũng là con rể của nhà thơ Tú Mỡ. Năm 95-96 tuổi, trong các sinh hoạt của đoàn Du Ca, cụ vẫn có mặt, tay cầm bài hát, tay đánh nhịp, miệng lẩm bẩm hát theo.

Nhà thơ Đỗ Quý Toàn tức nhà bình luận Ngô Nhân Dụng khi được mời lên nói chuyện, cũng nhắc đến “trí nhớ dài hạn” của cụ Sĩ về cách cụ Tú Mỡ đặt tên con. Hỏi đến điều này, cụ Sĩ lại đọc vanh vách tên các người con của cụ Tú Mỡ bằng mấy câu lục bát: “5 trai, 3 gái, 8 tên...” Và cụ Sĩ cũng bắt chước đặt tên con bằng lục bát “4 trai, 4 gái, 8 tên...”



Nhà thơ Đỗ Quý Toàn và nhà thơ Nguyễn Đình Toàn (hình Trịnh Thanh Thủy)

Riêng về Nguyễn Đình Toàn, nhà thơ Đỗ Quý Toàn kể chuyện ngày Nguyễn Đình Toàn còn phụ trách chương trình nhạc chủ đề trên đài phát thanh quốc gia trước năm 1975. Nguyễn Đình Toàn nổi tiếng với giọng nói ru hồn người và làm say mê biết bao con tim phái nữ. Các cô khi gặp Đỗ Quý Toàn lại tưởng lầm ông là Nguyễn Đình Toàn nên rất quán quýt. Nhưng khi biết mình lầm, thì họ liền ngưng chuyện trò, khiến ông cũng ngường ngường... Ông đùa thêm và cảm ơn Nguyễn Đình Toàn, “Nhờ danh tiếng của anh, mà tôi được gặp rất nhiều cô và được đối xử thân mật.” Nữ tài tử Kiều Chinh cũng lên kể những kỷ niệm bà có cùng Nguyễn Đình Toàn. Nhà sản xuất phim Giao Chỉ sau khi làm cuốn phim *Người Tình Không Chân Dung* đã làm cuốn phim kế tiếp là *Ngày Tháng* với cốt truyện từ tác phẩm cùng tên của Nguyễn Đình Toàn.

Ngoài ra, hiện diện trong buổi ra mắt sách có nhiều văn nghệ sĩ và trí thức tên tuổi như Phan Tấn Hải, Phạm Quốc Bảo, Phạm Phú Minh (Phạm Xuân Đài), Kim Ngân, Đặng Phú Phong, Đinh Sinh Long, Nguyễn Đình Thuần, Phan Chánh Khánh, Thu Vàng, Đồng Thảo, MC Nhã Lan, Kỳ Phát, Trần Huy Bích, Thùy Hạnh, v.v.



Tài tử Kiều Chinh và nhà văn Nguyễn Đình Toàn (hình Trịnh Thanh Thủy)

Nói về Nguyễn Đình Toàn, tôi thường gọi ông là “người gõ cửa ký ức” vì: “Là một người Việt ly hương, hình như ai cũng có đôi lúc nhớ quê, hình dung lại nơi mình từng sinh ra, quay quắt thương cái chốn mình đã đi về trong tháng ngày quá khứ. Chỉ cần một hình ảnh, một cơn mưa, một vạt nắng, một nhành hoa thơm ngái hương vị quê nhà là lòng người lại bồi hồi tưởng tiếc. Nhất là khi đọc một bài thơ, nghe một khúc nhạc, hát lên một ca từ sóng sánh những âm vang kỷ niệm xưa, ai mà không tự dưng nhẹ nhõm mở toang cánh cửa ký ức của lòng mình. Tôi đã làm điều đó khi đọc các bài thơ trong tuyển tập *Thơ Và Ca Từ* của tác giả Nguyễn Đình Toàn.”

Ngoài thơ ca và âm nhạc, ông còn một nhà văn nổi danh. Ông viết dưới nhiều dạng: tiểu thuyết, truyện ngắn, kịch nói, bút ký. Tiểu thuyết *Áo Mơ Phai* của ông đoạt Giải Văn Học Nghệ Thuật của Việt Nam Cộng Hòa năm 1973. Ngoài ra ông còn là một thi sĩ kiêm xướng ngôn viên của đài phát thanh VTVN trước năm 1975.

Trong tuyển tập trên trăm bài thơ *Thơ Và Ca Từ* của ông, nổi nhớ lúc nào cũng được tô đậm như chim nhớ bạn, nhớ bầy, như người nhớ hơi, nhớ hương. Trong một bài thơ hay nhạc của ông, người ta tìm ra được ít nhất là vài câu nổi trội trong lối dùng từ khác lạ, sáng hẳn lên với sáng tạo mà ông gọi là “nói một cách khác.”

Chung quanh ta

Lá vàng đã

thành nền trong cây

Hay là thu hắt lại tình phai

từ mắt người

Anh hôn em ngoài phố khuya

*Nơi ánh đèn chợt sáng
Chợt khuất đi
(Hà Nội Một Hôm Nào)*

Hay:

*Em như trăng mòn
Chờ mùa đông sẽ tan
Ta yêu em như giòng nước
tối tăm buồn
Còn bao nhiêu tóc xanh
Để thắt cho tình*

...

*Lòng ta như dòng sông đêm
Chan hòa sóng ngân
Có môi em như nụ hoa trôi ngang
Ôi tấm gương mờ ám
(Trăng Mòn)*

Ông bắt đầu làm thơ từ hồi còn bé. Ca từ trong những nhạc khúc của ông nguyên thủy là những bài thơ. Chữ nghĩa được ông dùng giản đơn, tinh tế, cô đọng nhưng sâu sắc, sống động và gợi hình, gợi bóng. Trong văn chương, thi ca, âm nhạc, các giác quan đều được ông tận dụng, ngay cả đến khứu giác. Mùi vị xuất hiện và được trộn lẫn, nào là hương hoa, cây cỏ, mùi thực phẩm quyện vào nhau như một bức tranh sống, ba chiều.

Sống và lớn lên giữa thời tao loạn, tuổi trẻ, thân phận và niềm tin là những hoài nghi đặng chất. Thái độ bối rối, mất định hướng của triết thuyết hiện sinh đã ẩn hiện đâu đó trong thơ, nhạc của ông một thời.

*Tôi còn trẻ, tôi không muốn bỏ ngang đời
nhưng cuộc đời đã làm tôi sợ hãi
và mặt trời không còn là vàng rơi châu vãi
người với người đã trở thành thiên tai*

*Tôi còn trẻ, tôi không muốn oán trách ai
dù tim tôi đã nhỏ máu thương đời
tôi không còn niềm tin nào cầm cho ấm tay
sống một ngày, sống ngày nào biết ngày ấy thôi
(Sống Một Ngày)*

Chiến tranh, tù đày, đâm chòi mọc rễ tầng tầng lên số phận những người thua cuộc bất hạnh của một chế độ, một chủ nghĩa. Mưa tưới nước, bón nhựa nguyên, rải hạt giống buồn và thống khổ lên những chốn hoang vu, những trại cải tạo, nơi chôn bao tù nhân vô tội sau cuộc chiến.

*Chiều đứng trên đồi cao
Ta thở dốc
Ta trông mây đục
Trông người người đen
Cây nôn ra rừng gió độc
Bùn lầy dốc mưa trơn
Có con phượng nào không
Cho ta cam phần chim nhỏ
Ta uống lệ riêng ta
Nuốt sâu thiên cổ
Mưa Long Giao mưa đổ hồn ta
(Mưa Long Giao)*

hay:

*Một tuần trăng
Có bao nhiêu giòng lệ thương
Một tuần nhang
Biết bao nhiêu linh hồn vắn vường
Vài ngàn năm biết bao nhiêu là thịt xương
Vài chục năm
Vớ bao nhiêu là đạn bom
Khăn đất còn để tang
Gan núi còn cảm thương
(Một Tuần Trăng)*

hay:

*Tha phương
Ai tha phương cùng ta
Trên chiếc xe già lăn qua xác đạn
Vớ tâm hồn của người ly tán
Muốn quay về nhìn lại cố hương
(Trên Chuyến Xe Trở Lại)*



MC Jimmy Nhựt Hà và nhà thơ Nguyễn Đình Toàn (hình Nguyễn Đình Thức)

Nói đến phần giai điệu của nhạc Nguyễn Đình Toàn, phần lớn người nghe đều tìm ra sự đồng cảm và nghe nhạc bằng cảm tính. Về nhạc lý và kỹ thuật, nhạc sĩ Jazzy Dạ Lam đã chia sẻ một ít cảm nhận riêng tư của cô.

“Nhạc phẩm của Nguyễn Đình Toàn nổi trội ở phần ca từ. Ca từ nhạc của ông vốn dĩ từ thơ nên nó đậm chất thơ và đánh thẳng vào cảm xúc người nghe. Ngôn ngữ của ông sâu sắc và mới lạ nên phần giai điệu không cần quá cầu kỳ cũng đủ ru hồn người nghe bông bênh. Tỷ như có rất nhiều ca khúc hấp dẫn, lôi cuốn người nghe do ca từ chứ không phải do âm điệu đặc biệt của nó, tương tự nhạc của Leonard Cohen, hay Billy Joe”.

“Ngoài một số bài được hòa âm phối khí với phong cách tươi mới, bay bổng và không kém phần hiện đại, dễ tiếp cận người nghe, các ca khúc của ông có đặc thù là dù giai điệu quen thuộc trong lối hành âm hay các motif phát triển giai điệu, những nét giai điệu này không quá đặc sắc, vì có lẽ không chủ ý tạo sự bất ngờ, nhưng đủ mượt mà lôi cuốn, dẫn dắt người nghe đến vùng cảm xúc mà tác giả muốn. Đơn giản mà chạm đến trái tim người nghe. Như vậy cũng đủ gọi là tài tình”.

Ngoài buổi ra mắt sách *Thơ Và Ca Từ Nguyễn Đình Toàn*, đĩa nhạc **Nhạc Chủ Đề Nguyễn Đình Toàn 1970** cũng ra mắt. Cũng góp mặt là đĩa nhạc *Tình Ca Việt Nam* với nhiều ca khúc của Phạm Duy, Đoàn Chuẩn – Từ Linh, Nguyễn Thiện Tư, Nguyễn Mỹ Ca, Nhật Bằng, Lê Uyên Phương, Ngọc Bích, Lâm Tuyên Hoàng Vĩnh Lộc, Trịnh Công Sơn, Hoàng Trọng Quách Đàm, Cung Tiến, Hoàng Dương, Đặng Thế Phong... qua các lời giới thiệu của Nguyễn Đình Toàn và các giọng ca Duy Trác, Khánh Ly, Sĩ Phú, Thái Thanh, Võ Anh Tuấn, Lệ Thu...



Sách *Thơ và Ca Từ*, Nguyễn Đình Toàn và CD có thể mua ở:
Nhà Sách Tự Lực,
14318 Brookhust St, Garden Grove, CA 92843

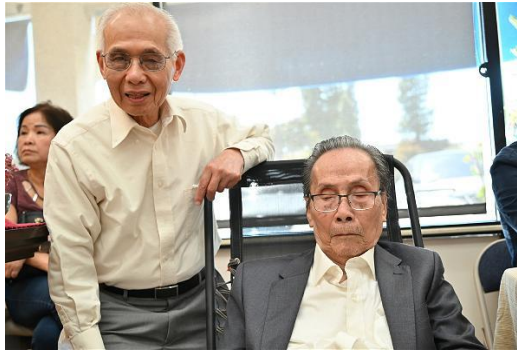
Mua sách từ xa, xin liên lạc với nhà sách Tự Lực:
Tel: (888) 204-7749 hay (714) 676-8310
email: buybooks@tuluc.com

Trịnh Thanh Thủy (Nguồn: damau.org)

**Nhà thơ Nguyễn Đình Toàn &
Buổi Giới Thiệu Tác Phẩm 'Thơ & Ca Từ' | Jimmy TV**
<https://www.youtube.com/watch?v=RMnq22RzUsE>

Vui Thì Vui Vậ Biết Chừng Nào Xa (*)

Nguyễn Đình Phương Uyên (thứ nữ của Nguyễn Đình Toàn)



Giáo sư Trần Huy Bích và Nhà văn Nguyễn Đình Toàn

Trước khi bay một ngày, hãng hàng không gửi email, hỏi muốn nâng cấp ghế ngồi không? Thêm hai trăm đồng, trên hình quảng cáo, thấy ghế rộng rãi, co chân duỗi cẳng dễ dàng hơn, thôi thì cũng đáng để ưu ái tấm thân già, bay mười mấy tiếng chứ ít sao. OK và trả tiền rụp rụp. Chồng con la toáng, nếu đổi chỗ ngồi, chỉ trả thêm vài chục, sao tới hai trăm, bị lừa rồi. Không thêm cái cọ nhiều lời. Nâng cấp khác với đổi chỗ. Kệ, nếu bị lừa mà được ghế ngon, cũng đáng. Á à. Ghế rộng rãi, không phải thu lu dòi qua, nhích lại, tránh đụng người bên cạnh, màn hình xa tầm mắt một chút, dễ nhìn, quát ba bốn bộ phim mà không lộn gan lộn ruột, thích nhất là nệm ghế mềm, dày, êm đít, êm cả cái lưng còm, muốn gì nữa? Từ rày về sau, rút kinh nghiệm, trước ngày bay, cứ hỏi hãng vé xem có thể nâng cấp ghế lên “tầm cao danh vọng” được chăng, cuối giờ có người bỏ vé hay còn ghế trống, chỉ cần nhìn hai trăm là đủ tậu một ngai vàng. Nếu chọn vé hạng nhì ngay từ phút đầu, đi đứt vài ngàn như chơi, quên đi!

Mọi lần qua thủ tục hải quan Mỹ, phát ớn! Self-service từng cột từng ngăn, biết đường đâu mà mò, chả ai chỉ dẫn, đỡ là con gái đi cùng, máy móc, đơn từ nó nhanh nhẹn nên tôi chỉ cần nhắm mắt đưa chân. Hôm nay đơn thân độc mã (có con mã không hén?), khôn hồn đi sớm vài ngày, lỡ trễ cũng không hụt ngày ra mắt sách của ông cụ – tính kỹ còn hơn Tào Tháo – Qua hải quan, mấy cột self-service đã dẹp bỏ – mừng quá ẻ – từng người một trình diện trước mặt nhân viên, đưa passport, giấy chích ngừa...

Hỏi: Chị có đem theo thức ăn không?

Đáp: Có, mấy hộp hải sản.

Hỏi: Đến Mỹ làm gì?

Đáp: Thăm cha mẹ.

Hỏi: Cha mẹ ở đâu?

Đáp: Westminster.

Hết hỏi. Chị đi được rồi.



Nhướng mày, chu mỏ, sao hải quan Mỹ năm nay hiền thế, dạo trước qua đây, đến hộp bút chì màu họ cũng hạch sách “Thăm cha mẹ, cầm theo bút chì màu làm gì?”, mắt họ dò xét như mình sắp sửa đánh bom nước Mỹ, ghét!

Ra băng chuyền lấy hành lý, chuẩn bị tinh thần sẽ qua máy dò va li va lủng, qua máy quét tròn tròn phủ trọn thân người, rồi rờ rẫm, bóp nắn... Nhưng hôm nay hành lý lòi xuống xong, lần theo hướng mũi tên chỉ dẫn, tôi lọt ra ngoài cổng đợi cái một, không qua trạm kiểm soát nào nữa, lạ!

Trên xe, em bảo, bố ra vào trông ngóng chị mãi. Cách đây hai ba hôm, bố hỏi: “Mới thấy con Bé đây, đâu rồi?”, “Sao tụi bay không đi đón chị?”. Hai ngày trước, ông te te chạy từ phòng ngủ ra, bảo con Bé tới, mở cửa cho nó. Thất ruột.

Tôi bước vào nhà chưa kịp đặt giỏ xách lên ghế, gọi vang: “Bố”. Ông lật đặt đứng dậy, vịn bàn vịn ghế ra đón. Tôi ôm chầm lấy bố, áp má vào mặt ông, dụi đầu lên cổ ông. Bố tôi xương xẩu, lưng cong vồng, da nhăn nheo, mềm ẻo. Tiếng nấc khô khốc trong lồng ngực, trong cổ họng khiến vai và người ông run từng hồi, tôi nghe như bố nói, “Mẹ mất rồi con. Bố chắc chả còn được bao lâu, may mà bố vẫn kịp nhìn thấy mày lần nữa...” Trông bố yếu ớt, mòm móm sòm, tóc tai thưa thớt, đứng không vững, khác xa với bố của đêm nhạc ba năm trước.

- Quần áo bố đâu, con soạn sẵn ủi iếc cho đàng hoàng.
- Mua cho bố đồ mới đi. Mai một chết, bố mặc luôn – Ông khế khàng.
- Bộ complet lần trước con mua cho bố đâu? Mặc vừa không?
- Bố chưa bao giờ thấy bộ complet đó.
- ???

Tôi vào phòng, lục tủ áo quần, đồ của mẹ vẫn còn nguyên: áo dài, áo ấm, cả đồ mặc ở nhà, khăn mũ...

Đây nè, bộ complet đen tôi mua cho ông hồi “Đêm Nhạc Một Ngày Sau Chiến Tranh” còn nguyên trên móc, thêm bộ xanh dương nữa. Vậy mà...

Lúc tỉnh táo, bảo mua áo mới thì lắc đầu nguầy nguậy. Giờ quên quên nhớ nhớ, mặc quần mặc áo phải có người phụ, ông run rẩy nhắc từng bàn chân, tay xọt tới xọt lui mãi mới mặc được áo thì lại đòi đồ mới. Các em bàn, đem bộ complet của bố giấu qua phòng bên kia, bọc nylon, trước giờ hoàng đạo, đem cho bố mặc là thành đồ mới. Đã đến lúc bố dễ bị phỉnh như trẻ nít, y như mẹ hôm nào, bảo ngồi yên cắt tóc, lát con dẫn đi chơi...

Bữa cơm, các con gắp thịt cá vào bát cho bố, hỏi nhà hàng cho mượn cái kéo để cắt nhỏ đồ ăn kể cả rau hành vậy mà bố sặc hoài, hết đĩa này đến đĩa kia phải vỗ lưng ông cho trôi thức ăn, chốc chốc phải để bố uống ngụm nước chữa sặc. Tay cụ cầm đũa run bần bật, cơ mặt co giật, làm cơm thịt chưa đưa tới miệng đã rơi vãi trên áo, dưới sàn. Bố tôi cả đời uống trà nóng thay nước, nay tay chân vụng về, cầm ly nước sóng sánh, bỗng như chơi đàn uống nước nguội hay nhịn khát khơi khơi.



Khi các con trò chuyện, cười ha hả, ông ngồi ngây ngời im lặng. Bố không còn bắt kịp mạch chuyện, chưa kể thính giác đã kém nhậy. Muốn nói gì, bố phải suy nghĩ lâu, lắp bắp mãi mới kiếm ra chữ, kiếm được rồi lại quên điều định nói. Cả ngày ông bật máy tính nghe tin tức từ đông sang tây, từ cổ chí kim, đọc sách báo là việc khó khăn vì mắt kém.

Hỏi sao còn đóng sách bố chưa ký tên? Các em dặn, chị phải để bố ngồi vào bàn, lật sách ra đúng trang mình cần, đưa bút cho bố ký. Bố không nhớ đâu.

Tôi lau bàn, kéo ghế, dặn bố ngồi đây, đặt từng quyển sách trước mặt cụ, lật trang, bảo bố ký chỗ này. Bố cầm bút, ngập ngừng, dợm viết. Tôi hỏi, sao bố không đeo kính vào, nhìn cho rõ? Bố chùn vai, thở hắt, đeo cũng chẳng thấy gì. Bạn đọc muốn nhận cuốn sách có bút tích của ông, viết xấu hoắc, coi sao đặng? Mi ông chớp chớp, xua bóng mờ nhập nhoạng, ông đặt tay lên trang sách, cây bút kẹp giữa các ngón run lẩy bẩy, ông đã ký vài trăm cuốn sách mấy hôm nay, trong mịt mù và mờ ảo như thế đó.



Anh Đinh Quang Anh Thái đến, bảo nhà sách sẽ lo phần này, này... Các em lo phần này, này... nhớ đổi tiền lẻ, nhớ đem ghế dựa cho bố.... Lần đầu tiên được nói chuyện với đại ca, ngài ưu ái tặng tôi ba quyển “Ký” dày cộp, hân hạnh ghê luôn. Tiếc là mình không đem theo “kho báu” để “lại quả”, cứ trơ mắt ếch ra dòm. Quê dễ sợ! Nhưng thôi, bánh Quy của tôi chỉ bằng vỏ bánh ít của đại ca, nhí nhớ chi cho mệt.

Khách đến mua sách, tôi báo trước ông cụ đã ký sẵn, đây chị xem, nhưng bạn đọc vẫn muốn bố viết thêm mấy chữ tại chỗ và được chụp hình với ông. Bố lại chớp mắt, nhúu mày, lẩy bẩy ghi xuống “ Bản của...” Bạn đọc choàng vai, bá cổ, kẻ đứng người quỳ quanh bố rộn ràng. Bố cười tươi rói.

Bạn văn thay nhau lên kể những mẫu chuyện vui giữa ông và họ.

Ông Đỗ Quý Toàn bảo xưa, khán giả nữ hay nhầm ông với bố vì cái tên (Giống sao được? Đỗ Quý và Nguyễn Đình khác như xanh và đỏ, mắt mũi các cô các bà thật là...) nên ông tha hồ ba hoa chích chòe.

Bác Doãn Quốc Sỹ lớn tuổi, bệnh quên khiến bác thành người thảm lạng. Cả ngày bác ngồi cạnh cửa cái, chỗ nắng ấm, như bức tượng, đôi khi ngủ quên, đầu gục xuống, thân nghiêng một bên nhưng không ngã, mệt quá thì bước vài bước tới ghế sa-lông, nằm thẳng đơ, ngáy khì khì. Con bác kể, job quan trọng của bác hiện nay là cầm kéo cắt giấy. Các chị thu lượm báo, bác cứ tẩn mẩn cắt ngang cắt dọc, cắt to cắt nhỏ, lạng lẽ. Bữa nào hứng, bác ra sân cắt hoa lá ngoài vườn.

Mấy anh chị dẫn bác đến dự buổi ra mắt sách, quên gì thì quên nhưng khi con trai ghé tai bác, nói to:

– Bố. Bố đọc bài thơ của bố và bác Toàn đi.

Như cái máy, bác ngồi thẳng lưng, đọc rõ ràng, mạch lạc:

“Lúa Thủ Thiêm ngọn chìm ngọn nổi”

“Gió xa lộ lúc thổi lúc ngừng”

“Gặp nhau tay bắt mặt mừng”

“Vui thì vui vậy biết chừng nào xa”

Xưa, dưới chân hai đầu cầu Sài Gòn, ai đã đi qua thì biết, lúa trở mênh mông, xanh ngắt, gió lùa đám mạ non đổ ngang đổ dọc thành từng đợt sóng rập rờn chạy xa tít tắp. Bố dẫn xe đạp lên cầu, nhìn sóng lúa nô đùa, bảo đẹp lắm, thế là xuất khẩu thành thơ.

Một bữa bác Doãn Quốc Sỹ đạp xe đến nhà tôi chơi, bố đọc cho bác nghe bốn câu trên, bác chợt nhớ mấy năm trước bác từng đặt sáu câu này:

“Đỉnh trời vắng vặc gương nga”

“Long lanh soi tỏ lòng ta lòng mình”

“Gương trong mình lại soi mình”

“Thấy tình thăm thẳm thấy hình phù du”

“Nẻo đời gió bụi kỳ khu”

“Biết ai còn mất tình thu vỹ vàng”

Rất hợp với bốn câu của bố.

Hai ông đọc qua đọc lại, đắc ý ghê luôn. Vậy mà tôi chỉ biết đến bài thơ khi qua Mỹ thăm ông bà già rồi ghé bác Sỹ chơi, đâu khoảng mười năm về trước. Mỗi lần ghé, anh chị bảo: “Uyển, con bác Nguyễn Đình Toàn nè bố” là miệng bác bật ra mười câu thơ này. Hễ đến thăm bố, bác cũng đọc, ngân nga, trầm bổng, thật hay.

Suốt từ lúc bố mẹ tôi định cư trên đất Mỹ, mọi sự kiện quan trọng của bố: ra mắt sách, đêm nhạc... bác đều đến tham dự.

Bao nhiêu thập kỷ trôi qua, vợ của các cụ đã về với đất, bạn bè cùng thời với họ nhắm mắt xuôi tay gần hết, miền quên xâm chiếm miền nhớ, vậy mà trong cõi mơ hồ, nhưng nhằng vẫn còn đó những điểm sáng trong não bộ, có lẽ do cái tình của đôi tri kỷ dành cho nhau, giúp bác Doãn hôm nay, giữa đám đông bạn bè gần xa, lại đồng dục nhấn câu nhà chữ đúng bóc bóc:

“Lúa Thủ Thiêm ngọc chìm ngọn nổi”

...

“Biết ai còn mất tình thu vỹ vàng”

Vài hôm trước, bạn bè nhắn tin loạn xạ, “Bạn quá, không đến buổi ra mắt được, để cho mình hai cuốn, vài bữa ghé lấy”. “Muốn sách gửi qua Pháp, có chữ ký của bác, phải làm sao?” “Gửi giùm *Thơ và Ca Từ* cộng hai cuốn *Bông Hồng Tạ Ơn* qua Canada nhé”

....

Vài hôm sau, khách khứa đến chơi, bố tặng sách, khách mua thêm mấy cuốn, tôi cầm tiền nhét ngay vào ví của mình, vị khách nhìn tôi hơi lạ lạ.

Tôi khoe cậu em: Tiền bán sách nè, lát đưa Phi (em dâu, thủ quỹ).

Em khoát tay: Đưa cho bố đi.

Tôi: Lỡ bố làm mất, sao?

Em nhăn mặt: Cứ đưa đi mà.

???

Tôi đến gần, đặt cọc giấy bạc vào tay bố, ông xòe ra, đếm đếm, vuốt vuốt, vỗ cho ngay ngắn, để sát chân màn hình, dần cây bút lên trên, cười nhẹ.

Trời ơi, tôi quên khuấy các cụ cũng thích tiền bạc rủng rỉnh, muốn mua gì thì mua, cho ai thì cho, khỏi xin xỏ, nhờ vả con cái. Hồi còn con nít, mình cũng y vậy, bố mẹ sợ con ăn tầm bậy, sợ đĩnh đoảng rơi tiền, không cho các nào trong túi, bảo muốn gì, nói, bố mẹ mua. Đâu phải các cụ sẽ mua mọi cái mình muốn, nói ăn đau bụng, nói đắt quá, nói chưa rảnh... lần sau đâu dám đòi, ước ao lớn nhanh, đi làm, có tiền riêng, tha hồ vung vít. Ai sống không cần tiền? Bố mẹ già cũng thế thôi.

Chợt nhớ đến vị khách nhìn mình lạ lạ hôm trước, e họ nghĩ tôi “giếm” tiền ông cụ. Hi!

Bữa tiếp theo bạn mua sách, tôi cầm một trăm đưa bố, ông lại đếm, vuốt, vỗ... cẩn thận, khoái chí. Tôi hỏi:

– Tiền hôm qua bố để đâu?

– Con nhặt được bốn chục ngoài phòng khách, tiền bố cất chỗ nào? – Cậu em nhanh nhẩu xen vô.

Ông cụ ừ à, chau mày, nghiêng mặt:

– Hình như trong ví.

– Ví đâu?

– Không biết, chắc trong phòng.

Cả đám xúm vào lục tủ áo quần, kiếm được ví nhưng tiền thì không. Biết ngay. Lục nữa, nữa, thấy cọc tiền bị nhét vào hũ đựng dầu xanh, đồ cắt móng tay ngay đầu giường.

Sẵn, cắt móng tay cho bố luôn. Móng ông méo mó, xẹo xẹo. Hỏi ai cắt cho, ông nói tự xử, còn móng chân thì dài ngoẵng. Cắt móng cho bố, nhớ mẹ quá chừng. Mới mấy năm trước mẹ còn sống, đưng vào tay vào chân, mẹ cứ co dúm, giằng giật, sợ mình hãm hại. Bố hiền hơn vì còn tỉnh táo, xòe từng ngón cho mình cắt. Xưa tay bố to lắm, giờ còn nhỏ hơn bàn tay con gái.

Tôi ra về, ôm lấy mảnh vai gầy guộc của bố vào lòng, vỗ vào lưng ông mấy cái, ông bật khóc, đưa bàn tay xương xẩu lên vuốt tóc tôi, chẳng nói được lời nào. Chuyện gì sẽ xảy ra? Còn bố để tôi ôm, tôi nói, tôi trò chuyện nữa không? Tám bia trên mộ mẹ để trống một nửa, chỗ điền tên tuổi bố sau này. Sau này là bao giờ? Hai bàn chân bố lết sát đất mỗi khi đi lại, chít chít chiu chiu, không co được gối để nhắc từng bước, chẳng còn bạn bè lui tới hỏi han, chẳng còn mẹ nói năng vu vơ, mọi thứ dần xa bố ngày một nhanh, đến con chữ, đến nốt nhạc cũng bỏ bố mà đi...

Con quay lưng, lòng trĩu nặng, mong mọi gì đây...

Bố ơi, bình an nhé.

Nguyễn Đình Phụng Uyển

05/05/2022

(*) Lấy tựa theo lời thơ của bố.

Nguồn: <https://vietbao.com/a312066/vui>

Xin cúi đầu tiễn ông NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

Nguyễn Gia Việt

Nhạc sĩ, nhà văn Nguyễn Đình Toàn vừa qua đời lúc 7 giờ 15 phút tối thứ ba, 28/11/2023, tại bệnh viện Fountain Valley, Huế Kỳ

Thiệt là khó khăn khi viết vài dòng tiễn biệt một người mà cá nhân tôi rất thích, về thơ văn, về suy nghĩ, về lịch sử Miền Nam và Sài Gòn, có chút ảnh hưởng tới suy nghĩ của tôi

Mà nói thiệt, thơ văn, nhạc của Nguyễn Đình Toàn không phải người nào nghe cũng thích, mà không phải nhà văn, nhà thơ hay nhạc sĩ nào cũng được địa vị như ông

Cám ơn ông Nguyễn Đình Toàn đã xuất hiện trên cuộc đời này!

Nói tới Nguyễn Đình Toàn thì nhiều người biết và cũng không nhiều bạn sẽ thích, vì ông đa tài, từ viết văn, làm thơ, viết kịch và nhạc đều có, nhưng nhạc ông kén người nghe, nhưng nghe quen sẽ thấm và ghiền

Câu nhạc "*Sài Gòn ơi! Ta mất người như người đã mất tên*" là của Nguyễn Đình Toàn

Nghe nhạc ông sẽ phảng phất cái buồn thân phận, bưng bình lương tâm, hùng hừng khí thế

Nguyễn Đình Toàn là một người gốc Bắc nhưng gắn với Sài Gòn Việt Nam Cộng Hòa một thời, ông là một trí thức tiêu biểu của Miền Nam

Những câu chữ của ông thể hiện sự tài hoa và hào khí của một thời, kể cả sau những ngày 30/4 câu chữ của ông vẫn hiên ngang vững chắc

Có hai bài thơ nổi tiếng của Nguyễn Đình Toàn mà ai cũng nhớ vì được Vũ Thành An phổ nhạc

"Tình khúc thứ nhất" làm người ta thôn thức/;

*"Thần tiên gãy cánh đêm xuân
Bước lạc sa xuống trần
Thành tình nhân đứng giữa trời không
Khóc mộng thiên đường*

*Ngày về quê xa lắc lê thê
Trót nghe theo lời u mê
Làm tình yêu nuôi cánh bay đi
Nhưng còn dăm phút vui trần thế"*

Ôi! Tình vui theo gió mây trôi.....!

"Em đến thăm anh đêm 30" cũng là một bài thơ tình diễm lệ của đất Sài Gòn

*"Em đến thăm anh đêm ba mươi
Còn đêm nào vui bằng đêm ba mươi
Anh nói với người phu quét đường
Xin chiếc lá vàng làm bằng chứng yêu em"*

Những ngày Tết của cái năm xa xăm nào đó ở tại đô thành Sài Gòn, một chàng trai giữa đất trời sắp giao mùa, chuyển qua thời khắc quan trọng đã hân hạnh được "em" ghé thăm trong niềm vui bất tận và chuyện tình của họ có người phu quét đường làm chứng

Câu "*Trời sắp Tết hay lòng mình đang Tết?*" là một câu hay không bút mực nào diễn tả

Người phu quét đường mộc mạc, hồn quê cùi cùi, cái đất Sài Gòn hồn nhiên của chúng ta

Quá là thương Sài Gòn, nhớ hồi đó, cái thời xưa thiệt xưa!

Khi thấy mệt hãy nghe nhạc đặng giữ lòng cho thanh thản, cho lòng mình thả ra, bay về mọi thứ mà mình thấy bình an, vùng vẫy trong mọi niềm vui

Tôi có thói quen nghe nhạc Nguyễn Đình Toàn từ hồi còn xuân xanh, những năm còn là sinh viên, nghe lần đầu thấy chát chát, lần sau thấy ngại ngần nhưng thắm rồi thích, như ăn sấu riêng, ăn bún mắm vậy, ghiền đó !

*"Gió trời xin ngủ bình yên
Coi như giấc mộng ưu phiền đẩy thôi
Mây cao với mắt trông vời
Soi gương trán bóng, quên người tôi đi. "*

Đêm nghe Nguyễn Đình Toàn để thả lòng mình ra, bung ra, buồn thì cứ dẫn mình ra, thất vọng chát ngát gì đó để rồi hãy vui lại, có niềm hy vọng trong những lời cuối của

ca từ

“Tình ca, những tiếng nói thiết tha và tuyệt vời nhất của một đời người, bao giờ cũng được bắt đầu từ một nơi chốn nào đó, một quê hương, một thành phố, nơi người ta đã yêu nhau.

Tất cả mùa màng, thời tiết, hoa lá, cỏ cây của cái vùng đất thần tiên đó, kết hợp lại làm nên hạnh phúc, làm nên nỗi tiếc thương của chúng ta. Em đâu ngờ, anh còn nghe vang tiếng em, trong tất cả tiếng động ngủ ngờ nhất, của cái ngày sung sướng đó, tiếng gió mây thổi trên những cành liễu nhỏ, tiếng giọt sương rơi trên mặt hồ, tiếng guốc khua trên hè phố.

Ngần ấy những tiếng động ngân nga trong trí tưởng anh, một thưở thanh bình nào, bây giờ đã gần im hơi, nhưng một đôi khi vẫn còn đủ sức làm vang lên trong ký ức một mùa hè háo hức, một đêm mưa trở về, gió cuốn từng cơn nhớ, anh bỗng nhận ra, anh vẫn còn yêu em, dù chúng ta đã xa nhau như hai thành phố.”

Bạn thử vừa uống trà vừa nghe nhạc Nguyễn Đình Toàn đi, nghe rĩ rả , nghe tỉ tê, bạn sẽ thấy yêu quê mình nhiều lần hơn nữa

*"Đêm thao thức mây đưa
Đêm rưng rức sao thưa
Quanh mình nghe đã lạ
Ai xa đã xa chưa
Ai quên đã quên chưa
Thôi nặng lòng chi nữa"*

Không thương quê, không thương dân tộc mình không được vì nó quá đáng thương, nó đã trầy vi tróc vẩy nhiều lắm rồi

*"Ngày đau thương kia ta còn nhìn thấy mình
Trong tấm gương đầy nước mắt"*

Đứng giữa trời đất này đôi lúc tiếc, cái phận người Việt của mình sao quá là truân chuyên, lận đận, lao đao tan nát

Vậy tương lai nào cho xứ Việt của chúng ta?

Chúng ta phải làm sao cho quê mình bớt đau thương, bớt rên xiết? Câu hỏi này nhiều người đã hỏi , vậy ai trả lời cho chúng ta?

"Có tay nào che nổi trời mưa
Cho vai đừng ướt nặng bờ vờ
Hãy nói với đêm khuya
Một lời nói nhỏ
Tình là chi mà nhiều khi chôn được ở lòng ta
Tình là chi mà nhiều khi chôn lại nở thành hoa"

Đâu có dễ, định lòng "chôn" chặt rồi, nhưng rồi tình sẽ bung ra, mở ra muôn hướng, tình riêng còn có tình chung, gói trọn quê nhà trong đó, không ai chọn được nơi mình sanh ra hết, đã trót là sẽ đeo bám trọn đời

"Có chắng một ngày
Quê hương ta không còn hận ngăn ghét trói
Đón đau sẽ nguôi
Đói no cũng vui
Biết buồng sầu oán vơi thương đầy
Nhìn nhau ra người cũng một đời thôi"

Tôi thích nhạc Nguyễn Đình Toàn hơn cả Phạm Duy, Trịnh Công Sơn vì ông Toàn cứ nhét quê hương của tôi vào mấy bài ca của ông, như xát muối vào lòng dạ người Việt khắp nơi, cuối mỗi bài nhạc ông lại nhen nhúm sự hy vọng về một ngày nào đó

Người Việt trong nước càng đau nhiều hơn ông ơi!

"Thèm miếng khoai ngày đói
Hỏi áo xưa mòn vai
Và từng đêm nghe gió lay
Khi nao ta về tới
Soi trong gương sầu ấy
Có còn ta nữa hay là ai?"

Có những nỗi buồn thân phận, đời người những bước ngoặt của lịch sử, đó là nghịch cảnh quê hương mà không có cuốn sách nào, dòng chữ nào, ý tưởng nào diễn tả hết

Thời gian cứ trôi mà người thì cứ già, không sợ chết mà chỉ sợ chẳng làm gì được đã chết rồi

"Tháng ngày đã trôi qua
Tình đã phai pha
Người khuất xa

*Chỉ còn chút hương xưa
Rồi cũng phong ba
Rụng cùng mùa..."*

Đời phức tạp nhưng suy ra quá đơn giản, chỉ có sống và chết thôi, hơn thua một hơi thở, như cái bóng đèn gió qua cái vèo tim tắt,lửa mất...đèn tối tui

Hoa tươi, hoa đẹp có ngày hoa héo, hoa tàn, hoa rụng

Nhưng hãy giữ lòng với quê hương mình dù mình có vô danh, có buồn bực,có tả tơi ước mơ, có phút nào đó muốn quên mọi thứ

"Ờ đó có lá cuốn dây ngoài song, có giếng nước soi trời trong, có gió mát đêm bình yên, có những tiếng chuông gần lắm....."

Cái cảnh "Ngày về quê xa lác lê thê" hay"Có biết đâu niềm vui đã nằm trong thiên tai" đã hiện diện trên quê hương Việt Nam này rồi

Nhưng có lẽ rồi cũng sẽ qua,sẽ có một cánh cửa khác, con đường sẽ từ từ mở ra, còn người là còn mọi thứ, chúng ta "khốn khó quyết nuôi tình duyên đã trốn thoát qua nhiều phen"

Nhớ hoài hai câu:

***"Vi còn đây câu nói yêu em
Âm thầm soi lối vui tìm đến"***

Nguyễn Đình Toàn, một nhân cách vẹn toàn đã giữa lửa, giữ niềm tin , nhắc cho người Việt chữ "thân phận" và "quê hương" qua những dòng thơ, nhạc

Xin cảm ơn ông nhiều lắm! Xin tiễn biệt nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn !

Nguyễn Gia Việt

Khánh Ly hát "EM ĐẾN THĂM ANH ĐÊM 30":

https://www.youtube.com/watch?v=p0F3d_e49V4



Jimmy Thái Nhựt nói chuyện với Nguyễn Đình Toàn 2020

<https://www.youtube.com/watch?v=g-J3nKDjhdQ>



10 CA KHÚC Nguyễn Đình Toàn











tôi muốn nói với em

1. Căn Nhà Xưa ♣♣ *Tuấn Ngọc*
2. Em Đến Thăm Anh Đêm Ba Mươi ♣♣ *Anh Dũng*
(Nhạc Vũ Thành An lời Nguyễn Đình Toàn)
3. Mẹ ♣♣ *La Suong Suong*
4. Tôi Còn Trẻ ♣♣ *Việt Dzũng*
5. Yêu Em Bỏ Tuổi Thơ Ngây ♣♣ *Mai Hương*
6. Em Còn Yêu Anh ♣♣ *Tuấn Ngọc*
7. Tôi Muốn Nói Với Em ♣♣ *Lệ Thu*
8. Tình Khúc Thứ Nhất ♣♣(guitar Ngô Tín) *Anh Dũng*
(Nhạc Vũ Thành An lời Nguyễn Đình Toàn)
9. Hãy Thắp Cho Nhau Một Ngọn Đèn * *Nam Lộc*
10. Chuyến Viễn Du Đầu Tiên ♣♣ *La Suong Suong*
& *Kevin Khoa*



10 ca khúc Nguyễn Đình Toàn

MỜI NGHE CD “TÔI MUỐN NÓI VỚI EM”
<https://www.youtube.com/watch?v=mOaqPbHBOcU>




MỜI NGHE CD “HIỀN CÚC VÀNG”
<https://www.youtube.com/watch?v=aV6oxCNTkH4>

1. mai tôi đi 2. dạ khúc 3. hiền cúc vàng 4. mùa lúa chín 5. nếu mai ngày 6. đường đưa bước em đi
7. quê hương thu nhỏ 8. có bao giờ 9. một cánh hoa rơi 10. nụ vàng

CĂN NHÀ XƯA – Nguyễn Đình Toàn

Em có nhớ căn nhà xưa bên khu vườn cải
Nơi những sớm mai nằm nghe
Nắng giòn trên mái
Ở đó có những lũ sên bò quanh
Những vết nứt rêu tường xanh
Có giếng nước soi trời trong
Ở đó có lá cuốn dây ngoài song
Có gió mát đêm bình yên
Có những tiếng chuông gần lắm
Vang cùng tiếng cầu kinh
Ngân nga nghe qua sân giáo đường
Từng ngày nghe đã quen
Ở đó có những tháng năm buồn tênh
Khốn khó quyết nuôi tình duyên
Đã trốn thoát qua nhiều phen
Ở đó có thấy nghĩa trang kề bên
Có tiếng khóc hơi đèn nhang
Có những sớm em tìm đến
Với những đóa hồng khép nép giữa vòng tay ôm
Theo sau lưng em có chiếc lá mềm
Đã đổi màu xanh lấy hương nồng

HIÊN CÚC VÀNG - Nguyễn Đình Toàn

Đi trên đường phố này
Nghe như chiều đã đầy
Cả hồn người thương nhớ
Cây cao đổ bóng dài
Quê hương và cuối ngày
Chập chờn trong lá bay

Mùa thu thấp lá hai bên đường
Hay những tro tàn của tình xa vắng
Trời âm u nắng Hay gió tha phương
vẫn mang sầu riêng
Về gieo nỗi niềm

Trong vòm cây có tiếng chim,
Trong lòng anh có tiếng em
Điều thuốc trên môi còn làn khói mềm
Âm thầm trong những bước chân
Mơ hồ như có tiếng ngân
Của một hồi chuông ai oán xa xăm

Bên hiên người cúc vàng
Bao nhiêu lần đã tàn
Còn ngậm màu lưu luyến
Ai đi ngoài muôn trùng
Xa lâu rồi cách lòng
Tình còn hay đã quên

Một ngày không nữa đang dần qua
Dội từng cơn sóng trong lòng ta
Bọt bèo trôi đắm nơi trời xa
cảnh còn đây... dấu người đã mờ
Đen như cơn mắt đau cạn khô
Đỏ buồn soi sáng đôi giòng mưa
Người ngẩn trong mưa hay tình xưa
Làm chưa xong hết cuộc tiền đưa



MỜI NGHE CD “MƯA TRÊN CÂY HOÀNG LAN”

https://www.youtube.com/watch?v=WxsfbRRBV7Y&list=OLAK5uy_19zsYXVb00WK1BFxGcwVpPdQmvtSMzEtY&index=2

*Mưa trên cây hoàng lan
Thêm nhớ bước chân em
Chim thu mình đầu hiên
Nghe nước rơi bên thềm*

*Hoa buông theo chiều gió
Cánh tơ còn thấm tươi
Bâng khuâng hồn ta muốn
Nhờ hương đưa đến phương trời*

*Bao nhiêu ngày ngăn cách
Lòng lạnh lùng mong nóng đau thương
Từng phút giây âm thầm
Em có hay chăng hồn giá băng*

*Ta ghen cùng mây gió
Được gần em bên chốn xa xôi
Và tiếng em vui cười
Ai chia cùng anh lời em nói đây*

*Mưa Trên Cây Hoàng Lan
Yêu những búp tay thơm
Xuân hay đã mùa đông
Cho đá xanh rêu buồn*

*Ai gieo cung đàn đó
Tiếng dương cầm thiết tha
Xin nhắn cùng ta nhé
Người ra đi hãy quay về*

TỰ TÌNH KHÚC

Như giấc mơ tan còn chi
Hoá kiếp cho xong mà đi
Tiếng hát trăm năm hẹn khi quay về
Một kỳ nghỉ ngơi dù tắt tắt hơi
Lòng cũng yên vui

Ta đến như trong cuộc chơi
Nên cũng ra đi thành thời
Dầu vết dăm câu buồn vui dằng dờ
Lịch sử nổi trôi Bọt bèo tả tơi
Góp câu khóc cười

Đường ta đi núi cao vực sâu
Đã nhiều eo sèo
Một đời chim mấy phen vượt qua
những rừng xương máu
Ôi non sông héo sầu tóc tang
đưa người về đâu
Một niềm ước trong muôn lời hát
nhắc người nhớ nhau

Đôi lúc ta nghe lòng ta
Tan nát theo muôn tình xa
Xao xác như muôn đời hoa não nề
Nụ cười đầu môi Lệ xót xa rơi
Cành thắm hương phai

Có có ta chẳng đàn ơi
Ta sống vui chẳng nhạc ơi
Bóng xế đầu đây này gương xanh ngời
Một đời lẻ loi Nghiêng đầu thử soi
Hỡi ta ! Hỡi người !

XA NHAU TỪ ĐÂY

Thôi em ta xa nhau từ đây
Ta như cây và em như mây
Làm sao níu lại trời mong ước
Cứ thả cho hồn tan nát bay

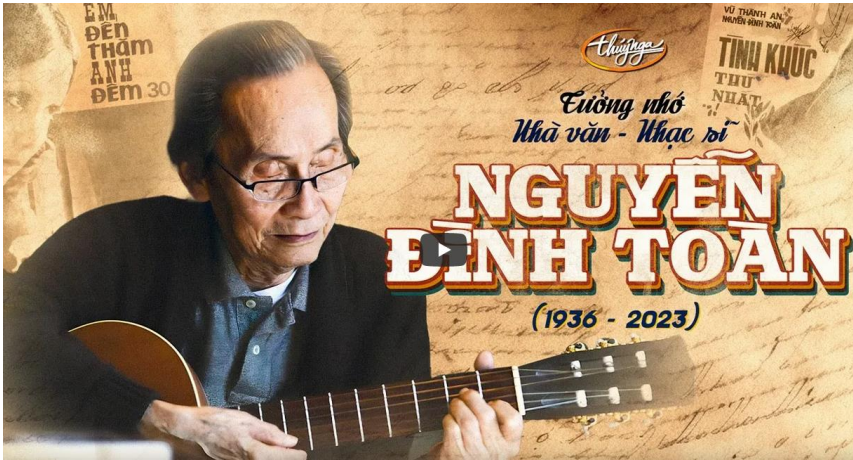
Tình mưa một trận ta cùng biết
Nắng chẳng còn vui cũng thế thôi
Bao nhiêu nhật nguyệt chưa tàn hết
Mưa của trần gian mưa cứ rơi

Tình coi như là xong
Còn chi đâu mà mong
Ta đã chết nhau trong lòng
Mộng đã vỡ tan tựa những tiếng chuông
Ngân nga chỉ còn dư vang

Đánh thức những tháng năm sầu thương
Ôi ta mang hồn ta không xong
Từng phen muốn trở thành sông núi
Khi tưởng như người không máu xương

Ngày qua chỉ để cho ngày tiếp
Sống để chờ xem có chết không
Em như là mộng ta ghi siết
Tay mỏi rồi nên tay đã buông

THÚY NGA - Tưởng nhớ Nhà văn - Nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn (1936 - 2023)



<https://www.youtube.com/watch?v=Kh4ZSoYSssc>

1. Căn Nhà Xưa (Nguyễn Đình Toàn) - Khánh Ly PBN 59 / 2. Em Đến Thăm Anh Đêm 30 (Vũ Thành An, Thơ: Nguyễn Đình Toàn) - Bằng Kiều PBN 85 / 3. Tình Khúc Thứ Nhất (Vũ Thành An, thơ: Nguyễn Đình Toàn) - Trần Đức PBN 64 / 4. Mẹ (Lời: Nguyễn Đình Toàn, Nhạc: Nguyễn Linh Diệu) - Lưu Bích PBN 40 / 5. LK Quê Nghèo (Phạm Duy) & Mẹ (Nhạc: Nguyễn Linh Diệu, Lời: Nguyễn Đình Toàn) - Hương Lan, Hương Giang, Hoàng Nhung PBN 114 / 6. Em Đến Thăm Anh Đêm 30 (Vũ Thành An, thơ: Nguyễn Đình Toàn) - Khánh Ly PBN 64





Phương Thảo đệm đàn cho **Trần Thái Hòa** hát:
“EM ĐẾN THĂM ANH ĐÊM 30”
Thơ: **Nguyễn Đình Toàn** - phổ nhạc: **Vũ Thành An**

<https://www.youtube.com/watch?v=ZbpgImJwhk>

Em đến thăm anh đêm ba mươi
Còn đêm nào vui bằng đêm ba mươi
Anh nói với người phu quét đường
Xin chiếc lá vàng làm bằng chứng yêu em.

Tay em lạnh để cho tình mình ấm
Môi em mềm cho giấc ngủ em thơm
Sao giao thừa xanh trong đôi mắt ngoan
Trời sắp Tết hay lòng mình đang Tết.

Tháng ngày đã trôi qua
Tình đã phôi pha
Người khuất xa
Chỉ còn chút hương xưa
Rồi cũng phong ba
Rụng cùng mùa.

Dòng sông đêm
Hồn đen sâu thao thức
Ngàn vì sao mọc
Hay lệ khóc nhau
Đá buồn chết theo sau
Ngày vực sâu
Rớt hoài xuống hư không
Cuộc tình đau

T.Vấn & Bạn Hữu:

Trà đàm văn nghệ (tại căn gác hẹp của nhà văn nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn)



Gọi là trà đàm, nhưng thực ra hôm đó chỉ có nhạc của Nguyễn Đình Toàn “nói” nhiều nhất. Những bài nhạc đã nói đủ được tâm tình 3 thế hệ chúng tôi cùng ấp ủ (thế hệ Nguyễn Đình Toàn, thế hệ tôi, và thế hệ Lưu Na). Trong cái tĩnh lặng của khu chung cư dành cho người già và buổi chiều rất ít nắng, chúng tôi đã ngồi nghe trọn vẹn đĩa nhạc “[Hiên Cúc Vàng](#)” của Nguyễn Đình Toàn với giọng hát Khánh Ly mà chính Nguyễn Đình Toàn cũng phải xác nhận không ai hát nhạc của ông đạt hơn Khánh Ly và ông cũng đồng ý với tôi “*tiếng hát Khánh Ly đã chứng tỏ sự thành công cuối đời của bà gắn liền với nhạc Nguyễn Đình Toàn, như cách đây 50 năm, sự thành công đầu đời của bà đã gắn liền với nhạc Trịnh Công Sơn.*”.

Tôi cũng có dịp để nói trực tiếp với ông rằng, người ta (tôi) nghe *[nhạc Nguyễn Đình Toàn](#) không phải để giải trí mà là để đắm mình trong nỗi đau trước sự tàn nhẫn của lịch sử. Và trang T.Vấn & Bạn Hữu lưu trữ dòng nhạc Nguyễn Đình Toàn để cho người đời sau có dịp “*lắng nghe tiếng kêu bi thương của một thời đại và nhỏ đôi giòng nước mắt cho những tiền nhân rất không may trong lịch sử.*”. Người nhạc sĩ đáp lại bằng nụ cười nhẹ không thành tiếng. Và tôi nhìn thấy sự chịu đựng trong dáng dấp ông ngồi, tay không ngừng vôn về cái ống vớ mà có một thời tôi cũng đã coi nó là vật thiết thân không thể tách rời. Bên cạnh, người bạn đời của ông ngồi lặng lẽ suốt buổi chiều cũng mang

dáng vẻ cam chịu. Thỉnh thoảng, bà đứng lên châm thêm nước nóng vào bình trà và cất giọng nhẹ nhàng mời khách.

Buổi chiều Cali xuống chậm ngoài kia. Những giọt nắng cuối cùng rồi cũng tắt. Giữa sự tịch mịch của căn phòng, Nguyễn Đình Toàn như trong cơn mộng du đột nhiên cất giọng nhẹ nhàng đọc như cách đây hơn 40 năm ông ngồi trước máy vi âm mỗi tối thứ năm giới thiệu chương trình nhạc chủ đề trên đài phát thanh Sài Gòn. Người bạn trẻ Lưu na đã kịp ghi lại một đoạn như sau:

*“Đời có còn dành cho ta
Một ngày nhìn lại thấy nhau
Giọt nước để lại trên hoa
Lời già từ yêu dấu
Nắng sẽ khô
Và buồn sẽ đưa
Ta sẽ gặp lại nhau
Trong cát bụi mù
Em đừng khóc
Đừng thương nhau
Cho lòng thêm héo sầu
Đời như giấc mơ đã tan
Nước mắt khôn hàn
Rừng cháy rồi cũng tàn
Biển bão rồi cũng êm
Ngày tháng qua
Vết thương nào rồi cũng lãng quên
Đường em đi
Từ nay không có anh*

*Không còn ai
Đón chờ vui mừng
Con đã lớn khôn
Hay chim bầy già đàn
Một mình em
Làm sao giang cánh che đầy
Họa phúc mệnh mong
Còn có cây cao nào
Cho em về nương bóng
Hay gió mưa đã dập vùi
Hết cả ngày xanh
Đời nếu còn dành cho ta một ngày
Nhìn lại thấy nhau
Đừng nở bạc đầu nghe em
Dù cho lòng khô héo
Ta sẽ nuôi lại mộng đờn đau
Cho dấu rằng tình ta bóng đã xế chiều .
..”*

Tôi cũng kịp mở iphone ghi giọng ông như sợ mình sẽ chẳng bao giờ còn có dịp.

(Bấm vào link để nghe nhà thơ NĐT đọc lời tỏ tình cuối đời – Tháng 11, 2014):

https://cdn.t-van.net/2023/11/IMG_0710_resized.mp4



Đừng nữ bạc đầu nghe em / Dù cho lòng khô héo. Người phụ nữ có cái cổ cao như trong bao lời thơ Nguyễn Đình Toàn đưa mắt nhìn chồng kèm theo nụ cười hạnh phúc. Quả là lời tỏ tình cuối đời tuyệt vời.

Trước khi đứng dậy xin phép kiếu từ, tôi và người bạn trẻ Lưu Na cũng đã kịp chia nhau cạn chai rượu vang mà bà Toàn để dành từ bao giờ. Món quà mang về lại Wichita còn có một [*tập tài liệu hơn 100 bài đọc sách với giọng đọc Nguyễn Đình Toàn và Hồng Ngọc](#), người bạn đời lặng lẽ bên cạnh nhà thơ. Thế là độc giả TV&BH sẽ có dịp nghe lại giọng đọc quen thuộc của tác giả chương trình nhạc chủ đề hơn 40 năm trước .

Người bạn trẻ Lưu Na cũng ưu ái gửi theo thế giới ảo cho tôi đôi dòng viết vội trên máy tính Nguyễn Đình Toàn:

“ Buổi chiều với Trương Ván nơi căn gác Nguyễn Đình Toàn là một điều không mong mà được. Đại ca đến nơi này, như một ngày trong mát sau mùa nắng hè gay, để nghe tiếng ử ê buồn hát một khúc nhạc xưa, nghe lại một niềm đau. Trong ánh chiều hắt hiu,

tiếng nói từ trái tim của một người sống gần hết một đời khổ đau như chút hương tàn chút nắng phai trôi mọi hồn lưu lạc vào với nhau. Tiếng đã khan, lời đã quên, nhưng em chưa nở bạc đầu nên lời được chấp nói. Tôi nhìn chút nắng úa tàn qua song cửa, uống với anh chút rượu, nghe cùng anh một khúc đàn, dấu vui hạnh ngộ mà thấy nỗi gì như khô héo, cái tiếng lẻ loi ấy như dội trả vào đất trời nỗi quạnh hiu. Đại ca về. Tôi về. Khi chúng tôi quay bước, cái giọng ủ ê buồn ấy vẫn vang hoài, vẫn rung hoài một nhịp trong lòng tôi. Không biết mình sẽ còn được bao lần ngồi lại bên nhau nên không dám quay đầu ngoá lại. Bóng tối đã sập xuống tự bao giờ. . .”.

T.Vấn

(Trích: [T.Vấn & Ban Hữu – Một Chặng Đường](#))

*Trong bài, chúng tôi có “kèm đường dẫn” (những chữ đổi màu) đến hai chuyên mục đặc biệt NHẠC NGUYỄN ĐÌNH TOÀN và ĐỌC SÁCH VỚI NGUYỄN ĐÌNH TOÀN – HỒNG NGỌC do chính tác giả chọn lọc và gửi gắm đến trang TV&BH.



Triều Hoa Đại, Trần Doãn Nho, Nguyễn Đình Toàn, Hoàng Xuân Sơn, Nguyễn Trọng Khôi

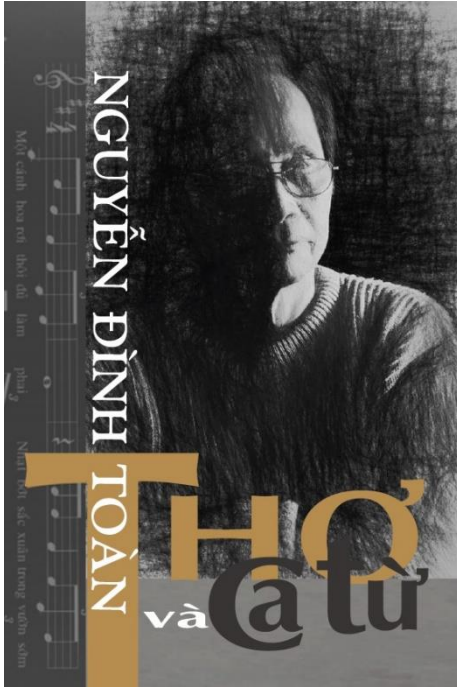
Tôi đã cố bám lấy đất nước tôi!

Phan Nhật Nam

Sài Gòn ơi!

Đâu những chiều khoác áo ra đi...

Nguyễn Đình Toàn (1936-2023)



Lời người viết: Bài viết nguyên ủy “Văn/Thơ/Ca Từ Nguyễn Đình Toàn- Như Một Lời Tuyên Cáo” được thành hình từ 24 Tháng Tư 2022 nhân buổi Ra Mắt Sách nơi nhà sách Tự Lực do Đình Quang Anh Thái tổ chức, điều hành. Buổi Ra Mắt Sách có mặt hai Danh Tính Lớn/Lớn Nhất của nền Văn Học Miền Nam trước 1975 ở Sài Gòn, và sau 1975 nơi hải ngoại: Nhà Văn Niên Trưởng Doãn Quốc Sỹ, và Nguyễn Đình Toàn.

Một khách mời tham dự, cô Nhã Lan, Đài Little Sài Gòn có nhận xét: “Khi hỏi chuyện, Nhà văn Doãn Quốc Sỹ 100 tuổi (sinh 1923) chỉ ngồi cười không nhớ!, và nhà văn Nguyễn Đình Toàn (sinh 1936) thì: “Tay run không ký tròn chữ được trong tập “Thơ và Ca Từ”. Bài viết này vì thế được viết nên (lần thứ nhất) nhằm nói cho ra lẽ: Dạng Tướng-Tính Chất-Tiếng Lời riêng biệt của Nhà Văn-Nhà Thơ-Nhạc Sĩ Nguyễn Đình Toàn.

Và nay, kể từ 17:15 giờ, ngày 28 Tháng Mười Một 2023, Nguyễn Đình Toàn không còn nơi cuộc sống trần thế. Người Nghệ Sĩ Lớn của Miền Nam/của Việt Nam dần mất dấu như âm thanh thăm thẳm thiết của Sài Gòn đã, đang dần xa...

#1- Một:

Suốt một thời gian qua hơn nửa thế kỷ cầm viết, bản thân anh luôn (tự) giữ nguyên tắc: Không viết hay nói đến những nhân vật trong giới văn học-nghệ thuật đương thời, còn sống... Cụ thể (nếu) nói, viết về Đỗ Ngọc Yến, Như Phong, Nguyễn Xuân Hoàng, Phạm Huân, Nguyễn Chí Thiện, Bùi Bảo Trúc, Đào Vũ Anh Hùng, Huy Phương... chỉ sau khi những người thân này đã qua đời. Anh (tự) giải thích về “nguyên tắc tự

biên/tự diễn” này như sau:

Không viết/nói về những người còn sống nhằm tránh rơi vào “khuyết điểm/thật là một cái bẫy” những người cầm bút Miền Nam trước 1975, hoặc sau này ở hải ngoại hầu như thường vấp phải: Ấy là quá xưng tụng, tung hô, hoặc đối lập là phê phán, chỉ trích theo quan điểm cá nhân chủ quan.

Thế nhưng, hôm nay anh cần nói (thêm một lần) về Niên Trưởng Nguyễn Đình Toàn vì hai lẽ, khách quan và chủ quan, với mục đích và yêu cầu trình bày đủ/chính xác Sự Lớn Lao của Chữ và Người Nguyễn Đình Toàn – Qua tác phẩm cuối cuộc của một Tác Giả với độ tuổi 80, 90 vẫn tiếp tục làm việc, sau cơn bão lửa rúng động tận căn cơ mấy chục triệu người Miền Nam/Cũng toàn thể Việt Nam suốt 48 năm sau ngày 30 Tháng Tư 1975. Sự đơn giản tưởng như một phép lạ này sao không ai thấy ra? Sao không mấy ai nói ra?

Anh cũng cần phải viết lên vì còn mấy ai hiện nay nơi hải ngoại, ở trong nước biết rõ, đủ về người và việc tại những năm 50, 60, 70 nơi Miền Nam, ở Sài Gòn... mà (chỉ) thoảng 40 năm hơn sau 1975, những sự kiện, con người mười năm trước đã hóa nên cũ kỹ, mau chóng lãng quên!

Là một người lính đơn vị đóng ở Phi Trường Biên Hòa, mỗi lần về phép Sài Gòn thường đến quán La Pagode (Cái Chùa), góc đường Tự Do/Lê Thánh Tôn nơi tụ họp thường xuyên giới làm báo, viết văn Sài Gòn để gặp những bạn bè cùng thế hệ (phần đông gốc người Bắc, hay Trung) trong báo giới, văn giới. Tới Quán Chùa, anh thường thấy Nguyễn Đình Toàn, người đàn ông gầy, ngồi lặng lẽ trong chiếc ghế bành màu đỏ với chiếc tẩu thuốc.

Cách ngồi trầm tĩnh với ống tẩu tạo cho ông một cách thể riêng biệt rất dễ nhận trông đám đông ồn ào xởi lởi của một quán nước, nơi tập trung của giới người chuyên nghề “nói và viết”. Nguyễn Đình Toàn vốn ít nói, có nói cũng chỉ với tiếng nhỏ, ngắn lời. Tuy nhiên mỗi lời nói ngắn, nhỏ kia chứa đựng sức nặng đáng kể khó ai phân bác, chống đỡ. Ví dụ, khi nhận xét về một nhân vật đang giữ chức vụ cao trong chính quyền có thói quen tuyên bố lớn tiếng, ồn ào, thái độ, đi đứng mạnh mẽ trong khi thể hình không mấy cao lớn, Nguyễn Đình Toàn đưa nhận xét:

“Nặng gót giày kêu to, vung tay mạnh mẽ, tuyên bố ồn ào không làm cho người... cao thêm chút nào cả!” Kể bi/được nhận xét không (thể) có được một lời, một tiếng phản đối! Tất cả người ngồi bàn nước chừng lại không một ai biết được sau khuôn mặt bình thản kia có những phản ứng dữ dội ngầm ngầm thế nào?

Từ lời nói, việc làm cụ thể như vừa kể ra, dẫu không phải là người thân cận, anh nhìn thấy Nguyễn Đình Toàn quả là một người có bản lĩnh, sắc sảo đáng quý trọng. Ông không hề khoa trương, lớn lối. Đoạt Giải Văn Học Nghệ Thuật 1973 với giá hiện kim tương đương 40 lượng vàng, được hỏi sao không mua chiếc xe hơi đi cho nhàn hạ. Ông chỉ cười kín đáo: Thì đi Honda cũng sang chán!

Nhận xét khách quan như trên về Nguyễn Đình Toàn thêm được củng cố sau năm

1968, khi gia đình người em gái có chồng là nhân viên hành chánh Ban Mê Thuật dời về tỉnh Gia Định. Gia đình em anh trở nên là hàng xóm thân thiết với nhà Nguyễn Đình Toàn qua hai căn nhà đối lưng trong Khu Làng Báo Chí Thủ Đức. Sau năm 1975, bản thân gia đình anh, người em, và Nguyễn Đình Toàn đồng lâm cơn đại loạn cùng lần nước mất nhà tan mà sống qua mỗi ngày, mỗi đêm là một lo sợ.

Sợ ngày mai sẽ đến! Gặp lại ở Mỹ, vùng Nam Cali, anh và Nguyễn Đình Toàn là hai người cầm bút còn (sống) sót của Miền Nam vẫn tiếp tục công việc từ trước 1975 ở Sài Gòn: Sống/Chiến Đấu/Viết không khoan nhượng với người, chế độ Hà Nội. Dẫu Nguyễn Đình Toàn không hề lên tiếng phê phán gay gắt. Mến mộ trong lòng anh trước 1975 trở thành một Niềm Kính Phục toàn phần cố kết.

#2- Hai:

Hiện nay, nước Việt Nam bên kia Thái Bình Dương bị độc trị bởi một chế độ chủ trương tận diệt tất cả di sản của người, và việc VNCH. Chủ trương độc hại này được hiện thực với Nghị Quyết 36 nhằm đánh sập Hệ Thống Chính Trị-Kinh Tế-Văn Hóa-Xã Hội” của Người Việt Tỵ Nạn cộng sản nơi hải ngoại. Chiến dịch NQ36 được khởi động từ 2008 với mục tiêu điển hình cụ thể, vùng Little Saigon, Nam Cali. Trong cuộc chiến đấu không cân sức quyết liệt này – Chữ và Lời của Nguyễn Đình Toàn nói chung/cụ thể qua Thơ và Ca Từ có giá trị chiến đấu với công lực vô cùng mạnh mẽ.

Trước tiên, liên quan đến những cuốn sách viết trong một thời gian dài từ sau thập niên 1950, 60... đến trước 1975, và sau 1975 ở hải ngoại; điển hình với Thơ và Ca Từ được giới thiệu ngày 24 Tháng Tư 2022. Nhằm để trình bày đầy đủ, người viết sử dụng hai tiểu luận: Một của NTV, hai của Lưu Na về Nguyễn Đình Toàn. Hai tiểu luận của hai tác giả khác xa thế hệ, viết trước, sau 1975 ở Sài Gòn, và nay ở hải ngoại với hai nhận định khác hẳn... Từ đấy, có thể tìm ra Điểm Chung Nhất về Nguyễn Đình Toàn mà bài viết (lần thứ hai) muốn nêu rõ.

Trước tiên nói về Văn. Nguyễn Đình Toàn sinh năm 1936 tại huyện Gia Lâm, bên sông Hồng, ngoại thành Hà Nội. Từ ngày khởi cuộc cầm bút, ông đã có lời xác nhận với cách tự tin: “Tôi qua sông Hồng, lên Hà Nội một thân không đàn anh, bậc thầy nào giúp sức!” Di cư vào Nam 1954, ông cộng tác với hầu hết nhật báo, tuần báo, giai phẩm ở Sài Gòn (do các bạn gốc người miền Bắc chủ trương, điều hành); biên tập viên Đài Phát Thanh Sài Gòn, nổi tiếng với chương trình Nhạc Chủ Đề.

Tác phẩm đầu tiên, *Chị Em Hải* do NXB Tự Do, ấn hành 1961. Là tác phẩm đầu tay mang dấu ấn văn phong của Con Đường Nguyễn Đình Toàn xuyên suốt qua các tác phẩm sau này qua hơn một thập niên ở Miền Nam. *Chị Em Hải*, được Phạm Xuân Ninh (nhà thơ Hà Thượng Nhân) chuyển lời nhà báo Như Phong Lê Văn Tiến, đang là

tổng thư ký nhật báo Tự Do. Như Phong nhìn ngay được viên ngọc ẩn thạch, văn tài của Nguyễn Đình Toàn từ cuốn sách đầu tiên đơn giản này. Hơn một thập niên sau, 1973, *Áo Mơ Phai* ra đời hiện thực con đường đã được vạch ra từ dòng chữ đầu tiên trong *Chị Em Hái* nhưng được nâng lên bởi một kỹ thuật/nghệ thuật tinh tế hơn. Trên tạp chí Văn Học 1974, Nguyễn Đình Toàn đã nói về kỹ thuật xây dựng *Áo Mơ Phai*: “Mỗi tác phẩm đã viết ra như que diêm đã được đốt cháy, nhà văn có bổn phận phải sáng tạo, dù rằng toàn bộ tác phẩm chỉ là sự nối dài từ cuốn đầu tiên... Nhân vật chính trong tác phẩm là thành phố Hà Nội... Thành phố như giấc mơ không bao giờ phai nhạt với sương mù cơn mưa suối mát hơi lạnh của mùa thu... *Áo Mơ Phai* thoát ra từ cơn mơ đó từ khi Nguyễn Đình Toàn xa Hà Nội mới 17 tuổi.” Ông nói: Tôi viết cuốn sách đó chỉ dựa trên những dự cảm đối với hoàn cảnh lịch sử cho một người chịu đựng hoàn cảnh lịch sử... Chính xác và cảm động biết bao, trước hơn ai hết, Nguyễn Đình Toàn đã thấy Nỗi Đau lần Mất Sài Gòn ngày 30 Tháng Tư 1975. Và đây là lãnh vực RIÊNG của Nhạc Nguyễn Đình Toàn – Một Vùng Đất không hề chung đụng, ảnh hưởng, tác động bởi bất cứ ai, so với giới nhạc sĩ chuyên nghiệp như Phạm Duy...

#3-Ba:

Điểm kế tiếp cần phải nói tới là Nhạc Nguyễn Đình Toàn đưa đến cho người nghe, người hát những ca từ mà (có thể) họ không (cần) biết là của ai vì đây là “Lời Của Người/Của Cuộc Đời” được Nhà Văn-Nhạc Sĩ Nguyễn Đình Toàn viết nên từ rung động tinh tế chân thành với chữ nghĩa giản dị, trong suốt – Chữ, lời (đã) thấy ra từ *Chị Em Hái*, trong *Áo Mơ Phai* – Nhạc/Ca Từ Nguyễn Đình Toàn một lãnh vực độc đáo riêng mà bản thân người viết dấu chỉ là một kẻ thô thiển đứng ngoài cuộc của nhạc giới, cũng đã có những rung động đến đổi lạ lẫm với bản thân qua nhiều lần tự hỏi:

“... *Những chữ nghĩa đơn giản/ca từ có thể tạo rung động lòng người đến thế sao?*”
Cảm ứng này người viết cật từ nhận định của nhà văn nữ thuộc thế hệ thứ hai nơi hải ngoại – Lưu Na đã viết nên một cách chính xác:

“Lời nhạc của ông thường là những lưỡi dao đâm suốt tim... Khi lớn lên, sau 1975 ở Việt Nam chưa bao giờ được nghe tên Nguyễn Đình Toàn... Giờ đây, ra hải ngoại nghe nhạc Nguyễn Đình Toàn thì hóa ra đã nghe từ lúc nhỏ... Em Đến Thăm Anh Đêm 30, Tình Khúc Thứ Nhất... Rồi đến ca khúc thời kỳ sau 1975: Hãy Thắp Cho Anh Một Ngọn Đèn... Lời ca hay ở chỗ giản dị, mà đúng một cách đốn đau, những con chữ của cuộc sống đời thường được tóm lại, đưa vào với một nốt nhạc, kêu lên đúng cái âm vang khổ đau, ray rứt của tâm hồn.”

Phải, mỗi Người Việt/Mỗi Người Việt Miền Nam cần thắp sáng cho nhau một ngọn đèn để hy vọng, để vượt sống hơn bốn-mươi năm sau lần miền Nam sụp vỡ, Sài Gòn mất tên. Sài Gòn ơi! Bản thân người viết cũng như bao nhiêu người Sài Gòn vẫn còn

nguyên Mối Đau:

“Sài Gòn ơi Ta mất Người như người đã mất tên. Như dòng sông nước quanh buồn. Như người đi cách mặt xa lòng. Sài Gòn ơi! Ta mất người như người đã mất tên. Như mộ bia đá lạnh hương nguyên. Như trời sâu đã bỏ đất sâu...”

Cám ơn Nguyễn Đình Toàn. Cám ơn Người Viết Ca Từ Nguyễn Đình Toàn.

#4-Bốn:

Cuối cùng, dấu viết văn, viết nhạc qua mọi hình thái biểu hiện, Nguyễn Đình Toàn trước tiên, chung nhất vẫn là/luôn là Một Thi Sĩ tức là tổng hợp của “Người Viết Văn-Viết Nhạc-Soạn Kịch-Viết Nhạc Chủ Đề” – Tất cả chỉ là hóa thân từ Tâm Chất của Thi Sĩ tức là Người Viết/Sống/Với Thơ là Một.

Ngày trước, Nguyễn Du phải viết Truyện Kiều. Thời đại chúng ta có Bùi Giáng; Tô Thùy Yên... phải làm Thơ. Tương tự Phạm Duy phải viết Nhạc. Trường hợp của Nguyễn Đình Toàn, anh nghĩ cũng không khác. Cụ thể, buổi ra mắt sách (đã là cuối cuộc) trong ngày 24 Tháng Tư 2022 là một tập Thơ: Thơ và Ca Từ – Những chữ nghĩa của ông đúc kết trong tác phẩm sau cùng này. Chúng ta hãy đọc lại những lời khốc liệt:

“Tôi đã có bầm lầy đất nước tôi. Bằng sức người vô hạn. Đầu đội trăm tấn bom. Tim mang nghìn dấu đạn. Tôi đã đổ mồ hôi. Đổ máu tươi. Để mong ở lại đây. Dù thế nào. Cũng ở lại đây...”

Không thể nào có những chữ, lời can đảm, chịu đựng hơn thế nữa. Những chữ, lời đã chuẩn bị thấy ra từ ngày 17 tuổi, 1954 khi xa Hà Nội với... “những đêm khuya, những buổi chiều. Hà Nội như một cơ thể mắc chứng hoại huyết. Từ những vùng quê xa, từng đoàn người lam lũ, lầm lũi, ngày ngày gồng gánh, lếch thếch dắt díu nhau về Hà Nội... chờ để được đưa đi tới các phi trường, bến tàu – Di cư vào Nam (Áo Mơ Phai).”

Thơ Nguyễn Đình Toàn nay được viết (lại) sau năm 1975 vì những gì (chế độ cộng sản Hà Nội) đốt được thì đã không còn... Tất cả hình ảnh của ngày phát giải Văn Học Nghệ Thuật 1973 (với Áo Mơ Phai) và sách Nguyễn Đình Toàn đồng được/bị xếp vào loại “văn hóa đồi trụy” nên tất cả đã bị tịch thu và trở thành “Tro Than”, như tên một tác phẩm định mệnh trong chiến dịch đốt sách khắp Miền Nam sau 30 Tháng Tư 1975.

Nhưng như một phép lạ có thật, chiếc Huy Chương Đồng mạ Vàng của giải thưởng năm 1973 xa xưa kia đã được một người trẻ tuổi (vô tình) mua lại trên vỉa hè Hà Nội và giao lại cho ông tại Mỹ. Và quả thật là một phép lạ, với vóc dáng gầy yếu thêm mang bệnh lao phổi từ thập niên 60, Người Viết Thơ Nguyễn Đình Toàn đã vượt sống

với một tinh thần chiến đấu quyết liệt...

“Hãy thấp cho anh một ngọn đèn. Dù mịt mù xa xăm. Một ngọn đèn trong đêm mờ ám. Hãy thấp cho anh một ngọn đèn. Dù chẳng còn hơi ấm. Và kỳ diệu biết bao... Cố thấp cho em một ngọn đèn. Để dù trong xa vắng. Em còn được cháy trong lòng anh.” Ai trong chúng ta có thể nói những lời yêu thương đơn giản nhưng thấm thiết đến nhường này. Cách nói của “Những Người Viết Thơ”:

“*Thế rồi, tôi sẽ đi tìm. Tìm em như thể là Người Đầu Tiên (Bùi Giáng)*”; hoặc “*Ta về đâu phải đi chân đất. Khấp thế gian này để gặp em...*” của Tô Thùy Yên. Cảm ơn thêm một lần. Cảm ơn rất nhiều lần những THI SĨ từ Miền Nam. Của Miền Nam.

Hậu Từ: Nguyễn Đình Toàn khi trả lời phỏng vấn của Hoàng Khởi Phong trên hệ thống RFA năm 2006. Ông có lời tường trình: “*Có những người thức thời, nhìn xa trông rộng, có thể tiên đoán dự liệu được những biến chuyển của thời cuộc, dĩ nhiên có những điều họ tiên đoán cũng có điều sai. Mà đúng hay sai thì chỉ khi nào sự việc xảy ra thì họ mới biết được. Tôi viết cuốn sách đó (Áo Mơ Phai, SG, 1973-PNN) chỉ dựa trên những dự cảm đối với hoàn cảnh lịch sử (Hà Nội-1954-PNN) cho một người chịu đựng hoàn cảnh lịch sử như chịu đựng sự đổi thay của thời tiết*”. Phát biểu của Nguyễn Đình Toàn được NTVinh so sánh với diễn văn của Albert Camus khi dự lễ nhận giải Nobel văn chương 1957. Camus nhận định rằng: Ngày nay nhân loại gồm số nhỏ người làm lịch sử và đông đảo những người phải gánh chịu những hậu quả do biến cố lịch sử. Và Albert Camus cho rằng vị trí của những người làm văn học nghệ thuật là đứng về phía những Người Khổ Đau Vì Lịch Sử.

Không có thể bảo: Ai khổ hơn Ai? Kẻ làm nên lịch sử, hay số đông thường nhân (vô tình/cố ý) phải nhận mối oan nghiệt lịch sử ấy?! Và nhà văn hoặc người dân thường muốn hay không muốn cũng phải nhận lấy. Chỉ riêng Nguyễn Đình Toàn thì nói rõ:

TÔI ĐÃ CÓ BÁM LẤY ĐẤT NƯỚC TÔI



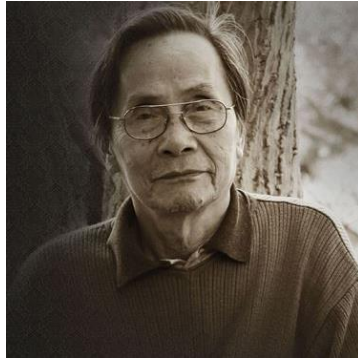
Rất đông Người Việt cũng có quyết tâm ấy. Chỉ khác, chúng ta không có điều kiện để nói ra như Nhà Văn-Nhạc Sĩ- Thi Sĩ Nguyễn Đình Toàn mà thôi. Nguyễn Đình Toàn lớn lao đến ngần nào

Cali, 28 Tháng Mười Một 2023
Ngày Nguyễn Đình Toàn vắng mặt sau “Giờ Ra Chơi”

Phan Nhật Nam

Nguyễn Đình Toàn. Về với nơi đã đến

Lê Chiêu Giang



Nhà văn / Nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn (1936-2023)

“... Mở trái tim.

Xem:

Không gì trong đó

Mở đôi bàn tay

Những thứ chẳng còn...”

(Lê Chiêu Giang)

Mưa rơi trong màn hình laptop, tôi thèm nghe tiếng mưa. Đêm nay.

Mưa Cali hiếm hoi, cứ như chẳng bao giờ muốn có.

Nhưng dù đã cố gắng cách mấy, tôi vẫn không thể nhận ra cái rì rào ướt át, chút rét mướt của gió đêm qua những giọt “mưa giả”, “mưa máy móc”, “mưa trong computer”.

Tôi mong, tôi ước ao tìm cho ra cái sụt mướt của anh Nguyễn Đình Toàn, nỗi nhung nhớ về những đêm mưa Hà Nội, dù là đêm mưa nho nhỏ, mưa bão bùng, hay mưa dầm suốt hết cả đêm thâu...

Có ai tìm ra “mưa” của những năm xưa Hà Nội trong một Saigon vừa bước đến, một Saigon còn lạ xa? Saigon không áp ủ những cơn mưa mơ màng tuổi mới lớn, khi Anh Toàn bỏ Hà Nội ra đi.

Mưa Saigon sầm sập, chấp chới trong ánh sáng kính đô. Mưa ào ào, mưa bạt mạng như tiếng reo vui giữa lòng thành phố với trăm ngàn ánh đèn rực rỡ, yêu kiều.

Mưa Saigon chỉ đủ cho Nguyễn Đình Toàn, Thanh Tâm Tuyên, Cung Tiến, Mai Thảo xót xa, tiếc nhớ thêm về những dấu yêu xưa, những kỷ niệm cũ thời sống với Hà Nội...

Nhưng Saigon là của tôi, nơi sanh ra, ngày mới lớn.

Saigon những chiều thứ năm. Thoáng trong gió xa xăm có tiếng nói của Nguyễn Đình Toàn dặt dìu, ấm áp như thơ. Âm vang nhẹ rơi trong chút mơ màng của nắng chiều sắp tắt.

Saigon thứ năm, bâng bạc văn chương Nguyễn Đình Toàn với “Nhạc Chủ Đề”.

Nhạc như hương thơm rải trong lòng thanh thoát. Chúng tôi, những cô học trò nhỏ, đã thả hồn mơ theo mưa chiều, nắng sớm. Mắt nồng nàn đếm những chiếc lá vàng lao xao rơi rụng trước sân trường.

Saigon mưa vui, nắng hắt. Saigon lú lo.

Saigon. Chết.

Năm 1978, Khánh Vân, cô bạn rất đẹp của tôi ra Thanh Đa ngồi than thở. Chúng tôi nói về những lửa than của đời sống khó khăn, bên những bàng hoàng không tưởng, những biến động bất ngờ nhất của quê hương...

Có thêm chị Nguyễn Thị Thụy Vũ và anh Nguyễn Đình Toàn. Bữa cơm chiều với tô canh đỗ thêm nhiều nước lã, đã vui hơn. Khánh Vân như góp thêm chút cười nói, chút rộn rã, xôn xao...

Cafe Thanh Đa, chúng tôi không thể bỏ sót dù trời đang mưa. Chị Vũ, Khánh Vân và tôi đội nón lá. Anh Toàn và Nghiêu Đề đi với đầu tóc ướt và luôn cả áo ướt.

Những ánh chớp sáng, với âm ì sấm vang vọng, cũng không làm chúng tôi sợ hãi. Chị Thụy Vũ luôn bước những bước dài vội vã, làm anh Toàn phải réo theo: “Có phải Thụy Vũ sợ Tô Thùy Yên đang rượt sau lưng, đuổi bắt lại?...”. Chúng tôi cười đùa cùng với tiếng mưa rơi và sấm trời vang động.

Khánh Vân có chút ước ao lạ lùng, xin được ngồi giữa trời với café ướt át. Khánh Vân muốn hai đưa tôi tìm lại chút... tuổi thơ. Thuở bé bỏng có những nỗi buồn mong lung, khờ dại. Chúng tôi cứ buồn ngang xương, buồn một cách khơi khơi tưởng như sắp chết... Những mơ màng vẫn vờ, cũng có khi chỉ vì đã có một chiều thứ năm nào đó, lỡ nghe qua Đài phát thanh, có lời “xúi dại” của Nguyễn Đình Toàn.

Lời thiết tha bay theo mưa gió và nắng ấm của Sài Gòn “... Hỡi em yêu dấu”.

Mọi người xếp bàn ghế ngồi hết ngoài trời, dù mưa làm run lạnh.

Chị Vũ mượn guitar, nhưng chủ quán không bằng lòng vì sợ mưa làm hư hỏng. Tôi hát với mưa, tiếng mất tiếng còn bên gió lộng. Vẫn còn bày đặt đốt diếu thuốc xin từ anh Nghiêu Đề. Thuốc không cháy, tôi hít hà mùi khét khét, nồng nồng khói của diêm...

“... Nếu một mai

Không còn ai đứng bên kia đời

Trông vời vời...”

(Phạm Duy)

Nỗi buồn suýt chút nữa đã rút xuống trầm sâu, uẩn ức, nếu không có tiếng thờ dài vội vã của anh Toàn: “Trời ơi, thôi đi chứ, mưa ướt và lạnh đến điên người. Hai bạn mà cứ đi tìm “tuổi thơ” cái kiểu này, thì đúng là hai bạn đã giết chết, đã làm mất cha nó cái “tuổi già”...”

Nhưng tiếng hát vẫn nỉ non, vẫn ngậm ngùi cùng đêm tối.

“... Có hay chăng là

Mưa rơi vì chúng ta

Mưa rơi. Và còn rơi

... Mưa rơi bạc đầu ai...”

(Phạm Duy)

Mưa Hà Nội âm u, mưa Saigon bạc bẽo không màu, trắng xóa.

Cuối cùng tôi đành thoát khỏi quê hương, tìm tới San Diego, nơi có chút màu lam chiều thanh tịnh.

Nhưng chỉ sau 14 năm, Anh Nghiêu Đề bỏ hết mọi vui buồn, bỏ luôn cả đời, ra đi. Và rồi tôi cũng rời San Diego theo một nhân duyên mới. Tôi bỏ đi rất xa, tôi đi xa lắm.

Anh Nguyễn Đình Toàn nhắn tôi về California trước khi... quá muộn. Từ nơi xa xôi, biết về thăm rất khó, tôi hứa đợi 6 tháng nữa. Anh rên rỉ: “Cái hẹn 6 tháng mới về lại California, đã là cái hẹn lãng mạn nhất, với đầy đủ sự trễ tràng còn cộng thêm luôn cả lời thất hứa ...”.

Nhưng có gì đâu, 5 năm rồi. Và tôi đã nhiều lần ghé thăm Anh.

California khi trở lại, tôi đã chẳng “Lạc lối tìm”. Vẫn những bằng đường quen xưa, ngõ cũ, nơi có Chị Thu Hồng và Anh ám áp đợi chờ mỗi lần tôi hẹn ghé thăm.

Vẫn căn nhà xưa, với những hoa cúc rực rỡ vàng trong sân nắng.

Anh và tôi vẫn cười vang sau những lần Anh buông lời đanh đá, có khi còn nhuốm thêm chút khắc nghiệt với đời. Anh nói xéo, nói thẳng, ghét khơi khơi... Anh bất mãn kinh niên với hết cả loài người và tất cả mọi điều trên thế giới. Mắng mỏ đời mà vô cùng sâu sắc, mỉa mai hết cả và thiên hạ nhưng lại vô cùng dí dỏm, có duyên...

Những câu chuyện chỉ có Nghiêu Đề, Duy Trác, Nguyễn Đình Toàn, Thụy Vũ mới thấm thía, mới cay đắng đủ để cùng nhau cười tung cười tóe, cười thú vị trong suốt hết cả những năm dài.

Tôi viết như phục sinh lại chút hình bóng của người đã ra đi, những Nghiêu Đề, Trần Quang Lộc, Nguyễn Đức Sơn, Trần Tuấn Kiệt, Bùi Giáng, Văn Cao, Trương Đình Quế, Ngọc Dũng, Đinh Cường.

Viết cả cho những người còn đang thở. Dù thở dốc, thở hơi dài, có khi chỉ còn thở vài hơi rất ngắn: Ngô Thế Vinh, Nguyễn Thị Thụy Vũ, Khánh Trường, Duy Trác, Phạm Thiên Thư.

Saigon của tôi, mờ mờ những kỷ niệm đang dần xa, đang vật vờ chìm khuất. Nhưng Saigon vẫn giữ lại hết những chập chờn, những lung linh sáng của rất nhiều gương mặt bàng bạc như cổ tích, những năm xưa...

Duy nhất Anh Nguyễn Đình Toàn, tôi viết gửi Anh trong phút cuối của đời. Khi mà không ai còn đoán ra, không ai còn kịp thấy, đâu là ranh giới của một chấm hết nghiệt ngã và tối tăm:

Phút Lâm Chung.

Phút lãng đăng, phút mập mờ giữa ra đi và ở lại.



Cali không mưa nhiều như tôi hằng mong đợi. Nhưng đêm nay San Diego mưa, mưa nỉ non, mưa thăm thì, mưa to nhỏ. Mưa mang theo những nỗi buồn, những giá lạnh của khói hương xưa.

Tôi đang tìm lại giùm Anh những ước ách hắt hiu, chút âm u buồn, lặng câm và ảm đạm.

Giữ lại hết cả những lo âu, những sợ hãi đầy hoài nghi về nỗi chết.

Tôi buông lời réo gọi những cơn mưa trút nước, mưa như điên, mưa bạt mạng của Saigon.

Nhưng tôi giữ lại giùm Anh chút mưa gió lê thê, mang mang cái giá rét âm u đầy thơ mộng của những đêm mưa phùn ngày xa xưa. Hà Nội.

“...Mong cho người tìm về nơi sẽ đến

Ta chia tay ta chia lời vĩnh biệt”

(Nhạc Nguyễn Đình Toàn)

*Lê Chiêu Giang &
Nguyễn Đình Toàn – 10/2021*

Lê Chiêu Giang

Vĩnh Biệt Nguyễn Đình Toàn



Nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn

Sáng hôm qua, 28 November 2023,
hỏi thăm anh, còn đấy!
chiều, hỏi lại, đã đi...
Buồn. Thật tình. Tôi ứa lệ.

Chào anh! Lần cuối nhé.
Gió lạnh biết bao nhiêu!
Ôi người đi cuối chiều,
mùa Đông buồn bát ngát...

Nhớ những bản nhạc
anh để lại cho đời.
Nhớ những bài thơ
anh từng khe khẽ đọc...

Nhớ những truyện ngắn
anh kết tóc se tơ
anh viết như là thơ
cho lòng người mềm nhũn!

Ôi một chiều gió lộng
bay rồi...
Áo Mơ Phai!
Nguyễn Đình Toàn ơi!

*Nguyễn Đình Toàn ơi!
Kính Chào Anh! Vĩnh Biệt!*

Trần Văn Lệ

TIỄN BIỆT

Tưởng tiếc văn thi nhạc sĩ Nguyễn Đình
Toàn 06-9-1936 * 28-11-2023

Lời thơ rụng xuống trên dòng nhạc
Cổ cầm còn vọng tiếng bi ai
Tổ đình mái ngói âm dương lạnh
Ý chữ còn trong nỗi ngậm ngùi
Sài gòn niềm nhớ... còn hay mất
Đình Toàn Nguyễn tộc mộng vờn quanh
Mượn văn chuyển ý thành lời thật
Mộng áo **mơ phai** đã nhạt mờ
Con đường sỏi đá dài thăm thẳm
Hun hút buồn treo **hiên cúc vàng**
Tro than từ thuở lià cố quốc
Tâm trung ý ngoại nói đường xa
Hỡi ơi!
Hoa nắng còn réo gọi
Trăng vàng dấu khuyết chẳng hư hao
Người vẫn theo thuyền bơi ngược sóng
Đò chưa tới bến đã gãy chèo

Người đi, đi thật hay còn đó
Như lời tống biệt tự thâm tâm
Còn lưu giọt mực trên nét bút
Chuyến tàu miền viễn vẫn chưa ngừng
Bông trầm nốt nhạc rơi rụng xuống
Buồn quá nhân gian vắng bóng người
Biết nói làm sao cho tròn ý
Tâm động càn khôn khóc từ ly
Bến cỏ hoang vu còn ai đợi
Như Hoa tàn rụng vẫn còn hương
Chấp bút đề thơ đau lòng mực
Nghiêng sầu chưa cạn giọt tài hoa

Người đi đi thực hay còn đó
Lời thơ cung nhạc vẫn ân cần
Nhớ thuở còn vui trên đường lớn
Lệ khô vỡ vụn đã đầy cân

Tiến người qua bến bờ vô tận
Con thuyền còn vượt sóng chiêm bao
Mơ về tìm lại **căn nhà cũ**
Hà nội Sài gòn yêu dấu xưa
Những quán cà phê thường lui tới
Vẫn còn lưu dấu bước chân qua
Chập chờn bóng cũ tình lưu niệm
Ngan ngát hương bay cũng ngậm ngùi
Cây **hoàng lan** cũ còn đợi nắng
Đầu đã qua mưa ướt đầm đáy
Chao ôi mới đó mà nay đã
Âm dương hiện rõ một lần ranh
Có nhớ chén cơm bà Cả đợi
Khác gì cháo lú quán Nại hà
Cứ gõ thùng đàn buồn tiếng hát
Thăng trầm trong đục giữa ta bà
Vẫn ngát ngưỡng say đêm vô tận
Gởi thơ vào nhạc trút tâm tư
Thực hư ai biết không đo được
Còn chút tình riêng để gói đầu
Nói thêm gì cũng là ai điếu
Cho dù nước mắt nói thay lời
Có tiễn người đi ngàn vạn dặm
Cầm bằng một dặm cũng phong trần

Khấp bái vọng theo cung đường nói
Vượt qua biên giới thọ tang đời
Chén rượu càn khôn siêu sinh độ
Tóc người đưa tiễn cũng bạc rồi.

Chiếc áo mơ phai... còn níu lại
Tài hoa chiếu mạng sáng thiên thu.

Túy hà

Bái tiến

*những chữ in đậm là tựa sách NĐT.

Tưởng nhớ nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn

December 3, 2023

<https://www.nguoi-viet.com/tin-chinh/tuong-nho-nha-van-nha-tho-nhac-si-nguyen-dinh-toan/>

Nửa đêm về sáng Thứ Tư, 29 Tháng Mười Một, tin từ chị Nguyễn Đình Phượng Uyên, con gái của nhà văn, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn, cho hay: “Ông đã đi rất thanh thản.” Vậy là, sau 87 năm “bước lạc sa xuống trần,” ông đã trở về với [“Quê Hương Thu Nhỏ”](#) của ông lúc 7 giờ 15 phút tối Thứ Ba, 28 Tháng Mười Một, tại bệnh viện Fountain Valley, California, hưởng thọ 87 tuổi.



Cố nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn. (Hình: Facebook Dân Huỳnh)

Nhà văn, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn là tác giả của nhiều bản tình ca về quê hương, thân phận đã đi vào lòng người gần nửa thế kỷ. Một trong những ca khúc nổi tiếng của ông là “Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên” – một bài hát kinh điển về tình yêu của người nghệ sĩ dành cho một Sài Gòn đã mất.

Nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn từng một thời phụ trách chương trình Nhạc Chủ Đề trên đài phát thanh Sài Gòn trước năm 1975. Chính giọng nói trầm ấm, lịch lãm Hà Nội của ông, mà cố nhà thơ Du Tử Lê thườ sinh thời từng gọi ông là “người tình không chân dung” của hàng triệu thính giả miền Nam Việt Nam.



*Nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn và bạn hữu. Từ trái: Nguyễn Đình Toàn, Nguyễn Trọng Khôi, Nguyễn Đình Thuận (đứng), Trần Quang Lộc, Lê Quang Hào.
(Hình: Facebook họa sĩ Nguyễn Trọng Khôi)*

Ngay khi có tin ông ra người thiên cổ, nhiều bằng hữu của ông, khán giả mộ điệu trong và ngoài nước bày tỏ lòng thương tiếc dành cho nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn. Mọi người chia sẻ bằng những đoản văn tự sự, những hình ảnh kỷ niệm, và nhiều nhất là cùng nhau nhắc lại những ca khúc của ông đã đi thật sâu vào trái tim của khán giả.

Nhạc sĩ Vũ Thành An viết trên trang Facebook cá nhân:

“Vô cùng thương tiếc nhà thơ, nhà văn, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn.

Em mãi mãi biết ơn anh Toàn đã dắt em vào sinh hoạt văn học nghệ thuật khi em còn quá trẻ 21 tuổi. Nếu không có anh em không biết đã ra sao.

Khi soạn xong bản đầu tiên chính anh đã đặt tên là “Tình Khúc Thứ Nhất,” và cũng chính anh khuyên không nên lấy tên hiệu, hãy lấy tên thực: Vũ Thành An.

Em biết ơn anh vì đã cho em một cậu học sinh mới học xong trung học được đứng chung tên với anh một danh tiếng đã lẫy lừng trong sinh hoạt văn học nghệ thuật dạo đó sau 1963.

Chính anh là linh hồn của Nhạc Chủ Đề khi chương trình bắt đầu năm 1965 nhưng anh lại cho em được đứng tên Trưởng Ban và mọi người đã tưởng em đứng tuổi lắm.

Chúc anh về miền miên viễn với tất cả tấm lòng thương yêu kính trọng anh.”



*Hình trong buổi ra mắt sách “Nguyễn Đình Toàn – Thơ và Ca Từ”
(Hình: Facebook Nguyễn Đình Phương Uyển)*

Nhà văn Lê Chiếu Giang tạm biệt ông đã “về với nơi đã đến.” Bà nhắc lại kỷ niệm cũ trên trang cá nhân bằng những lời da diết:

“...California khi trở lại, tôi đã chẳng “Lạc lối tìm.” Vẫn những bằng đường quen xưa, ngõ cũ, nơi có chị Thu Hồng và anh ấm áp đợi chờ mỗi lần tôi hẹn ghé thăm.

Vẫn căn nhà xưa, với những hoa cúc rực rỡ vàng trong sân nắng.

Anh và tôi luôn cười vang sau những lần anh buông lời đanh đá, có khi còn nhuốm thêm chút khắc nghiệt, chút chì chiết với đời. Anh nói xéo, nói thẳng, ghét khơi khơi... Anh bất mãn kinh niên với hết cả loài người và tất cả mọi điều trên thế giới. Máng mỗ đời mà vô cùng sâu sắc, mỉa mai hết cả và thiên hạ nhưng lại vô cùng dí dỏm, có duyên...

Những câu chuyện chỉ có Nghiêu Đề, Duy Trác, Nguyễn Đình Toàn, Thụy Vũ mới thấm thía, mới cay đắng đủ để cùng nhau cười tung cười toé, cười thú vị trong suốt hết cả những năm dài.

Tôi viết như phục sinh lại chút hình bóng của người đã ra đi, những Nghiêu Đề, Trần Quang Lộc, Nguyễn Đức Sơn, Trần Tuấn Kiệt, Bùi Giáng, Văn Cao, Trương Đình Quế, Ngọc Dũng, Đinh Cường.

Viết cả cho những người còn đang thờ. Dù thờ dốc, thờ hơi dài, hay hơi ngắn: Ngô Thế Vinh, Nguyễn Thị Thụy Vũ, Khánh Trường, Duy Trác, Phạm Thiên Thư.

Sài Gòn của tôi, mờ mờ những kỷ niệm đang dần xa, đang vật vờ chìm khuất. Nhưng Sài Gòn vẫn giữ lại hết những chập chờn, những lung linh sáng của rất nhiều gương mặt bằng bạc như chuyện cổ tích, những năm xưa...

Duy nhất anh Nguyễn Đình Toàn. Tôi viết gửi anh trong phút cuối của đời, khi mà không ai còn đoán ra, không ai còn kịp thấy, đâu là ranh giới của một chấm hết nghiệt ngã. Rất lạnh lùng, lẫn cả tối tăm: Phút lẳng đặng phút mập mờ giữa ra đi, và ở lại.

Cali không mưa nhiều như tôi hằng mong đợi. Nhưng đêm nay San Diego mưa, mưa nỉ non, mưa thăm thì, mưa to nhỏ.

Mưa mang theo những náo nùng, những giá lạnh của khói hương xưa.

Tôi đang tìm lại giùm anh những ướt át hắt hiu, chút âm u buồn, lặng câm và ảm đạm. Giữ lại hết cả những lo âu, những sợ hãi đầy hoài nghi về nỗi chết.

Tôi buông lời réo gọi những cơn mưa trút nước, mưa như điên, mưa bạt mạng của Sài Gòn.

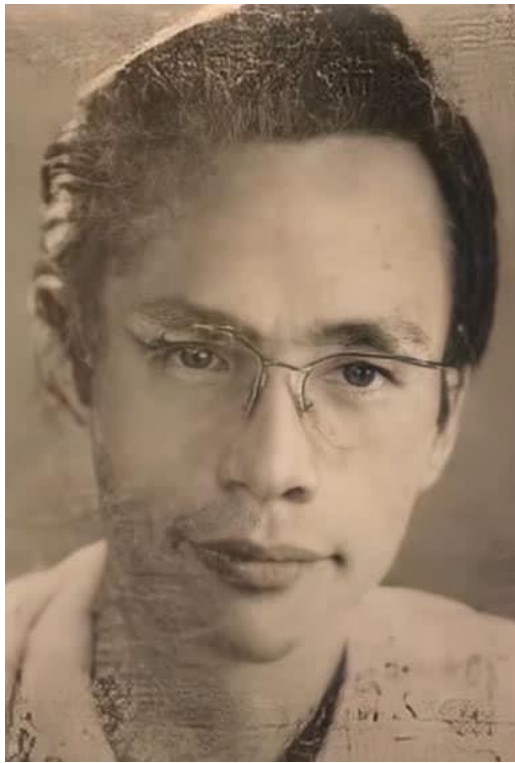
Nhưng tôi giữ lại giùm anh chút mưa gió lê thê, mang mang cái giá rét âm u đầy thơ mộng của những đêm mưa phùn ngày xa xưa Hà Nội.

“...Mong cho người về được nơi sẽ đến
Ta chia tay ta chia lời vĩnh biệt...”
Lê Chiêu Giang

[Trích đoạn “Mưa Hà Nội”/Tạp Chí Ngôn Ngữ 5/22]



*Buổi ra mắt sách “Nguyễn Đình Toàn – Thơ và Ca Từ” ở California năm 2022
(Hình: Facebook Nguyễn Đình Phương Uyên)*



*Cố nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn thời trẻ
(Hình: Facebook Vũ Thành An)*

Từ Sài Gòn, nhà thơ Phạm Hiền Mây bùi ngùi:

Hôm nay, tác giả của Tình Khúc Thứ Nhất, của Em Đến Thăm Anh Đêm Ba Mươi, của Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên, của Căn Nhà Xưa... , đã ra người thiên cổ. Ông thuộc về trăm năm ấy, trăm năm của thế kỷ hai mươi, nên ông phải tìm về nó thôi, và đã đến.

Thương quý và mong ông, điềm nhiên một giấc ngủ thiên thu trong căn nhà xưa, căn nhà của một thời tuy nghèo mà bình yên, êm ấm:

*“em có nhớ căn nhà xưa bên khu vườn cà
nơi những sớm mai nằm nghe
nắng ròn trên mái”*

Nguyễn Đình Toàn, ông không chỉ là “người tình không chân dung” như Du Tử Lê từng gọi, mà ông là người tình, mãi mãi, của tất cả chúng ta, của những người từng

hơn một lần phải lòng giọng đọc ông, phải lòng ca khúc, bài thơ, tác phẩm ông, những tác phẩm như là:

“bóng bỏ theo người
đổ một lần cho hết cuộc rủi may.”



Huy chương Giải Văn Học Nghệ Thuật Việt Nam Cộng Hòa mà nhà văn Nguyễn Đình Toàn nhận được cho tác phẩm “Áo Mơ Phai.” (Hình: Kalynh Ngô)

Đối với nhà văn Nguyễn Đông Thức, nhắc đến nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn là nhắc đến những tác phẩm văn học nghệ thuật dưới nhiều dạng: tiểu thuyết, truyện ngắn, kịch nói, bút ký... Trong lời tưởng nhớ đến người nghệ sĩ vừa trở về nơi đã đến, nhà văn viết:

“Áo Mơ Phai – tác phẩm từng đoạt đoạt Giải Văn học Nghệ thuật của Việt Nam Cộng Hoà năm 1973 (cùng năm với ông Đoàn Thạch Biền đoạt giải về kịch bản sân khấu). Ông Toàn còn có nhiều sáng tác văn học nghệ thuật dưới nhiều dạng. Tuy nhiên tôi chỉ nhớ và thích ông nhất qua bốn ca khúc, hai là thơ của ông với Vũ Thành An viết nhạc (“Tình Khúc Thứ Nhất” và “Em Đến Thăm Anh Đêm 30”) và hai là sáng tác của ông: “Căn Nhà Xưa” và “Mai Tôi Đi.”

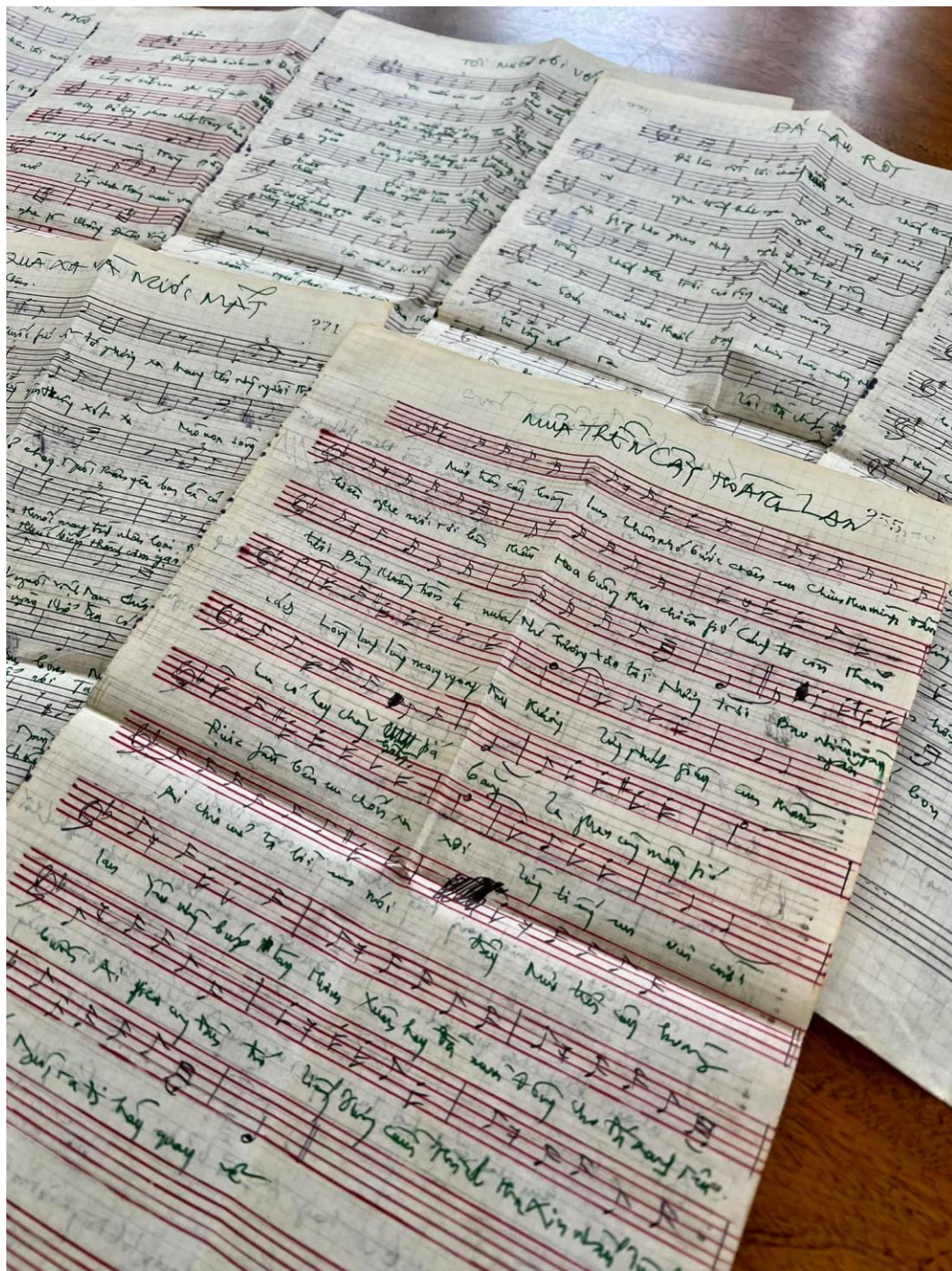
“Phải nói ca khúc nào có tên Nguyễn Đình Toàn cũng có ca từ đầy chất thơ, hay đến nao lòng. Cảm ơn ông đã để lại cho đời những tác phẩm hay như thế này!”



Nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn và phu nhân (hàng đầu, từ phải sang trái) trong Đêm Nhạc Nguyễn Đình Toàn “Một ngày sau chiến tranh” tổ chức tại phòng sinh hoạt báo Người Việt, Tháng Tư, 2019. (Hình: Tài liệu Người Việt)

Rất dễ hiểu, khi một nhà thơ tiễn một nhà thơ, thì tiếng lòng đó sẽ được bày tỏ bằng những câu thơ. Nhà thơ Bùi Chí Vinh viết rằng:

“Lời thơ cuối cho Nguyễn Đình Toàn
Giờ thì chàng thơ lãng mạn nhất Sài Gòn đã ra đi
Anh bốc hơi như một làn khói trắng
CĂN NHÀ XƯA không rơi vào quên lãng
Nơi bàn tay anh đã vun xới dịu dàng.
Anh đã cày trên những sợi dây đàn
Đầu ngón bật máu để đơm hoa kết trái
Những bài thơ tình đứng im không động đậy
Dù anh qua tận California hòng chạy trốn chính mình
Tôi vẫn thấy “môi em mềm cho giấc ngủ anh thơm.
Và “trời sắp Tết hay lòng mình đang Tết”
Và tôi biết không có gì là chấm hết
Khi trên thế gian còn vẫn thơ nhạc Nguyễn Đình Toàn... “



Những tờ nhạc, bút tích sáng tác của cố nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn.
(Hình: Facebook Nguyễn Đình Phương Uyên)



*Nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn và phu nhân, bà Nguyễn Thị Thu Hồng.
(Hình: Nhiếp ảnh gia Mai Dung)*

Và nhà thơ Bùi Chí Vinh kể lại thêm qua lời tự sự trên trang Facebook của ông:

“Tôi gặp anh vài lần lúc đi với Huỳnh Phan Anh, Joseph Huỳnh Văn, Nguyễn Đạt và ngồi ở quán cà phê của Vũ Trọng Quang trong con hẻm đường Cao Thắng, quận 3. Lần đầu gặp, anh dòm tôi như dòm một con khủng long từ thời tiền sử còn sót lại. Bởi đơn giản là anh quá kín đáo, quá chuẩn mực, quá ám áp từ dáng vóc đến cách ăn nói. Anh sinh ra là để cầm bút, ôm guitar trong thư phòng, thính phòng sang trọng chứ không phải để đối đầu với cuộc sống man rợ như tôi.

Con người nho nhã ấy làm sao chịu nổi sự đau đớn của bài Sinh Nghi Hành khi Nguyễn Đạt kêu tôi đọc cho anh nghe. Tôi đọc như tra tấn tác giả những ca từ mật ngọt trong bài nhạc “Em Đến Thăm Anh Đêm 30.”

*“Tay em lạnh để cho tình mình ấm
Môi em mềm cho giấc ngủ anh thom
Sao giao thừa xanh trong đôi mắt ngoan
Trời sắp Tết hay lòng mình đang Tết.”*

Vậy đó. Giờ thì nhà văn lừng lẫy của tác phẩm Áo Mơ Phai, của Tro Than đã biến mất. Giờ thì muốn đọc lại Sinh Nghi Hành hay “hành” anh đến trở mắt kính dị cũng không được...

Và từ nước Úc xa xôi, một người bạn của chị Nguyễn Đình Phượng Uyển, con gái của cố nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn bày tỏ:

“Chiều nay, có cơn ‘gió lũ đưa đường mây’, thổi qua Sydney nơi đây, nặng hạt mưa trời. Có những cánh “lá thốt lên lời cây”, vùn vủ, gào thét khi phải mất mát, chia lìa vì bão giông.

Lại một người Hà Nội Xưa vừa ra đi. Cái xưa của thâm trầm tri thức; của lịch lãm thơ văn; của tự do nghệ thuật; của những phẩm chất mà giờ đây ta khó tìm gặp lại.” (Tất cả những cụm từ đề trong ngoặc kép, là ngôn ngữ của Nguyễn Đình Toàn, được trích từ nhạc phẩm Tình Khúc Thứ Nhất.”

Chiều dài lịch sử của nền tân nhạc Việt Nam đã để lại cho chúng ta nhiều ca khúc của các nhạc sĩ có tên tuổi luôn được hâm mộ và tồn tại đến tận bây giờ, không chỉ trong lớp người lớn tuổi yêu thích mà ngay cả giới trẻ, đã lớn và lứa tuổi mới lớn cũng có khá nhiều bạn yêu thích và tìm nghe. Buồn Tàn thu của cố nhạc sĩ Văn Cao hay Giọt mưa thu của cố nhạc sĩ Đặng Thế Phong những ca khúc tiền chiến hay không phải là tiền chiến rất nhiều thể loại của nhiều dòng nhạc mà các nhạc sĩ như Đoàn Chuẩn – Từ linh, Nguyễn Văn Thương, Phan Huỳnh Điểu, Dương Thiệu Tước, Phạm Duy, Từ Vũ, Cung Tiến Nguyễn Xuân Khoát, Ngọc Bích, Tuấn Khanh, Trịnh Công Sơn, Ngô Thụy Miên, Phạm Đình Chương, Nguyễn Ánh 9 v.v.... Những nét nhạc, lời ca bật ra trong một lúc nào đấy đã để lại dấu ấn của tác giả và reo vào lòng người nghe những dấu ấn khó phai mờ. Có những ca khúc người ta hát say mê mà không hề biết tên tác giả là ai, thậm chí còn có những ca khúc đã bị hát sai lời và trên những đĩa nhạc hình như vẫn còn làm lơ cả tên tác giả. Dòng nhạc Việt Nam đã trôi qua nhiều thế hệ; những bài hát bắt nguồn từ cảm xúc nồng cháy, bộc lộ tâm tình sâu kín của tác giả của các nhà thơ, nhà văn, về tình yêu thiên nhiên, với quê hương, với những người thân yêu từng câu từng chữ được phổ nhạc luôn là sự truyền cảm mà luôn sống mãi mãi với thời gian. Điều đó chứng tỏ rằng sức mạnh truyền cảm của những bài hát cách đây thật nhiều năm vẫn luôn luôn sống mãi và tồn tại trong lòng người nghe, buồn thay khi chẳng mấy ai để ý đến người sáng tạo, hay nói một cách khác, chẳng có tài liệu gì nhiều về những người nhạc sĩ đã để lại nhiều vốn liếng quý báu ấy cho nền âm nhạc Việt Nam nói riêng và văn hóa Việt Nam nói chung.

GHÉ THĂM NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

Lê Xuân Trường - January 10, 2014



Tôi ghé thăm nhà văn Nguyễn Đình Toàn – ông trao tôi 2 quyển sách với tựa “Bông Hồng Tạ Ơn” trong đó, ông ghi lại gần 234 tác giả từ nhạc sĩ, thi sĩ, văn sĩ, những người mà ông đã có kỷ niệm với, những người mà đáng nhẽ chúng ta phải cùng Tạ Ơn họ cho những đóng góp nghệ thuật cao cả, hết sức phong phú để gầy dựng lên một nền móng kiên cố, vững chãi cho những thế hệ sau này tiếp nối duy trì sự phát triển của Văn Học Nghệ Thuật. 2 ngày tôi đã đọc xong 2 quyển sách của ông tặng lòng bùi ngùi, và thâm cảm ơn ông, cũng như 234 tác giả mà ông đã viết trong đó. Những nhân tài nòng cốt dù có người chỉ sáng tác được một ca khúc để đời cũng xứng đáng để vinh danh, xứng đáng để lưu truyền lại. Đất nước chúng ta trải qua bao nhiêu thăng trầm. Không có mấy ai lưu lại nhiều những tài liệu về tiền nhân, những hình ảnh lại không có và lại không được cất giữ cẩn thận. Có cái có, cái không, có những điều chỉ nghe kể lại mà không một trang giấy được viết để lưu lại. 2 quyển sách mà nhà văn Nguyễn Đình Toàn đã ghi lại, với ít nhiều kỷ niệm mà ông đã biết, và đã từng hội ngộ với những gì ông nhớ lại, và cảm nghĩ của ông viết.

Nguyễn Đình Toàn Sinh ngày 6/9/1936 tại Bồ Đề, Gia Lâm, Bắc Việt. Viết văn từ năm 1954. Những tác phẩm đã phát hành như:

1. Chị em Hải, nhà xuất bản Tự Do, 1962
2. Những kẻ đứng bên lề, nhà xuất bản Giao Điểm, 1964
3. Con đường, nhà xuất bản Giao Điểm, 1967
4. Ngày tháng, nhà xuất bản An Tiêm, 1968
5. Phía ngoài, nhà xuất bản Hồng Đức, 1969
6. Giờ ra chơi, nhà xuất bản Khai Phóng, 1970
7. Đêm hè, nhà xuất bản Hiện Đại 1970
8. Đêm lãng quên, Văn Uyển, 1970
9. Không một ai, nhà xuất bản Hiện Đại, 1971
10. Đám cháy, Văn Uyển 1971

Đã cộng tác với: Văn, Tự Do, Văn Học, v.v. và thực hiện chương trình nhạc chủ đề Nguyễn Đình Toàn trên làn sóng phát thanh.

Nguyễn Đình Toàn sinh ra và lớn lên bên kia bờ Hồng Hà, huyện Gia Lâm nối liền với Hà Nội bằng nhịp cầu Long Biên vươn dài ngang dòng nước đỏ máu phù sa. Chỉ cách một cây cầu mà nếp sinh hoạt khác hẳn. Huyện Gia Lâm, có phi trường dân sự, có thôn xóm, lũy tre bụi chuối, có bờ đê cao ngát xanh om cầu kỳ, mỗi năm một lần mở hội vào tháng Tám Âm lịch và một thị trấn chạy dài từ dốc cầu tới gần lối rẽ vào phi trường là hết. Đứng bên bờ đê Gia Lâm, có thể nhìn thấy lề Hà Nội với chiếc cột đồng hồ, Bảo tàng viện và cửa ô Yên Phụ.

Nhưng khi nhớ về miền Bắc, Nguyễn Đình Toàn chỉ nói tới Hà Nội, với tất cả mê đắm qua lớp lớp nhớ thương. Hà Nội là trung tâm miền Bắc, ở đó, mọi sinh hoạt được nâng lên hay hạ xuống đều có giá trị quyết định. Toàn, nhớ phố hàng Ngang, hàng Đào, nhớ con đường tàu điện với tiếng chuông leng keng buồn bã, nhớ chợ Đồng Xuân, nhớ nhà Thủy Tạ, nhớ cầu Thê Húc, nhớ đền Ngọc Sơn, nhớ tháp Rùa, nhớ cả hàng dương liễu xõa tóc xuống hồ Gươm soi bóng! Nguyễn Đình Toàn nhớ, nhớ nhiều lắm, nào thành phố, nào người tình bé bỏng, nhưng cái nhớ ở đây thuộc về ký ức, nên nó được phác họa qua tâm tưởng bằng những hình dung mê cảm nhất.

Người làm văn nghệ bao giờ cũng đa sự, họ có biết chăng, nỗi nhớ thương một khi đã bày tỏ được, coi như hết, không còn thuộc về mình nữa. Một món nợ đã trả xong, một chia lìa vừa dứt khoát! Cái đau ở chỗ đó. Nhưng may mắn thay, sự nghiệp văn học của Nguyễn Đình Toàn không nằm ở môi trường ấy. Nó được hình thành trong vùng trời khác, nơi mà định mệnh và tình yêu đang chụp bắt, đang bủa vây, đang khép những bất ngờ và khổ não cho mỗi tuổi trẻ. Nói chuyện về âm nhạc với ông, ông luôn nhắc đến âm nhạc Việt Nam; cần phải có sự phát triển và trân trọng hơn. Những nhạc phẩm xưa đã được những danh ca trình bày thuở xưa hãy để nguyên nó như vậy (Let It Be).

Trừ khi nào trong một buổi hòa nhạc vinh danh người nghệ sĩ đó; Những nghệ sĩ khác trình bày lại với một phong cách tribute để tôn vinh thì hay nhất. Có nhiều nhạc phẩm tiền chiến Việt-Nam đã trở thành bất hủ và cho đến giờ đã hơn 50 năm cũng vẫn trở thành bất hủ mà người ca sĩ trình bày đã gắn bó với những ca khúc đó muôn đời như “Tình Ca” của nhạc sĩ Phạm Duy do Thái Thanh trình bày. “Vết Thù Trên Lưng Ngựa Hoang” của nhạc sĩ Phạm Duy và Ngọc Chánh do Elvis Phương trình bày. “Giọt Lệ Cho Ngàn Sau” của nhạc sĩ Từ Công Phụng do Tuấn Ngọc trình bày v.v.. Cho đến nay những ca khúc đó đã trở thành bất tử. Nhưng trong suốt thời gian qua những sáng tác kinh điển ấy cứ bị những trung tâm băng nhạc xào nấu đủ mọi hình thức, cứ lại phải hát đi hát lại nhiều lần bởi biết bao nhiêu tiếng hát có người thậm chí đã hát sai lời, và sửa lại tiết tấu, làm ca khúc trở nên dị hợm, khó nghe và mất hẳn đi sự giá trị mà đáng nhẽ chúng ta phải bảo tồn như một báu vật. Những người làm văn nghệ hình như đã không để ý nghệ thuật hay không nghệ thuật. Miễn sao sản phẩm mang về được lợi tức đáng kể là được rồi, không cần biết phải nâng cao giá trị từ chuyện chọn bài bản cho đến người trình bày. Ai cũng có thể làm cho chính mình một đĩa nhạc mà không để ý đến nội dung cũng như trình độ nghệ thuật trước khi gửi đến người nghe. Tuy nhiên cũng có rất nhiều người trau chuốt và cố công tìm tòi nhằm cống hiến đến người thưởng thức những sản phẩm có giá trị lâu dài, nhưng con số ấy quá hiếm hoi. Một bản nhạc viết ra đã bị biết bao nhiêu sự lạm dụng về tác quyền và được trình bày không cùng trong khuôn khổ. Nhạc sĩ vẫn mãi nghèo mà ca sĩ hay người thương mại băng nhạc thì càng ngày càng giàu và được nhắc nhở ca tụng. Tên tuổi của người nhạc sĩ đã bị lãng quên.

Những người làm nghệ thuật nói chung và những người viết lên những tác phẩm âm nhạc nói riêng đều là những nhạc sĩ đã bóp hết tim óc và trái tim đam mê của chính mình thêu dệt lên những nhạc phẩm, những tác phẩm nghệ thuật để quần chúng thưởng thức dưới bất kỳ một hình thức nào đều đáng được tôn danh, khen tặng trong sự trân trọng. Cảm ơn 2 quyển sách của nhà văn Nguyễn Đình Toàn “Bông Hồng TạƠn” Bên nhà văn Nguyễn Đình Toàn vào một một chiều mưa mùa Đông để nghe... Ông nói:

“Mưa ơi mưa, mưa từ vực sâu...

Hay mưa rơi từ đỉnh trời đau

Mưa có mong người sau, thương yêu nhau bền lâu,

Thì kiếp này còn gì nữa đâu?” (Mưa khuya – Nguyễn Đình Toàn)



Lê Xuân Trường

Nguyễn Đình Toàn: Từ chữ nghĩa tới âm nhạc

PHAN TẤN HẢI



Nhà văn, nhạc sĩ **Nguyễn Đình Toàn**

Chữ nghĩa của Nguyễn Đình Toàn là một phần rất lớn trong thời đi học của tôi. Cũng như sương buổi sớm, không mấy ai thấy rõ, nhưng sương vẫn bay phủ khắp trời – chữ của Nguyễn Đình Toàn là như thế trong trí nhớ tôi thời còn mang sách tới trường. Bàng bạc, nhưng làm ướt tóc, ướt vai.

Trong cái nhìn thời mới lớn của tôi, Nguyễn Đình Toàn là hiện thân của Hà Nội, là những gì rất mực tinh tế, nhạy cảm. Tôi sinh ra và lớn lên tại Sài Gòn, bạn trong xóm toàn Nam Kỳ thật, bước ra đầu hẻm là một tiệm hớt tóc lúc nào cũng có bàn cờ tướng cho mấy bác trong xóm tụ họp khề khà, hễ đi xe đạp ngang qua tiệm thường là nghe từ la-dô (máy radio) để nơi một kệ trong tiệm vang lên mấy câu ca từ những tuồng cải lương, thí dụ “ngày mai đám cưới người ta, vì sao sơn nữ Phà Ca lại buồn”... Thế cho nên, khi vào trung học Chu Văn An là một chân trời khác hẳn, hầu hết là Bắc Kỳ — chữ này gọi không đúng, nhưng là để đổi lại hình ảnh trên, vì cậu học trò trong tôi lúc đó đồng nhất tất cả nơi đây là Hà Nội. Vâng, trung học Chu Văn An là hiện thân Hà Nội, nơi nhà thơ Vũ Hoàng Chương dạy văn, nơi thầy Nguyễn Đình Quý dạy toán. Cũng là Hà Nội dưới mắt tôi, kể cả khi tôi học Pháp văn từ thầy Nguyễn Đăng Thường, một người Nam Kỳ thuần. Nghĩa là, Hà Nội là một phẩm chất của văn hóa khó tìm. Và rồi, cùng bạn hữu la cà các tiệm cà phê, tôi gặp một Hà Nội được hiện thân qua Nguyễn Đình Toàn.

Dòng chữ đầu tiên trong “Áo Mơ Phai” của Nguyễn Đình Toàn là: *Hà Nội 1954*.

Rồi chấm xuống hàng.

Câu kế tiếp là nói về hơi lạnh mùa thu, rồi câu kế tiếp là nói về sương mù Hồ Gươm. Tới đoạn thứ tư là hình ảnh Tháp Rùa như lún sâu xuống đáy hồ. Đó là những chữ rất mực đơn giản, viết rất lạng lẽ, không có chữ Hán Việt uyên bác nào, nhưng chữ theo trong đó là khói sương Hà Nội.

Sau này, trong những cơ duyên được gặp nhà văn Nguyễn Đình Toàn tại Quận Cam, tôi nhận ra chữ đúng là người: lạng lẽ và đơn giản, đồng thời là sâu sắc và thơ mộng.

Tôi không nhớ chính xác được nghe thơ Nguyễn Đình Toàn qua nhạc Vũ Thành An là lúc nào. Có lẽ, từ một cơ duyên nghe nơi sân Chùa Xá Lợi, lúc đó là khi học thi Tú Tài 2. Người bạn thân, tên Cung Nhật Thành, vào một buổi chiều, mang theo cây đàn guitar, hát nhiều bài trong đó có hai ca khúc “*Em Đến Thăm Anh Đêm 30*” và “*Tình Khúc Thứ Nhất*” – nói là thơ Nguyễn Đình Toàn, nhạc Vũ Thành An.

Nhiều thập niên sau, nhìn trên một vài mạng, tôi thấy ghi tác giả là Nguyễn Đình Toàn và Vũ Thành An, có vẻ như sáng tác chung. Thế nào thì không biết, và sau này tôi cũng không hỏi trực tiếp khi gặp nhà văn họ Nguyễn (lúc đó, tôi tự nhủ: có ai lại đi hỏi xem sương buổi sáng từ đâu tới?), nhưng chữ nghĩa đúng là phong cách Nguyễn Đình Toàn, không thể nào của bất kỳ ai khác.

Tên bạn không phải ca sĩ chuyên nghiệp, giọng cũng khá, nhưng cảm xúc của tôi khi nghe buổi chiều đó thật khó quên. Cả hai ca khúc đều lãng đãng sương mù Hà Nội.

Lúc đó, Nguyễn Đình Toàn nổi tiếng nhất là qua chương trình Nhạc Chủ Đề. Giọng Hà Nội của ông nói trên đài phát thanh là tuyệt vời, nhưng tôi không có thì giờ theo dõi, vì tuổi trẻ thời trước 1975 chỉ lo học cũng đủ hết ngày giờ. Chỉ nhớ nhất là thỉnh thoảng nghe, nhận thấy lời giới thiệu rất mực thơ mộng, không phải nhà thơ sẽ không có những lời như thế.

Cũng nhớ nhất về chương trình Nhạc Chủ Đề Nguyễn Đình Toàn là cách ngưng giữa một số chữ, khi đọc những chữ khởi đầu chương trình: “*Đây — là chương trình — Nhạc Chủ Đề...*”

Trong trí nhớ thời mới lớn của tôi là như thế. Sau này tôi nghiệm ra cũng có nhiều bạn y hệt như mình: một thời ký ức thời mới lớn là không gian Nguyễn Đình Toàn, mơ hồ như sương khói nhưng không nhằm lẫn được. Kể cả các bạn nữ, như cô Hà ở Úc châu, hay như nhà văn Lưu Na ở Hoa Kỳ. Nguyễn Đình Toàn với tôi là một tượng đài Hà Nội, lung linh như sương khói, đẹp lặng lẽ — cả trong ký ức và cả tới bây giờ.

Sau này, nhà văn Nguyễn Đình Toàn sáng tác nhạc, in CD. Chỗ này xin nói rõ, tôi là một người không uyên bác về nhạc, cho nên dựa vào cảm xúc là chính, không biết gì để nói về những phức tạp như hợp âm hay giai điệu.

Chữ của Nguyễn Đình Toàn đơn giản, nhưng sang trọng, hình ảnh nhiều chất thơ. Nhiều khi nghe qua câu nhạc, chúng ta không nhớ chính xác từng chữ, nhưng hình ảnh trong chữ dễ dàng in sâu trong trí nhớ chúng ta, vì trong các chữ rất mực đời thường của ông là một chất thơ rất mực nồng nàn với cuộc đời và với con người.

Như trong ca khúc “Riêng tôi nhớ người,” Nguyễn Đình Toàn viết:

*Ôi son trên môi còn in dấu người
Và tóc như dao chia tình đôi
Đêm hay gương soi nỗi buồn xa ấy
Yêu người đã bỏ đời vui...*

Chỗ này cũng nên ghi thêm: chính tả của tôi có thể sai, vì có khi nghe không chính xác giữa các chữ có phụ âm như d và gi...

Dù vậy, một trong những ca khúc của Nguyễn Đình Toàn tôi nghe hoài vẫn thấy hay là bản “Căn nhà xưa” – nơi đây là những chữ đơn giản nhưng các hình ảnh rất buồn khắc sâu vào lòng, dòng nhạc dịu dàng y hệt như điệu ru ca dao:

*Em có nhớ căn nhà xưa bên khu vườn cải
Nơi những sớm mai nằm nghe nắng rộn trên mái
Ở đó có những lũ sên bò quanh
Những vết nứt rêu tường xanh
Có giếng nước soi trời trong...*

Đó cũng chính là một quê hương đầy nước mắt của tôi, nơi hơn nửa đời người tôi vẫn chưa về thăm. Nơi đây, nơi miền Nam California này, Nguyễn Đình Toàn bây giờ đã trở thành khung trời Sài Gòn trong ký ức tôi.

Làm thế nào âm nhạc Nguyễn Đình Toàn đã có sức mạnh như thế? Đó là một ẩn mật của cõi này, và tôi sẽ không bao giờ có thể hiểu được.

Nguyễn Đình Toàn: một nhà văn lặng lẽ, sống giữa một Quận Cam ồn ào vô cùng tận, nhưng vẫn thu hẹp về một thế giới riêng. Nơi đó lẽ ra không phải là không gian của Nguyễn Đình Toàn, một người bay bổng trong chữ nghĩa và âm thanh, cao thật cao và xa thật xa – cách biệt những chung cư và đường phố thị trấn Westminster.

Nguyễn Đình Toàn trong tôi là một khung trời Hà Nội, nơi tôi chưa từng tới, và rồi cũng là một ký ức Sài Gòn, nơi nuôi dưỡng từng tế bào và máu thịt tôi. Tôi đã từng thầm lặng mang ơn ông, nhưng chưa bao giờ nói lên, vì sợ là chữ mình nói lên sẽ có gì như bất toàn. Bây giờ, tôi viết những dòng này để bày tỏ lòng biết ơn chữ nghĩa và âm nhạc của ông: một tầng trời thơ mộng cao thật cao, nhưng đã trở thành một phần hơi thở của tôi.

PHAN TẤN HẢI



Phan Tấn Hải ghi nhận: “Bản thân tôi, trong cương vị của một người cầm bút nhiều thập niên, tôi vẫn tự nghĩ rằng tôi không thể viết nổi về nhà văn Nguyễn Đình Toàn cho đầy đủ. Nơi Nguyễn Đình Toàn gần như cái gì cũng tuyệt bích. Truyện họ Nguyễn tưởng như viết một cách thờ ơ, hờ hững, nhưng khi gấp sách lại vẫn thấy phảng phất trong trí nhớ của những áo mơ phai nhiều thập niên sau. Thơ Nguyễn Đình Toàn tưởng như rất mực cổ kính của những đêm ba mươi tìm đến thăm nhau, nhưng rồi không thể nào quên được những hương đêm cận Tết và của những mùi hương cải vàng khi tóc mình đã bạc trắng. Thế rồi nhạc Nguyễn Đình Toàn đi một cõi rất riêng, nơi kẻ hậu sinh như tôi chỉ có thể mượn lời người xưa để ví rằng họ Nguyễn y hệt như một cành hoa mai rất hiếm và rồi mình chỉ có thể tự dặn là “một đời chỉ cúi đầu chào hoa mai” — Nhất sinh đê thủ bách mai hoa.”

Thơ tặng anh Nguyễn Đình Toàn

Anh thấy, anh viết, anh hát
hình ảnh một thời anh ghi
nỗi buồn anh trải lên giấy
âm vang đau suốt xuân thì
chân đi dặm trường nam bắc
cõi này không mấy gì vui
nỗi buồn đầy thơ và truyện
mắt nhìn thăm thẳm chưa nguôi
quê nhà buồn như mật đắng
nửa khuya lạnh hiên cúc vàng
tên anh buồn như định mệnh
đất nước đầy những bất toàn
mười năm ra đứng bên lề
ngõ như bước lạc xuống trần
thần tiên một thời gãy cánh
thiên đường khóc mấy tình nhân
một thời tấm gởi với chữ
truyện anh kể hết cho đời
nghe buồn như không thành truyện
như lời độc thoại không lời

một thời anh ngồi giữa chợ
giấy mực ép lại thành thơ
máu tim ngấm vào trang kịch
buồn như màu áo mơ phai

đêm hè cháy khô đồng cỏ
anh ngồi thương mấy tro than
có phải anh đã ngưng viết
từ khi Sài Gòn điêu tàn

có phải phím đàn anh gõ
là vàng trắng giấu tuổi thơ
là quê hương mình thu nhỏ
nơi sương mù em ngồi co

anh thấy những ngày xanh gầy
anh mơ thả đèn trên sông
giúp hồn người trong đêm vắng
bay về tìm hướng rạng đông

anh để bên trời tiếng hát
cõi này đầy những không vui
mắt nhìn trăm năm như mộng
quê nhà mệnh mang ngậm ngùi.

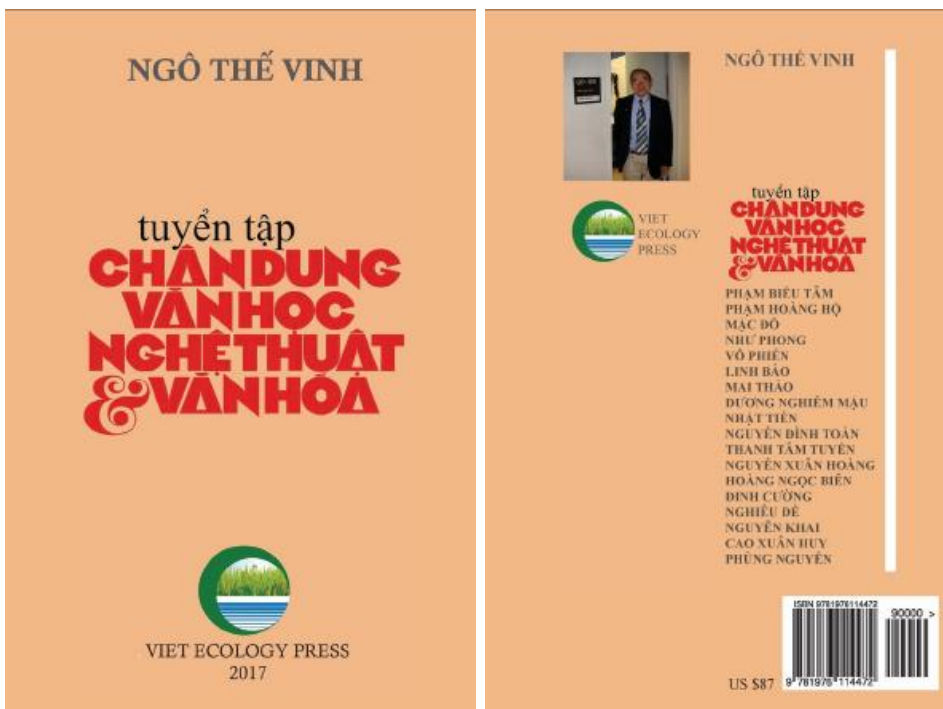
Phan Tấn Hải - California. 2020



Ông Nguyễn Đình Toàn & Thu Hồng
“Hiên cúc vàng, Chiều nhạc Nguyễn Đình Toàn” Dallas 2012

Nguyễn Đình Toàn từ Đồng Cỏ tới Áo Mơ Phai

*** NGÔ THẾ VINH ***



Có biết đâu niềm vui đã nằm trong thiên tai (Nguyễn Đình Toàn)

TIỂU SỬ:



*Nguyễn Đình Toàn_ trái: photo by Trần Cao Linh;
phải: photo by Nguyễn Ngọc Dung, con gái nhiếp ảnh gia Nguyễn Cao Đàm*

Nhà văn Nguyễn Đình Toàn

Nguyễn Đình Toàn có bút hiệu ban đầu là Tô Hà Vân nhưng thành danh với tên thật và cũng là bút hiệu chính thức sau này; sinh ngày 6 tháng 9 năm 1936 tại huyện Gia Lâm, bên bờ sông Hồng, ngoại thành Hà Nội. Di cư vào Nam 1954, Nguyễn Đình Toàn bắt đầu viết văn làm thơ, viết kịch, viết nhạc, cộng tác với các tạp chí Văn, Văn Học [trong nhiều năm, Nguyễn Đình Toàn phụ giúp Trần Phong Giao tuyển chọn thơ và truyện cho báo Văn]; Nguyễn Đình Toàn cũng viết feuilleton cho các nhật báo Tự Do, Chính Luận, Xây Dựng, Tiền Tuyến; biên tập viên đài phát thanh Sài Gòn, nổi tiếng với chương trình Nhạc Chủ Đề trong những năm 1970s. Sau 1975, cùng chung số phận như mọi văn nghệ sĩ Miền Nam, Nguyễn Đình Toàn bị bắt hai lần và đi tù cải tạo một thời gian gần sáu năm. Sang Mỹ định cư từ cuối năm 1998, Nguyễn Đình Toàn và vợ, chị Thu Hồng cùng phụ trách chương trình Đọc Sách cho đài phát thanh VOA, Nguyễn Đình Toàn còn viết cho tuần báo Việt Tide mục Văn Học Nghệ Thuật của nhà văn Nhật Tiến cho tới khi nghỉ hưu. Gia đình Nguyễn Đình Toàn hiện sống tại Nam California.

Tác phẩm đã xuất bản:

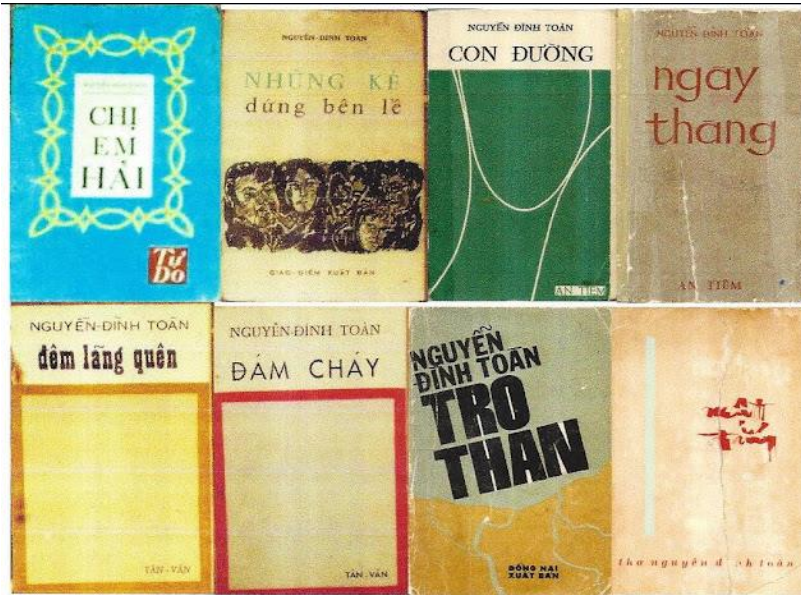
Văn: Chị Em Hải (truyện, Nxb Tự Do 1961); Những Kẻ Đứng Bên Lề (truyện, Nxb Giao Điểm 1974); Con Đường (truyện, Nxb Giao Điểm 1965); Ngày Tháng (truyện, Nxb An Tiêm 1968); Phía Ngoài (tập truyện, viết chung với Huỳnh Phan Anh, Nxb Hồng Đức 1969); Đêm Hè (truyện, Nxb Hiện Đại 1970); Giờ Ra Chơi (truyện, Nxb Khai Phóng 1970); Đêm Lãng Quên (Nxb Tân Văn 1970); Không Một Ai (truyện, Nxb Hiện Đại 1971); Thành Phố (truyện, Nxb Kẻ Sĩ 1971); Đám Cháy (tập truyện, Nxb Tân Văn 1971); Tro Than (truyện, Nxb Đồng Nai 1972); Áo Mơ Phai (truyện, Nxb Nguyễn Đình Vượng 1972); Đồng Cỏ (truyện, Nxb Đồng Dao/ Úc châu 1994).

Thơ: Mật Đắng (thơ, Nxb Huyền Trân 1962)

Kịch: các vở kịch Nguyễn Đình Toàn đều là kịch truyền thanh, trừ Cơn Mưa được trích đăng trong bộ môn Kịch Văn Học Miền Nam của Võ Phiến, những bản thảo khác đều thất lạc.

Nhạc: Hiền Cúc Vàng (tập nhạc, 1999); Tôi Muốn Nói Với Em (tập nhạc, 2001); Mưa Trên Cây Hoàng Lan (tập nhạc, 2002).

Ký: Bông Hồng Tạ Ơn I & II (Nxb Đêm Trắng 2006, 2012)



Chiến dịch đốt sách sau 1975 và những cuốn sách “tro than” của Nguyễn Đình Toàn





Bia tác phẩm Áo Mơ Phai và hai mặt của tấm huy chương Giải thưởng Văn Học Nghệ Thuật Toàn quốc do Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà sáng lập Ông Nguyễn Đình Toàn giải chính thức tiểu thuyết (72-73) với tác phẩm Áo Mơ Phai

CHỊ EM HẢI

Có lẽ Nguyễn Đình Toàn viết khá sớm từ những ngày niên thiếu ở Hà Nội, cũng lập bút nhóm và chọn bút hiệu ban đầu là Tô Hà Vân. Khi di cư vào Nam, thời gian ban đầu, Nguyễn Đình Toàn sống chung với gia đình Nhật Tiến. Không có tiền mua giấy trắng, những trang bản thảo đầu tiên của Nguyễn Đình Toàn đã được viết trên mặt sau của các bản tin VN Thông Tấn Xã phế thải. Khi bắt đầu có tác phẩm xuất bản, Toàn quyết định lấy tên thật làm bút hiệu.

Chị Em Hải là tác phẩm đầu tay của Nguyễn Đình Toàn, ít được nhắc tới nhưng đã mang ngay dấu ấn văn phong của Con Đường Nguyễn Đình Toàn xuyên suốt qua các tác phẩm văn học của Nguyễn Đình Toàn sau này. Bản thảo Chị Em Hải, được ký giả Lô Răng Phan Lạc Phúc chuyển tới nhà báo Phạm Xuân Ninh rồi tới tay nhà báo Như Phong Lê Văn Tiến, tác giả Khói Sóng, lúc đó đang là tổng thư ký nhật báo Tự Do. Như Phong nhìn ngay được viên ngọc ẩn thạch, nhận ra văn tài của Nguyễn Đình Toàn nên đã để cơ sở báo chí Tự Do xuất bản ngay cuốn sách này cùng với cuốn Thử Lửa của Thao Trường [tiền thân của bút danh Thảo Trường sau này]. Cùng năm sinh 1936, với

hai tác phẩm đầu tay, Nguyễn Đình Toàn và Thảo Trường đều mau chóng trở thành hai tên tuổi văn học của Miền Nam.



MỘT SINH HOẠT CỦA VĂN BÚT TRƯỚC 1975:
BÁN TÁC PHẨM ĐỂ CỨU TRỢ NAN NHÂN BÃO LỤT MIỀN TÂY
Từ trái qua phải : PHẠM VIỆT TUYẾN-
NGUYỄN ĐÌNH TOÀN- NHẬT TIẾN-
MINH ĐỨC HOÀI TRINH- VŨ HOÀNG CHƯƠNG

*Vũ Hoàng Chương chết ngay sau khi ra khỏi trại tù cộng sản 06/1976.
[Nguồn: tư liệu của Nhật Tiến]*

ÁO MƠ PHAI

Vào thập niên 1960s, nhiều nhà văn Miền Nam, có số lượng sách khá đồ sộ một phần do lối viết feuilleton cho các nhật báo, bên cạnh đó là những truyện kiếm hiệp Kim Dung, truyện dịch Quỳnh Dao nhằm đáp ứng nhu cầu mọi thành phần độc giả thời bấy giờ. Viết feuilleton, Nguyễn Thị Thụy Vũ còn gọi viết truyện nhật trình; đó là những tiểu thuyết, truyện dài được các tác giả viết mỗi ngày và đăng từng kỳ báo. Điển hình là nhà văn Mai Thảo, cùng một lúc nhận viết truyện dài cho nhiều tờ báo, đôi khi tới ngòai viết ngay tại toà soạn, đưa từng trang viết chưa ráo mực cho nhà in để kịp sắp chữ.

Rồi cũng phải kể tới tình huống một feuilleton do nhiều người viết, điển hình là truyện dài “Một Triệu Đồng” của nhà báo Như Phong đăng trên nhật báo Tự Do, khi Như Phong bị lao phổi, do truyện đang ăn khách, toà soạn quyết định tiếp tục. Trong hồi ký Tôi Làm

Báo, nhà văn nhà giáo Tạ Quang Khôi kể lại: “Do, ông Nguyễn Hoạt yêu cầu mỗi người viết một đoạn để chờ ông Như Phong đi làm lại”. Và truyện dài của nhà báo Như Phong đã được nhà thơ Đinh Hùng, nhà báo Hiếu Chân Nguyễn Hoạt và sau đó là Tạ Quang Khôi viết thay cho tới khi nhà báo Như Phong trở lại tòa báo.

Gần như một phong trào, không thiếu những nhà văn danh tiếng cũng tham dự vào phong trào viết tiểu thuyết feuilleton như Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Nguyễn Đình Toàn, Thảo Trường, Bình Nguyên Lộc, Sơn Nam, Nhã Ca, Túy Hồng, Nguyễn Thị Thụy Vũ... nhiều người xem đó như thứ sản phẩm giải trí ngắn hạn đáp ứng nhu cầu của xã hội tiêu thụ. Nhà văn Sơn Nam cũng viết feuilleton nhưng chính Sơn Nam sau này lên tiếng phủ nhận, không coi đó là những tác phẩm văn học. Công bằng mà nói tiểu thuyết feuilleton không phải không có tác phẩm hay phải nói là rất hay. Chất lượng tác phẩm tùy theo thái độ chọn lựa và cách viết của mỗi tác giả.

Nguyễn Đình Toàn cũng không là một ngoại lệ. Trừ Chị Em Hải là tác phẩm được viết xong rồi xuất bản, hầu hết các tác phẩm còn lại của Nguyễn Đình Toàn đều là tiểu thuyết feuilleton sau đó được in thành sách như Con Đường [nhật báo Tự Do], Đồng Cỏ [nhật báo Chính Luận], Áo Mơ Phai [nhật báo Xây Dựng], và những cuốn khác trên nhật báo Tiền Tuyến mà chính Nguyễn Đình Toàn cũng không còn nhớ. Nguyễn Đình Toàn có một đức tính là các trang bản thảo chỉ viết một lần, không sửa chữa và giao thẳng cho thợ nhà in sắp chữ. [Nguyễn Mộng Giác sau này là người thứ hai cũng viết bản thảo chỉ một lần không sửa chữa]. Nguyễn Đình Toàn cho rằng chưa hề hy sinh tính văn chương khi chọn viết những truyện dài feuilleton như vậy.

Nếu theo thứ tự xuất bản, thì Áo Mơ Phai là cuốn sách feuilleton thứ 13 của Nguyễn Đình Toàn, và cũng là tác phẩm được trao giải Văn Học Nghệ Thuật 1973.

Khi viết bài điểm sách Áo Mơ Phai, Huỳnh Phan Anh, đã nhận định: “Phải nhìn nhận rằng yếu tố ‘truyện’ là cái gì quá nghèo nàn trong Áo Mơ Phai, truyện dài. Một độc giả bình thường có thể thất vọng sau khi đọc Áo Mơ Phai. Người đọc có thể xếp cuốn sách lại với nỗi bàng hoàng nào đó, có lẽ người đọc sẽ khó thâm tóm ‘câu truyện’ mà tác giả đã dùng trên 300 trang sách để kể. Có thể câu truyện thật sự của Áo Mơ Phai không thể tách rời khỏi từng trang Áo Mơ Phai, nghĩa là không thể giản lược tóm thâu mà không làm mất ý nghĩa của nó. Có thể vì câu truyện thật sự của Áo Mơ Phai là cái gì

chưa hoàn tất, nói một cách nào đó, hãy còn vắng mặt, hãy còn hứa hẹn.” [Văn Học 10/02/1974]

Cũng trên tạp chí Văn Học 1974, Nguyễn Đình Toàn đã nói về kỹ thuật xây dựng Áo Mơ Phai như một tác phẩm tâm đắc của mình:

“Mỗi tác phẩm đã viết ra như que diêm đã được đốt cháy, nhà văn có bốn phận phải sáng tạo, dù rằng toàn bộ tác phẩm chỉ là sự nối dài từ cuốn đầu tiên. Nhiều người đã nói tôi dùng lối viết quá dài, cả trang không chấm trong Áo Mơ Phai này mới mang đủ sắc thái không khí của Hà Nội. Nhân vật chính trong tác phẩm không phải là những nhân vật được nhắc tới trong sách mà chính là thành phố Hà Nội. Ai sống ở nơi này thường có cái cảm tưởng đang sống trong một giấc mơ, có lẽ là giấc mơ không bao giờ phai nhạt với sương mù cơn mưa sụt sướt hơi lạnh của mùa thu... Áo Mơ Phai thoát ra từ cơn mơ đó từ khi tôi xa Hà Nội mới 17 tuổi.”

Ba mươi hai năm sau [9/10/2006] trong buổi mạn đàm với Hoàng Khởi Phong trên RFA, khi được hỏi về Áo Mơ Phai Nguyễn Đình Toàn bày tỏ: “Có những người thức thời, nhìn xa trông rộng, có thể tiên đoán dự liệu được những biến chuyển của thời cuộc, dĩ nhiên có những điều họ tiên đoán cũng có điều sai. Mà đúng hay sai thì chỉ khi nào sự việc xảy ra thì họ mới biết được. Tôi viết cuốn sách đó chỉ dựa trên những dự cảm đối với hoàn cảnh lịch sử cho một người chịu đựng hoàn cảnh lịch sử như chịu đựng sự đổi thay của thời tiết”. [HKP mạn đàm với NĐT, RFA 9/10/2006]

Phát biểu của Nguyễn Đình Toàn khiến người ta liên hệ tới bài diễn văn của Albert Camus khi dự lễ nhận giải Nobel văn chương 1957 tại Stockholm, Camus đưa ra nhận định rằng ngày nay nhân loại gồm số nhỏ người làm lịch sử và đông đảo những người phải gánh chịu những hậu quả do biến cố lịch sử. Và tác giả La Peste / Dịch Hạch cho rằng vị trí của những người làm văn học nghệ thuật là đứng về phía những người khổ vì lịch sử. [Le rôle de l'écrivain, du même coup, ne se sépare pas de devoirs difficiles. Par définition, il ne peut se mettre aujourd'hui au service de ceux qui font l'histoire: il est au service de ceux qui la subissent. [Albert Camus, Discours de Suède 1957]

Áo Mơ Phai là dự cảm về một thành phố Hà Nội sắp mất, Đồng Cỏ là một tác phẩm khác dự báo một Sài Gòn sắp mất. Nguyễn Đình Toàn mãi cảm với thay đổi thời tiết

cũng như với những biến chuyển của lịch sử. Dự cảm hay trực giác của nhà văn đi trước tấn thảm kịch, đi trước những đổ vỡ chia ly đã mang tính tiên tri.

Đọc văn Nguyễn Đình Toàn, để sống với Hà Nội những ngày sắp mất nhưng cũng không bao giờ mất qua hơn 300 trang sách Áo Mơ Phai:

“Tháng bảy rồi tháng tám [1954, ghi chú của người viết] qua mau lẹ như những trận mưa đổ xuống không giờ giấc trong những đêm khuya, những buổi chiều. Người Hà Nội bỏ đi và chỉ trong một thời gian ngắn, Hà Nội như một cơ thể mắc chứng hoại huyết. Từ những vùng quê xa, từng đoàn người lam lũ, lầm lũi, ngày ngày gồng gánh, lếch thếch đất dúi nhau về Hà Nội, nằm la liệt tại các công viên, xó xỉnh, vỉa hè, đầy ắp trong Toà Thị Chính, chờ để được đưa đi tới các phi trường, bến tàu, di cư vào Nam.

Chiều chiều Lan thường ngồi trên bao lơn nhìn xuống khu phố đôi lúc vắng vẻ, đôi lúc chen chúc những đám dân quê núp áo nhau đi như chạy, nhìn những tàn cây trước nhà, cây gần nhất có những cành xoè tới sát bao lơn như những cánh tay, những hàng cây xa dọc theo các khu phố, một ngày, một buổi chiều, bao nhiêu lá đều vàng hết, rồi cũng trong một ngày nữa, tất cả lá như tấm áo khoác của thành phố ấy phai thêm một lần nữa, trút khỏi cành như những giấc mơ rời khỏi vàng trán khô cằn, những sợi tóc rụng khỏi chiếc đầu đau ốm.

Trong nhiều ngày, Lan có cảm tưởng cơn bệnh của thành phố, của những hàng cây lây sang nàng, Lan thấy chân tay nặng nề không muốn cử động, hơi thở khó khăn.

Nàng mong đợi ngày đi để đi cho xong, cầu nguyện cho ngày khởi hành đừng đến vội, để còn được ở lại đây thêm nữa, ở lại Hà Nội, chia xẻ nỗi đau đớn của Hà Nội, sống với Hà Nội, chết với Hà Nội, rũ rượi với Hà Nội, rõ ràng là Hà Nội đang kiệt sức, những giọt mưa đọng trên các cành cây, những ngọn lá, chẳng khác Hà Nội khóc.” [Áo Mơ Phai, Ch.9, Nxb Nguyễn Đình Vượng 1972]

GIẢI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẦN HAI

Sau 1975, những gì đốt được thì không còn, Nguyễn Đình Toàn cho biết: “không còn một tấm hình nào về cái ngày phát giải VHNT ấy cả. Nhưng cái huy chương thì lạ lắm. Có một người bạn trẻ, đã mua được tấm huy chương đó trên một vỉa hè ở Hà Nội, mang

về đây tặng lại cho mình. Hấn nói ‘cháu trao tặng bác giải thưởng lần thứ hai’. Bữa hấn mang tới cho mình có mặt Cao Xuân Huy và bạn Huy là Trần Như Hùng, đài phát thanh Úc Châu. Sự việc, Cao Xuân Huy cho là quá hi hữu, có ý viết thành một truyện ngắn”. Toàn nói: đó là “cuộc phiêu lưu của con đế mèn” [tên một truyện nhi đồng của Tô Hoài]. Cầm trên tay tấm huy chương bằng đồng mạ vàng đã hoen rỉ theo màu thời gian của 42 năm lưu lạc, tôi nói đùa với vợ chồng Nguyễn Đình Toàn: cũng may là không phải vàng ròng, nếu không thì cũng đã bị đốt chảy trong một tiệm kim hoàn nào đó ngoài Hà Nội.

Sách Nguyễn Đình Toàn được xếp vào loại văn hoá đồi trụy sau 1975; nên tất cả bị tịch thu và trở thành “Tro Than”, như tên một tác phẩm định mệnh Nguyễn Đình Toàn trong chiến dịch đốt sách lan rộng khắp Miền Nam thời bấy giờ.

Giải Văn Học Nghệ Thuật 72-73 không phải chỉ có tấm huy chương, mà còn kèm theo số hiện kim 600,000 đồng tương đương với 40 lượng vàng theo thời giá bấy giờ. Tưởng cũng nên nói thêm về giải Văn Học Nghệ Thuật 1961, với số hiện kim 40,000 đồng lúc đó đủ cho nhà văn Nhật Tiến mua một xe hơi Renault 4CV còn chạy tốt cho tới những năm về sau này.

Cho dù Nguyễn Vỹ có than thở “nhà văn An Nam khổ như chó” nhưng thực ra trong xã hội Việt Nam, họ vẫn là thành phần được quý trọng.

NHÓM ĐÊM TRẮNG

Từ 1954, trong vòng 20 năm của Miền Nam, các phong trào văn học được tự do nở rộ. Tự Lực Văn Đoàn được tiếp nối với Văn Hoá Ngày Nay của Nhất Linh, nhóm Sáng Tạo của Mai Thảo Thanh Tâm Tuyền phủ nhận nền văn học tiền chiến với nỗ lực làm mới văn chương, nhóm Quan Điểm của Nghiêm Xuân Hồng, Vũ Khắc Khoan, Mặc Đỗ; rồi tới nhóm Đêm Trắng [cũng có thể gọi là nhóm La Pagode nơi họ tụ tập sinh hoạt] được xem như nhóm Tiểu Thuyết Mới của Sài Gòn. Nhóm 6 người ấy đa số xuất thân nhà giáo: Huỳnh Phan Anh, Đặng Phùng Quân, Nguyễn Nhật Duật, Nguyễn Xuân Hoàng, trừ Nguyễn Đình Toàn và Nguyễn Quốc Trụ. Ý kiến khởi đầu lập Nxb Đêm Trắng là từ Huỳnh Phan Anh, để chỉ xuất bản các sáng tác của nhóm. Tuy mang tên nhóm nhưng họ là những cây bút độc lập, có chung ý hướng là tự làm mới cách viết của mỗi người.

Nổi bật trong nhóm này là Nguyễn Đình Toàn với kỹ thuật viết mới, viết truyện mà không có truyện, những trang chữ là một chuỗi những hình ảnh tạo cảm xúc và là một trải dài độc thoại nội tâm. Nguyễn Đình Toàn thành công trong nỗ lực tự làm mới văn chương nhưng không vì thế mà bảo ông chịu ảnh hưởng và chạy theo phong trào tiểu thuyết mới của Pháp. Thanh Tâm Tuyền và Dương Nghiễm Mậu là hai tên tuổi khác cũng được nhắc tới khi nói về khuynh hướng tiểu thuyết mới ở Sài Gòn lúc bấy giờ.

Tưởng cũng nên nhắc tới ở đây, Hoàng Ngọc Biên không ở trong nhóm Đêm Trắng nhưng chính anh là người đầu tiên thực sự nghiên cứu về phong trào Nouveau Roman của Pháp, vào giữa thập niên 1950's với các tên tuổi như Alain Roble-Grillet, Nathalie Sarraute, Michel Butor, Claude Simon. Hoàng Ngọc Biên đã dịch một số tác phẩm của Alain Roble-Grillet và cũng thể hiện quan niệm tiểu thuyết mới ấy qua tập truyện Đêm Ngủ ở Tỉnh do Cảo Thơm xuất bản Sài Gòn, 1970. Cũng theo Hoàng Ngọc Biên, thì ngoài danh xưng, trong 20 năm Văn Học Miền Nam thực sự đã không có một phong trào Tiểu Thuyết Mới tại Sài Gòn “theo cái nghĩa thời thượng” của phong trào Tiểu Thuyết Mới xuất phát từ Tây Phương.

NHẠC THOẠI CỦA NHẠC CHỦ ĐỀ

Vào thập niên 1960, có ba chương trình nhạc được thính giả yêu thích là chương trình Tiếng Tơ Đồng của nhạc sĩ Hoàng Trọng, Tiếng Nhạc Tâm Tình do ca sĩ Anh Ngọc và Mai Thảo phụ trách, và chương trình Nhạc Chủ Đề của Nguyễn Đình Toàn. Mỗi chương trình có một sắc thái hay riêng, nhưng có lẽ “Nhạc chủ đề” trên đài phát thanh Sài Gòn ngày ấy vào mỗi tối thứ Năm được chờ đợi đón nghe nhiều nhất. Những lời dẫn quen thuộc với giọng đọc trầm ấm của Nguyễn Đình Toàn như nhập tâm vào mỗi thính giả:

Tình ca – những tiếng nói thiết tha nhất của một đời người – bao giờ cũng bắt đầu từ một nơi chốn nào đó, một quê hương, một thành phố, nơi người ta đã yêu nhau... Tất cả mùa màng, thời tiết, hoa lá, cỏ cây của cái vùng đất thần tiên đó, kết hợp lại, làm nên hạnh phúc, làm nên nỗi tiếc thương của chúng ta...

Không phải chỉ có nữ giới, mà cả phái nam cũng rất mê chương trình Nhạc Chủ Đề của Nguyễn Đình Toàn. Ở Sài Gòn là giới thanh niên sinh viên, nơi chiến trường xa là những người lính.



Nguyễn Đình Toàn – Nhạc Chủ Đề 1970 Tình Ca Việt Nam [Thu Âm Trước 1975]

Người lính, sau này trở thành thương phế binh, nhà thơ Phan Xuân Sinh hiện sống ở Houston Texas đã bồi hồi kể lại: “Cho đến bây giờ lớp tuổi trên dưới 60... tôi còn nhớ lúc đó ngoài chiến trường với chiếc radio transistor nhỏ bằng bao thuốc, một cái ecouteur gắn vào tai. Chúng tôi có những giây phút chìm vào chương trình Nhạc Chủ Đề của Nguyễn Đình Toàn. Ông đã mang lại cho chúng tôi những giờ nghỉ ngơi thật tuyệt vời khi đối đầu với chiến trường”.

Gs Nguyễn Văn Tuấn từ Viện nghiên cứu Y khoa Garvan Úc Châu trước và sau 1975 là một “fan” của chương trình Nhạc Chủ Đề. Anh Nguyễn Văn Tuấn viết: “Tôi tưởng tượng rằng như có một phép màu nào, xoay ngược lại thời gian. Kìa tôi, trong một hình hài nào đó, giữa đêm lập lòe ánh điện, đang ngồi áp tai vào radio, ngồi nuốt từng lời dẫn của Nguyễn Đình Toàn, thả hồn vào những giai điệu tuyệt đẹp tuyệt vời của những bản tình ca không bao giờ tàn lụi...” Rồi mới đây sau khi nghe lại CD Tình Ca Việt Nam Nguyễn Đình Toàn 1970, anh đã phải thốt lên: “mỗi lời dẫn cho một bản nhạc ở đây là một “nhạc thoại” một tác phẩm khác. Nó thể hiện tính thẩm văn và thẩm nhạc của người tuyển chọn là Nguyễn Đình Toàn”. Rồi cuối cùng, hai người bạn họ Nguyễn ấy như Bá Nha Tử Kỳ cùng một kiếp tha hương, họ cũng đã gặp nhau không phải trên “một quê hương Việt Nam sợ hãi – chữ của Nguyễn Đình Toàn trong Đồng Cỏ” mà trên lục địa Mỹ Châu thênh thang tự do nhưng vẫn là lưu đầy.

Truyện Nguyễn Đình Toàn rất giàu hình ảnh và nhiều chất thơ có thể đọc như một bài thơ xuôi/ prose poem. Khi đặt lời cho một bản nhạc thì tự thân phần lời ấy đã là một bài thơ. Nguyễn Đình Toàn viết nhạc, nổi tiếng với một số nhạc khúc, nhưng có lẽ những nốt nhạc được cất cánh từ những ý thơ ban đầu của Nguyễn Đình Toàn. Lời bản Tình Khúc Thứ Nhất đã là một thi phẩm trước khi kết hợp với phần nhạc của Vũ Thành An.

TÌNH KHÚC THỨ NHẤT

Tình vui theo gió mây trôi
Ý sầu mưa xuống đời
Lệ rơi lấp mấy tuổi tôi
Mấy tuổi xa người
Ngày thần tiên em bước lên ngôi
Đã nghe son vàng tả tơi
Trầm mình trong hương đốt hơi bay
Mong tìm ra phút sum vầy

Có biết đâu niềm vui đã nằm trong thiên tai
Những cánh dơi lẻ loi mù trong bóng đêm dài
Lời nào em không nói em ơi
Tình nào không gian dối
Xin yêu nhau như thời gian làm giông bão mê say
Lá khóc lên lời cây
Gió lũ đưa đường mây
Có yêu xin những ngày thơ ngây
Lúc mắt chưa nhạt phai
Lúc tóc chưa đổi thay
Lúc môi chưa biết dối cho lời

Tình vui trong phút giây thôi
Ý sầu nuôi suốt đời
Thì xin giữ lấy niềm tin dẫu mộng không đền
Dù trời đem cay đắng gieo thêm
Cũng xin đón chờ bình yên
Vì còn đây câu nói yêu em
Âm thầm soi lối vui tìm đến

Thần tiên gãy cánh đêm xuân
Bước lạc sa xuống trần
Thành tình nhân đứng giữa trời không
Khóc mộng thiên đường

Ngày về quê xa lác lê thê
Trót nghe theo lời u mê
Làm tình yêu nuôi cánh bay đi
Nhưng còn dăm phút vui trần thế

Lệ Thu hát: <https://www.youtube.com/watch?v=ZArMSHyw9CE>

NƯỚC SÔNG MEKONG MÁU CỦA ĐẤT

Các tác phẩm văn học lớn thường mang những dự cảm hay cả viễn kiến có thể liên hệ với cuộc sống. Truyện Kiều là một ví dụ: hoàn cảnh nào cũng có thể liên hệ với một câu thơ của Nguyễn Du.

Tôi không nói rằng Nguyễn Đình Toàn đã sáng tác những tác phẩm lớn, nhưng từ các trang sách của anh, tôi đã tâm đắc tìm thấy ở đây những dự cảm dễ dàng đưa vào trích dẫn. Nguyễn Đình Toàn đã ví nước sông Mekong như “máu của đất” trước viễn tượng một Cửu Long Chạn Dòng.

Và khi có tin cặp vợ chồng ngư dân Nguyễn Văn Chơn cư ngụ tại huyện Lấp Vò tỉnh Đồng Tháp mười ngày trước Giáng Sinh đã rất đổi vui mừng khi lưới được một con cá đuối khổng lồ trên sông Tiền, đoạn giữa hai xã Tân Mỹ và Tân Khánh Trung. Con cá đuối có chiều dài hơn 4 mét ngang 2 mét và nặng tới 270 ký. Cá đuối hay Selachian, tên khoa học là chondrichthyes, thuộc loài cá sụn là giống cá nước mặn. Trong niềm vui lưới được con cá đuối nước mặn to khủng trên khúc sông Tiền cũng chính là tín hiệu của thảm họa: “Có biết đâu niềm vui đã nằm trong thiên tai” như lời thơ Nguyễn Đình Toàn, bởi vì nạn ngập mặn / salt intrusion đã càng ngày càng lấn vào rất sâu vào vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long, nơi vốn là vùng đất của “phù sa, lúa gạo, cây trái và tôm cá đầy đồng...” [CLCD BĐDS, Ch. XIV, Nxb Văn Nghệ 2000]

BÀ TÚ XƯƠNG THU HỒNG

Tôi quen Nguyễn Đình Toàn có lẽ khởi đầu từ những trang sách Chị Em Hải, rất sớm khi còn là sinh viên Khoa học. Quán cà phê La Pagode thường là nơi có thể dễ dàng gặp Toàn và các bạn văn nghệ của anh, cũng là nơi hình thành nhóm Đêm Trắng sau

này. Nguyễn Đình Toàn ngoài giờ làm ở đài phát thanh, hầu như thường ngày ra ngồi viết nơi quán Cái Chùa này.



*Nhà văn Nguyễn Đình Toàn và bà Tú Xương Thu Hồng Huntington Beach Library 2014
[photo by Đặng Tam Phong]*

Chỉ được gặp chị Toàn khi tới thăm căn nhà rất nhỏ của anh chị, trước nhà có hàng cây trồng cá, trong một con hẻm cũng rất nhỏ phía sau đài phát thanh Sài Gòn. Chị Thu Hồng, tên người bạn đời tám năm của Nguyễn Đình Toàn, chị nhỏ hơn Nguyễn Đình Toàn sáu tuổi, chị có vẻ đẹp với cá tính mà các họa sĩ rất muốn vẽ, một thứ người mẫu cho những bức tranh của Modigliani cộng thêm với cái trán cao bướng bỉnh khi chọn lựa và chấp nhận sự thách đố của số phận. Chị cũng là xướng ngôn viên cho một chương trình của đài phát thanh Sài Gòn. Thời kỳ ấy, Toàn thì bị lao phổi khá nặng, lại mới có một đứa con đầu lòng. Thuốc chữa bệnh lao lúc đó rất hiếm hầu như chỉ có hai thứ: thuốc viên Rimifon, và thuốc chích Streptomycin có thể gây điếc. Toàn thường ho ra máu, sức khỏe suy kiệt và thường xuyên bị ám ảnh bởi cái chết giữa tuổi mới ngoài 20 ấy. Tập thơ Mật Đắng được sáng tác trong giai đoạn đen tối và gần như tuyệt vọng này. Võ Phiến khi viết về thi phẩm Mật Đắng của Nguyễn Đình Toàn, thay vì bốn cái khổ: sinh, bệnh, lão, tử “trong Mật Đắng không có cái lão, nhưng thay bằng cái ái, càng tẻ hơn... Sinh, bệnh, ái, tử, nghe có hơi lạ tai một chút, dù sao cũng là chuyện của mọi nơi chốn, mọi thời đại”. [Văn Học Miền Nam, Thơ, Nxb Văn Nghệ 1999].

Trong bài thơ Úp Mặt, Nguyễn Đình Toàn viết:

Bàn tay vuốt mặt xương lồi
Hai mươi tư tuổi một đời cũng xong

Có lẽ sức sống toả sáng nơi căn nhà nhỏ chật của vợ chồng Nguyễn Đình Toàn lúc ấy là nụ cười luôn luôn rạng rỡ và cả ản nhẩn của chị Thu Hồng, vợ Toàn. Với tôi, chị là hình ảnh nguyên mẫu của một bà Tú Xương lúc ấy và cho tới suốt cả những năm về sau này, chị bền bỉ đảm đương một gia đình bốn con và cả thăm nuôi Nguyễn Đình Toàn trong suốt thời gian tù đầy.

“Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều”, bà Tú Xương của thời hiện tại đã đảo nghịch lời tiên tri Mật Đấng, và Nguyễn Đình Toàn thì nay cũng đã vượt xa cái ngưỡng tuổi “cổ lai hy”, tới tháng Chín 2015 này, Nguyễn Đình Toàn tròn 80 tuổi.

Rồi vợ chồng Nguyễn Đình Toàn cũng sang được Mỹ tuy khá trễ 1998. Và kể từ sau những năm 2000, sau bao tháng năm thặng trầm, chị Thu Hồng vẫn là hình ảnh một bà Tú Xương ngày nào, nhưng chị đã bắt đầu quên nhiều điều, quên những chuyện nhân sinh hiện tại. Nhưng mỗi khi khi phone tới nhà không gặp Toàn, xin nói chuyện với “bà Tú Xương” thì bên kia đầu dây là một giọng cười ròn rã, chị nhận ra ngay ai đang nói chuyện với chị và nhớ lại đủ mọi điều. Một hôm tới thăm anh chị cách đây không lâu, nửa buổi sáng câu chuyện rộn rã, khi ra về anh chị xuống thang đưa tiễn tôi ra xe, chị Toàn nói hồn nhiên: “hôm nào anh Vinh tới nhà tụi này chơi” Toàn nhắc chị, anh ấy vừa mới từ nhà mình xuống đây mà. Chị Toàn thì vẫn cười hồn nhiên. Tôi vẫn nghĩ nếu không có bà Tú Xương, có lẽ Toàn đã chẳng thể sống sót cho tới cái tuổi gần 80 như hôm nay. Toàn không phủ nhận điều ấy và dĩ dỏm nói, “cũng vì vậy mà bây giờ tôi đang trả nợ cho bà ấy”, Toàn nói tới vai trò không thể thiếu hàng ngày phải chăm sóc người bạn đời của mình. Hai vợ chồng sống như đôi chim liền cánh, từ bấy lâu nay, Toàn đã không thể để chị ở nhà một mình.

Quanh năm buôn bán ở ven sông,
Nuôi đủ năm con với một chồng.

Nói tới thành tựu của một nền văn học, người ta chỉ nhắc tới những nhà văn, nhà thơ nhưng có lẽ không thể không nhắc tới những bà Tú Xương của mọi thời đại với bao nhiêu công khó hy sinh của họ.

MỘT CHÚT RIÊNG TƯ

Ca sĩ Quỳnh Giao, trong bài viết về “Nguyễn Đình Toàn, Dẫn Em Vào Nhạc” đã cho rằng “Nguyễn Đình Toàn là nghệ sĩ không cần được giới thiệu” điều đó có lẽ đúng với các thế hệ sống ở Miền Nam trong giai đoạn 1954-1975. Nhưng với các thế hệ sinh ra và lớn lên sau 1975 ở trong nước cũng như ở hải ngoại, những bài viết giới thiệu một Nguyễn Đình Toàn tài năng trong nhiều lãnh vực văn, thơ, nhạc, kịch vẫn là điều cần thiết. Và đáng mừng là đã có rất nhiều bài viết về mọi khía cạnh của Nguyễn Đình Toàn, nghĩ tới một bài viết mới về Nguyễn Đình Toàn, câu hỏi được đặt ra là liệu còn gì để viết nữa nếu không phải là những chia sẻ chút riêng tư với một bạn văn và cũng là cố tri.



Bài viết này gửi tới bà Tú Xương Thu Hồng và Nguyễn Đình Toàn tác giả Mật Đắng khi anh sắp bước vào tuổi 80 gần như một phép lạ.

Ngô Thế Vinh



Cao Xuân Huy, Bùi Vĩnh Phúc, Trịnh Thanh Thủy, Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Đình Toàn

Nguyễn Đình Toàn, Chữ & Người: Như Một Tượng Đài Nghệ Thuật

Nguồn: <https://vietbao.com/a308764/nguyen-dinh-toan>



Nhà văn Lưu Na (trái) ký tên vào sách “Nguyễn Đình Toàn, Chữ & Người” mới ấn hành. Nhà văn Nguyễn Đình Toàn (phải) đang ngồi lặng lẽ.

Khi nhà văn Lưu Na viết về một nhà văn. Đó là chuyện bình thường. Tuy nhiên, Nguyễn Đình Toàn là một đề tài khó viết. Được nhìn như một nhà văn, hay như một nhà thơ, hay như một nhạc sĩ, Nguyễn Đình Toàn lĩnh vực nào cũng nổi bật, đứng riêng một cõi. Hẳn là Lưu Na đã suy nghĩ: viết thế nào cho trọn cả cảm xúc, khi đọc truyện, khi đọc thơ, khi nghe nhạc Nguyễn Đình Toàn? Viết 20 trang, hay 40 trang? Và rồi, Lưu Na đã viết về Nguyễn Đình Toàn bằng cả một cuốn sách 186 trang.

Tác phẩm mới của nhà văn Lưu Na — nhan đề “Nguyễn Đình Toàn, Chữ & Người” — đã viết với giọng văn rất mực đời thường, đưa độc giả vào một thế giới không bình thường chút nào. Cách viết của Lưu Na, như dường nghĩ gì viết đó, nhưng cảm xúc lại mênh mang, sâu lắng. Có lúc tưởng như đây chỉ là thêm một cuốn sách về văn học nghệ thuật, nhưng đọc kỹ lại hóa ra là một tượng đài lặng lẽ, nơi đó Lưu Na đã ghi

xuống từng chữ để tạc tượng, để khắc họa Nguyễn Đình Toàn, một người sáng tác rất mực hy hữu.

Cuốn sách mới của nhà văn Lưu Na thoát đọc như dường có một lỗi là thiếu Mục Lục. Nhưng đọc kỹ, sẽ thấy đây là một bất toàn cố ý, nơi nhiều bài viết chen vào nhau để hình thành một cuốn sách, để sắp xếp một chuỗi bài viết về Nguyễn Đình Toàn với văn phong rất thơ cho thành một thi tập mới, với văn phong lúc khoan lúc nhặt như dường để ghi cho kịp một dòng nhạc. Thế rồi trong cách viết đầy cảm xúc như thế, từng chữ đã hiện lên đời sống riêng, và từng chữ nơi đây đã đứng dậy, đã chạy tới, đã chen vào, và đã dựa nhau cho thành một tượng đài nghệ thuật. Từng trang sách Lưu Na viết về Nguyễn Đình Toàn nơi đây là từng trang thơ, và từng dòng chữ của người họ Lưu tuổi trẻ viết về người họ Nguyễn tiền bối chính là từng dòng nhạc. Nơi đây, như dường khi nói về Nguyễn Đình Toàn, chữ của Lưu Na đã mang đầy cảm hứng và chiếu rọi về các tác phẩm của bậc tiền bối họ Nguyễn, một cõi mà độc giả sẽ thấy là sáng cũng thơ, chiều cũng thơ, đi đứng cũng thơ, và truyện-thơ-nhạc của ông luôn luôn là một cõi xuất thần. Nơi đây, trang nào của Lưu Na cũng rất mực là thơ, và đã viết về nhân vật Nguyễn Đình Toàn cũng là một cõi thơ vô cùng tận.

Ngoài những bài viết của Lưu Na trong tác phẩm “Nguyễn Đình Toàn, Chữ & Người” nơi phần Phụ Lục có 4 bài viết do nhà thơ Thành Tôn sưu tập: Huỳnh Phan Anh, Nguyễn Đình Tuyền (phỏng vấn), Nguyễn Mạnh Côn, Tràng Thiên viết về Nguyễn Đình Toàn. Và các phần cuối cũng là nhiều bài thơ của Nguyễn Đình Toàn.

Trong khi 4 nhà phê bình văn học nơi phần Phụ Lục đưa ra các lý luận uyên bác để nhận định về Nguyễn Đình Toàn, nhà văn Lưu Na chọn vị trí khác để nói: một thế hệ đi sau, nhìn bằng cảm xúc về họ Nguyễn, như một tượng đài truyện, thơ và nhạc đang mơ hồ đứng giữa sương khói lịch sử; nơi quê nhà từ sau 1975 đã không có chỗ cho người thua cuộc như họ Nguyễn, và nơi hải ngoại không còn bao nhiêu người đọc văn và người nghe nhạc. Nghệ thuật của Nguyễn Đình Toàn phải lên những sương khói giữa thực và mơ, và tác giả Lưu Na đã viết xuống: *“Có nỗi chán chường nào đó sau những dòng chữ hờ hững, mà nỗi chán chường ấy lại là niềm yêu tha thiết dành cho cuộc sống... Mình đã không hiểu và có lẽ sẽ không bao giờ hiểu hết. Là Nguyễn Đình Toàn đối thực thành mơ, hay ông chỉ là một Từ Thức lạc trần?”* (NĐT C&N, trang 5)

Nhà văn Lưu Na cũng tự nhận ra nơi cô đang nhìn, đang đọc và đang nghe Nguyễn Đình Toàn: *“Lời nhạc của ông thường là những lưỡi dao đâm suốt tim mình. Khi mình lớn lên, chưa bao giờ được nghe tên NĐT. Ra xứ người mới đọc hỗn độn bộn bề và biết một NĐT như người của trăm năm trước. Những gì ông nói và viết đều chỉ là một giấc mơ với mình vì tất cả đã không còn để mà biết. Giờ đây mình tưởng mới nghe nhạc NĐT, mà hóa ra đã nghe từ lúc nhỏ: Em Đến Thăm Anh Đêm 30, Tình Khúc Thứ Nhất.”* (Trang 8)

Nghĩa là, thời xa xưa ở quê nhà, nghe hai ca khúc vừa dẫn, mà không biết rằng lời thơ là của Nguyễn Đình Toàn. Bây giờ ra hải ngoại, nghe ca khúc thời kỳ sau của NGĐT, bài Hỡi Thấp Cho Anh Một Ngọn Đèn, và Lưu Na ghi nhận về cái hay trong lời nhạc họ Nguyễn: *“Nó hay ở cái chỗ giản dị, mà đúng một cách đốn đau, những con chữ của cuộc sống đời thường được tóm lại, đưa vào với một nốt nhạc, kêu lên đúng cái âm vang khổ đau, ray rứt của tâm hồn.”* (Trang 8)

Có một so sánh, hình như chưa nhà phê bình nào nói tới, nhưng tác giả Lưu Na ghi về cảm xúc khi đọc văn Nguyễn Đình Toàn: *“Ông làm mình nghĩ đến Võ Phiến. Nhưng Võ Phiến quan sát mọi sự quanh mình, còn Nguyễn Đình Toàn thì thật ra chỉ ngó một thứ tí mĩ một điều: lòng của ông. Như vậy, dường như đọc Võ Phiến thì mình theo người viết ngó ra chung quanh và đọc Nguyễn Đình Toàn thì mình ngó vào lòng người viết!”* (Trang 15)

Về hình ảnh phụ nữ trong văn Nguyễn Đình Toàn, Lưu Na nhận định: *“Ông có cho họ nữ tính đâu mà còn với mắt. Mà các cô đó, từ học sinh trung học, đến độ 20, nghề nghiệp học thức vững vàng, hay góa chồng đang dở (Giờ ra chơi, Đồng cỏ, Ngày tháng), ông đều gắn lên tay họ điếu thuốc, không phải cái lược hay thỏi son. Mình nhớ, những năm 70 thì đó cũng hơi loạn. Hoặc họ rất lạ lùng khô lạnh.”* (Trang 17)

Khi rời các trang sách, hình ảnh của Nguyễn Đình Toàn được tác giả Lưu Na nhìn như là: *“Với mình, ông là người lãng mạn. Mình nhìn ông, nhiều lúc ngạc nhiên thấy những mầm lá xanh non trở ra trên thân cây già cỗi. Đó là những lúc ông ngồi ôm đàn, một trong những phút hiếm hoi, mắt nhìn ra khung cửa tay riết rung trên phím, ở cái vóc hững hờ vang ra tiếng đàn và giọng hát mỏng manh tha thiết. Như ông yêu đàn đến nỗi phải ngăn mình không chạm đến đàn, sợ rồi không buông được. Hay khi ông bảo buổi chiều là tiếng nhạc reo của xe kem dưới lòng đường, là những chiếc áo đồ vàng lăn tròn trên sân cỏ trường tiểu học bên đường.”* (Trang 27)

Trong những lần, và rất nhiều lần không kể xiết, tác giả Lưu Na đã tới căn chung cư ở Westminster để thăm anh chị Nguyễn Đình Toàn (khi phu nhân họ Nguyễn còn sinh tiền), họ Lưu đã thăm hỏi gì, đã phỏng vấn gì, đã nêu lên những thắc mắc gì với người đàn anh văn học họ Nguyễn? Cũng có một khía cạnh triết lý, đó là khi, theo Lưu Na ghi lại: *“Nguyễn Đình Toàn nói, người ta sống chỉ để chờ chết. Với ông, cái chết chính là sự lớn lao thứ hai của cuộc sống, nó rõ ngay trong dòng nhạc, trong lời thơ, và ẩn hiện trong những truyện ông viết. Người cùng thời của ông viết ra những suy tư và tâm tình mang dấu ấn cái thời họ sống, những vấn đề lớn lao nhưng của cả một thế hệ. Còn cái ông viết là cái muôn thuở: tình yêu và sự sống, được viết bằng cái cách của người 300 năm trước nói chuyện 400 năm sau, mình ngâm rất lâu mới cảm được điều ông muốn nói.”*

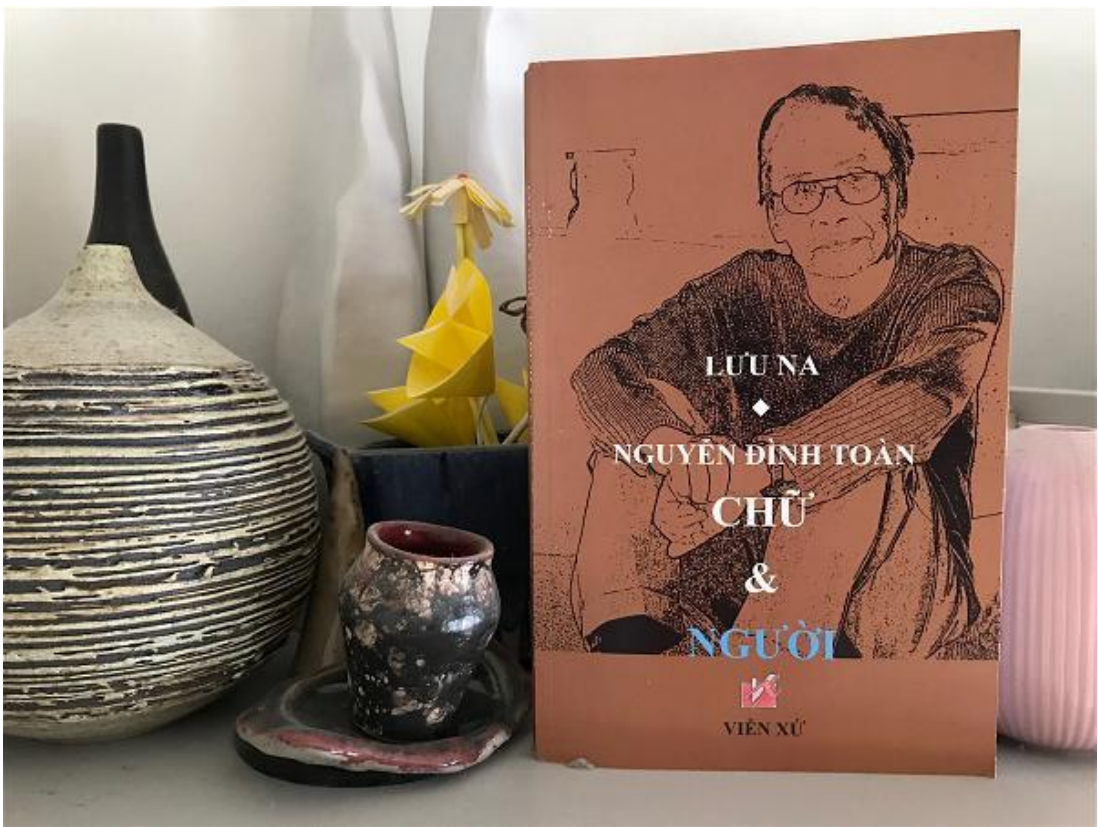
Trong sách, Lưu Na khi viết về tác phẩm *Bông Hồng Tạ Ơn* của Nguyễn Đình Toàn cũng phân tích về cách họ Nguyễn khi nhìn về một số nhân vật trong làng âm nhạc. Đó là một Nguyễn Đình Toàn rất mực tinh tế, theo Lưu Na: “*Ông chỉ ra ý nghĩa của ca từ mà người hát đã không hiểu để hát cho đúng... Tiếng guốc trong Hương Về Hà Nội của Hoàng Dương quan trọng vì âm thanh đó là một phần của Hà Nội mà chúng ta đã xa, đã mất và muốn hướng về. Một Hà Nội mờ sương, thanh bình im ắng đến nghe được tiếng guốc khua vang, và lòng người lúc đó êm ả lắm nên nghe được cái reo vui trong tiếng guốc ấy.*” (Trang 48)

Và rồi Lưu Na nhận định về cách Nguyễn Đình Toàn nói về Phạm Duy, Văn Cao, Tô Vũ, Lê Uyên Phương, Lam Phương, Bùi Giáng, Mai Thảo... Nhưng tuyệt vời là khi Nguyễn Đình Toàn nói về giọng ca Thái Thanh. Lưu Na ghi lời Nguyễn Đình Toàn: “*Có thể nói âm nhạc Việt Nam biến đổi theo lịch sử tới đâu, có tiếng hát Thái Thanh đến đó... Máu lửa, chiến tranh, bom đạn... thấm nhập vào âm nhạc của chúng ta như thế nào, đều được phản ánh qua tiếng hát Thái Thanh... Tiếng hát Thái Thanh là ‘tiếng nước tôi,’ là tiếng tình yêu, là tiếng hy vọng, là tiếng chia ly, oan khổ... Phải nghe Thái Thanh hát... để thấy tiếng nói biến thành lời ca thế nào, và được ca sĩ trả lời ca lại cho tiếng nói ra sao.*” (Trang 52-53)

Nhà văn Lưu Na đã khiêm tốn, tự xét như là “*những người đọc đứng ngoài những hiểu biết về văn chương, văn học cùng những lý luận, kỹ thuật; những kẻ lờ mờ như tôi, đã lớn sau một cuộc chiến một thế hệ, để hiểu một ngòi viết biết phải làm sao?*” (Trang 76)

Và còn rất nhiều đoạn văn, rất nhiều trang sách Lưu Na viết về Nguyễn Đình Toàn với những cái nhìn rất mực sắc bén, rất mực thâm hậu, rất mực kỳ công, rất mực thơ mộng...

Bản thân tôi, trong cương vị của một người cầm bút nhiều thập niên, tôi vẫn tự nghĩ rằng tôi không thể viết nổi về nhà văn Nguyễn Đình Toàn cho đầy đủ. Nơi Nguyễn Đình Toàn gần như cái gì cũng tuyệt bích. Truyện họ Nguyễn tưởng như viết một cách thờ ơ, hờ hững, nhưng khi gấp sách lại vẫn thấy phảng phất trong trí nhớ của những áo mơ phai nhiều thập niên sau. Thơ Nguyễn Đình Toàn tưởng như rất mực cổ kính của những đêm ba mươi tìm đến thăm nhau, nhưng rồi không thể nào quên được những hương đêm cận Tết và của những mùi hương cải vàng khi tóc mình đã bạc trắng. Thế rồi nhạc Nguyễn Đình Toàn đi một cõi rất riêng, nơi kẻ hậu sinh như tôi chỉ có thể mượn lời người xưa để ví rằng họ Nguyễn y hệt như một cành hoa mai rất hiếm và rồi mình chỉ có thể tự dặn là “một đời chỉ cúi đầu chào hoa mai” — Nhất sinh đê thủ bách mai hoa.



Bìa tác phẩm “Nguyễn Đình Toàn, Chữ & Người” của Lưu Na.

Và bây giờ Lưu Na đã viết được về Nguyễn Đình Toàn. Viết rất hay, rất độc đáo, rất kỹ càng. Lưu Na đã thắc mắc cả về cách Nguyễn Đình Toàn cầm đàn guitar mỗi buổi chiều, và thắc mắc cả những suy nghĩ của họ Nguyễn mỗi buổi sáng ngồi nhìn từ cửa sổ qua sân trường tiểu học bên kia đường. Tác phẩm mới của nhà văn Lưu Na — nhan đề “Nguyễn Đình Toàn, Chữ & Người” — không phải là phê bình văn học, nhưng tự thân là những suy nghĩ, những cảm xúc được ghi lại thành chữ để làm thành một tượng đài chữ nghĩa. Sáng tác như Nguyễn Đình Toàn hiển nhiên là hy hữu. Và tìm được một Lưu Na để viết về Nguyễn Đình Toàn cũng là một hy hữu khác.

Tác phẩm “Nguyễn Đình Toàn, Chữ & Người” của Lưu Na, có bìa của Nguyễn Vũ – Thành Tôn, nhà xuất bản Viễn Xứ phát hành. Độc giả tìm mua, xin liên lạc qua email: vunghiata@yahoo.com. Xin trân trọng giới thiệu.

Phan Tấn Hải

‘Bông Hồng Tạ Ơn’ của Nguyễn Đình Toàn: Không chỉ đọc bằng mắt

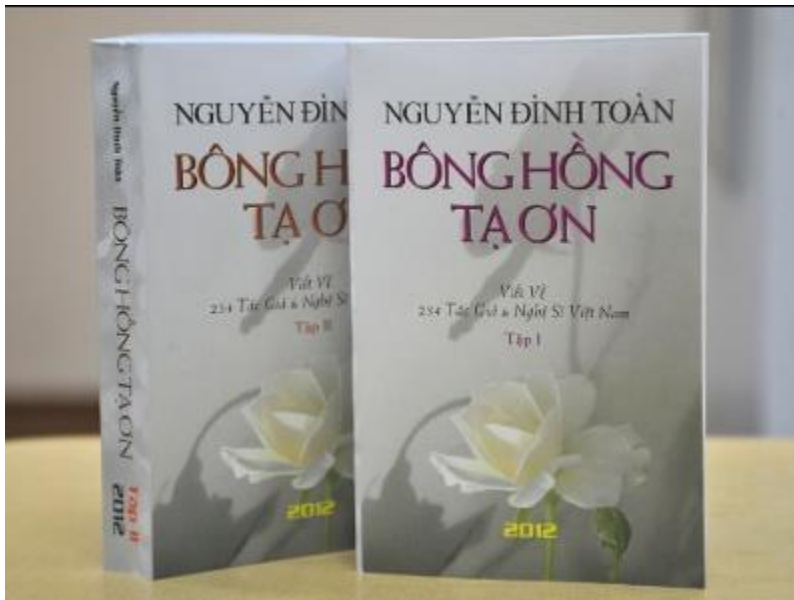
May 4, 2012 Ngọc Lan/Người Việt

WESTMINSTER (NV) –Khi đọc bằng mắt. Khi đọc bằng suy nghĩ. Khi phải vắt óc nhớ xem truyện đó nó như thế nào. Khi tự dưng thấy miệng mình mở ra, ngâm nga mấy dòng thơ. Rồi khi lại bật lên tiếng hát, hát cho đã điệu một đôi câu, có khi hát luôn cả một bài.

Đó là những trạng thái đã diễn ra khi tôi lần đọc tập sách “Bông Hồng Tạ Ơn” của nhà thơ/nhà văn/nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn.

Chính vì điều này, nên nếu có ai hỏi, “Bông Hồng Tạ Ơn” của Nguyễn Đình Toàn là tập sách như thế nào? Thì có lẽ tôi sẽ không ngần ngại trả lời ngay rằng: Đó là một tập sách đặc biệt.

Đặc biệt, bởi nó khiến người đọc ở trong nhiều tâm trạng khi giờ những trang sách, khi vui theo từng cung nhạc, khi buồn theo từng đoạn văn, khi thần thờ theo một khổ thơ, và lại khi tức mình kêu lên, “Trời ạ, sao viết gì có mấy dòng vậy!”



111 nhạc sĩ, 109 tác giả văn và thơ, 10 ca sĩ và 7 nghệ sĩ tạo hình, tổng cộng 237 tên tuổi (chứ không phải 234 như tựa sách ghi) được Nguyễn Đình Toàn nhắc đến trong tập sách “Bông Hồng Tạ Ơn.”

237 tên tuổi này không hẳn là đại diện tiêu biểu cho lãnh vực thơ nhạc, sáng tác, hội họa của nghệ thuật Việt Nam trong và ngoài nước từ trước đến nay. Nói như tâm tình của chính tác giả, người một thời nổi tiếng với chương trình “Nhạc chủ đề Nguyễn Đình Toàn,” thì đây là những người mà Nguyễn Đình Toàn có “chút hiểu biết,” hay “còn nhớ về tác phẩm, tác giả.” Và ông muốn nhắc đến họ, “như một cách bày tỏ lòng ngưỡng mộ, lòng biết ơn đối với những người đã dâng hiến những gì tốt đẹp nhất mình có thể làm được cho đất nước, nhờ đó, mọi người đã được thừa hưởng.”

Nhắc điều này, cũng như đọc lời “Thư” của tác giả khi mở đầu tập sách: “Đây không phải là cuốn sách nghiên cứu hay phê bình văn học, nghệ thuật,” để người đọc, giống như tôi, không phải bận lòng đặt thêm câu hỏi, “Sao lại không nói đến nhạc sĩ này?” hay “Sao không nhắc đến họa sĩ kia?” hay lầm bầm, “Người này có nổi tiếng, có mấy ai biết đâu mà cũng kể ra?”

Mỗi tác giả có một góc nhìn và một cách thể hiện khác với tất cả những người khác. Nguyễn Đình Toàn cũng thế. Ông có lý do, có sự đắn đo, và có sự lựa chọn những điều ông muốn đưa vào tác phẩm của mình.

Vì vậy khi chọn đọc ông, thì nên đọc góc nhìn của ông, của tác giả Nguyễn Đình Toàn, chứ không phải góc nhìn của bản thân mình.

Tập I của *Bông Hồng Tạ Ơn* gồm 2 phần, dày hơn 550 trang.

Phần I viết về 111 nhạc sĩ, từ những nhạc sĩ mà hầu như ai cũng một lần nghe nhắc tên như Trịnh Công Sơn, Phạm Duy, Trần Thiện Thanh, Từ Công Phụng, Lê Uyên Phương, Đặng Thế Phong, Lam Phương, Cung Tiến, Hoàng Thi Thơ, Nguyễn Văn Thương, Tuấn Khanh,... Đến những nhạc sĩ “lạ hoắc lạ huơ” cả tên người lẫn bài hát, như: Bạch Bích, Lê Đô... Văn Hạnh, Lê Vy, Lê Xuân Ái, Hồng Duyệt, Đào Thừa Liệt, Đức Quỳnh...

Phần 2 ông viết về 10 ca sĩ Anh Ngọc, Khánh Hà, Kim Tước, Lưu Hồng, Mai Hương, Ngọc Lan, Quỳnh Giao, Sĩ Phú, Thái Thanh và Tuấn Ngọc – những ca sĩ có thể rất quen thuộc với nhiều người nhưng cũng có thể xa lạ với nhiều người, đặc biệt là người trẻ trong nước.

Tập II của *Bông Hồng Tạ Ơn* cũng gồm 2 phần, dày hơn 570 trang.

Phần đầu Nguyễn Đình Toàn viết về 109 tác giả thơ và văn, như Bùi Giáng, Cao Tần, Đinh Hùng, Cung Trầm Tưởng, Huy Cận, Huy Phương, Mai Thảo, Nguyễn Hiến Lê, Nguyễn Tường Tam, Phan Lạc Tiếp, Trần Dần, Trần Mộng Tú, Vũ Thư Hiên, Vũ Hoàng Chương, Song Thao, Lê Đình Diểu,...

Phần sau của tập II, tác giả viết về 7 nghệ sĩ tạo hình: Đặng Giao, Hồ Thành Đức, Bé Ký, Mai Chửng, Nguyễn Cao Đàm, Nguyễn Khai, Nguyễn Văn Trung và Thái Tuấn.

Bấy nhiêu tác giả, tác phẩm, và nghệ sĩ gói gọn trong tập sách gồm 2 quyển, với hơn 1,000 trang viết, kể ra, vừa thật nhiều về số lượng tên tuổi mà độc giả sẽ được biết đến qua lời nhắc nhớ một cách chọn lọc của Nguyễn Đình Toàn. Đồng thời cũng vừa có vẻ “kiệm lời” quá cho từng tác giả. Thành ra, sẽ chẳng trách, nếu có người “nổi đóa” vì cảm thấy không thỏa mãn được ước muốn tìm hiểu của mình về một nhạc sĩ, một nhà văn nhà thơ, hay một ca sĩ, họa sĩ mà mình yêu thích.

Nhưng như tác giả Nguyễn Đình Toàn đã nói từ đầu, “đây không là cuốn sách nghiên cứu hay phê bình văn học, nghệ thuật,” mà bên cạnh việc “tạ ơn” những người đã mang đến cho cuộc đời “những gì tốt đẹp nhất mà họ họ có,” thì khát vọng của tác giả, còn nhằm “để các bạn sinh trưởng ở trong, ngoài nước, không biết nhiều về Việt Nam, một lúc nào đó, muốn quay về tìm hiểu các tác giả trong nước, có thêm một chút dấu vết, tài liệu.”

Thì đành, biết “chút dấu vết” tên họ ở đây, biết tác phẩm họ ở đây, và đi tìm chi tiết cặn kẽ ở nơi khác vậy.

Đọc “Bông Hồng Tạ Ơn,” điều tôi thích nhất nằm ở chỗ những lời nhận xét ngắn gọn, khi bâng bạc những nỗi niềm, khi lưng chừng một câu hỏi của nhà văn/nhà thơ/nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn về từng người ông chọn đưa vào trang sách.

Bởi, bản thân Nguyễn Đình Toàn cũng là nhạc sĩ, nhà thơ, nhà văn, nên tâm tình ông hiểu về thơ, về nhạc, về văn, về nghệ thuật hội họa là tâm tình của người trong cuộc. Dễ chia sẻ. Dễ cảm thông. Dễ đồng điệu. Và hơn hết, dễ nhìn ra những ẩn dụ, những nỗi niềm vui sâu, chôn kín mà đôi lúc, người ngoài chưa hiểu hết đến nguồn cơn.

Cách giới thiệu 237 tác giả và nghệ sĩ Việt Nam của Nguyễn Đình Toàn không giống nhau cho mỗi người. Có người ông giới thiệu bằng sự ảnh hưởng của độc giả, như “Có thể nói, Nguyễn Hiến Lê là một trong những nhà văn được đọc nhiều nhất của chúng ta” (Nguyễn Hiến Lê); có người ông giới thiệu từ một tác phẩm nổi bật nào đó, như “Quê nhà 40 năm trở lại của Phan Lạc Tiếp dày 279 trang, do nhà xuất bản Mõ Làng Văn ấn bản, đã được tái bản chỉ sau khi phát hành một thời gian ngắn” (Phan Lạc Tiếp); có người ông giới thiệu bằng phong cách của nhà thơ, như “Nói đến Trần Đức Uyển người ta nghĩ ngay đến những bài thơ đen, đen chì của ông” (Trần Đức Uyển)... Điều này khiến cho người đọc ít bị nhàm chán bởi sự lặp lại của những công thức văn chương sáo mòn.

Ở mỗi tác giả và nghệ sĩ, Nguyễn Đình Toàn lại biết chỉ ra, tìm ra một vài điểm nhấn, điểm độc đáo, chỉ có riêng ở con người đó.

Đọc bài tác giả viết về nhạc sĩ La Hối người nổi tiếng với ca khúc “Xuân và Tuổi Trẻ,” có đoạn:

“Sau Đệ Nhị Thế Chiến có tin đồn rằng ‘Xuân và Tuổi Trẻ’ là một bản mật mã các gián điệp Trung Hoa gửi cho nhau. Không biết chính La Hối là một gián điệp, hay chỉ khi bài

hát đã có rồi, người ta mới tìm cách biến nó thành những tín hiệu. Nếu đúng như vậy ai sẽ giải mã cho chúng ta biết những nốt nhạc đó chứa đựng điều gì?”

Tôi cảm thấy chi tiết đó thú vị quá. Thì ra bài hát rất hay xưa nay vẫn được người ta ngân nga mỗi dịp Xuân về, từng có thể là “một bản mật mã gián điệp”! Nhưng tôi lại cũng hơi “tức mình,” một “nghi án văn học” như vậy mở ra, không có lời giải đáp, vậy là tự mình lại phải đi tìm hiểu, cho thỏa cái trí tò mò của mình, dù Nguyễn Đình Toàn đã “thông” thêm câu, “Đến chín phần mười đây chỉ là một câu chuyện thiên hạ bịa đặt cho vui.”

Tôi thích bài Nguyễn Đình Toàn viết về nhạc sĩ Hoàng Dương và bài hát “Hương về Hà Nội.”

“Hà Nội đẹp

Hà Nội buồn

Hà Nội lãng mạn hay thực tế cũng sẽ mất như những đám sương mù Tháng Bảy đang xóa bỏ nó.

Người ta phải nói lời giã từ Hà Nội

Gọi hồn Hà Nội

Hoàng Dương đã chọn ở lại Hà Nội

Bài hát của ông có cả cái xa và cái gần Hà Nội, có cái ngọt ngào của một bản tình ca, cái náo nức của một cuộc chia lìa cho người ở lại giấu nó trong lòng

Cho người ra đi hát như một lời gọi vói.”

Lời giới thiệu đọc lên nghe cứ như thơ, gọi cho người đọc được nỗi niềm của Hà Nội những ngày tháng đứng trước cuộc chia ly khi Hiệp Định Genève chuẩn bị ký. Đề từ những dòng văn mượt mà đó, đọc lời thơ, nghe ra ca khúc “Hà Nội ơi hương về thành phố xa xôi/ Ánh đèn giăng mắc muôn nơi/ Áo màu tung gió chơi vui...” mà nghe lòng rưng rức những nhớ nhung.

Đọc phần viết về nhạc sĩ Lê Hoàng Long, tôi cảm thấy cái hay trong cách nhận xét của Nguyễn Đình Toàn:

“Người ta bảo rằng Việt Nam là một dân tộc lãng mạn. Cứ đọc ca dao của chúng ta để biết ra điều đó.

Đọc Kiều, Chinh Phụ Ngâm, Cung Oán Ngâm Khúc để hiểu vì sao chúng ta không có anh hùng ca, chỉ có tình ca. Dù đau lòng, xé ruột nhưng vẫn là tình ca.

Tình ca dạy chúng ta cách yêu nhau và cả cách xa nhau nữa.”

Một đôi câu thôi, nhưng đầy đủ nét chấm phá về tình tự dân tộc mình trong nhạc, trong thơ. Một đôi câu đó sẽ giúp người ta nhớ lâu, khắc sâu hơn những diễn giải lan tràn.

Tôi nói “Bông Hồng Tạ Ơn” là tập sách thật đặc biệt là vậy.

Mình không thể đọc bằng mắt. Mà có lúc đang đọc, tự dưng lại buộc miệng hát lên. Chưa đủ. Lại chạy đi tìm nhạc mở lên để nghe lại một bài hát nào đó mà Nguyễn Đình Toàn đang nhắc đến, như Vườn Thu của Văn Thủy, Con Thuyền Không Bến của Đặng Thế Phong, Tình Lúa Duyên Trăng của Hoài An, Đường Xưa Lối Cũ của Hoàng Thi Thơ, Sầu Đông của Khánh Băng, Chiếc Lá Thu Phai của Trịnh Công Sơn, Đoàn Lữ Nhạc của Đỗ Nhuận...

Mình không thể đọc bằng mắt. Mà có lúc phải đọc lên thành tiếng, có cất lên thành tiếng thì mới nghe ra lời thơ, chất thơ của những tác giả mà ông nhắc đến như Đinh Hùng, Huy Cận, Trần Mộng Tú, Bùi Giáng, Tô Thùy Yên, Bùi Giáng, Vũ Hữu Định, Vương Đức Lệ, Nguyễn Sa,...

Hay khi đọc ông giới thiệu về Phan Lạc Tiếp với “Quê nhà 40 năm trở lại” cứ thấy mình muốn nhấp nhồm chạy tìm kiếm quyền truyện đó mà đọc xem tâm trạng đi nhìn lại gặp lại những cảnh đời cũ, người cũ là như thế nào.

Hay khi đọc bài ông viết về Tô Hoài, tôi lại muốn đi tìm hồi ký “Cát Bụi Chân Ai” và “Chiều chiều” để đọc lại những chuyện thâm cung bí sử của giới văn nghệ miền Bắc là ra làm sao.

Tuy nhiên, dù đã lòng dạn lòng “phải đọc dưới góc nhìn của tác giả Nguyễn Đình Toàn” nhưng cũng có lúc tôi hơi thất vọng trước những câu kiểu như, “Nghe nói về sau Hoài An thích nghiên cứu tử vi” hay “Nghe nói Lam Phương đã viết vì xúc động trước hoàn cảnh của Họa Mi.” Giá mà tác giả cứ hỏi ngay Hoài An hay Lam Phương cho rõ ràng những điều “nghe nói” đó thì bài viết càng có giá trị thuyết phục biết bao nhiêu!

Bỏ qua vài điều mình không như ý, bỏ qua đôi ba tác giả được giới thiệu quá vắn tắt, phải nhìn nhận rằng, từ những nét tưởng chừng có lúc như nguệch ngoạc cho ra chữ, có lúc như vắt ra từ con người của nhà thơ, nhà văn Nguyễn Đình Toàn, mà người đọc, cũng như tôi, sẽ bất chợt nhận ra những điều cứ ngỡ mình biết lâu nay, nhưng thực ra là chẳng biết gì, qua “Bông Hồng Tạ Ơn.”

Liên lạc tác giả: NgocLan@nguoiviet.com

<https://www.nguoi-viet.com/van-hoc-nghe-thuat/Bong-Hong-Ta-On-cua-Nguyen-Dinh-Toan-Khong-chi-doc-bang-mat-3713/>

Câu-Lạc-Bộ Văn-Nghệ Viện Việt-Học Hán-Hạnh Giới-Thiệu Chương-Trình Nhạc

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN MỘT NGÀY SAU CHIẾN TRANH

dẫn chương trình:

Bùi Đường - Diêu Trang

với sự hiện diện của các ca sĩ và thân hữu:

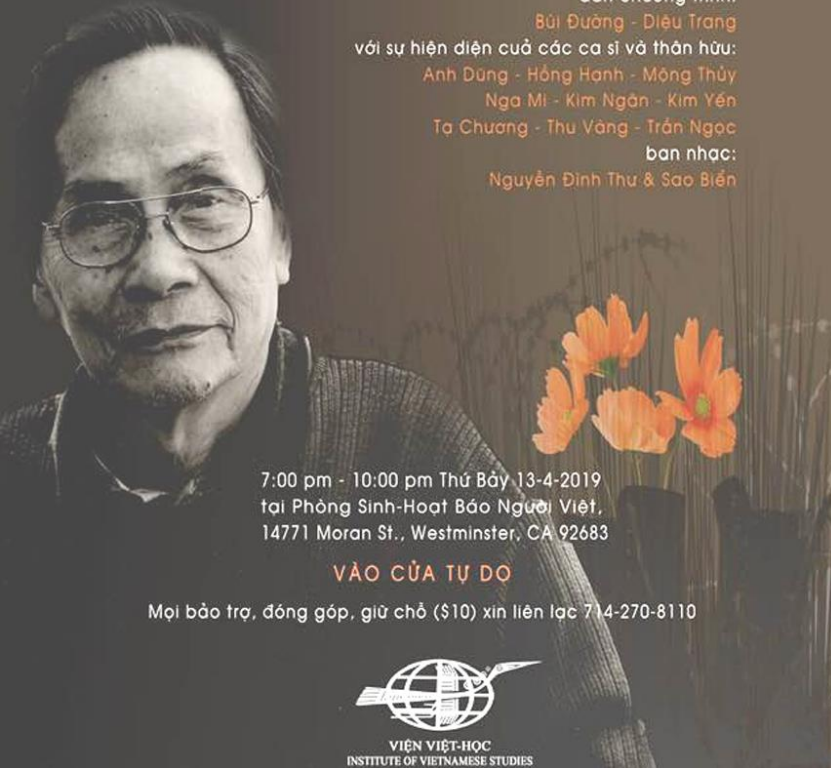
Anh Dũng - Hồng Hạnh - Mộng Thủy

Nga Mi - Kim Ngân - Kim Yên

Tạ Chương - Thu Vàng - Trần Ngọc

ban nhạc:

Nguyễn Đình Thu & Sao Biển



7:00 pm - 10:00 pm Thứ Bảy 13-4-2019
tại Phòng Sinh-Hoạt Báo Người Việt,
14771 Moran St., Westminster, CA 92683

VÀO CỬA TỰ DO

Mọi bảo trợ, đóng góp, giữ chỗ (\$10) xin liên lạc 714-270-8110



VIỆN VIỆT-HỌC
INSTITUTE OF VIETNAMESE STUDIES

<https://www.youtube.com/watch?v=y7IV24pWnCI>

Đêm nhạc hiếm hoi, ' Nguyễn Đình Toàn – Một Ngày Sau Chiến Tranh' Ngọc Lan/Người Việt - April 4, 2019

WESTMINSTER, California (NV) – Sau chương trình “Đêm Nhạc Thính Phòng Nguyễn Đình Toàn” tổ chức tại nhật báo Người Việt cách đây gần tám năm, đêm nhạc mà người xem ngồi chật khán phòng, đứng tràn ra sân, và không biết bao nhiêu khán giả phải

ngậm ngùi ra về trong luyến tiếc vì không còn chỗ chen chân, thì nay, “Nguyễn Đình Toàn – Một Ngày Sau Chiến Tranh” sẽ trở lại.

Đêm nhạc đặc biệt này sẽ bắt đầu vào lúc 7 giờ tối Thứ Bảy, 13 Tháng Tư, 2019, cũng tại phòng sinh hoạt nhật báo Người Việt, 14771 Moran St., Westminster, CA 92683.

Chương trình do Câu Lạc Bộ Văn Nghệ Viện Việt Học thực hiện, và, cũng như lần trước: vào cửa miễn phí.

Ông Bùi Đường, thành viên Ban Tổ Chức, cũng là một trong hai MC của chương trình, cho biết, “Chúng tôi tổ chức chương trình Nguyễn Đình Toàn vào dịp Tháng Tư, nhân đánh dấu 44 năm rời xa quê hương, và chúng tôi muốn dùng chương trình này như một ‘Bông Hồng Tạ Ơn’ người nhạc sĩ đã viết những bài nhạc sau cuộc chiến nhưng chưa có điều kiện công bố, cũng như cả cuộc đời anh đã viết những dòng thơ, dòng chữ làm giàu cho tâm hồn tất cả chúng ta.”

Như một người bạn, người am hiểu về nhà thơ/nhà văn/nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn, ông Bùi Đường chia sẻ, “Trước năm 1975, Nguyễn Đình Toàn được biết đến như một nhà thơ, nhà văn và tuy rằng hai ca khúc ‘Tình Khúc Thứ Nhất’ và ‘Anh Đến Thăm Em Đêm Ba Mười’ cùng chương trình ‘Nhạc Chủ Đề Nguyễn Đình Toàn’ rất được công chúng yêu mến và hâm mộ nhưng với âm nhạc, ông vẫn là người ngoại đạo.”

Theo ông Đường, “Ngay sau khi cuộc chiến kết thúc, miền Nam sụp đổ, nhiều người bỏ nước ra đi. Bao nhiêu bài hát thể hiện tâm trạng day dứt nhớ thương, những u uất đau buồn về một quê hương đã mất đều do các nhạc sĩ đã ra khỏi nước viết về. Trong khi đó, Nguyễn Đình Toàn chính là người còn ở lại, chịu tù đày, chịu tất cả những hận thù của kẻ chiến thắng.”

“Đó chính là thời kỳ Nguyễn Đình Toàn bẽ bút, không viết văn, không làm thơ, ông chọn âm nhạc làm nơi dung thân. Và từ đáy thẳm đau thương đó, âm nhạc Nguyễn Đình Toàn vang lên như tiếng thở dài trong não nề tuyệt vọng của một chứng nhân cho cuộc đổi đời có một không hai này,” ông tiếp.

Nhưng, như ông Đường nhận xét, “Điều đặc biệt nữa là qua những ca khúc này, dù Nguyễn Đình Toàn nói đến những đổ nát tan thương, nhưng lại không hề có dấu vết

của sự căm hận, không nét hận thù, mà luôn vẫn nhìn về tương lai, nhìn về một ngày nào đó đất nước mình sẽ thay đổi.”

Nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn cho biết, “Trong thời gian ở tù sau 1975, tôi viết rất nhiều, tôi nghĩ có lẽ phải hơn 100 ca khúc. Trước đó, tôi không nghĩ là mình viết nhạc đâu. Sở dĩ tôi viết nhạc là bởi vì đó là một cách tôi nói cho họ biết đời nhà văn của tôi coi như đến đây là hết. Họ chặt đứt cái đó. Như cái cây bị cưa đi. Thì nhạc của tôi là mầm mống đâm ra từ chỗ vết thương bị cắt đó. Tôi muốn chứng tỏ với họ rằng, tôi còn khả năng viết, nhưng tôi không muốn viết, tôi không muốn đóng góp cho xã hội đó.”

Ông viết nhiều, nhưng hầu như chỉ có bài “Nước Mắt Cho Sài Gòn” (hay nhiều người vẫn quen gọi là “Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên”) được gửi ra ngoài, được phổ biến. Còn lại, vẫn nằm trong “vùng tối.”

“Khi Nguyễn Đình Toàn sang Mỹ, vào năm 1998-99, tức đã hơn 20 năm sau cuộc chiến, thì thời gian đó lại không thật sự thích hợp để ra mắt công chúng những sáng tác của ông ở thời điểm tang thương đó. Cho đến lần này, trong chương trình ‘Nguyễn Đình Toàn – Một Ngày Sau Chiến Tranh,’ chúng tôi muốn được giới thiệu đến khán giả những bài hát ông viết trong giai đoạn cùng cực nhất của miền Nam, để thấu hiểu được tâm trạng của một người mất quê hương nhưng phải ở lại ngay trên quê hương đã mất, phải ở lại với một Sài Gòn đã mất để tận mắt nhìn những đổi thay,” ông Bùi Đường nói.

Cô Kim Ngân, một thành viên khác trong Ban Tổ Chức, nhận xét, “Chương trình lần này có chủ đề sau cuộc chiến, không phải là những tình ca, mà nếu là tình ca, thì cũng là những tình ca đổ vỡ sau chiến tranh. Và, có thể đây sẽ là chương trình cuối cùng của Nguyễn Đình Toàn. Thực ra, hiện tại chúng tôi vẫn đang ấp ủ một chương trình nữa theo sau chương trình này, nhưng vì lý do sức khỏe của ông nên không biết có thể thực hiện được không.”

“Chương trình ngoài mục đích nói về dòng nhạc Nguyễn Đình Toàn và những đóng góp của ông cho nền văn học và âm nhạc Việt Nam, còn là tâm tình của người nhạc sĩ muốn gây quỹ giúp cho Viện Việt Học có thêm kinh phí trong vấn đề bảo tồn văn hóa Việt. Thế nên, mặc dù chương trình hoàn toàn vào cửa miễn phí, nhưng nếu có những mạnh thường quân muốn bảo trợ chương trình thì chúng tôi rất hoan nghênh và tác giả cũng rất hoan nghênh,” cô cho biết.

Điều mà Ban Tổ Chức chương trình bản khoăn nhất hiện nay là vấn đề số lượng người tham dự.

“Chúng tôi sợ đông người quá thì không biết phải giải quyết như thế nào. Kinh nghiệm lần trước có rất nhiều người phải tiếc nuối ra về vì không có chỗ. Thật sự sau khi nghe bài ‘Nước Mắt Cho Sài Gòn’ rất nhiều người ngạc nhiên về ông, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn. Đó cũng là lý do rất nhiều người muốn đến với chương trình của ông,” ông Bùi Đường bày tỏ.

Tuy nhiên, theo Ban Tổ Chức, chương trình có “dịch vụ” giữ chỗ trước. Khách giả chỉ cần gọi số điện thoại (714) 270-8110 để ghi danh giữ chỗ với lệ phí tượng trưng \$10 – cũng chính là góp phần gây quỹ theo mục đích mà nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn mong muốn đóng góp cho Viện Việt Học – thì chắc chắn khách giả sẽ có được một chỗ cho mình.

Trả lời câu hỏi của phóng viên, “Nhạc sĩ có xuất hiện để tâm tình, chuyện trò với khán giả không,” tác giả của ca khúc nổi tiếng “Tình Khúc Thứ Nhất” cười, nói, “Ngày hôm đó tôi có đến nhưng tôi không nói gì cả. Trên những ca khúc mình viết ra mà không gói ghém được điều mình muốn nói, tức là bài đó chưa đủ, nói thêm để làm gì, tất cả chỉ là sự chú thích, thêm vào mà thôi.”

Đêm nhạc hiếm hoi “Nguyễn Đình Toàn – Một Ngày Sau Chiến Tranh” tại phòng sinh hoạt nhật báo Người Việt đón chờ sự có mặt của mọi người.

Chương trình có sự góp mặt của các ca sĩ và thân hữu Anh Dũng, Hồng Hạnh, Mộng Thủy, Nga Mi, Kim Ngân, Kim Yến, Tạ Chương, Thu Vàng, Trần Ngọc, cùng ban nhạc Nguyễn Đình Thư và Sao Biển. **(Ngọc Lan)**

Liên lạc tác giả: ngoclan@nguoiviet.com

Nguyễn Đình Toàn “Một Ngày Sau Chiến Tranh”

Trịnh Thanh Thủy

Chiều thứ Bảy giữa tháng Tư, tôi đến Toà soạn Nhật Báo Người Việt để tham dự chương trình nhạc chủ đề Nguyễn Đình Toàn “Một ngày sau chiến tranh”. Tôi nghĩ mình đi sớm 2 tiếng sẽ có chỗ đậu xe, không ngờ biết bao người cũng nghĩ như tôi...



Khi tôi tới nơi thì thiên hạ đã đứng xếp thành hàng dài trước lối vào. Chương trình cho vào cửa tự do, nhưng ai muốn giữ chỗ trước có thể gọi và ủng hộ 10 đô. Gần 300 chỗ ngồi bên trong phòng đã được người hâm mộ mua sạch từ một tuần trước. Gần đây là đám đông đang chào hỏi, trò chuyện với nhau trước một sân khấu lưu động tạm thời, được dựng lên trong khu đậu xe, có bạt che nắng. Sân khấu tạm có hơn 100 ghế ngồi cũng đầy người; trước mặt là một màn ảnh truyền hình to để họ có thể xem hình ảnh chiếu trực tiếp từ bên trong.

Điều đặc biệt của đêm nhạc này có lẽ là niềm vui tao ngộ của rất nhiều người. Của những người yêu tiếng nói NĐT từ 50, 60 năm xưa đến nghe, gặp lại bạn bè tíu tít chào nhau. Của những người thế hệ trẻ hơn vì sự đồng cảm trong niềm yêu, nỗi mến nhạc NĐT mà tới, có dịp gặp nhau, cùng tay bắt, mặt mừng. Cả bạn bè ông nữa. Hiếm hoi lắm ông mới xuất hiện trước đám đông, họ quý mến ông, nên đến để chào ông. Gia đình nhạc sĩ NĐT cũng vui chung cái vui ấy. Lần đầu tiên sau 40 năm, các con cháu

ông nhân dịp này từ các nơi về thăm vợ chồng ông và nỗ lực hỗ trợ cho buổi trình diễn được thành công.

Chương trình được Câu Lạc Bộ Viện Việt Học thực hiện. Bà viện trưởng Kim Ngân lên cảm tạ NS NDT vì ông đã có những đóng góp cho nền văn học và âm nhạc Việt Nam. Hơn thế nữa, ông còn bảo trợ và đóng góp chương trình nhạc này giúp gây quỹ cho Viện Việt Học có thêm kinh phí. Hai MC Bùi Đường và Diệu Trang của Viện Việt Học là người dẫn chương trình. 20 ca khúc được 9 ca sĩ trình diễn trong 3 tiếng đồng hồ đã là dài, thế mà hội trường vẫn đông nghẹt cho đến phút cuối.



Kim Ngân

Ngoài những ca khúc mà khán thính giả mến mộ được nghe qua hai CD được phát hành từ lâu, có những ca khúc mới được giới thiệu lần này. Sự quen thuộc của “*Nước mắt cho Sài Gòn*”, “*Căn nhà xưa*” hay “*Dạ Khúc*”, “*Mai tôi đi*” không làm cho người nghe nhàm chán. Các ca sĩ chọn lọc đều là những người có những giọng hát đặc biệt được cộng đồng yêu mến từ lâu như Anh Dũng, Hồng Hạnh, Tạ Chương, Mộng Thủy, Thu Vàng, Nga Mi, Kim Ngân, Kim Yến, Trần Ngọc.

Nhạc phẩm “*Một ngày sau chiến tranh*” là chủ đề đêm nay. Bài hát dài gồm một chuỗi những ca từ tiếp nối là một câu chuyện kể, được Tạ Chương thể hiện trọn vẹn cái “hồn” của bài hát. Với một giọng hát nhẹ nhưng lôi cuốn và mênh mang cảm xúc, anh đã nói lên được tâm sự của người lính trở về sau chiến tranh, tháo đôi giày cũ, gỡ khuy cài chiếc áo trận bạc màu để đón làn gió Xuân nồng thanh bình không tanh mùi máu, không mặn đắng nước mắt ly tan. Khi đi anh còn xanh tóc, lúc về tóc đã bạc màu theo cuộc chiến quá dài. Chiến tranh tàn phá quê hương, con người mệt mỏi, đau đớn với những nắm mồ, xương phơi trắng núi. Anh lính nghe chuông chùa mà mơ giấc mơ gieo hạt

hoa, cho hoa thơm nở khắp chốn, xóa đi các dấu bom chưa mìn. Thế nhưng trong giấc mơ của anh lính kia hạt chưa kịp nảy mầm, hoa chưa kịp nở để che vết đạn bom thì những nấm mồ mới đã âm thầm mọc lên. Người chết trong lao tù, chết ngoài ruộng nương, nơi rừng thiêng nước độc. Bao xác người rã nát trong miệng cá mập, hay vùi thây ngoài biển khơi, là tang chứng cho một cuộc chiến ý thức hệ đang tái diễn.

Suốt đêm nhạc, NĐT hầu như không nói gì, không trả lời báo chí phỏng vấn, không lên sân khấu, mà chỉ lặng lẽ say sưa ngồi nghe các ca sĩ hát nhạc của mình. Có lẽ vì họ đã nói thay ông, nói tất cả những điều ông cần nói về nỗi đau, cái buồn, tình yêu hay thân phận bé nhỏ của con người sau chiến tranh. Và có lẽ ông cảm thấy đã nói quá nhiều sau các chương trình phát thanh nhạc chủ đề trước và sau 75, hay trong các tác phẩm thơ văn, âm nhạc, nên bây giờ ông cần những phút tĩnh lặng – như ông đã có lần nói với tôi “Bây giờ chú rút khỏi thế giới văn học rồi.”



Ông bà Nguyễn Đình Toàn và gia đình.

Nước mắt khán giả đã chảy ngược vào trong âm thầm khi họ nghe “*Hãy thấp cho nhau một ngọn đèn*” hay “*Chiều trong tù*”. Những ca khúc mới ra mắt lần này, như “*Nhìn lại em đi anh*”, “*Tuổi xanh như ngày tháng*”, “*Đời còn có dành cho ta*” hay “*Kính cầu cho tuổi trẻ*” là những giai điệu lạ, nhưng vẫn là những khúc tình ca màu xám buồn, để người nghe chơi vui trong những lũng thấp của cung thứ.

Một trong những ca khúc gây ấn tượng mạnh cho tôi nhất có lẽ là bài “*Tôi muốn nói với em*”. Trong giọng hát da diết của Tạ Chương (con trai nhà văn, họa sĩ Tạ Ty), tôi nhận ra được cảm xúc của mình lên cao vút để đồng cảm với tâm tư nhân vật “tôi” trong bài hát. Cái tâm tư của một NĐT, một người xa xứ, của một cành cây già nhìn xuống những cành non mà nhăn nhủ, dạn dò tha thiết. Tôi nghe ra tấm lòng của NĐT với quê hương, với tuổi trẻ, với nguồn cội dào dạt như sóng vỗ vào vách núi, âm vang rền rĩ trên từng nốt nhạc:

**Tôi muốn nói với em
những em bé Việt Nam
Đang sống khắp bốn phương
nghe nói tới cố hương
thấy lòng vẫn chạnh buồn
dù Việt Nam có khi
chỉ còn là bóng dáng héo mòn
lất lay trong hồn
giống như ngọn đèn mờ sương
Tôi muốn nói với em về những tháng năm
tổ quốc ta nhục nhằn
người phơi người trên đau thương
dạy trẻ thơ thù oán
sợ nhau hơn bão trời cướp biển
em có biết sao không
người mong ước ly hương
tôi muốn nói với em
những em bé Việt Nam
mai một sẽ lớn khôn
đôi lúc có nhớ tên
tên mình tên Việt Nam**

Những giai thoại về Nguyễn Đình Toàn

MC Bùi Đường và ông Đinh Quang Anh Thái đã thay phiên làm sinh động đêm nhạc buồn bằng những giai thoại về con người NĐT cùng bằng hữu. Cụ Doãn Quốc Sỹ – 96 tuổi mà vẫn còn tráng kiện, ăn nói không lầm lẫn – đã có mặt từ sớm để ủng hộ người bạn cố tri. MC Bùi Đường kể lại câu chuyện xưa của hai người. Bùi Đường:

– Năm 1984 khi cụ Doãn Quốc Sỹ nghe tin Nguyễn Đình Toàn vừa mới ở tù ra, cụ leo ngay lên chiếc mobylette vượt xa lộ đến Thủ Đức để thăm ông bạn của mình. Trong lúc hai vị nhâm nhi thù tạc thì cũng đọc thơ cho nhau nghe. Có những câu thơ sao mà nó hợp với nhau thế, hợp từ ý đến tình, từ vần đến điệu. Hai vị đã gom chúng lại thành một bài thơ 10 câu, với 4 câu đầu của Nguyễn Đình Toàn, còn 6 câu sau của Doãn Quốc Sỹ như sau:

Lúa Thủ Thiêm, ngọn chim, ngọn nổi
Gió Sài Gòn, lúc thổi, lúc ngưng
Gặp nhau tay bắt, mặt mừng
Vui thời vui vậy, biết chừng nào xa
(NĐT)

Đỉnh trời vắng vặc gương nga
Long lanh soi tỏ lòng ta, lòng mình
Gương trong mình lại soi mình
Thấy tình thăm thẳm thấy hình phù du
Nào đời cát bụi kỳ khu
Biết ai còn mất, tình thu võ vàng
(DQS)

Ông Bùi Đường kể thêm: “Ca sĩ Quỳnh Giao lúc còn đương thời thường hay nói, ‘Ông NĐT tuy ít nói nhưng khi nói ra câu nào thì đáo để câu ấy.’ Khi biết có chương trình này anh Đinh Quang Anh Thái có dặn tôi ‘Anh phải nói những câu nói đời thường của ông cho khán giả nghe thì người ta mới biết tới cái độc đáo của Nguyễn Đình Toàn,’ cái mà anh Đinh Quang Anh Thái gọi là ‘ngọt như những vết dao đâm’.”





Nguyễn Đình Toàn và nụ cười cụ Doãn Quốc Sỹ

Đến lượt Đình Quang Anh Thái lên sân khấu, ông tiếp:

“Lúc xây cái phòng sinh hoạt Nhật Báo Người Việt này, chúng tôi không ngờ trong đời chúng tôi được hân hạnh đón tiếp ông bà Nguyễn Đình Toàn ở đây, mà cái phòng nhỏ quá gần 300 chỗ vẫn không đủ cho mọi người mặc dù chúng tôi có thêm một sân khấu lưu động trên 100 chỗ cũng không đủ. Lúc chờ bên ngoài để vào với một hàng dài như thế, tôi nghe có người nói như thế này ‘60 năm Nguyễn Đình Toàn vẫn ăn khách như thường’. Tuy nhiên những người nói với nhau đó là bốn cụ, mà cụ nào cũng trên 80 cả. Nói về Nguyễn Đình Toàn thì chúng tôi muốn nhắc lại một câu nói của cố nhạc sĩ Phạm Duy. Có lẽ cách nói của Phạm Duy bố bã, bình dân nhưng tả đúng nhất về Nguyễn Đình Toàn và Thái Thanh. Năm 1975, lúc Phạm Duy mới chân ướt chân ráo từ bên trại qua Mỹ, tại nhà cố GS Nguyễn Ngọc Bích ở Virginia. Đêm đó có Phạm Duy, Kiều Chinh, cố nghệ sĩ Thanh Hùng, và một số anh em sinh hoạt. Đêm đó tự nhiên Phạm Duy hát loạt bài “Bầy chim bồ cưu”. Đột nhiên Phạm Duy ôm đàn trông buồn lắm, và ông bảo nhớ những nghệ sĩ bạn mình còn đang ở VN. Ông thêm, ‘Giờ phút này mà nghe Thái Thanh hát Tình Ca, nghe giọng thều thào của Nguyễn Đình Toàn trong chương trình nhạc chủ đề, thì chỉ có chết bỏ mẹ’. Nói thêm về Nguyễn Đình Toàn. Hôm vĩnh biệt Nhật Ngân, tôi đến đón ông đưa đi đám ma. Đám tang đông đảo, mọi người đang sụt sùi đưa tiễn Nhật Ngân, bỗng Nguyễn Đình Toàn buông một câu ‘Đi đưa một thằng chết, gặp toàn một lũ sắp chết cả’. Hai anh em bắt đầu đi phía sau quan tài của Nhật Ngân. Đi qua mộ nhà báo Đỗ Ngọc Yến, ông ngồi bệt xuống mộ và bảo ‘Ta thấy ta gần với cái xa’. Một

hôm cũng đi đám ma nữa, đó là nhà báo Lý Đại Nguyên. Lúc đi ngang một khu nghĩa địa của người Mỹ bản xứ khi họ chôn các ngôi mộ chìm dưới mặt đất, chỉ có thấy cỏ thôi, ông bảo ‘Dân tộc mình hay lắm cậu ơi, người Mỹ người ta chết xong người ta lẳng lẳng luôn, còn người mình, cậu xem mồ mã kia, đã chết rồi mà cứ chồi lên, sợ người ta quên mình’. Khi nói về một người bạn, và dĩ nhiên thân mến lắm ông mới nhận xét thế này ‘Cậu có thấy không, mặt nó lúc nào cũng như đồng xu mới’. Tôi cho rằng tả một người lúc nào cũng như đồng xu mới chỉ có Nguyễn Đình Toàn chứ không thể hơn được. Nguyễn Đình Toàn cất nghĩa thêm rằng ‘Đồng xu mới, nghĩa là nó trắng bạch chứ chả có cái gì cả’.”

Gần 11 giờ khuya, chương trình mới kết thúc với sự thành công không ngờ. Tôi nghe nhiều người ra về khen đêm nhạc quá hay. Nhưng tôi nghe được một điều họ bảo với nhau rằng, sở dĩ đêm nhạc đông đảo người đến xem vì họ quý trọng và thương mến ông mà đến.



Nguyễn Đình Toàn và các ca sĩ

Trịnh Thanh Thủy

Orange County (4/2019)

ĐỌC SÁCH VỚI NGUYỄN ĐÌNH TOÀN & HỒNG NGỌC

<https://t-van.net/category/doc-sach-voi-nguyen-d-toan/>

Chuyên mục “ đọc sách với Nguyễn Đình Toàn “ có nguồn gốc từ chương trình “ Đọc Sách “ do Nguyễn Đình Toàn và Hồng Ngọc phụ trách trên đài phát thanh Tiếng Nói Hoa Kỳ (VOA) năm 2000. Nhằm mục đích lưu giữ những tác phẩm văn học thuộc mọi thể loại, kể cả thể loại “nghe” (audio) , – như chương trình Nhạc Chủ Đề của Nguyễn Đình Toàn thực hiện trên đài phát thanh Sài Gòn thời trước biến cố 1975 mà trong chúng ta nhiều người đã tiếc nuối vì không còn cách nào để thưởng thức lại – Trang TV&BH, với sự đồng ý của nhà thơ Nguyễn Đình Toàn và chị Hồng Ngọc, sẽ lần lượt giới thiệu lại toàn bộ chương trình nói trên.

Tháng 11 năm 2014

TV&BH

“ . . . Trong 10 phút, khoảng 4 trang giấy đánh máy, những điều viết ra phải đủ sâu sắc, cô đọng, để đi ngay vào lòng thính giả, nhưng không thể quá cô đọng quá sâu xa vì âm thanh khi thoát ra là bay mất, người nghe không có thì giờ để nghĩ suy, để nghiền ngẫm. Ở cái giới hạn của thời lượng phát thanh, giọng của người đọc trở thành một yếu tố quan trọng trong việc chuyển tải nội dung. Giọng NĐT không còn là giọng một thanh niên ử rữ héo sầu ảm ướt sương buồn tới nỗi sém nhão nhạt, và những lời ông viết không còn là những lời diễm ảo cho tới nỗi sém cái lương. Phải nghe mới biết, NĐT như một ca sĩ biết truyền cảm xúc cho người nghe khi hát, ở cái cách nhấn chữ nhả câu, ở những khoảng cắt ngừng hay lời giọng, đây _ một người đàn ông trải đời với hồn cảm nhận thâm sâu, nói những lời đau mong với tới muôn ngàn những bóng người vô danh trong cuộc sống. Nghe, để biết, có bao nhiêu người tái tạo lại được một âm điệu của bài thơ sau khi nó được phổ nhạc. Lừa chúng tôi lớn lên chỉ biết bài hát Những Bước Chân Âm Thầm, và khi biết nó là một bài thơ thì không còn có thể quên điệu nhạc để đọc nó như đọc một bài thơ, như NĐT đã đọc. . .

. . . Với riêng mình, tôi còn thấy đã hời được một khám phá, một phụ bản đặc biệt chưa từng có. Đó là giọng đọc, sự đóng góp đầu tiên và duy nhất của Hồng Ngọc, phu nhân NĐT. Sống nơi tập trung nhiều người Việt, nghe radio hằng ngày mới biết, không dễ có một giọng xướng ngôn viên chuẩn và trình độ như giọng Hồng Ngọc. Làm chương trình với nhau hằng ngày và lâu dài thì nhịp nhàng ăn ý như Vũ Kiếm và Quỳnh Anh đài Little Sài Gòn Radio đã đành, Đọc Sách của NĐT và Hồng Ngọc là việc không dự trù không chuẩn bị không kinh nghiệm với nhau từ trước, cái nhịp nhàng có được có lẽ do tình phu thê, do đồng cảm hơn là một bề dày nghề nghiệp với nhau. . . “(Lưu Na giới thiệu)



Nhà thơ Nguyễn Đình Toàn – Tháng 11/2014 (Ảnh: T.Vấn)

Thảm thoát đã một năm kể từ ngày chuyên mục “Đọc sách với Nguyễn Đình Toàn” bắt đầu xuất hiện trên một góc trang trọng của TV&BH. Tôi nhớ dịp cuối năm 2014, trong một chuyến đi bất ngờ tới miền nam California, được gặp gỡ một vài cây bút chủ lực của TV&BH, cùng cuộc hạnh ngộ vốn từ lâu mong đợi với nhà thơ Nguyễn Đình Toàn. Nhưng chuyến đi ấy đã đem tới cho tôi một bất ngờ khác. Đó là việc được nhà thơ gửi gắm hầu như toàn bộ những bài phát thanh của một chương trình đọc sách ông thực hiện cho đài VOA hồi đầu những năm 2000. Một bất ngờ khác cũng không kém phần thú vị, mà chỉ sau này, khi bắt đầu giới thiệu chuyên mục “[Độc sách với Nguyễn Đình Toàn](#)” trên TV&BH tôi mới “ngộ” ra, đó là giọng đọc rất chuyên nghiệp, rất ấm áp, và đặc biệt, rất “đài các” của một giọng Bắc Hà Nội không lai tạp, không bị trộn lẫn, dù sống ở miền Nam từ sau cuộc di cư 1954, của người bạn đời gần 60 năm của nhà thơ: chị Hồng Ngọc (tức bà Tú Xương Thu Hồng, theo cách gọi của nhà văn Ngô thế Vinh). Rất chính xác như người bạn trẻ Lưu Na trong phần giới thiệu chuyên mục đã nhận xét: *“Với riêng mình, tôi còn thấy đã hời được một khám phá, một phụ bản đặc biệt chưa từng có. Đó là giọng đọc, sự đóng góp đầu tiên và duy nhất của Hồng Ngọc, phu nhân NĐT. Sống nơi tập trung nhiều người Việt, nghe radio hằng ngày mới biết, không dễ có một giọng xướng ngôn viên chuẩn và trình độ như giọng Hồng Ngọc. Làm chương trình với nhau hằng ngày và lâu dài thì nhíp nhàng ăn ý như Vũ Kiếm và Quỳnh Anh đài Little Sài Gòn Radio đã đành, Đọc Sách của NĐT và Hồng Ngọc là việc không dự trù không chuẩn bị không kinh nghiệm với nhau từ trước, cái nhíp nhàng có được có lẽ do tình phu thê, do đồng cảm hơn là một bề dày nghề nghiệp với nhau. . . .”* ([Lưu Na: TIẾNG ĐỒNG VONG](#))

Nhớ lại, lần ấy, đối diện tôi là một người phụ nữ tuy lớn tuổi, nhưng vẫn còn nguyên vẹn dáng dấp của một người “đầy cá tính” của thời tuổi trẻ. Nụ cười lúc nào cũng ở trên môi mỗi khi bà nhìn người đối diện. Bà không tham gia câu chuyện, chỉ thỉnh thoảng đứng dậy đi châm bình trà mới mời khách. Dầu vậy, bà vẫn ngồi đó, bên cạnh chồng, suốt một buổi chiều cho đến khi khách đứng dậy lưu luyến ra về.

Nhà văn Ngô Thế Vinh, trong bài viết: "[Nguyễn Đình Toàn từ Đồng Cỏ tới Áo Mơ Phai](#)", cho tôi biết được nhiều hơn nữa về người phụ nữ đã gây cho tôi một ấn tượng khó quên ngay buổi đầu gặp gỡ. Theo ông, bà "Tú Xương Thu Hồng" (tức Hồng Ngọc) đã từng là một xướng ngôn viên của một chương trình cho đài phát thanh Sài Gòn trước 1975. Thảo nào giọng đọc Hồng Ngọc trong hơn 100 bài phát thanh của "Độc Sách với Nguyễn Đình Toàn" mềm mại dịu dàng đến như thế, quyến rũ đến như thế.



Bà Tú Xương Thu Hồng -Tháng 11/2014 (Ảnh: T.Vấn)

Trong thư riêng gửi nhà thơ, tôi cho biết sẽ chấm dứt chuyên mục với bài về nhà thơ Tô Thùy Yên, cũng là bài mà ông đã dùng để chào tạm biệt thính giả đài VOA năm xưa, dù trong kho lưu trữ của tôi vẫn còn một số bài nữa nhưng nội dung của chúng nay đã không còn phù hợp. Vả chăng, so với số lưu trữ hết sức ít ỏi của chương trình "Nhạc Chủ Đề" trên đài phát thanh Sài Gòn những năm 70s xuất hiện rải rác đây đó trong thế giới ảo, thì số lượng hơn 100 bài về chương trình "đọc sách với Nguyễn Đình Toàn" hiện lưu trữ trên trang TV&BH là một sự an ủi không nhỏ cho người hâm mộ nhà thơ và cả giọng đọc truyền cảm của ông từ gần 50 năm nay.

Nhận thư hồi âm của nhà thơ, tôi không khỏi ngậm ngùi:

T.Vấn ơi,

Thôi chấm dứt đs đi. Bệnh quá. Uống thuốc đến mờ mịt cả người. Sắp "hết chuyện" chẳng?NĐT

(*đs: Độc Sách)

Tôi hiểu rằng, từ nay, chúng ta sẽ không còn dịp để nghe, đọc, những tác phẩm khác của một nhà thơ, nhà văn, nhạc sĩ mà dấu ấn đậm nét những thành tựu đa dạng của ông đã đồng hành cùng với vận nước nổi trôi gần nửa thế kỷ nay.

Nguyễn Đình Toàn sắp bước vào tuổi 80. Ở tuổi này, ai mà không thấm mệt. Nhà thơ của chúng ta không là một ngoại lệ. Dầu vậy, đọc những dòng chữ “đầy mệt mỏi” của ông cũng không tránh được nỗi ngậm ngùi.

Người bạn đời gần 60 năm của ông, bà Tú Xương Thu Hồng, nay trí nhớ đã suy giảm rất nhiều. Hẳn chương trình “đọc sách với Nguyễn Đình Toàn” là phần góp tiếng cuối cùng với đời của bà. Và tất nhiên, hơn lúc nào hết, đây là lúc bà cần đến ông nhất. Ông hiểu điều đó.

Tôi nhớ lại hình ảnh nhà thơ Nguyễn Đình Toàn trong một “*buổi chiều Cali xuống chậm ngoài kia. Những giọt nắng cuối cùng rồi cũng tắt. Giữa sự tịch mịch của căn phòng, Nguyễn Đình Toàn như trong cơn mộng du đột nhiên cất giọng nhẹ nhàng đọc như cách đây hơn 40 năm ông ngồi trước máy vi âm mỗi tối thứ năm giới thiệu chương trình nhạc chủ đề trên đài phát thanh Sài Gòn:*

...

*Đường em đi
Từ nay không có anh
Không còn ai
Đón chờ vui mừng
Con đã lớn khôn
Hay chim bầy giã đàn
Một mình em
Làm sao giang cánh che đầy
Họa phúc mênh mông
Còn có cây cao nào
Cho em về nương bóng*

....

[\(T.Vấn: T.Vấn & Ban Hữu – Một Chặng Đường\)](#)

Và không thể không nhắc lại:

Đừng nở bực đầu nghe em / Dù cho lòng khô héo.

Cám ơn nhà thơ và người bạn đời của ông đã đem đến cho chúng ta rất nhiều những bông hoa đẹp.

Rồi đây, bất kể thế nào, những gì ông đem đến cho đời sẽ ở lại lâu, rất lâu, lâu hơn cả sự hữu hạn có thể mừng tượng ra ranh giới mà nó muốn áp đặt cho đời sống chúng ta.

T.Vấn - Ngày 08 tháng 12 năm 2015

MỘT SỐ BÀI TRONG MỤC ĐỌC SÁCH VỚI NGUYỄN ĐÌNH TOÀN & HỒNG NGỌC:

Độc thơ Vương Đức Lệ * <https://t-van.net/doc-tho-vuong-duc-le/>

Nguyễn Lân - Sôi Nổi * <https://t-van.net/nguyen-ln-si-noi/>

Vũ Bằng * <https://t-van.net/vu-bang/>

Vũ Ký - Về Nguồn * <https://t-van.net/vu-kve-nguon/>

Hoàng Hải Thủy - Sống và Chết ở Sài Gòn * <https://t-van.net/hang-hai-thuy-song-v-chet-o-si-gn/>

Nhất Linh Nguyễn Tường Tam * <https://t-van.net/nhat-linh-nguyen-tuong-tam/>

Nhật Tiến – Người Kéo Màn * <https://t-van.net/nhat-tien-nguoi-ko-mn/>

Trương Vĩnh Ký * <https://t-van.net/truong-vinh-k/>

Thái Tuấn – tranh và tiểu luận * <https://t-van.net/thi-tuan-tranh-v-tieu-luan-3/>

Trần Văn Khê * <https://t-van.net/nhac-si-tran-van-kh/>

Thụy Khuê * <https://t-van.net/thuy-kh/>

Phùng Cung – truyện và thơ * <https://t-van.net/phng-cung-truyen-v-tho/>

Vài Nét về thơ Đinh Hùng * <https://t-van.net/vi-nt-ve-tho-dinh-hng/>

Phạm Quỳnh * <https://t-van.net/pham-quynh/>

Nguyễn Hiến Lê * <https://t-van.net/nguyen-hien-l/>

Tạ Ty * <https://t-van.net/ta-ty/>

Nguyễn Sa * <https://t-van.net/nguyn-sa/>

Nhà thơ Bùi Giáng * <https://t-van.net/nh-tho-bi-ging/>

Nhà văn Võ Phiến * <https://t-van.net/nh-van-v-phien/>

Tiểu Thuyết & Điện Ảnh * <https://t-van.net/tieu-thuyet-v-dien-anh/>

Nguyễn Đình Toàn và Ca Khúc Da Vàng sau chiến tranh

Lê Hữu

*Gió trời xin ngủ bình yên
Coi như giấc mộng ưu phiền đầy thôi
("Ru", thơ Nguyễn Đình Toàn)*

"Nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn", lần đầu nghe gọi vậy tôi ngỡ người ta nói đến một ông Nguyễn Đình Toàn nào khác, chỉ vì ông khá nổi tiếng như một nhà văn, nhà thơ được nhiều người đọc yêu thích từ trước năm 1975.

Thảng hoặc, tôi đọc thấy tên Nguyễn Đình Toàn trong ít bài nhạc ông viết chung với Vũ Thành An như "Tình khúc thứ nhất", "Kỷ niệm rời một người yêu" (sau đổi là "Em đến thăm anh đêm 30", ghi "thơ Nguyễn Đình Toàn"), hoặc những bài phổ thơ ông như "Khi em về" (Vũ Thành An, phổ bài thơ cùng tên), "Những lời ru cuối" (Tuấn Khanh, phổ bài thơ "Ru"), "Đôi thông" (Y Vân, mượn ý bài thơ "Không dưng").

Không rõ ngày trước ông có những sáng tác nào hoặc hoạt động âm nhạc nào ngoài chương trình *Nhạc Chủ Đề* do ông và Vũ Thành An thực hiện trên làn sóng Đài Phát Thanh Sài Gòn được khá nhiều thính giả yêu chuộng qua lời dẫn ông viết cho từng bài nhạc và nhất là qua giọng đọc ông thật truyền cảm. Như thế, người ta vừa đọc ông lại vừa nghe ông, vừa yêu văn chương ông lại vừa yêu giọng đọc ông, và tên ông càng trở nên quen thuộc với hai đối tượng độc giả và thính giả ấy.

Những ca khúc nhỏ, buồn nhiều hơn vui

Anh bỗng nhận ra /anh vẫn còn yêu em, dù chúng ta /đã xa nhau /như hai thành phố.

Câu trên, trích dẫn từ lời giới thiệu một bài hát trong chương trình *Nhạc Chủ Đề* nào, mang đậm dấu ấn văn chương và giọng đọc Nguyễn Đình Toàn.

"Hai thành phố" ấy là Hà Nội và Sài Gòn, là hai miền đất nước. Xa nhau như thế là xa lắm. Tên bài hát được giới thiệu là "Hướng về Hà Nội" qua tiếng hát Duy Trác.

Những chỗ ngưng nghỉ, ngắt quãng mạch văn trong giọng đọc ấy có một vẻ gì rời rã, khắc khoải. Lại thêm những "Hỡi em yêu dấu!", lặp đi lặp lại. Đây là văn viết chứ không phải văn nói và có hơi sáo ngữ, vậy mà nghe vẫn tự nhiên và vẫn làm mềm những trái tim. Lời văn thôi chưa đủ, còn phải được cất lên bằng cái giọng của chính người viết nên những lời ấy. Giọng ấm áp, dịu dàng, nhẹ nhàng như lời gió rì rào, như tiếng sóng vỗ về, như lời "thì thầm bên gối" của một người tình nói với một người tình. Giọng văn ấy, giọng đọc ấy và cách phả hơi thổi đầy cảm xúc vào từng lời từng chữ ấy khó ai bắt chước hay làm giả được, tạo nên dấu ấn và phong cách lãng mạn Nguyễn Đình Toàn.

Lạ một điều, nhiều năm sau người ta có thể quên đi những bài hát, những tiếng hát trong các chương trình *Nhạc Chủ Đề* ấy, thế nhưng giọng văn quyến rũ và giọng nói ngọt ngào như rót mật vào tai ấy thì không làm sao quên được.

Cũng vì vậy, không ngạc nhiên những buổi trình diễn nhạc Nguyễn Đình Toàn thường là đầy kín người. Nhiều người trước đó chưa hề nghe qua ca khúc nào của Nguyễn Đình Toàn và cũng không hề biết nhà văn, nhà thơ ấy còn là một nhạc sĩ sáng tác. Khán giả của những chiều nhạc, đêm nhạc Nguyễn Đình Toàn phần lớn là thính giả cũ của chương trình *Nhạc Chủ Đề* năm xưa. Người ta không chỉ tìm đến để thưởng thức những ca khúc của người từng một thời làm mê hoặc thính giả mà còn để tìm lại tuổi trẻ của mình, tìm lại những tháng năm tươi đẹp nhất của một đời người. Một đêm nhạc Nguyễn Đình Toàn, như thế, là đêm nhạc của những hoài niệm.

“Nhạc Nguyễn Đình Toàn là những ca khúc về quê hương, tình yêu và thân phận con người,” một người bạn tôi nêu nhận xét về đêm nhạc *Nguyễn Đình Toàn – Một Ngày Sau Chiến Tranh*.

“Như vậy là Ca Khúc Da Vàng rồi,” tôi nói.

“Ca Khúc Da Vàng là nhạc Trịnh Công Sơn chứ?”

“Đúng vậy,” tôi nói, “nhưng đây là Ca Khúc Da Vàng của Nguyễn Đình Toàn. Nếu có khác, có thể gọi là những Ca Khúc Da Vàng sau chiến tranh.”

Anh bạn ngẫm nghĩ, gật gù, và sau đó chúng tôi nói về những điểm giống và không giống nhau giữa loạt ca khúc của hai người nhạc sĩ cùng mang “chủ đề” lớn là “Quê Hương–Tình Yêu–Thân Phận”.

“Những gì tôi viết ra đó chỉ là những ca khúc nhỏ,” nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn nói, “nội dung phần lớn của những ca khúc đó buồn nhiều hơn vui.”

Nhạc Trịnh Công Sơn cũng không khác mấy, cũng chỉ là những ca khúc nhỏ, buồn nhiều hơn vui.

“Những ca khúc nhỏ” của hai người nhạc sĩ này đều là lời ca tiếng nhạc đầy tính tự sự, kể lể, trình diễn với nhạc cụ đơn sơ, có khi chiếc guitar thùng thôi cũng đủ, không kèn trống rộn ràng, không vũ đạo vũ công chờn vờn trên sân khấu và cần một không gian tĩnh lặng.

Cả hai chàng nhạc sĩ, Trịnh Công Sơn và Nguyễn Đình Toàn, đều tìm đến tiếng hát Khánh Ly như chất giọng phù hợp cho những ca khúc của mình. Nếu những “ca khúc da vàng” Trịnh Công Sơn được thể hiện chỉ với giọng hát Khánh Ly thì những ca khúc trong hai album *Hiến Cúc Vàng* và *Mưa Trên Cây Hoàng Lan* của Nguyễn Đình Toàn cũng được thể hiện chỉ với giọng hát ấy, giọng hát “người góa phụ của cuộc chiến tranh” (cách gọi của Nguyễn Đình Toàn). Nếu có khác, chỉ là cái khác của hai thời kỳ trong và sau chiến tranh.



Khánh Ly & Nguyễn Đình Toàn (Ảnh: KL)

Trong những “ca khúc da vàng” của hai chàng nhạc sĩ này đôi lúc người ta gặp những lời ca ý nhạc nghe tựa tựa, gần gũi với nhau. Ở Trịnh Công Sơn là những “đời sống buồn tênh”, những “buồn như lá khô”, những “cánh chim bỏ rừng”, những “nghe tiếng muôn trùng”... Ở Nguyễn Đình Toàn,

Rồi một ngày bỗng nghe ra đời quá buồn

Và nhớ xa muôn trùng,

nên bỏ rừng bay đi, bay đi... (“Đêm trên sông trăng”, nhạc Nguyễn Đình Toàn)

Ta buồn như lá khô

Thời buổi hát chim mừng / trong tiếng muôn trùng xa vắng (“Sương mai”, nhạc Nguyễn Đình Toàn)

Ở Trịnh Công Sơn là những “cuộc tình không may”, những “không hẹn mà đến, không chờ mà đi” hay “ta gặp tình cờ như là cơn gió”. Ở Nguyễn Đình Toàn,

Ta đến với nhau không hẹn

chia tay không ngờ

Ta chẳng bỏ nhau nhưng đành lỡ

*tình đôi khi là gió
lòng ta là lá bay qua...*

Tình như hoa đến kỳ hoa nở

Những cuộc tình xấu số... (“Tuổi xanh như ngày nắng”, nhạc Nguyễn Đình Toàn)

Ở Trịnh Công Sơn là những “mùa thu qua tay đã bao lần”, những “ngàn cây thấp nển lên hai hàng”, những “tan theo chút tình xa vắng”. Ở Nguyễn Đình Toàn,

Mùa thu thấp nển hai bên đường

Hay những tro tàn của tình xa vắng (“Hiên cúc vàng”, nhạc Nguyễn Đình Toàn)

Ở Trịnh Công Sơn là những ám ảnh về cái chết, là nỗi chết không rời của “trong xuân thì thấy bóng trăm năm” hoặc “sống một ngày là hẹn chết mai đây”. Ở Nguyễn Đình Toàn,

Ngày qua chỉ để cho ngày tiếp

Sống để chờ xem có chết không (“Xa nhau từ đây”, nhạc Nguyễn Đình Toàn)

Cái chết thật tình cờ trong “Tự tình khúc” của Trịnh Công Sơn:

Một hôm buồn ra ngắm dòng sông

Một hôm buồn lên núi nằm xuống

Cái chết thật nhẹ nhàng trong “Tự tình khúc” của Nguyễn Đình Toàn:

Ta đến như trong cuộc chơi

nên cũng ra đi thành thơi

Dấu vết dăm câu buồn vui dang đời

Mỗi đồng cảm, đồng điệu giữa hai chàng nhạc sĩ này có từ lúc nào không rõ, chỉ biết rằng chương trình *Nhạc Chủ Đề* ngày ấy đã tạo cơ hội cho những sáng tác đầu tiên của Trịnh Công Sơn trong *Ca Khúc Da Vàng* đến gần thính giả yêu nhạc. Từ đó, người ta bắt đầu làm quen với những “Du mục”, “Ca dao mẹ”, “Phúc âm buồn”, “Vết lăn trầm”, “Đại bác ru đêm”, “Xin mặt trời ngủ yên”... qua những giọng Khánh Ly, Duy Trác, Sĩ Phú, Lệ Thu và cả giọng tác giả những ca khúc ấy.

Cũng chính là Nguyễn Đình Toàn, người viết và đọc lời giới thiệu sớm nhất cho những “ca khúc da vàng” đầu tiên của Trịnh Công Sơn.

Trong trận gió tanh mưa máu đó, còn có chỗ nào cho người ta yêu nhau.

Những bài tình ca, do đó đã biến giọng, đôi khi thành những tiếng kêu gọi thảm thiết, đôi khi thành những bài kinh cầu nguyện...

Người ta cũng có thể coi những bài hát trong cuốn băng này của Trịnh Công Sơn là những bản tình ca, nhưng là những bản tình ca không có hạnh phúc. Người còn sống và người đã chết có gặp được nhau chăng trong những lời kêu gọi ai oán đó? Người

ta cũng vẫn có thể coi giọng hát Khánh Ly là một giọng để hát những bản tình ca. Nhưng chính những bài hát đó đã biến nàng thành người góa phụ của cuộc chiến tranh này. Và Khánh Ly hát là một cách để tang cho những người đã chết.

(Nguyễn Đình Toàn, lời giới thiệu băng nhạc *Khánh Ly, Hát Cho Quê Hương Việt Nam*)

Tuy cũng là “Quê Hương–Tình Yêu–Thân Phận”, những ca khúc Nguyễn Đình Toàn so với những “ca khúc da vàng” của Trịnh Công Sơn vẫn có những chỗ không giống nhau. Khác biệt lớn nhất, *Ca Khúc Da Vàng* ở Trịnh Công Sơn là những ca khúc thời chiến tranh, trong lúc ở Nguyễn Đình Toàn là những ca khúc sau chiến tranh. Cũng vì vậy, những quê hương, tình yêu và thân phận của Nguyễn Đình Toàn mang bộ mặt khác.

Quê hương trong những ca khúc ấy là một đất nước tang thương, một đất nước của ly tán và những trái tim lạnh lùng vô cảm.

*Quê hương tôi
đã bao ngày chìm trong lửa khói
Đến bây giờ chiến tranh tàn rồi
nhưng người vẫn giết người
nhưng người vẫn khóc người* (“Quê hương tôi”, nhạc Nguyễn Đình Toàn)

Người ta cố tìm lại một quê hương trong trí tưởng, một quê hương để hoài niệm, một “quê hương thu nhỏ” nuôi giữ trong trái tim người Việt lưu vong,

*Em có nhớ căn nhà xưa bên khu vườn cải
Nơi những sớm mai nằm nghe
nắng giòn trên mái* (“Căn nhà xưa”, nhạc Nguyễn Đình Toàn)

Câu hát gợi nhớ một nơi chốn nào người ta đã sống đã yêu, một nơi chốn thân thuộc có mảnh vườn thửa ruộng, có luống cày liếp rau, có “con đường mòn thơm lá mục quê hương” trong những câu thơ cũ.

*Vườn cải ngồng dõ ong bướm về sân
Anh nằm đấy buổi trưa và tiếng nắng* (“Khi em về”, thơ Nguyễn Đình Toàn)

Tiếng nắng, nắng giòn (hay nắng ròn), đây là chữ nghĩa Nguyễn Đình Toàn.

Quê Hương là vậy, còn Tình Yêu thì sao? Là khuôn mặt xanh xao, nhợt nhạt trong những ca khúc Nguyễn Đình Toàn khi mà “niềm vui đã nằm trong thiên tai” và nỗi cách chia của hai người tình không chỉ là “xa nhau như hai thành phố” mà biên biệt, hun hút như đất xa trời. Nếu những tình khúc Trịnh Công Sơn được Nguyễn Đình Toàn gọi là “những bản tình ca không có hạnh phúc” thì trong những tình khúc của ông hạnh phúc ấy càng hiếm hoi hơn.

*Yêu em tìm héo đã xa cảnh vui
Cây xanh đã nuôi, soi ngày cuối đời...*

Yêu em lửa đỏ thiên tai

Yêu em lờng gạt cơn vui

Yêu em khi đất nước không còn chi (“Yêu em”, nhạc Nguyễn Đình Toàn)

Ta đã xa nhau như trời xa đất

Có bao giờ, còn có bao giờ ta thấy lại nhau không? (“Em còn yêu anh”, nhạc Nguyễn Đình Toàn)

Tình Yêu là vậy, còn Thân Phận thì sao? Là những số kiếp không may, những phận người đen đui trong một đất nước đổi thay sau chiến tranh và trong những nhà tù lớn, nhỏ.

Cổ thắp cho em một ngọn đèn

dù một nhòai trông ngóng

để nhủ lòng gắng nuôi niềm tin... (“Hãy thắp cho nhau một ngọn đèn”, nhạc Nguyễn Đình Toàn)

Ôi đất trời dường như tấm khăn

bưng kín đời người trong tối tăm

Phương hướng nào nhìn ra mắt em (“Chiều trong tù”, nhạc Nguyễn Đình Toàn)

Trong lúc *Ca Khúc Da Vàng* của Trịnh Công Sơn là tiếng hát của “người du ca chính hiệu” (cách gọi của nhà thơ Tô Thùy Yên) trên quê hương rách nát vì chiến tranh, những ca khúc của Nguyễn Đình Toàn là tiếng lòng u uẩn của người tù sau cuộc chiến, của kẻ lưu vong bên ngoài đất nước. Những lời ta nghe được trong các ca khúc ấy là những mảng ký ức, những hồi tưởng về một quê hương đã mất, một tình yêu đã xa, những thân phận lạc loài ngay trên quê hương mình và những đọa đày trong chốn lao tù. Nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn, trong một nghĩa nào đó, là chứng nhân cho những tang thương đau bể và cuộc đời nghiệt ngã của người dân miền Nam sau cơn bão tàn khốc của lịch sử.

Trong lúc *Ca Khúc Da Vàng* của Trịnh Công Sơn phổ biến trên khắp mọi miền đất nước, những ca khúc của Nguyễn Đình Toàn chỉ đến được với những cộng đồng người Việt ở bên ngoài đất nước trong các đĩa nhạc không phải ai cũng có để nghe hoặc trong những buổi giới thiệu và trình diễn ở một số nơi, và đối tượng khán giả phần lớn là những người cùng thời với ông, từng đọc từng nghe ông và từng yêu mến con người nhà văn, nhà thơ trong người nhạc sĩ ấy.

Giấc ngủ bình yên, giấc mộng ưu phiền

Nếu giọng đọc Nguyễn Đình Toàn như lời tình tự ngọt ngào, ấm áp thương yêu, âm nhạc Nguyễn Đình Toàn lại như một giọng đọc khác, nhuốm chút gì mệt mỏi và chán chường, rầu rĩ như tiếng thở than, u uất như tiếng kinh cầu, là nỗi buồn không dứt, là nỗi nhớ không nguôi.

Những ca khúc Nguyễn Đình Toàn gần như cùng một thể điệu nhạc, rời rạc, chậm và buồn, chỉ ít bài có nhịp điệu, tiết tấu nhanh như “Mưa trên cây hoàng lan”, “Hiền cúc vàng” (Tango), “Quê hương thu nhỏ” (Valse)... Một số ca khúc được nhiều người yêu thích và nhắc tên như “Sài Gòn niềm nhớ không tên”, “Căn nhà xưa”, “Em còn yêu anh”, “Một cánh hoa rơi”, “Quê hương thu nhỏ”, “Có bao giờ”, “Mưa khuya”, “Sống một ngày”, “Nếu một ngày”, “Mai tôi đi”, “Đường đưa bước em đi”, “Hãy thấp cho nhau một ngọn đèn”...

Nhiều người nói rằng, nhạc Nguyễn Đình Toàn để nghe hơn là để hát. Câu nói như thế có hai nghĩa, thứ nhất, có vẻ những ca khúc ấy không dễ hát; thứ hai, người ta muốn lắng nghe những lời ông nói trong những ca khúc ấy, như từng lắng nghe ông trong những chương trình *Nhạc Chủ Đề* năm xưa. Dù thế nào, cũng là một cách thưởng thức.

Nhiều người lại nói rằng, lời nhạc Nguyễn Đình Toàn là lời thơ. Nếu quả là vậy, người ta tìm nghe những ca khúc Nguyễn Đình Toàn để được nghe thơ ông. Những câu thơ ấy hóa thành câu hát, bài hát. Như thế cũng lại là một cách thưởng thức của những người yêu thơ, yêu nhạc.

Chiến tranh đã đi qua, chiếc bánh xe nặng nề của thời gian đã lăn đi một vòng. Như câu hát trong một ca khúc nào của ông, *Tuổi xanh đã qua thì như lá thu vừa chớm vàng*, Nguyễn Đình Toàn, giọng ông không còn trẻ nữa, ông cũng không còn dẫn chúng ta đi vào nhạc nữa. Cho dù có đến ngồi cạnh ông người ta cũng không sao tìm lại được dư âm của giọng trầm trầm quyến rũ ấy. Ông vừa là ông vừa như một người nào khác trong mắt nhìn xa vắng. Xa ngút ngàn như chiếc “áo mơ phai”. Tuy thế, người ta vẫn háo hức tìm đến những chiều nhạc Nguyễn Đình Toàn, tìm đến những ca khúc của ông để mong gặp lại ông, để mong tìm lại mình, tìm lại những ngày vui mơ hồ của những đời người đã cũ. Dù biết, chẳng bao giờ tìm được.

“Có bao giờ chúng ta sống được hai lần hạnh phúc của mình,” Nguyễn Đình Toàn, ông đã chẳng nói vậy sao?

Liệu có nhà văn, nhà thơ nào được người đời yêu mến, được nhớ đến được nhắc tên ở giọng nói, giọng đọc nhiều hơn ở tác phẩm như ông? Nguyễn Đình Toàn, ông là nhà văn, nhà thơ, người viết nhạc hay người “dẫn em vào nhạc” (cách gọi của ca sĩ Quỳnh Giao)? Cái phần nào chiếm nhiều nhất trong con người nghệ sĩ tài hoa ấy? Nhiều nhất,

trên hết, ông luôn là một nhà thơ. Hầu như trong mọi tác phẩm của ông, trong mọi việc ông làm, đâu đâu cũng nhìn thấy thơ, cũng nghe ra thơ.

Văn chương Nguyễn Đình Toàn, từ truyện ngắn, truyện dài đến những trang bút ký, vừa thi vị vừa nhuốm chút gì buồn bã. Hơi văn ông nhẹ như hơi gió thoảng, mang một khí hậu ẩm ướt mưa phùn Hà Nội hay lướt thướt sương mù Đà Lạt. Đến cả lời giới thiệu, lời dẫn nhập ông viết cho một bài nhạc cũng đượm chất thơ, lại đi với giọng đọc diễn cảm không khác mấy giọng đọc thơ. (*)

Ca từ của ông rất gần với thơ. Khi ông viết phần lời cho bài nhạc của nhạc sĩ nào, người ta cứ ngỡ đấy là bài nhạc phổ thơ của ông. Nghe nhạc của ông, cho dù là một bài phổ thơ hay ca khúc ông sáng tác, người ta vừa được nghe nhạc vừa được nghe thơ. Chẳng thế mà tác phẩm mới nhất ông gửi đến người đọc có tựa là *Thơ & Ca Từ*. Thật chẳng biết đâu là đâu khi mà lắm ca từ của ông còn thơ hơn cả thơ. Riêng thơ của ông thì đúng là... thơ thật, một bài lục bát chẳng hạn,

*Ru em lần cuối cùng này
Bằng hơi mát của một ngày sắp qua
Bằng giờ phút sắp chia xa
Rời thôi, rời chẳng bao giờ nữa đâu...* (“Ru”, thơ Nguyễn Đình Toàn)

Ông ru người, mà như ru mình.

*Gió trời xin ngủ bình yên
Coi như giấc mộng ưu phiền đầy thôi*



Lê Hữu - 2011

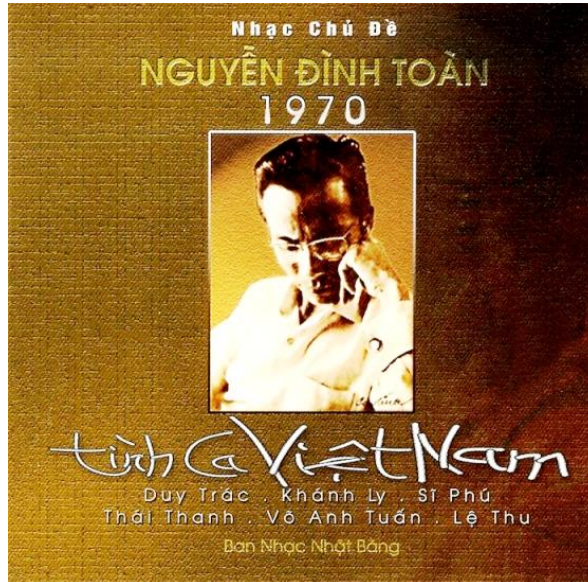
Ông viết cho người, mà như viết cho mình.

Nguyễn Đình Toàn, ông trầm mặc như cây rùng. Ông là gió của trời, nay lại về trời. Ông lặng lẽ rời đi, nhẹ tênh như cơn gió thoảng, bỏ lại sau lưng những giấc mộng ưu phiền.

Lê Hữu

Nguyễn Đình Toàn - Dẫn Em Vào Nhạc

Tạp ghi Quỳnh Giao



Ngày còn bé, Nguyễn Đình Toàn không biết đánh đàn.

Ông đánh mặt chược thuộc loại đàn để và ăn nói còn đàn để hơn trên bàn mặt chược, nhưng Quỳnh Giao nghi là ông không biết đánh đàn. Hoặc có lẽ không thèm đánh đàn. Ở tuổi ấu thơ, Nguyễn Đình Toàn ham mê chuyện khác, để ý đến chuyện khác, chuyện thi ca chẳng hạn, thơ và nhạc.

Người ta có thể kết luận như trên khi đọc tập bút ký của ông viết về 190 tác giả, có tựa đề là "Bông Hồng Tạ Ơn" vừa được ra mắt tại báo quán Người Việt chiều 28 Tháng Mười vừa qua. Quỳnh Giao không viết về ông trước ngày đó như để giới thiệu sinh hoạt này.

Nguyễn Đình Toàn là nghệ sĩ không cần được giới thiệu.

Nguyễn Đình Toàn có lẽ không đánh đàn với chúng bạn đồng tuổi vì ông mãi nhìn mây, nghe nhạc, đọc văn và tìm hiểu về thơ. Không vậy, ông đã chẳng có một ký ức đầy ắp về những nghệ sĩ đã nổi danh từ thập niên 1950. Ông biết về họ rất tường tận,

trước khi chính mình bước vào thế giới đó.

Giới yêu văn học thì biết Nguyễn Đình Toàn qua các tác phẩm văn chương. Ông là một nhà văn nổi tiếng, có độc giả và từng được Giải thưởng Văn Chương với Áo Mơ Phai, tác phẩm làm ông bị khổ sở không ít sau năm 1975.

Ông còn khổ sở hơn vì không chịu cúi đầu, vẫn cứ ngang ngạnh khi gặp cảnh tù đày.

Sau khi được thả ra, ông còn ngang ngạnh (dùng chữ hiên ngang tất sẽ làm ông khó chịu!) và khi chế độ trong nước thay đổi, xin tái bản lại Áo Mơ Phai, ông vẫn ngang ngạnh: “Các anh muốn làm gì chẳng được, nhưng đã hỏi tôi khi muốn tái bản thì tôi chỉ xin các anh ghi vào lời tựa lý do vì sao đã kết án tác phẩm và bỏ tù tác giả!”

Được tái bản sách, nhiều người rất thích và dành nhin. Nguyễn Đình Toàn lại có cách từ chối đáo đả như vậy thì... ai mà nhin được!

Giới yêu thơ cũng từng mê thơ Nguyễn Đình Toàn, đã được đọc lại còn được nghe.

Quỳnh Giao xin nói về chuyện nghe thơ này.

Thời ấy, vào thập niên 1960 trở về sau, các ban tân nhạc trên đài phát thanh đều có xướng ngôn viên của đài hoặc chính các ca sĩ tự giới thiệu lấy trước khi trình bày. Và người ta không có lời giới thiệu (tiền thân của giới EmXi MC thời nay) để cho tác phẩm một cái mũ, một cái “chapeau” dẫn vào tác phẩm và nghệ sĩ trình bày.

Ngoại lệ có tính chất tiên phong là chương trình “Tiếng Nhạc Tâm Tình” của Anh Ngọc, do Mai Thảo viết chapeau dẫn thính giả vào nhạc. Ông có cách hành văn rất tây, với lối dùng chữ mới lạ, dễ “bắt tai” thính giả. Hàng tuần, thính giả chờ đón để được nghe các ca khúc nghệ thuật mà người hát, hòa âm, và cả lời giới thiệu đều trau chuốt bóng bẩy. Người đọc những dòng giới thiệu thường là Anh Ngọc, Mai Thảo, đôi khi Thái Thanh, Kim Tước, Mai Hương và cả Quỳnh Giao.

Người không đội mũ nhưng gắn hoa và thổi mây lên từng ca khúc nghệ thuật là Nguyễn Đình Toàn, với chương trình gọi là “Nhạc chủ đề”.

Ông viết lời giới thiệu như người ta làm thơ. Văn phong của ông cổ điển hơn, khác với lối viết của Mai Thảo hay lời nhạc Trịnh Công Sơn, nhưng là một loại thơ dẫn vào nhạc.

Chương trình ăn khách và thực sự tạo ra một trào lưu chính là nhờ giọng nói truyền cảm, như lời thủ thi, của Nguyễn Đình Toàn. Ông dẫn thính giả vào nhạc bằng câu

“Hỡi em yêu dấu” như chỉ nói với một người. Qua làn sóng điện người nghe thấy ông thầm thì với riêng mình về những cảm xúc do ca khúc gợi lên. Ông tạo ra một không khí tình cảm dịu dàng điệu nghệ để người nghe chuẩn bị đón nhận...

Lời thủ thi ấy đẹp như thơ làm thính giả phái nữ thấy lòng mình chùng xuống.

Đáng lẽ, chương trình ấy phải được gọi là “Dẫn em vào nhạc” mới phải, nhưng thời ấy chúng ta chưa dám táo bạo như thế! Qua cách nói... “hỡi em yêu dấu”, rõ là Nguyễn Đình Toàn chỉ nói với phái đẹp. Vào quãng thời gian ấy, ông còn quá trẻ để gọi thính giả nam phái là “em”!

Mà ông không ca ngạo như Đinh Hùng khi xưng là “ta” với người đẹp, ông mộc mạc nhũn nhặn xưng là “tôi”.

Thế mới chết... chị Thu Hồng!

Nhớ lại thì nếu Tiếng Nhạc Tâm Tình của Anh Ngọc gồm những giọng hát thượng thặng của thời đó trình bày, được chính ông chọn lọc và bày bán giới hạn tại cửa hàng Au Printemps gần thương xá Tax, đã dẫn tới một ngành sinh hoạt mới là các trung tâm thực hiện băng nhạc, thì chương trình Nhạc Chủ Đề của Nguyễn Đình Toàn đã là nơi báo hiệu hào quang lên những ca sĩ sau này là tên tuổi lẫy lừng, như Sĩ Phú, Khánh Ly, Lệ Thu...

Phải nói rằng nhiều ca sĩ thường xuyên cộng tác với đài phát thanh hoặc xuất thân từ các gia đình nghệ sĩ thì đã được... “lăng xê” từ trước và họ thực sự là những người chuyên nghiệp vì sự đòi hỏi của các đài phát thanh. Chương trình của Nguyễn Đình Toàn lại khác.

Ông mời những giọng hát tài tử trong tinh thần “hát cho vui”, hát vì nghệ thuật.

Luật gia Khuất Duy Trác thuộc thành phần ấy và đóng góp rất nhiều cho chương trình này. Một thí dụ khác là kỹ sư địa chất Võ Anh Tuấn - người tham dự việc tìm ra mỏ dầu đầu tiên - được mời hát Dạ Khúc của Nguyễn Mỹ Ca với giọng Nam như Trần Văn Trạch. Theo Quỳnh Giao, bài thành công nhất của Võ Anh Tuấn là Giọt Mưa Thu của Đặng Thế Phong. Miền Nam không có mưa Thu Hà Nội, Nguyễn Đình Toàn khơi dậy Mùa Thu ấy trong tâm cảnh của chúng ta ở miền Nam qua cách trình bày của Võ Anh Tuấn.

Không có cái tai thắm âm, ai lại dám làm điều ngược ngạo ấy vì thời đó và sau này, hát theo giọng Bắc mới được coi là hay!

Cũng qua chương trình Nguyễn Đình Toàn, mà Khánh Ly, Lệ Thu, Duy Trác hay Sĩ Phú, v.v... đã là những tiếng hát vượt không gian. Ra khỏi các sân khấu thành phố mà vang vọng khắp bốn vùng chiến thuật và tạo ra một làn sóng ngưỡng mộ từ đó không nguôi.

Ngay cả những ca khúc đầu tiên của Trịnh Công Sơn cũng đã như cánh vạc bay, và bay mãi, là từ chương trình Nhạc Chủ Đề, qua tiếng hát Khánh Ly và lời thủ thỉ của Nguyễn Đình Toàn.

“Những bản tình ca không có hạnh phúc” qua tiếng hát của “nàng góa phụ của cuộc chiến này” là cách Nguyễn Đình Toàn giới thiệu ca khúc Trịnh Công Sơn và Khánh Ly.

Có MC nào của đời nay làm chúng ta xúc động như vậy không?

Nguyễn Đình Toàn là nhà văn, là thi sĩ và ông giới thiệu nhạc bằng cảm nhận của nhà thơ.

Ông cũng là nhạc sĩ đã sáng tác rất nhiều trong những năm về sau nhưng tác phẩm bị trùm lấp trong biến cố 1975. Khi ông ra đến ngoài này, sự thẩm âm của thiên hạ đã thay đổi. Người ta “hát giọng rặng” (nói theo lối ví von của Phạm Duy, vì cô ca sĩ có hàm răng khấp khểnh) và giới thiệu ca khúc bằng vũ khúc...

Có lẽ vì vậy mà Nguyễn Đình Toàn chưa cho ra mắt một tác phẩm đáng lẽ phải có tên là “Dẫn em vào nhạc Nguyễn Đình Toàn”, mà lại viết về những người nghệ sĩ ông sợ là chúng ta sẽ quên.

Ông gửi tới họ những bông hồng tạ ơn qua tài năng cố hữu của ông, là dùng thơ dẫn người đọc vào ngôi vườn hoa của người khác.

Khi viết bài này, trong dư âm của một chương trình nhạc chủ đề của Nguyễn Đình Toàn, (chủ đề cuốn băng là “tình ca”) Quỳnh Giao bồi hồi nghĩ là áo mơ chưa hề phai trong tâm khảm ông.



Nguyễn Đình Toàn chỉ sợ những kỷ niệm cần trân quý của chúng ta bị phai nhạt dần... Ông tạo ra một không khí tình cảm dịu dàng điệu nghệ để người nghe chuẩn bị đón nhận...

Lời thủ thỉ ấy đẹp như thơ làm thính giả phái nữ thấy lòng mình chùng xuống.

QUỲNH GIAO

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN VIẾT VỀ HOÀNG HẢI THỦY



Hoàng Hải Thủy là một trong những nhà văn đã nổi tiếng ở Sài Gòn trước năm 1975. Ông nổi tiếng trước nhất như một người viết phóng sự, sau đó, như một dịch giả và một người viết tạp văn.

Từ tạp văn ở đây hiểu theo nghĩa, gộp gì viết nấy, trộn lộn cả phóng sự, văn chương, trích dẫn thi ca, âm nhạc, những ngôn ngữ do ông sáng tạo, bịa đặt ra.

Cái cách viết của ông có thể có nhiều người không thích. Nhưng khi người ta nói không thích cách đùa cợt trớt nhả của ông, có nghĩa là người ta đã đọc ông rồi.

Có phải như vậy chăng?

Phải công nhận rằng, tất cả những gì Hoàng Hải Thủy viết, đều có một sức hấp dẫn, dù nó được ký tên Hoàng Hải Thủy hay Công Tử Hà Đông. Đang viết bình thường, ông thêm vào một chữ “*vườn*”, “*em vườn yêu anh, mí nị em thơm như múi mít.*” Trong ngôn ngữ miền Bắc của chúng ta, hai từ “*mí nị*”, cũng có người nói là “*mí lý*” là hai tiếng “*mới lại*” được phát âm trẹo đi. Hoặc, những tiếng “*ê, a*” không có nghĩa gì, nhấn mạnh vào những chữ ấy chỉ để chê bai, chọc quê. Nghe một người con gái nói: “*Em vườn yêu anh*” thì có lẽ không anh nào dám tin đó là sự thật. Cái phần sự thật có thể có đó, so với cái phần sự thật có thể không trong câu nói nghiêm chỉnh hơn “*Em vẫn yêu anh*” có gì khác.

Các bông đùa của Hoàng Hải Thủy luôn ở trên lằn ranh vui buồn, thật giả đó.

Đọc “[Sống và Chết ở Sài Gòn](#)” người ta được biết những chuyện liên quan tới một số văn nghệ sĩ, trí thức, như Vũ Hoàng Chương, Thượng toạ Trí Siêu (Lê Mạnh Thát), Thanh Nam, Vũ Bằng, Duyên Anh, Thái Thủy, Mai Thảo, Trịnh Viết Thành, Hoàng Anh Tuấn, Uyên Thao.. .., về Trại Giam Phan Đăng Lưu, nơi Hoàng Hải Thủy đã trải nhiều năm tù.

Chương Hoàng Hải Thủy kể lại những năm tù ở Trại Phan Đăng Lưu với nhiều tù nhân khảng khái được Nhà văn Đặng Trần Huân coi là một chương tuyệt tác.

Người ta nhớ lại những năm sau 1975, hầu hết các văn nghệ sĩ ở Sài Gòn cũ, đều bị bắt giam.

Hoàng Anh Tuấn sau khi được thả, đã được thân nhân bảo lãnh ra khỏi nước. Hoàng Hải Thủy có mấy câu thơ gửi Hoàng Anh Tuấn được các bằng hữu của ông thỉnh thoảng nhắc lại:

*Hai chuyến xe hoa về đất mẹ,
Bây giờ xa-lộ sáng đèn chưa ?
Ở đây thì chán, đi thì nhớ,
Sài Gòn mưa mà Mỹ cũng mưa.*

Hẳn nhiều người đều biết Hoàng Anh Tuấn ngoài việc làm thơ còn là một đạo diễn điện ảnh. “*Hai Chuyến Xe Hoa*” “*Đất Mẹ*” và “*Xa Lộ Không Đèn.*” Hoàng Hải Thủy nhắc trong bài thơ tên những cuốn phim Hoàng Anh Tuấn đã thực hiện.

Sống và Chết ở Sài Gòn được viết theo kiểu tùy hứng, nhớ đến đâu viết đến đấy.

Chương ông viết về việc ông bỏ lỡ chuyến di tản năm 1975 là một chuyện cười ra nước mắt.

Khi đó, Hoàng Hải Thủy đang làm việc cho USIS tức Sở Thông Tin Hoa Kỳ tại Sài Gòn. Trước ngày 30/4 ông Giám đốc USIS cho biết sẽ cho nhân viên đi nhưng con trai các nhân viên phải dưới 17 tuổi mới được đi theo bố mẹ. Nhân viên phản nản, ông nói ông phải làm theo lệnh của chính phủ Việt Nam, không thể làm trái luật pháp, cũng không thể nhận diện em nào trên hay dưới 17 tuổi. Ngay lúc đó Hoàng Hải Thủy thật thà không hiểu câu nói của ô. Giám đốc Alan Carter, ý ông muốn bảo “*các anh cứ khai các con anh 16 tuổi chứ tôi có cần các anh chứng minh đâu*”. Y hệt như câu thơ của T.T.K.H, “đến khi tôi hiểu thì tôi đã” muộn mất mấy chục năm rồi.

Trong cuốn sách Hoàng Hải Thủy có nhắc đến cái chết của các nhà văn Vũ Bằng, Nguyễn Mạnh Côn, nhà báo Minh Võ, nhiều chi tiết về những năm đen tối, khốn khổ sau 1975 mà người dân miền Nam đã phải trải qua.

Được biết cuối năm 2002 nhà xuất bản Khoa Học Xã Hội/Hà Nội đã cho xuất bản cuốn “*Hai Mươi Năm Năm Một Vùng Tiểu Tuyết*” ý muốn nói tiểu thuyết ở miền Nam, nội dung đề cập tới tiểu thuyết miền Nam từ 1887 tới Hồ Biểu Chánh rồi nhảy vọt qua tiểu thuyết từ 1975 đến 2000 đề cao những tác giả cộng sản nhất là các tác giả từ miền Bắc vào. Tất cả văn học miền Nam (từ 1954-1975) không có một dòng.

Nhà văn Đặng Trần Huân viết: “Với chủ trương rõ ràng của nhà cầm quyền cộng sản tại Việt Nam hiện nay như thế, thử hỏi nếu không có những bộ sách như *Văn Học Miền Nam* của Võ Phiến hay những tạp bút như *Sống và Chết ở Sài Gòn* thì sau này lấy đâu ra tài liệu về văn học và đời sống của văn nghệ sĩ Việt Nam Cộng Hoà ? Ta phải cảm ơn Võ Phiến, cảm ơn Hoàng Hải Thủy đã giúp ta tài liệu để còn nhớ không quên những văn nghệ sĩ một thời sáng chói, dù nhớ cách nào đi chăng nữa.”

Các văn nghệ sĩ của chúng ta sống ở miền Nam trước 1975, cho đến nay, đã mất đi nhiều lắm. Người chết trong tù, chết trong nước, người chết già, chết bệnh, người chết nơi xứ lạ, quê người, số còn lại e rằng ít hơn số đã mất.

Và, trong số những người còn lại, Hoàng Hải Thủy là người duy nhất cho đến nay vẫn viết và viết được một cách đều đặn. Cách viết của ông gần như không có gì thay đổi, pha trộn văn chương với phóng sự, nửa đùa, nửa thật. Nhưng với cái nhìn sâu sắc của người đã ở ngoài cái tuổi “cổ lai hy”, đọc ông, người ta có cảm tưởng mọi sự trên đời đều hình như lúc nào cũng có ha mặt, một mặt bi thương và một hài hước.

Nói đến mọi sự trên đời, bởi vì, Hoàng Hải Thủy đề cập tới rất nhiều chuyện trong các bài viết của ông, bằng hữu, nghề nghiệp, kỷ niệm, tình yêu, chính trị, thời sự, tù đầy, cảm khái trước cái đẹp của thiên nhiên, thời tiết, kiếp sống tha hương.

Loạt bài mới nhất của ông cho đăng trên các báo chí gần đây, những phê phán chua chát của ông đối với chế độ cộng sản, sách báo của các tác giả ở trong nước và những người ông cho là đến bây giờ vẫn còn bị cộng sản mà mắt, được rất nhiều người đọc. Dù có cùng quan niệm với ông hay không, người ta vẫn thấy ở ông một tấm lòng thiết tha với đất nước, yêu cái đẹp, yêu sự thật.

Tập *Đất Hồ Ngàn Năm* của Hoàng Hải Thủy cho xuất bản mới đây gồm tám đoản văn: Huyền thoại Vương Chiêu Quân, Giang Tả Cầu Hôn, Ròng Nắm, ngựa chạy, Sự Tắt Như Thử, Trăm Năm Bình Lửa, Thơ và Sự Cùng Cùng, Mơ Ngày Về Vẽ Lông Mày, Thiên Long Tình Sử.

Hoàng Hải Thủy cho biết ông bắt chước ông Lê Quý Đôn ghi lại những chuyện hay hay đọc được cùng với những suy luận, những nhận xét của mình.

Qua cuốn sách người ta được biết thêm một Hoàng Hải Thủy rất yêu thơ, đọc rất nhiều thơ Đường, dịch nhiều thơ Đường và còn có thể làm thơ bằng chữ Hán nữa.

Đoản văn về “*Thơ và Sự Cùng Khổ*” của Hoàng Hải Thủy gây nhiều xúc động trong lòng độc giả. Hoàng Hải Thủy viết đoản văn này sau khi đọc một bài thơ của Nguyễn Du trong “*Bắc Hành Thi Tập*”, chắc Nguyễn Du đã sáng tác trong chuyến đi sứ sang Bắc Kinh và qua nơi có ngôi mộ Đỗ Phủ.

Thi hào Đỗ Phủ trong một chuyến đi xa đã nhuốm bệnh và chết trên một con thuyền trên sông Tương. Vì nhà nghèo, vợ con không đưa được ngay di hài ông về quê nhà, phải tạm chôn ở Nhạc Châu. Bốn mươi năm sau, người cháu của Đỗ Phủ là Đỗ Tư Nghiệp mới rời được hài cốt Đỗ Phủ về Yểm Sư, mai táng trên núi Thú Dương, thuộc Hà Nam.

Tuy vậy ở Lỗ Dương vẫn có ngôi mộ giả của Đỗ Phủ do viên Huyền lệnh Lỗ Dương họ Nhất xây để tưởng niệm nhà thơ lớn.

Người Hoa ngày xưa thường xây những ngôi mộ giả các nhân vật họ kính trọng.

Đỗ Phủ thơ hay tuyệt thế nhưng suốt đời nghèo khổ, nghèo đến độ không nuôi nổi vợ con và thân mình, để đến nỗi một người con nhỏ của ông phải chết vì thiếu ăn.

Nguyễn Du đặt câu hỏi, ông (Đỗ Phủ) cùng khổ đến thế phải chăng vì thơ ? Phải chăng ta có thể quy tội làm ông khổ là thơ ?

Chính Đỗ Phủ khi nhớ tới Lý Bạch, nhớ tới Khuất Nguyên tự trầm mình ở sông Mịch La đã than thở: “Làm thơ hay như Khuất Nguyên, như Lý Bạch mà cuộc đời khổ sở đó là vì văn chương ghen ghét những người mệnh đạt. Văn chương không cho những người làm thơ được thành công trong đời.”

Bàn về thơ và sự cùng khổ Âu Dương Tu, một danh sĩ khác của Trung Quốc viết: “Không phải thơ làm người ta cùng khổ. Chính vì người làm thơ có cùng khổ thơ của người đó mới hay.”

Đỗ Phủ nói: “Văn chương ghét mệnh.”

Nguyễn Du cho rằng: “Làm gì có chuyện văn hương ghét mệnh. Làm gì có chuyện trời ghen với người.”

Nhưng trong truyện Kiều Nguyễn Du lại viết :

Lạ gì bỉ sắc, tư phong.

Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen.

Hoàng Hải Thủy viết: “Đây không phải một điều mâu thuẫn trong quan niệm về nhân sinh của thi sĩ. Không phải Nguyễn Du bất nhất trong quan niệm của ông về đời người. Ý thức của chúng ta rất phức tạp, đa dạng. Nguyễn Du tất nhiên là phức tạp hơn người thường.”

Hoàng Hải Thủy lấy trường hợp của ông để nói thêm về câu hỏi được nêu ra: Thơ có làm cho người làm thơ phải khổ sở không ?

“Viết tiểu thuyết từ năm 25 tuổi, có thể nói tôi suốt một đời yêu thương, gắn bó, sống chết với việc viết truyện. Với tôi, viết là hạnh phúc. Tôi đã sống để viết, viết để sống và trước năm 1975, tôi đã sống được với việc viết truyện của tôi. Trước 1975, ở Sài Gòn, Thủ đô Quốc Gia Việt Nam Cộng hòa của tôi, trong hai mươi năm, tôi đã sống để viết và đã viết để sống. Sau 1975, tuy biết viết là tù tội, tôi vẫn viết. Dù vậy tôi vẫn không thể trả lời thỏa đáng câu hỏi: “Thơ có làm cho người làm Thơ cùng khổ hay không ?”

Tôi thấy Nguyễn Du đúng khi thi sĩ nói: “Chữ tài liền với chữ tai một vần.”, “ngu si hưởng thái bình.”

Người có tài thường gặp tai họa. Chuyện đó tôi thấy thường xảy ra trong đời và trong thời loạn.

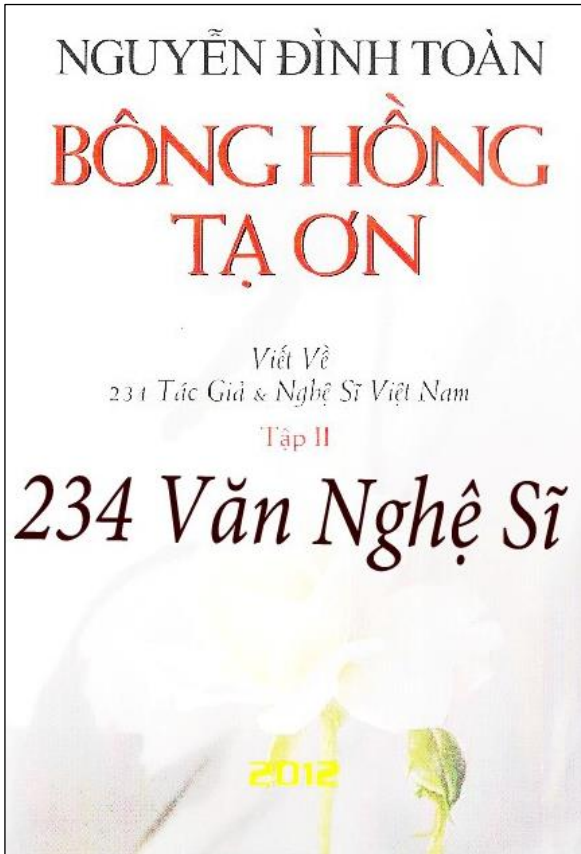
Tôi chịu câu nói của Âu Dương Tu: “Thơ không làm cho người làm thơ cùng khổ. Chính vì có cùng khổ thơ mới hay

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

HOÀNG HẢI THỦY VIẾT VỀ NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

Posted on December 1, 2016 by hoanghaithuy

<https://hoanghaithuy.wordpress.com/2016/12/01/6433/>



Sáng vào Thu, mưa nhẹ trên Rừng Phong, những cành cây trụi lá. Người lưu vong già ngồi nhìn trời qua cửa sổ. Những con sóc theo nhau chuyền cành. Loài sóc không di chuyển dưới đất, sóc bao giờ cũng đi đôi. Và đi trên cây.

Việt Nam có sóc hay không? Tôi không biết. Khi đến Hoa Kỳ tôi mới thấy sóc.

Một buổi sáng 20 năm xưa, anh Nguyễn Sơn, nhân viên Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ – VOA. Voice of America – đưa tôi đến trụ sở Đài trong Washington DC. Xe của anh phải đậu trong một chỗ đậu xe xa trụ sở đài. Tôi theo anh đi bộ đến đài. Trên đường đi tôi nhìn thấy những con sóc chuyền cành, chạy qua đường. Đây là những con sóc đầu tiên tôi nhìn thấy trong đời tôi. Trong 20 năm tôi thắc mắc: loài sóc sống bằng trái cây. Những cây xanh trong thành phố không cây

nào có trái, loài sóc trong thành phố sống bằng gì?

Ra khỏi giường lúc 5 giờ sáng, 6 giờ sáng tôi ngồi uống cà phê, xem TiVi, nhìn trời qua khung cửa sổ. Trong 40 năm tôi sống và viết ở Sài Gòn nhiều năm tôi muốn được ngồi viết trước khung cửa sổ nhìn ra trời xanh. Ước muốn ấy của tôi ít khi được toại. Nay căn phòng của vợ chồng tôi có cửa sổ mở ra hướng đông nam, buổi sáng nắng vàng chan hòa trong phòng. Đêm trăng Mỹ qua cửa sổ vào nằm giữa phòng tôi. Có những nửa khuya tỉnh giấc, nhìn khung trăng vàng nằm trên sàn phòng, tôi nhớ Thơ Lý Bạch;

Sàng tiền khán nguyệt quang
Nghị thị địa thượng sương
Cử đầu vọng minh nguyệt
Đề đầu tư cố hương.

Trước giường nhìn ánh trăng
Tưởng như sương trên đất
Ngửng đầu nhìn trăng sáng
Cúi đầu nhớ cố hương.

o O o

Bấy giờ sáng, mở computer, thấy thư của Nguyễn Đình Toàn:

Gửi HHT

Tụi mình đũa nào cũng ngoài Tám Bó, nhưng còn sống thì cứ sống thôi. Bà vợ tao nay gần như hoàn toàn không biết gì, phải được trông nom như một đứa trẻ. Nay tao lấy cái Buồn làm Vui.

Tao vẫn đọc mà những khi tao có báo đăng bài mà.

Thỉnh thoảng Văn Quang gọi phone cho tao, chuyện trò lan man, sức khỏe, thuốc, cấp cứu, bệnh viện. Nay chàng lên cầu thang không nổi, nên bỏ cả chuyện ra phố uống cà phê với các ông bạn ở nước ngoài về.

Mày với tao chắc khó lòng còn có ngày gặp lại Văn Quang. Hai thằng mình sống ngay trên đất Mỹ mà còn khó gặp nhau, nói gì đến chuyện gặp VQ ở Sài Gòn.

Nhớ Meo luôn cho tao nhé.

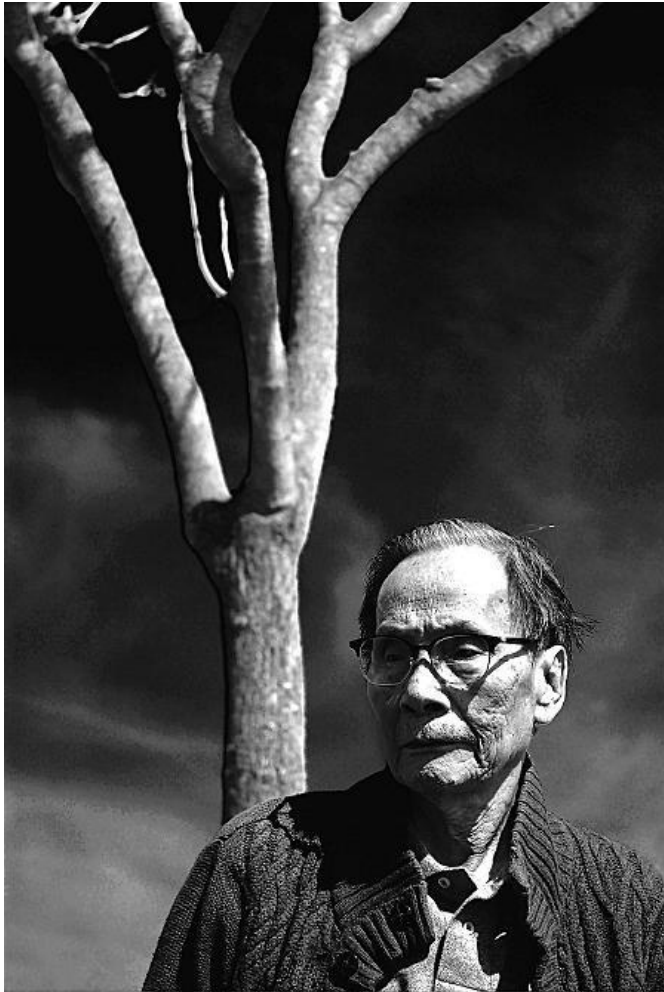
Nguyễn Đình Toàn

Mời đọc thêm: “BIỆT KÍCH CÀM BÚT” của Hoàng Hải Thủy

<https://hoanghaithuy.wordpress.com/category/h%E1%BB%93i-ky-chinh-lu%E1%BA%ADn/bi%E1%BB%87t-kich-c%E1%BA%A7m-but/page/3/>

Con Đường

Đặng Mai Lan



*Chân dung nhà văn Nguyễn Đình Toàn
qua ống kính nhiếp ảnh gia Nguyễn Bá Khanh*

Cho đến lúc này, tôi tự hỏi có bao nhiêu con đường mình đã đi qua suốt những năm tháng có mặt trên đời? Nhiều lắm, những con đường quên lãng mất hút với thời gian. Và cũng có những con đường đã vụn lý xa, nhưng trăm năm đăm đăm nhớ nhưng nếu như được sống trọn hết một kiếp người.

Tôi đã bước trên con đường đó vào một buổi sáng giữa tháng 10.

Baylor Drive, những tàn cây palmier jupon cao ngất, ngẩng mặt với trời xanh. Những cành cọ rũ xuống buồn bã vì trời không một gợn gió, nhưng lòng tôi như Tết, háo hức xuân tươi.

Như,

*“khi em về trời xanh và gió mát
con đường mòn thơm lá mục quê hương” (1)*

Nắng ám loang trên những bờ tường của từng ngôi nhà nhìn tựa tựa như nhau. Có thể đây là nơi cư ngụ của những cư dân lớn tuổi nên tất cả chìm trong êm ả, tĩnh lặng, không một bóng người qua lại. Trong thứ không gian trong vắt này, tôi nghĩ, nếu như có một chiếc lá lia cành, tôi cũng có thể nghe rõ được âm thanh rơi rụng của nó. Thực ra, thứ âm thanh này tôi đã nghe, nhưng từ một giọng nói. Tôi đang nhớ lại và mường tượng ra nó, dù bây giờ, đất trời chưa hẳn vào thu, hoặc không có mùa thu nơi đây. Cỏ vẫn xanh ngát nằm khép nép bên vệ đường, cây lá vươn mình trên những vuông sân. Đường dẫn vào ngõ. Ngõ hẹp, nhưng bên mỗi hiên nhà vẫn có những khoảng đất trồng đầy chuối, dù chỉ là những loại chuối kiểng. Những thân xanh bóng mượt và những tàu lá khiến tôi nghĩ đến một quê hương thu nhỏ (2)

Không phải là những con đường ngập đầy lá rụng của một Đà Lạt quá khứ mù sương, hay một lối đi quanh co, hai bên bờ đất viền quanh những bụi dã quỳ rực nắng. Cũng chẳng là con đường tỉnh lỵ vắng vẻ sớm khuya có những bến phà đưa người từ xã này sang huyện nọ. Những vùng đất tôi đã đi qua, nhìn thấy... theo một cách nào đó. Tất cả đều xa lạ. Nhưng tôi biết, tôi sẽ gặp lại một nơi thân thiết của một thời. Nơi chốn đã cất giữ giữ tôi những tháng ngày tươi đẹp nhất đời mình.

Qua những bức tường màu của một thứ nâu-cam dang dở, tôi bước lên những nấc thang. Tôi đã tìm thấy sau cánh cửa ấy, một **quê hương thu nhỏ**. Quê hương của những người Việt ly hương có di ảnh, bàn thờ người quá cố. Có nồi cơm điện, ấm trà, phích nước... Nhưng quê hương này còn có **áo mơ phai** bên những **đám cháy** cùng với **tro than**. Và tôi thấy nó rõ ràng hơn, nó ở đây. Đường cũ kia rồi, nơi của những sáng Sài Gòn, sân trường, lớp học. Đường xưa của những đêm xao xuyến từng giấc ngủ ngoan của bao thiếu nữ. Đường đêm chiến tranh mà dường như người ta không còn quan tâm đến ánh hỏa châu ngoài trời, hay tiếng súng đi đùng từ xa vọng lại. Nhìn nó, như một phé tích buồn hiu. Có gặp lại người yêu đầu cũ, cảm xúc của tôi cũng chỉ như thế. Bởi chính nó, **con đường** ấy là tình yêu, là tình đầu. Một mối tình không có người yêu.

Chỉ là một cuốn sách được viết ra từ hơn nửa thế kỷ. Là một trong những tác phẩm lấp lánh như sao giữa một bầu trời văn nghệ sáng rực thời vàng son của đất nước, với những văn nghệ sĩ uyên bác, tài hoa. Những ngôi sao tưởng đã lịm tắt, chìm chết cùng với bầu trời đã vẫn đục u ám, nhưng tất cả còn sống mãi trong lòng hàng hàng, triệu triệu người yêu nghệ thuật mà không gì có thể làm lu mờ.

Tôi ôm lấy nó, tôi sờ chạm mân mê từng vết màu đã ố với thời gian. Tôi hít thở, tìm lại thứ không khí của một khung trời cũ. Tôi tìm thấy tôi. Người dẫn tôi đến “con đường” ngày xưa ấy đang ngồi trước mặt tôi. Lẽ ra tôi đã gặp ông từ năm trước. Nhưng một người thân quen của ông nói với tôi rằng, có thể ông sẽ không còn nhớ ai là ai nữa. Tôi đâu phải là một trong những “ai” này, để buồn khi ông không còn nhớ đến mình. Tôi muốn có một tập thơ ông vừa mới phát hành mà tôi không còn tìm thấy ở tiệm sách. Tôi muốn gặp một người, một giọng nói, những đoạn văn, lời thơ, tiếng nhạc.

Lần đó, tôi đã không gặp ông. May mà còn có lần này. Người bạn trẻ đi cùng với tôi đã rất vui khi ông hỏi đến những người thân trong gia đình anh, mà anh nghĩ có lẽ ông đã quên. Tôi vui vì ánh mắt thân thiện của ông. Ánh mắt khiến tôi bớt e dè ngần ngại. Lúc ấy, tôi không nhìn rõ ông như thế nào. Ông đau ốm, bệnh hoạn ra sao? Tôi chỉ nghĩ đến những cuốn sách. Tiểu thuyết của ông như lụa là kỳ ảo phủ kín người tôi, tôi không thể thoát ra được. Tôi hỏi đến người con gái có vết nám trên mặt, Lâm và Thục, những nhân vật của ông. Tôi hỏi đến Phụng và Sơn trong **Đông Cổ**. Hai người ấy xem chừng họ đã như thế với nhau. Nhưng đọc đi đọc lại tôi vẫn chưa tìm thấy những con chữ nào nói rõ ra điều ấy... Tôi nhớ nụ cười rất trẻ của ông, ông nói: đôi khi chỉ cần hai chữ thôi, đủ để nói lên “điều ấy”.

Khi tôi về, nhìn lại những bức hình mà người bạn Nhiếp Ảnh đã chụp kỷ niệm cuộc gặp gỡ này. Những bức ảnh với thứ ánh sáng, bối cảnh đầy nghệ thuật giữa cái ngẩng lên, nhìn xuống của chúng tôi. Dĩ nhiên là tôi đã sung sướng, rung động, không cách gì tả được. Cho đến khi, người thân của ông nhắc nhở, khuyên tôi hãy cất cho riêng tôi những tấm hình vì nhìn ông tiều tụy quá! Tôi mới nhận ra, Nguyễn Đình Toàn cúi xuống với ống pipe trong tay, rạn rờ những trầm tư trong vũng tối vây quanh, Nguyễn Đình Toàn ngẩng mặt nhìn bầu trời mây xám, có những rặng cây gầy guộc khăng khiu. Thứ chân dung đậm nét ca từ “lá thốt lên lời cây, gió lú đưa đường mây” (3). Đó là cả một tận tụy, tìm tòi của Nguyễn Bá Khanh, người đã chụp bắt được hình ảnh của một *tiền nhân đứng giữa trời không, khóc mộng thiên đường*... Nguyễn Đình Toàn ngày ấy, và bây giờ đã không còn như thế nữa. Nhưng cách nào, với tôi, bất cứ hình ảnh nào của

ông cũng đẹp. Cái đẹp thoát ra từ một tâm hồn, một văn nghệ sĩ tài hoa lầy lừng, mà có lẽ chưa ai có thể thay thế.

Trong tiểu thuyết của ông, dù nhân vật là nam hay nữ, thỉnh thoảng ta đọc được những câu của họ nói về quê hương, về những nơi chốn... và ông đã dùng hai chữ “tư hương” tuyệt đẹp khi diễn tả tình cảm này. Nhưng với tôi, tiếng kêu mộc mạc **“tôi cố bám lấy đất nước tôi”** qua những nốt nhạc là tiếng nói xé lòng, đau đớn nhất. Ông đã cố bám lấy đất nước của mình nhưng vô vọng. Ông đã lìa xa tổ quốc và nhìn đâu cũng thấy quê hương. Những quê hương được ông thu nhỏ lại, nhưng bây giờ ông cũng đành bỏ tất cả mà đi.



Tác giả ngồi ở nhà NĐT với cuốn truyện dài “Con Đường”

Con đường ông dẫn tôi đi, đưa tôi vào những vùng hoa thơm, cỏ lạ của văn chương đầy mê hoặc. Tôi vẫn đi mãi cho đến bây giờ. Nhưng có một điều tôi chưa nói với ông, đọc những trang sách của ông rất nhiều lần, tôi nghĩ mình không nên viết nữa.

Cố thi sĩ Du Tử Lê cho rằng Nguyễn Đình Toàn là “người tình không chân dung” của rất nhiều nữ thính giả. Điều này không sai. Bao nhiêu người nữ như tôi đã hạnh phúc với những đêm khuya, nghe tiếng nói ấm áp và thổn thức cùng ông...

“Chim đau đã quên mùa, hoa sầu đã quên nở. Nhưng những ngày tháng êm đềm của chúng ta xưa vẫn không ngừng làm cho lòng anh thổn thức. Anh như đứa trẻ, ngắt bông hoa cầm trên tay và tưởng tượng đó là trái tim mình. Ôi những hồn hoa, nở bằng nước mắt đau thương, nở trên hạnh phúc”.

Người tình không chân dung, tôi đã âm thầm tìm kiếm, theo dấu ông đăng đăng hơn nửa thế kỷ dài. Bây giờ tôi đã gặp được dung nhan của tình yêu ấy. Nhưng gặp để chia lìa. 20/10/2023 và 28/11/2023. Chỉ được ba mươi tám ngày ngắn ngủi và mãi mãi, không còn một hạnh ngộ nào đến nữa.

Tôi ôm hai tập tiểu thuyết và một tập thơ có chữ ký từ những ngón tay run. Nơi ngưỡng cửa, những ngón tay run rẩy nhưng ấm áp đã cầm lấy tay tôi phút chia tay và đôi mắt là cả một vùng cô đơn. Cái cô đơn ánh lên, vọng về những tiếng nói, âm thanh trên làn sóng điện của một Sài Gòn thương, tiếc.

– Ráng thu xếp, đến chơi với tôi một hôm nữa nhé!

Vậy mà tôi đã không đến được. Lòng tôi đầy những giày vò hối tiếc.

Tôi đã phụ tình ông. Người tình, người yêu, nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ. Con người tài hoa tột đỉnh ấy đã bỏ đi. Tôi đứng lại, ngậm ngùi nhớ mãi một **con đường** như thuở đầu bước đến.

* Gửi Nguyễn Bá Khanh, một ngày không thể quên.

Đặng Mai Lan

(Paris 3/12/2023)

- 1- Khi em về (thơ)
- 2- Quê hương thu nhỏ (nhạc)
- 3- Tình khúc thứ nhất (Nguyễn Đình Toàn- Vũ Thành An)

* Những chữ in đậm là tựa những tác phẩm của NĐT.

ĐÌNH CƯỜNG (1939-2016) - Thơ và tranh cho Nguyễn Đình Toàn

GHI CHÚ THÊM VỀ CHÂN DUNG NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

Và tiếng còi tàu hụ lúc bảy giờ chiều
tôi ngồi trong quán cà phê Starbucks
nhìn qua bên kia sân trường học
mùa hè vắng bóng học sinh
nhớ Nguyễn Đình Toàn ở Westminster - Cali
hình như ngày nào anh cũng ngồi nhìn qua
khung cửa sổ bên kia là sân trường học ...

anh cứ ngồi trầm tư như thế nhớ gì không
anh ngồi xem chừng chị có đi đâu ra khỏi nhà
không nhớ cầu thang lên
chị hay nấu cơm rồi quên rồi nấu nữa

có lần tôi và Nguyễn Xuân Thiệp ghé thăm
chị cho ăn món trứng rán thật ngon
anh tặng mấy cái CD mới
vẫn nghe Khánh Ly hát rất nhiều bài hay

như ngày trước hay đọc truyện và thơ
hay nghe giọng anh giới thiệu nhạc chủ đề
trên đài phát thanh Sài Gòn
thỉnh thoảng gặp nhau ở La Pagode
anh hay ngồi với Nguyễn Xuân Hoàng
và Huỳnh Phan Anh
thời viết Chị Em Hải đăng trên báo Tự Do
được xem là tiểu thuyết mới – nouveau roman
nhân vật trong truyện như chán nản thường trực
trước cuộc sống, thời mê Albert Camus ...

có thể như anh bây giờ không
cứ ngồi mỗi ngày nhìn qua khung cửa sổ
không lái xe vì hai mắt đau
tôi cũng không lái xe đã gần năm
chỉ vì một tai nạn dữ

ngày nào cũng quanh quẩn cùng cánh rừng
ngày nào cũng vẽ cũng ghi vài câu cho vui

ghi vài câu thêm khi vẽ xong chân dung anh
nhớ ngày xưa ở Đakao anh mê xì phé
hay đi đánh bài có Trần Lê Nguyễn
nhớ sau này về ở Làng Báo Chí
có lần anh đau sau 75, thân gầy yếu
đạp xe đạp lên tôi ở Tân Định
tôi đèo anh tiếp trên chiếc mobylette cũ
vào phòng mạch chui
của người bạn bác sĩ trong Chợ-lớn
kỷ niệm những tháng ngày gian khó có nhau
như tựa tập thơ *Mặt Đắng* của anh in năm
1962

ngồi vẽ anh như nhớ lại lời ca buồn trong Dạ
Khúc:

*thầm run như tiếng lòng tôi
còn nuôi mãi giấc mơ dài ...*

Nguyễn Đình Toàn đôi mắt sâu nhìn xa vắng

như còn nuôi mãi những giấc mơ .

ĐINH CƯỜNG - Virginia, July 24, 2013

LUÔN NHỚ MỘT NGƯỜI NGỒI BÊN CỬA SỔ

***Căn phòng nhỏ cô đơn
Nỗi nhớ nhung trên bực thềm xám
(Mặt Đắng – Nguyễn Đình Toàn)***

Trở lại thăm Nguyễn Đình Toàn
vẫn bắt gặp dáng hình gầy gò ấy:
vẫn ngồi bên cửa sổ. nhìn mông
xuống mặt đường.vẫn chiếc bàn tròn
ấy. cạnh bếp. chị ra vào. lúc nào
cũng mảnh khảnh.ai biết chị quên đâu



***chân dung Nguyễn Đình Toàn
sơn dầu trên giấy plast 18 x 20 in
dinhcuong - 7.2013***

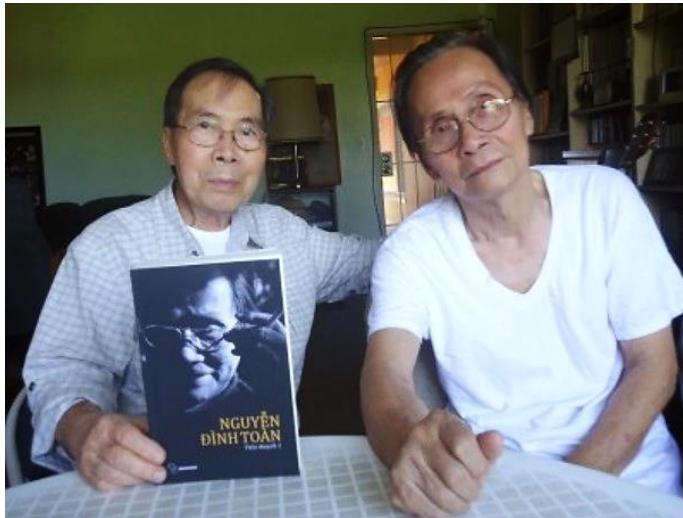
vẫn thương anh chiếc tẩu. bồi nhúm
thuốc quen mùi.như xưa ngòi Pagode
Sàigòn chiều mưa mau. chiều Cali.
gió lạnh. không ra quán cùng nhau
anh nói nay đau nhiều. mắt còn kém
thêm nữa. các bạn ngòi đây chơi
ký tặng người bộ sách. cầm sách mà [*]
rưng rưng .biết nói gì hơn nữa. hình
như Anh Ngọc hát một bản gì rất xưa ...

anh còn giữ giàn máy tốt. tiếng rất là fidèle
những ca khúc của anh vẫn nghe Khánh Ly hát

người ngòi bên cửa sổ. nhìn mãi xuống mỗi ngày
chiều ngòi ở Starbucks cùng Phùng Nguyễn. nhớ anh

ĐINH CƯỜNG *Virginia, July 16, 2014*

[*] *Nguyễn Đình Toàn – Tiểu thuyết 1- Tiểu thuyết 2*
Người Việt xuất bản 2014



Đinh Cường- Nguyễn Đình Toàn
Santa Ana - California July 4, 2014
(ảnh Nguyễn Đình Thuận)

Nguyễn Đình Toàn, tài hoa từ giọng nói

Đặng Phú Phong - August 24, 2022

WESTMINSTER, California (NV) – Nguyễn Đình Toàn là một cái tên rất quen thuộc với giới văn nghệ sĩ, độc giả và thính giả yêu nhạc suốt khoảng thời gian 20 năm từ 1954 đến 1975 của người miền Nam Việt Nam.



Nhà văn Nguyễn Đình Toàn. (Hình: Dân Huỳnh)

Ông là một người đa tài, làm thơ, viết văn, soạn nhạc và viết cả kịch nữa, điểm đặc biệt nhất của ông là cái chất giọng ấm, ngọt ngào và quyến rũ vang lên mỗi tối Thứ Năm hằng tuần trên đài Phát Thanh Sài Gòn trong chương trình “Nhạc Chủ Đề.”

Bài viết và giọng đọc truyền cảm của ông đã làm say mê biết bao thính giả, dĩ nhiên cũng làm cho bao nhiêu trái tim thiếu nữ thổn thức, ông là “một người đào hoa nhưng rất chung thủy với vợ” (theo lời người con gái). Những bài nhạc ông chọn để phát thanh đều nằm theo chủ đề của chương trình mà ông dẫn dắt người nghe đi vào những khám phá qua văn chương thi vị, qua đời sống tác giả và từng giai điệu của bài hát. Câu giới thiệu về những bản tình ca của Trịnh Công Sơn là “những bản tình ca không có hạnh phúc” như một dấu ấn của nhạc sĩ này, đã làm biết bao thính giả thật thú vị và ghi nhớ mãi.

Ông giới thiệu những nhạc sĩ tài danh từ thời âm nhạc Việt Nam mới phiêu thai đến các tác giả đương thời với những tác phẩm điển hình của họ. Những nhận xét tinh tế, sửa những chữ trong bài hát đã bị phổ biến sai giúp thính giả của ông, ngoài phần thưởng thức văn nghệ còn được tăng thêm phần kiến thức về âm nhạc.

Những giọng ca thường được ông ưu ái nhất để đưa các bài nhạc hay đi vào lòng thính giả như Thái Thanh, Lệ Thu, Khánh Ly, Sĩ Phú, Duy Trác. Trong một lần trò chuyện với tôi, Nguyễn Đình Toàn nói về các giọng ca nữ hàng đầu của Việt Nam thời VNCH như sau: “Giọng ca của Khánh Ly, Lệ Thu, Thanh Thúy, Thanh Huyền... hiếm nhưng không quý, duy chỉ có giọng ca của Thái Thanh mới có đủ hai chất quý và hiếm.”

Riêng với Khánh Ly, ông từng dạy hát và nhạc lý cho cô nên rất thân và hiểu về giọng hát này.

Nguyễn Đình Toàn không học nhạc ở trường lớp nào, chỉ ra công nghiên cứu các sách nhạc của Pháp (Việt Nam thời bấy giờ rất ít sách nhạc). Ông sáng tác khoảng 200 bài và phổ biến mới chừng một nửa qua bốn tập nhạc như “Hiên Cúc Vàng,” “Mưa Trên Cây Hoàng Lan”... đa phần được in ở hải ngoại. Được hỏi nhận xét về nhạc của hai nhạc sĩ vang dội trong làng âm nhạc Việt Nam là Phạm Duy và Văn Cao, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn nói rất tóm tắt: “Nếu dùng hai từ cao và rộng để bàn thì nhạc Phạm Duy rộng hơn, nhạc Văn Cao thì cao hơn.”

Nhà văn Nguyễn Đình Toàn sinh năm 1936 tại Hà Nội, di cư vào Nam 1954, định cư tại Hoa Kỳ năm 1999, Nguyễn Đình Toàn là bút danh chính thức còn một bút danh khác là Tô Hà Vân và Hồng Ngọc khi viết nhạc.

Về văn nghiệp, Nguyễn Đình Toàn đã xuất bản được 17 tác phẩm về truyện dài, tập truyện, bút ký, thơ và truyện kịch. Truyện dài đầu tay mang tên “Chị Em Hải,” xuất bản năm 1962; đến năm 1970 in truyện dài “Áo Mơ Phai” và ông đoạt giải Văn Chương Toàn Quốc nhờ tác phẩm này.

Rất nhiều nhà văn thơ tên tuổi viết về ông, gần như tất cả đều khen tặng, xưng tụng ông hết mình, như Nguyễn Mạnh Côn, Võ Phiến, Huỳnh Phan Anh... Du Tử Lê trong một bài viết đã gọi ông là “Người tình không chân dung của khán giả Việt Nam.” Quả là Du Tử Lê đã trao cho Nguyễn Đình Toàn ngôi vị của một hoàng tử trong ước mơ của muôn ngàn thiếu nữ.

Gần đây nhà văn trẻ tên Lưu Na viết một cuốn sách dày gần 200 trang để nói về ông, với tựa đề là “Nguyễn Đình Toàn, Chữ & Người.” Cuốn sách là những nhận định về Nguyễn Đình Toàn rất thú vị, sắc bén và mới lạ, khác với các bậc đi trước: “Người cùng thời của ông viết ra những suy tư và tâm tình mang dấu ấn của thời họ sống, những vấn đề lớn lao nhưng của cả một thế hệ. Còn cái ông viết là cái của muôn thuở: tình yêu và sự sống, được viết bằng cái cách của người 300 năm trước nói chuyện 400 năm sau.”

Hay: “Võ Phiến quan sát mọi sự quanh mình, còn Nguyễn Đình Toàn thì thật ra chỉ ngó một thứ, tỉ mỉ một điều: lòng của ông... Đọc Võ Phiến thì mình theo người viết ngó ra chung quanh và đọc Nguyễn Đình Toàn thì mình ngó vào lòng người viết” (sách đã dẫn, Lưu Na).

Sắp đến ông sẽ cho ra mắt một tập thơ mang tên Thơ và Ca Từ, gồm 104 bài thơ trong đó có một số được làm ca từ của những bài hát của ông, nói một cách khác là những bài thơ của ông do chính ông phổ nhạc. Trong số này có ba bài nhạc ông viết cho ba loài chim mà ông đặc biệt yêu mến: Họa Mi, Hoàng Oanh và Đấng Đót.

Họa Mi là loại chim có giọng hót trong trẻo và hay nhất trong các loại chim rừng. Một người quen với người viết, rất sành điệu trong việc nuôi chim nói rằng, Họa Mi có đặc tính càng bay cao thì càng hót hay. Ông ta nhốt chim Họa Mi trong một lồng tre cao đến 2 mét, ở giữa là một cây trụ cao chừng 2/3 lồng, đầu trụ gắn một ổ Pi thật nhạy, hàn với một vòng tròn sắt nhỏ. Khi con chim đập lên cái vòng, cái vòng sẽ chạy quanh, chim mất thăng bằng thì phải đập cánh, càng đập cánh nhanh thì ổ Pi có gắn vòng sắt tròn ấy càng xoay nhanh hơn; con chim Họa Mi sẽ tưởng mình đang bay cao, đem hết khả năng của mình mà hót lên những âm thanh bay bổng nhất, tuyệt diệu nhất. Nguyễn Đình Toàn yêu tiếng hót của Họa Mi và rất thích đường viền tuyệt đẹp chung quanh mắt của nó. Cứ như do một bàn tay khéo léo vẽ lên rất đều rất sắc bén và mềm mại. Nghe chim Họa Mi hót giọng ngọt ngào, trong veo như giọt sương trên cành, lòng người cảm thấy an yên hạnh phúc hơn là khổ đau, buồn bã.

*“Này hỡi họa mi trên cành liễu xanh
Dạy cho ta biết cách yêu không buồn
Yêu nhau nhưng không đau lòng
Như suốt đời chim cặp cánh chung”* (Họa Mi. Thơ và Ca Từ)

Riêng về con chim có tên thật lạ là Đấng Đót, Nguyễn Đình Toàn kể rằng, khoảng cuối thập niên 50 ông có dịp đến tỉnh Phú Yên, được dân địa phương vùng núi ở đây giới thiệu loài chim lạ tên Đấng Đót. Cứ hằng tối chúng đi vòng theo núi một con kêu “Đấng” một con kêu “Đót.” Cứ thế, chúng nghe tiếng kêu nhau, tìm nhau cho đến sáng hôm sau chúng mới gặp nhau và cùng dẫn nhau đi mất. Dân gian kể Đấng, Đót là hai anh em, sinh thời rất tương yêu quấn quýt nhau nhưng vì do hiểu lầm đã giết nhau, nên khi chết hóa thân làm chim Đấng Đót luôn miệng kêu đấng đót mà tìm nhau nối lại tình anh em.

Chuyện dân gian là thế, cách của chúng tìm nhau trong suốt đêm trường đã làm cho chúng ta không khỏi băng khuâng, cảm kích về tình người keo sơn gắn bó. Bài thơ có những câu thật xót lòng:

“Nước mắt tôi khóc chàng
Không dập tắt được lửa tình trong tôi
Ôi có ai kia
Đêm nao nức nghe đêm
Mới biết đêm sâu
Mới biết tìm ta
Là bể đau khi yêu” (Đặng Đót. Thơ và Ca Từ)

Thơ Nguyễn Đình Toàn đã có sẵn nhạc tính riêng nên chỉ cần nghe lại lời thơ của mình là ông có thể ghi thành một bản nhạc với những âm giai mượt mà, bay lượn.



Một số tác phẩm của nhà văn Nguyễn Đình Toàn. (Hình: Dân Huỳnh)

Năm 1962, có một hiện tượng nổi bật về bộ môn thơ; đó là sự trình diễn của nghệ sĩ Nguyễn Thanh, một nghệ sĩ ngâm thơ rất nổi tiếng, diễn ngâm bài Khúc Ca Phạm Thái của Nguyễn Đình Toàn. Nghệ sĩ Nguyễn Thanh tập dượt bài thơ trong sáu tháng và trình diễn tại rạp Nguyễn Văn Hào trên đại lộ Trần Hưng Đạo, Sài Gòn, dưới sự dàn dựng của nhạc sĩ tên tuổi Đỗ Đức Thu cùng phần nhạc đệm của ba nhạc sĩ tài danh bấy giờ là Nghiêm Phú Phi với piano, Dương Thiệu Tước đàn tranh và tiếng sáo của

Nguyễn Đình Nghĩa. Bài thơ và phần diễn ngâm của Nguyễn Khanh gây được tiếng vang lớn, sau đó được đưa đi theo đoàn văn nghệ trung ương diễn ở các nước Đông Nam Á. Bài thơ này sau đó cũng được nghệ sĩ Hà Linh Bảo diễn ngâm các nơi được nhiều khán thính giả hâm mộ. Thế mới biết thời đó người Việt Nam rất yêu thích thơ văn, điều mà bây giờ đã không còn bóng.

Bài thơ “Khúc Ca Phạm Thái” gồm 73 câu, mỗi câu chín chữ, thẳng hoặc bảy, tám chữ, có khi nhiều hơn 10 chữ, Nguyễn Đình Toàn dùng nhiều từ ngữ xưa như: hề, chừ, ta, nàng... nên không khí của bài thơ rất cổ phù hợp câu chuyện ông kể. Ông thi hóa Phạm Thái, một tráng sĩ văn hay võ giỏi, sống thời Nguyễn Gia Long, hừng hực lòng yêu nước, nhưng chí không thành đành lánh đến cửa thiền. Duyên trần chưa dứt, Phạm Thái gặp, và yêu say đắm Trương Quỳnh Như. Cánh chim không thể dừng, chàng phải ra đi để làm nghĩa vụ, 10 năm trở lại với lời hẹn xưa. Nhưng, Quỳnh Như đã trở thành thiên cổ. Phạm Thái còn chỉ biết ôm mộ nàng mà khóc.

*“Ta tráng sĩ hề lòng không mềm bằng kiếm
Ta anh hùng hề sự nghiệp có đầy đôi mắt Trương Quỳnh Như*

...

*Chợt năm canh gà chừ tóc hồ điểm bạc
Thù nhà chưa trả chừ nợ nước vai mang
Thẹn mặt làm ngơ chừ tử thân hồ hải
Gục đầu lên gương chừ máu đổ chứa chan*

...

*Mộ nàng bao cỏ úa lòng ta bấy xót xa
Rưng rưng chén nhỏ trào tâm sự
Ta thương nàng hay ta thương ta”*

Bài thơ bi thương nhưng lại tràn đầy hào khí và ca tụng một tình yêu đẹp, bị dang dở nên tạo ra sức hút với dân chúng, xứng đáng nằm trong danh sách những bài thơ hay của Việt Nam.



Đặng Phú Phong

NHỮNG NÉT TINH HOA CỦA ĐỜI SỐNG..

*** Phan Lạc Tiếp ***

Giới thiệu bộ sách *Bông Hồng Tạ Ơn* của Nguyễn Đình Toàn

Kính thưa quý vị trưởng thượng,

Kính thưa toàn thể quý vị và các bạn.

Người xưa có nói “ Thất thập cổ lai hy”, bảy mươi tuổi xưa nay hiếm. Câu nói ấy với chúng tôi và anh Nguyễn đình Toàn có lẽ không còn đúng nữa. Vì anh Toàn sinh năm 1936, còn 4 năm nữa tròn 80, và chúng tôi, người đang thưa chuyện cùng quý vị đây, chúng tôi hơn anh Toàn 3 tuổi. Dù có cố trốn tránh cách nào đi nữa, chắc chắn anh em chúng tôi không còn trẻ nữa.

Chúng tôi quen nhau từ năm 1949, khi Hà Nội vừa im tiếng súng. Chúng tôi từ vùng tản cư trở về, cùng đi học lại, gặp nhau và tập tễnh làm văn nghệ văn gừng. Ở lứa tuổi non trẻ ấy, chúng tôi tạm quên những vắn thơ của thời tiền chiến và đang ngỡ ngàng, ngưỡng mộ những ngôi sao mới như Quang Dũng, Yên Thao...

.Anh Nguyễn đình Toàn quê ở Gia Lâm, sát Hà Nội. Làng anh nằm bên tả ngạn sông Hồng và hữu ngạn con sông huyền thoại của Hoàng Cầm:

“ Sông Đuống trôi đi một dòng lấp lánh...

. Nắm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kỳ...”

Vùng đất ấy xưa gọi là Kinh Bắc, với chùa chiền, lăng miếu thờ Lý Bát Đế còn rải rác đó đây, là cái nôi của Hội Lim, quan họ tình tứ, của “liền anh, liền chị”. Trong những ngày sơ giao ấy, lấy bút hiệu là Tô hà Vân, Nguyễn đình Toàn cũng có những câu thơ rất trữ tình đậm mùi đồng nội:

*Ngày em về thăm quê tôi
Xóm làng gặp kỳ mở hội
Chim rủ nhau về ăn cưới
Hoa thanh bình yêu nắng mùa xuân*

...

Nhưng những ngày tháng yên lành, mơ mộng ấy của chúng tôi không được bao lâu. Mấy năm sau tiếng đại bác đêm đêm đã vọng về Hà Nội. Điện Biên Phủ, một địa danh xa tít bồng tràn ngập mặt báo Hà thành. Cuộc đi Nam ào ạt. Tình bạn của chúng tôi cũng tan theo, tưởng không bao giờ gặp lại.

Nhưng trong miền đất mới, Sài Gòn, chúng tôi tình cờ lại gặp được nhau và trở nên thân thiết. Nhưng bạn tôi thì đau ốm, không biết sẽ “ buông tay” ngày nào. Nguyễn đình Toàn bị bệnh lao phổi. Bệnh này trong thời gian ấy coi như bất trị. Trong căn nhà nhỏ đơn sơ của người chị, mái lá cong lên dưới nắng hanh, Toàn có một căn phòng vách

nửa riêng biệt ở miệt ngoại ô, gần Tân sơn Nhất, hàng ngày nghe thấy tiếng chuông từ nghĩa trang Bắc Việt vọng về. Ở đây Toàn đã thả thời gian vô định miệt mài đọc, viết, làm thơ và lững lờ sống như chờ đợi phút cuối của đời mình, như chính anh đã viết:

*Anh nằm đây buổi trưa và tiếng nắng
Mặt đất mềm bước chân em chợt nặng
Lá tre vàng dần thổi mùa thu đi*

....

Một người con gái chẳng hề ngần ngại, không sợ lây lan, đã nhiều lần đến thăm Toàn với những nụ hồng tươi thắm. Thật lạ. Những hôm trời nắng, Toàn ngồi dựa lưng vào đồng chăn gối, búng những nốt đàn buồn và tiếp tục đọc những câu thơ của mình như một lời tạ từ, tiếc nuối :

*Em đừng khóc, đừng buồn, đừng nhìn nữa
Cứ cúi đầu, cứ thế, rồi ra đi
Trời sẽ tối, tiếc thương rồi sẽ hết
Và dấu giày mai sẽ lá sương che*

Cô bé như nuốt hết những lời ca, nốt nhạc và cả tiếng nắng hanh trên mái lá vào lòng.. Cô như muốn bắt chiếc người con gái đang nổi tiếng ở bên Tây, F Sagan “ Buồn ơi chào mi”, và cô đã có những câu thơ liêu lĩnh, thật lạ và vui:

*Nếu mà con rắn cuốn chân tôi
Thì tôi gỡ mặt vỗ tay cười.*

Chính trong thời gian này NĐT đã thái ngهن và viết cuốn truyện đầu tay của anh , cuốn Chị Em Hải.

Sau người con gái ấy đi đâu, tôi không biết nữa (Xin bà Toàn đừng buồn, hãy coi đây như một áng mây mỏng bay qua cửa sổ. Mà lúc ấy bà Toàn còn nhỏ, chúng tôi chưa biết. Và như chúng tôi còn nhớ, khi bà và NĐT gặp nhau, bà còn gọi chúng tôi là chú. Chúng tôi cũng từng nghe bà nói, chỉ cần anh Toàn sống được 3 năm là đủ hạnh phúc rồi. Nay cuộc hôn nhân ấy đã gần 50 năm, và ông bà Toàn đã sẵn sàng đón nhận cháu gọi mình là cụ, vì cháu nội ông bà Toàn đã lập gia đình).

Một hôm chúng tôi đến thăm Toàn, đọc mấy trang bản thảo Chị Em Hải, thấy lạ. Chữ viết đẹp như múa. Tôi mượn cả cuốn bản thảo đem về đọc và khoe với ông anh tôi, Phan Lạc Phúc. Ông anh tôi đọc suốt đêm, rồi ngỡ ngàng, bảo: “ Cái này ở đâu ra?” Tôi bảo “ Của bạn em.” Ít ngày sau một chương sách của NĐT xuất hiện trên nhật báo Tự Do. Tôi mang chút tiền còm bản quyền cho Toàn với lời nhắc của thi sỹ Hà thượng Nhân: “ Anh này viết lạ lắm, bút pháp rất mới, in được đấy”. Hà thượng Nhân lúc đó là một trong những người chủ trương cơ sở xuất bản Tự Do và cùng làm việc với ông anh

tôi tại Phòng 5 Bộ Tổng Tham Mưu. Sau ông làm Tổng Giám Đốc đài phát thanh Sài Gòn. Chị Em Hải nhờ đó được Cơ Sở Tự Do in phát hành vào năm 1960.

Trước khi cuốn sách được in, ông anh tôi đề nghị tác giả “Bỏ bút hiệu Tô hà Vân mà lấy tên thật làm bút hiệu. Tên mới này nó mạnh mẽ hơn, mời gọi hơn.” Từ đó Văn Học Miền Nam, trên nửa thế kỷ qua, có một nhà văn, một thi sỹ và một nhạc sỹ được mọi người biết đến và yêu mến là Nguyễn đình Toàn.

Như thế chính Chị Em Hải còn là “người đưa lối” cho Toàn làm biên tập viên cho đài Sài Gòn do Thiếu Tá Phạm xuân Ninh, tức thi sỹ Hà thượng Nhân làm Tổng Giám Đốc.

Bình tình của Toàn như trôi đi theo những ngày trưởng thành của VNCH.

Cuộc xâm lăng Miền Nam do Bắc Việt phát động bùng lên. Động viên toàn quốc. Toàn bình phục đủ sức để làm công chức, nhưng không đủ sức để nhập ngũ. Mục Nhạc Chủ Đề do Toàn phụ trách và đích thân đọc lời giới thiệu và dẫn giải được đón nhận nồng nài. Và cũng chính thời gian này anh viết Những Kẻ Đứng Bên Lề. Sau đó là Ngày Tháng, Áo Mơ Phai, mang những nét nhớ nhung về Hà Nội. Tác phẩm này năm 1970 được trao giải Văn Học Toàn Quốc. Sau nữa là tập thơ Mặt Đắng...

Ngày 30 tháng 4 ủa tới, tình bạn của chúng tôi lại một lần nữa cách chia.

Ở lại với Sài Gòn, để ngậm ngùi với “ thành phố đã mất tên” và những ngày tù tội, hơn 10 năm sau mới tới được Hoa Kỳ và NĐT đã có cơ may cầm bút lại.

Mấy năm trước đây, nhân buổi ra mắt cuốn Bông Hồng Tạ Ơn tại San Jose, thi sỹ Hà thượng Nhân, lúc này đã ngoài 90, rất yếu, đi xe lăn tới dự. Nhiều người lên nói về cuốn sách, có người nói đặc biệt về Chương Trình Nhạc Chủ Đề, về giọng nói êm đềm tha thiết mở đầu bằng câu “ Em yêu dấu...” Diễn giả tha thiết nói “Chúng tôi mê mết đón nghe tiếng nói ngọt ngào của người giới thiệu chương trình, hơn là nghe tiếng hát...” Lời phát biểu ấy vừa dứt, Hà Chương Môn dơ tay, và máy vi âm được chuyển tới ông. Ông nói : “Khi hồ sơ (xin việc) của anh đến tay tôi, tôi thuận ngay và mời anh làm cho đài. Tôi quá bận ,không có thì giờ theo dõi kỹ việc anh làm. Tôi cũng không biết anh có nhiều tài năng như thế. Tôi..., tôi thành thực xin lỗi anh!”. Lời “ xin lỗi” ấy ông nói rất từ tốn, đĩnh đạc, thận trọng, mọi người hiện diện không ngờ và bàng hoàng. Chúng tôi ngồi cạnh Toàn, chúng tôi cũng bàng hoàng. Toàn đứng lên, chấp tay đa tạ.

Tất cả hội trường như lặng đi trong không khí tương kính ít có giữa những người đã làm xong việc đời, nhưng vẫn giữ vẹn toàn khí tiết và trách nhiệm. Chẳng bao lâu sau, Hà Chương Môn mất!

Vài nét như thế tưởng cũng tạm đủ về thân thế tác giả Nguyễn đình Toàn.

Và bây giờ chúng ta trở lại với bộ sách mới của anh: Bông Hồng Tạ Ơn, viết thêm và tái bản.

Nếu phải tìm một cuốn sách nào phản ảnh được đầy đủ, ngập tràn sinh động của VNCH từ những ngày còn trứng nước, rồi trưởng thành, trên dưới 20 năm cho đến những phút cuối cùng tan rã, chúng tôi nghĩ, không có cuốn sách nào viết về VNCH, bằng cuốn *Bông Hồng Tạ Ơn* của Nguyễn đình Toàn.

Một bộ 2 cuốn, tổng cộng 1308 trang, không kể bìa, nói về 234 tác giả, những người làm văn học, nghệ thuật của Miền Nam.

Sao vậy?

Vì nói về quê hương, xét cho kỹ không phải là nói về đất đai, cảnh trí, mà là con người.

Chính con người làm nên quê hương, tình quê hương.

Nguyễn đình Toàn, như một định mệnh đã an bài, anh vừa là một nhà văn, một thi sỹ và cũng là một nhạc sỹ nữa trong một công dân VNCH. Anh đã gắn chặt vào đài phát thanh Sài Gòn từ những ngày đầu thập niên 60 cho đến khi Sài Gòn sụp đổ, kéo theo những ngày dài tan hoang, tù tội, chia lià, nhưng nhớ và chất ngất tiếc thương.

Nên, viết về những kỷ niệm của một người bạn anh đã gặp, một lời nói anh đã ghi, ngán thối, như còn rộn rã âm vang của một khung trời ngày cũ.

Nói một cách khác, từng con chữ của anh trong bộ sách này, như một chìa khóa diệu kỳ làm thức dậy trong ta lung linh cả một cảnh trời quê hương, dù chất ngất đắng cay nhưng vẫn rất thân thương, tiếc nuối.

Tác giả đã viết lịch sử bằng cả tâm hồn thương quý với ngôn ngữ của thi ca.

Cụ thể hơn, bộ sách chỉ nói về sinh hoạt văn học của Miền Nam mà thôi.

Tuy chúng ta cũng bắt gặp một số tác giả ở bên kia vĩ tuyến 17 hay những người đã có những sinh hoạt trước năm 1954 như Lưu Trọng Lư, Thơ Thơ, Phạm Quỳnh, Phan Khôi... Nhưng bản chất của các bài viết ấy, nói về những người ấy, như để làm sáng, làm rõ những khác biệt giữa hai miền, hai chế độ.

Hãy nhìn đám tang của cụ Phan Khôi thì rõ dưới sự ghi nhận của Tô Hoài mà ông đã trích dẫn: “...từ trên một căn lầu, nhìn qua cửa sổ xuống đường, thấy đám ma ông Phan Khôi đi qua, đằng sau chỉ chỉ có một mình chị Hằng Phương đi đưa...”

Chỉ đơn giản thế, chỉ vài giòng, ta đã thấy rõ sự khác biệt giữa hai miền Nam, Bắc.

Cụ thể hơn, đặc tính của bộ sách là sự phóng khoáng, tự nhiên như Lời Thưa của soạn giả. “Đây không phải là cuốn sách nghiên cứu hay phê bình văn học nghệ thuật” mà chỉ là “nhằm chia sẻ chút hiểu biết về những gì còn nhớ được về các tác phẩm, tác giả mà mình ưa thích...”.

Đúng thế thật, “những gì còn nhớ được” nên sự thiếu sót là lẽ đương nhiên, mọi sự cứ tự nhiên tuôn chảy, không theo một thứ tự nào. Kỳ phát hành đầu cách đây mấy năm là 190 và kỳ này lên đến 234 người đã được ghi nhận. Đa số họ là những người cùng

thời với soạn giả, hay những người sinh hoạt trước hay sau ông, nhưng liên hệ trực tiếp đến sự hình thành của Việt Nam Cộng Hoà.

Vì là sự ghi nhận “ những gì còn nhớ được”, nên người đọc cũng tùy ý mở ra bất trang nào, nói về bất cứ ai, đọc vẫn thấy thú vị, không lệ thuộc vào bố cục của toàn cuốn sách.

Bên cạnh những nét tường như đơn giản trên lại là những nhận định thật sắc bén và vô cùng tế nhị. Tế nhị về người, về những nét đặc thù của những sáng tác.

Như khi nghe bài Còn Chút Gì Để Nhớ, thơ Nguyễn hữu Định, Phạm Duy phổ nhạc, ông đã viết: “ không biết có bao nhiêu người (nghe nhạc) đã ao ước được đến Pleiku”, và thán phục sự tinh tế của người soạn nhạc. Nhưng ở một chỗ khác, nhận định về Phạm Duy, ông viết: “ ...Người ta có cảm tưởng những gì ông (Phạm Duy) nói được thì ông làm được. Kể cả những điều ông làm cho người ta nhăn mặt”.

Có biết bao những nhận xét tinh tế như thế với hơn 200 tác giả, khiến ta tự hỏi “Làm cách nào mà soạn giả đã ghi nhận được như vậy?”

Thật là hiếm quý. Cả bộ sách như một cuộc rong chơi mà vô cùng phong phú.

Đó là bộ sách ghi nhận những nét đặc thù, tinh hoa của đời sống, sống một thời.

Hơn bao giờ hết, tôi thấy bạn tôi, Nguyễn đình Toàn là một người vô cùng giàu có. Ông đã không thủ đắc riêng mà đã trao gửi lại gia tài này cho mọi người, cho văn học, cho mai hậu. Bởi càng đọc càng thấy lạ, thấy hay, thấy thân quý vì đó chính là đời sống thân thương của chúng ta, của VNCH.

Và hơn bao giờ hết những “Ngày Tháng” tường như rong chơi của bạn tôi, Nguyễn đình Toàn, bỗng trở nên vô cùng hữu ích...

Một nét đặc thù khác là suốt chiều dài của hơn một ngàn trang sách, chúng ta hầu như ít khi bắt gặp những nụ cười. Phải chăng đó là hậu ý của tác giả viết về một giai đoạn đau buồn, cực kỳ oan trái của dân tộc trong thế kỷ qua và vẫn còn tiếp diễn.

Một hậu ý của bao nỗi xót xa!

Nói một cách tổng quát, Bông Hồng TạƠn, là bộ sách to lớn nhất, “khoẻ mạnh” nhất so với những cuốn sách trước đây của chính Nguyễn đình Toàn. Ông không còn là “Những Kẻ Đứng Bên Lề” nữa. Ông đã nhập cuộc bằng tất cả rung động, cảm xúc, ý chí và thân xác mình qua những ngày dài tù tội.

Xin cảm ơn tác giả.

Xin đa tạ quý vị đã lắng nghe.

Phan Lạc Tiếp - 13 tháng 5 năm 2012

Cánh rừng nghệ thuật một thời xanh tươi, phồn thịnh đang rơi từng "chiếc lá cuối cùng"...

*** Đinh Trường Chinh ***

<https://www.diendanthekey.net/2023/11/inh-truong-chinh-can-h-rung-nghe-thuat.html>



Những ngày cuối thu, đi giữa rừng cây mùa thu trút lá, tôi không khỏi nghĩ đến một thế hệ làm nghệ thuật tài hoa của miền Nam Việt Nam trước 1975, đang dần rơi xuống...

Trong một thời gian ngắn qua, chỉ hơn 1 tháng vồn vện, tôi đã được đọc, được biết bao tin buồn về sự ra đi của nhiều người trong nền nghệ thuật đó – từ Phật giáo, đến sân khấu, hội họa, văn chương ... Như những chiếc lá vàng rụng cuối cùng rơi xuống từ những cành cây mùa thu. Tôi thấy một thế hệ như dần khép lại, rơi rụng... ít ra trong ý nghĩa vật lý. Một "rừng xưa đã khép", khép lại dần sau gần 50 năm từ khi nền nghệ thuật ấy bị bức tử.

Nếu những cái tên sân khấu được cả người dân miền Nam yêu mến, xem như "người của mình", như Thành Được, Tùng Lâm ... thì những cái tên như Tuệ Sỹ, Nguyễn Đình Toàn, hay trẻ hơn trong âm nhạc như Quốc Dũng, chắc chắn là những người được yêu thương và hâm mộ không kém trong thế giới của họ. Xa hơn nữa, những cái tên được nhắc lên từ mọi ngành nghề nghệ thuật như Thanh Nga, Thành Được, Út Bạch Lan, hay như Thái Thanh, Sĩ Phú, Lệ Thu, những Phạm Duy, Trịnh Công Sơn, Lê Uyên Phương..., Nhất Hạnh, Tuệ Sỹ... trong Phật Giáo, Thái Tuấn, Duy Thanh, Đinh Cường ... trong hội họa, những Thanh Tâm Tuyền, Tô Thùy Yên, Dương Nghiễm Mậu..., và còn rất rất nhiều nữa kể không hết. Những chiếc lá đó đã rơi xuống, từng chiếc ...

Hôm qua là chiếc lá cuối thu Nguyễn Đình Toàn.

Một thế hệ, nói theo ngoa ngữ, là một thế hệ vàng – vàng ròng. Ngày ấy, họ đã phát triển tài năng bằng thực lực thật thụ – mỗi người mỗi vẻ, không "công nghệ", chiêu trò, hội đoàn...

Nguyễn Đình Toàn – một cái tên được nhắc lên thôi là cả một hình ảnh, giai đoạn sinh hoạt văn học nghệ thuật phong phú của miền Nam trước 1975 hiện ra trong tâm tưởng. Những nhà văn, nhà thơ, ca sĩ, nhạc sĩ, họa sĩ ...thời ấy dường như đều có những tình bạn, quan hệ thuần văn nghệ, mật thiết, hỗ trợ cho nhau. Thái Thanh, Mai Thảo, Thanh

Tâm Tuyền, Phạm Đình Chương, Khánh Ly, Trịnh Công Sơn, Đỗ Long Vân, Bùi Giáng, Nguyễn Đức Sơn, Đinh Cường, Nguyễn Đình Toàn, Nguyễn Trung, và còn cả hàng chục nhân vật khác, thờ trong một bầu khí quyền của văn nghệ thời thượng, pha chút hiện sinh, của giai đoạn đó. Thi ca, âm nhạc, hội họa, văn chương, song hành đẹp đẽ.

Mẹ tôi kể, ngày xưa đi với Bố vào quán Cái Chùa, La Pagode, nằm ngay góc Lê Thánh Tôn - Tự Do cũ, là gặp biết bao nhiêu bạn bè ở đó. Nếu không ngồi chung bàn với Duyên Anh, hay Cung Tiến, thì đằng xa kia, cũng Nguyễn Đình Toàn hay Nguyễn Xuân Hoàng vẫy tay chào, Mai Thảo đang cầm cú viết, và biết bao nhiêu tao nhân mặc khách quen. Bố tôi cũng đã lê la ở đó. Dĩ nhiên là tôi chỉ nghe kể, từ lúc bé. Như lớn lên, tôi đã được nghe Mẹ kể về những cái tên như Tự Do, Đêm Màu Hồng, những buổi đi phòng trà nghe Thái Thanh, Lệ Thu hát, hay nghe Bố kể về những cuộc gặp gỡ miên man với giới văn nghệ Sài Gòn ở La Pagode. Chỉ nghe kể không đã thấy ra một không khí rất văn học – văn học trong thời chiến tranh, thời loạn.

Đó chắc chắn là một nền nghệ thuật giàu có và đã phát triển mạnh trong một bầu không khí sáng tạo tự do, trong những xúc tác văn nghệ thật sự. Nền văn học nghệ thuật ấy chưa bao giờ "được" công nhận hay đi vào lịch sử văn học nghệ thuật Việt Nam sau 1975, thậm chí nó còn bị âm mưu vùi dập và giết chết biết bao nhiêu lần. Còn những nhà văn, nhà thơ, các bậc chân tu kia thì đã bao lần bị bắt bớ, tù tội, kết án tử hình ... Nhưng chắc chắn nó đã ăn sâu vào tâm hồn người dân Việt Nam qua bao thế hệ.

Cánh rừng nghệ thuật một thời xanh tươi phồn thịnh đang rơi từng "chiếc lá cuối cùng", trong ý nghĩa thân xác kiếp người. Giá trị tinh thần, di sản nghệ thuật họ để lại sẽ còn đó, sẽ được tìm hiểu đúng mức, một lúc nào đó. Nghệ thuật đích thực là thứ nghệ thuật chịu sự đọc lại, nghe lại ... và thực tế đang chứng minh điều đó thôi, cho những ai còn quan tâm và muốn tìm đến. Dĩ nhiên, tôi viết vội chút status này trong tinh thần nhớ về, chút cảm tính cá nhân, chứ không phải "tiếc nuối".

*"Đổi áo khăn làm gió Cho không vương tay xuôi
Ra đi đường chắc dài Chẳng cần gì khăn gói
May ra hồn thành thơ..."* (thơ Nguyễn Đình Toàn)



Chúc Bác lên đường thành thơ.

Đình Trường Chinh / 9am.29.11.2023

BUỔI TRƯA NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

Nguyễn Đức Tùng



Tôi thường đến thăm anh vào buổi trưa. Tôi đi với những người bạn khác. Chúng tôi đi theo con đường lát đá nhỏ xuyên qua bãi cỏ rộng xanh mướt, leo lên một cầu thang hẹp. Anh ở trong một căn phòng nhỏ trên lầu hai. Tòa nhà chung cư cũ nhưng sạch sẽ, căn phòng anh ở có một phòng ngủ, sau khi chị Thu Hồng mất, anh ở một mình. Những người con và những bạn thân, như Đinh Quang Anh Thái, thường đến thăm anh, săn sóc anh những ngày nằm bệnh. Thế mà khi tôi đến, bao giờ anh cũng khỏe, tinh táo, vui cười đón chúng tôi ở cửa. Nguyễn Đình Toàn chắc chắn không phải giàu có, nhưng anh là người hào hiệp, bất cứ thứ gì có trong tủ lạnh, anh cũng mang ra. Những cuốn sách cũ, những băng nhạc gốc, anh đều có thể đem cho. Cũng như Du Tử Lê, người đã từng cho tôi những cuốn sách bản gốc, mà tôi biết anh không còn một cuốn nào khác. Tôi ngồi đó, đối diện với anh, nhìn ra ngoài cửa kính, nhìn xuống đường, qua bên kia bãi cỏ mùa hè. Tôi nhìn thấy nắng vàng của buổi trưa chói ngời như ngọc, nhảy múa, ánh sáng của chúng hắt từ cửa sổ vào chiếu nghiêng khuôn mặt thời gian đã làm nên dấu phong trần nhưng vẫn còn nét hào hoa của chàng trai Hà Nội cũ. Anh có giọng nói ấm và vang, đọc thơ hay, khi hứng lên anh cầm cả đàn ghi ta. Tôi nhắc đến *Chị Em*

Hải, là cuốn tiểu thuyết đầu tay của anh, mà tôi đọc rất sớm, năm mười mấy tuổi, anh lấy làm thú vị vì bây giờ không mấy ai nhắc nữa. Ở trong cuốn ấy đã có phong cách của *Áo Mơ Phai*. Chúng tôi ngồi im lặng, lắng nghe những bản nhạc của anh, nghe tiếng anh trong chương trình phát thanh. Những giờ phút im lặng ấy sẽ không bao giờ rời bỏ tôi. Thuở nhỏ tôi đã cùng với ba tôi nghe chương trình Tao đàn của Đinh Hùng và sau đó vài năm chương trình Nhạc chủ đề của Nguyễn Đình Toàn, trên đài phát thanh Sài Gòn. Giọng nói của anh nhỏ nhẹ, ấm và rõ. Những người miền Nam thời đó biết về văn chương, âm nhạc, biết về Hà Nội, một phần là nhờ Đinh Hùng và Nguyễn Đình Toàn. Theo tôi, giọng của Đinh Hùng khàn đục, hơi nặng, giọng của Nguyễn Đình Toàn trong trẻo hơn. Tôi nhớ những bản nhạc được anh giới thiệu. Anh là người làm tôi yêu nhạc Trịnh Công Sơn, Vũ Thành An, yêu một nền âm nhạc quyến rũ, chưa chắc đã có ích lợi gì cho cuộc đời, một cuộc đời ngày càng dung tục. Có lần anh bảo: có người nói, những người yêu tự do đã thua cuộc là vì thế. Nhưng mà, chẳng phải là tất cả sáng tạo thoát tiên đều không có mục đích nào cả? chẳng phải là khoa học không hề hướng tới nhân sinh, và nhường công việc tiện ích ấy cho kỹ thuật?

*Thần tiên gẫy cánh đêm xuân
Bước lạc sa xuống trần
Thành tình nhân đứng giữa trời không
Khóc mộng thiên đường*

Tôi ngồi đó và nghĩ, cảm ơn anh, cảm ơn các anh. Cảm ơn những người đi trước chúng tôi, gìn giữ một Hà Nội cho tâm hồn tôi, gìn giữ một miền Nam tự do cho chúng tôi. Hà Nội và miền Nam không có gì khác nhau cả, chúng là một. Tôi nói với anh cái ý ấy, và anh vui đến nỗi cứ cầm lấy tay tôi lắc nhiều lần. Nhờ thế mặt anh gần chạm vào mặt tôi, và tôi bất ngờ nhìn thấy một ngấn lệ. Hay tôi nhầm? Tôi không thể nhớ được. Người ta nói rằng con người đạt được trạng thái tốt đẹp nhất của họ, chạm tới cái phần tinh hoa nhất của họ, khi tới trước mặt một đồng loại, trong giây phút cảm động. Tôi thấy điều ấy đúng. Tôi đã chứng kiến những giây phút như thế đối với người khác, không nhiều, nhưng có. Tôi hỏi anh thêm chi tiết về những ngày làm việc ở đài phát thanh Sài Gòn, những năm dài đi cải tạo, những chuyến trở về Hà Nội sau này của anh, cuộc giả từ Sài Gòn sau cùng, thời gian đó tôi muốn viết một tiểu luận về thơ anh; nhân dịp anh kể thêm nhiều chuyện, nhưng tôi nhớ là thời kỳ đen tối nhất chỉ được anh kể lại với giọng hài hước, nhẹ nhàng, không cay đắng. Anh có một lòng tự tin lạ lùng, một thứ mà tôi chỉ gặp ở vài người, như Trần Dạ Từ, Thanh Tâm Tuyền, Bùi Ngọc Tấn, sự tự tin của một người tin vào tình yêu và sự đúng đắn của chọn lựa của họ, và rằng những trở

ngại sẽ sụp đổ. Có một sự im lặng thanh bình, một trạng thái an tĩnh, ở đó bạn có thể nghe được những tiếng động nhỏ nhất, tiếng một con cá búng nước trong cái bể nhỏ, một chiếc lá đập khẽ vào cửa sổ. Buổi trưa từ trong căn phòng của anh, đôi khi bạn có thể nhìn thấy một sợi tơ trời bay ngang mùa hạ, lơ lửng phía ngoài cửa sổ, như sự lơ lửng giữa niềm vui thú và sự đau khổ của sinh tồn. Sự thăng bằng. Không có một người nào là toàn hảo, nhưng họ trở nên toàn hảo trong một giây phút, khi được nâng đỡ. Sự nâng đỡ ấy đến từ văn chương, nghệ thuật, người đồng điệu, tình tri âm độc giả. Trong căn phòng của anh, chật hẹp nhưng ấm áp, chúng tôi, S và tôi, ngồi hàng giờ nghe những băng nhạc của anh. Khi tôi đặt tay lên những cuốn sách cũ và những cuốn sách mới in ở Mỹ, những đĩa nhạc mà anh mang theo từ Việt Nam, tôi tiếp nhận một nguồn rung cảm lạ lùng như được truyền lại qua các thế hệ. Đôi khi tôi cũng nghĩ đến cái chết, vốn không thể nào tránh được, tôi nghĩ rất lâu đến nỗi, có lần trong một căn nhà khác, bên bờ nước, anh nhận ra hay mơ hồ nhận ra, và lập tức nói lên cái ý rằng, anh muốn ở lại lâu hơn nữa với chúng ta, và ngay cả khi anh đi rồi, anh cũng muốn trở lại. Tất nhiên là vậy rồi, tôi nghĩ.

BUỔI TRƯA

Gởi Nguyễn Đình Toàn

*Sâu trong trái tim của anh
Có một màu xanh*

*Sâu trong màu xanh
Có một màu vàng*

*Như buổi trưa hiu quạnh
Đôi khi màu vàng đứng lên*

*Nó đứng một mình
Không thể nào xô ngã
Như xô ngã một người đàn ông*



Tôi làm bài thơ này, vài ngày sau khi anh mất, trong buổi tối đứng trong vườn, mặc áo khoác vì trời đã lạnh, mù mịt sương, sương xuống nhiều đến nỗi che mát bụi cây trước mặt, nhưng nhờ thế mà tôi nhìn thấy đám cỏ xanh ngoài cửa sổ căn phòng Nguyễn Đình Toàn, trong buổi trưa nắng vàng có một sợi tơ trời bay ngang trong gió.

Nguyễn Đức Tùng

Nguyễn Đình Toàn -Tiểu Thuyết

**** Trần Yên Hòa ****

Nghe tin tiểu thuyết của nhà văn Nguyễn Đình Toàn được Người Việt Books cho in lại 2 tập: Nguyễn Đình Toàn - Tiểu thuyết 1 & 2. Tôi chỉ đọc những giới thiệu trên nhật báo Người Việt và Web Diễn Đàn Thế Kỷ, nhưng tôi chưa được nhìn qua hai đũa còn tinh thần này của nhà văn Nguyễn Đình Toàn bằng xương bằng thịt. Định trong lòng một ngày đẹp trời nào đó sẽ đến thăm ông, vấn an sức khỏe của ông, và sẽ mua 2 cuốn sách này. Tôi vốn mê văn (thơ, nhạc) của Nguyễn Đình Toàn từ ngày mới lớn...

Đọc trên Web Diễn Đàn Thế Kỷ, bắt gặp một bài viết của Lưu Na, bài "Riêng Chữ Với Người" Đọc qua tôi tự nhiên thương cảm đến những nhà văn nay đã về già (như Nguyễn Đình Toàn): *"Nguyễn đình Toàn nói, người ta sống chỉ để chờ chết. Với ông, cái chết chính là sự lớn lao thứ 2 của cuộc sống, nó rõ ngay trong dòng nhạc, trong lời thơ, và ẩn hiện trong những truyện ông viết."* ([Riêng Chữ Với Người - Lưu Na](#))

Điều này như thôi thúc tôi mau đến thăm ông.

Nhưng rất may, tôi được phôn của nhà thơ Thành Tôn, anh nói: "Nguyễn Đình Toàn nhắn TYH tới nhà ảnh chơi, ảnh vừa in 2 quyển sách, Nguyễn Đình Toàn, tiểu thuyết 1, và 2 đó."

Tôi nói với anh Thành Tôn: "Tôi sẽ gọi điện thoại tới ảnh, mai mình đến thăm nhe."
Thành Tôn đồng ý.

Định sáng mai sẽ gọi Nguyễn Đình Toàn hẹn giờ tới thăm, nhưng buổi tối anh đã gọi: "Mai nhớ đến anh, anh gọi cho 2 quyển sách mới in về đọc."

Tôi và Thành Tôn tới ngôi nhà đó, căn Apt, số 10 B, một căn Apt như nhiều căn Apt khác ở Mỹ, mà tôi đã đến thăm nhiều lần. Lần nào đến cũng đều có ông và bà cùng ra mở cửa, ông trước bà sau. Nhìn Nguyễn Đình Toàn sau gần một năm chưa gặp lại, thấy ông vẫn thế, có thể ông mạnh hơn lần tôi đến thăm trước đây, lần trước ông bị cúm thường ho sù sụ. (Lần trước, vì bị cảm và ho mà ông không phát biểu được trong buổi Ra Mắt Sách truyện dài Đi Mỹ của tôi, làm tôi tiếc hùi hụi!). Ông bà rất vui về chào đón tôi và Thành Tôn.

Tôi muốn nói đến căn Apt 10 B này. Căn chung cư dĩ nhiên là nhỏ, phải đi chung thang gác với những người chung quanh, nhưng một căn nhà nhỏ mà là nơi sinh sống và làm việc của một **con người lớn: một nhà văn lớn, một nhà thơ lớn và một nhạc sĩ lớn**. Tất cả chứa chất trong một con người, **đó là Nguyễn Đình Toàn**.

(Tôi cũng có quen biết với một hay (hai, ba) người viết, cũng có đến thăm một hay (hai, ba) căn nhà của họ, nó rộng bao la, gần biển, với đầy đủ tiện nghi như một biệt thự... Nhưng một hay (hai, ba) người viết này lại có tâm hồn nhỏ xíu, chỉ biết chê bai, chỉ trích, châm biếm.... Cho nên tạo hóa thường có sự đặt để trái chiều nhau như vậy.)



Tôi nhìn ông ngồi trên chiếc ghế dựa, thật sự ông đã già rồi, với số tuổi 78 oằn trên thân thể ông, ông như lún sâu vào lòng ghế... Ông khoe với tôi và Thành Tôn, là có một người bạn trẻ ở VN là Nguyen Truong Trung Huy (Huy Vespa) đã thực hiện một trang Web, có bài chủ đề về Nguyễn Đình Toàn với những tác phẩm của ông và hình ảnh những sách ông đã xuất bản. Ông lại giới thiệu thêm về một tập nhạc dày với những bản nhạc do ông sáng tác và tự ông mày mò học để ghi nốt (chép) nhạc trên computer. Tập nhạc được trình bày rất công phu và giá trị. “Nhạc của tôi không chỉ để nghe mà còn để đọc nữa, phải đọc từng lời... mới sâu, mới thấm được.” ông nói.

Nhà thơ Thành Tôn có đề nghị ông làm sao thực hiện riêng một DVD hay CD những bản nhạc trong tập nhạc này, để phát hành... Ông bảo đó là ước muốn của ông, nhưng chuyện đó quá khó, vì muốn thực hiện phải có vốn bỏ ra, như là phải mời ca sĩ, ban nhạc, phòng thu, phòng quay... đủ mọi chuyện, mà ông bây giờ đã già, không đủ sức nữa.

Nhìn Nguyễn Đình Toàn cười nói, tôi chợt thấy như ông trẻ hẳn ra, như thuở còn là thanh niên, với chương trình Nhạc Chủ Đề trên đài phát thanh Sài Gòn trước 1975, giọng đọc của ông đã làm tôi mê mẩn. Và lần gặp (thấy) đầu tiên của tôi với Nguyễn Đình Toàn là khoảng năm 1992, khi Nghiêu Đề từ Mỹ về Sài Gòn. Chúng tôi đang ngồi uống cà phê ở chỗ đình ông Súng, Tân Định, thì Nguyễn Đình Toàn đi chiếc xe PC tới... Lúc đó ông trẻ trung và phong độ lắm.

Mới ngày nào như hôm qua...

Ông biếu tôi 2 cuốn sách. Cầm trên tay tôi cảm động vô cùng. 2 cuốn sách này là một phần gia tài văn học của ông. Đó là:

Tiểu thuyết 1: gồm - Áo Mơ Phai, Con Đường, Tro Than.

Tiểu thuyết 2: gồm - Đồng Cỏ, Giờ Ra Chơi, Ngày Tháng.

Ngoài tập Đồng Cỏ viết sau 1975, xuất bản lần thứ nhất tại Úc, 1994, còn lại những truyện khác đều viết trước 1975. Truyện dài Áo Mơ Phai được giải thưởng Văn Học Nghệ Thuật Toàn Quốc, Việt Nam Cộng Hòa, 1973.

2 quyển sách, tạm gọi là đồ sộ, lay out đẹp và in đẹp, bằng giấy vàng rất sang, cùng hình bìa Nguyễn Đình Toàn ngồi trầm tư bên điều thuốc.

Tôi đã đọc truyện của nhà văn Nguyễn Đình Toàn từ ngày còn trung học với những rung động đầu đời của một cậu học trò tỉnh lẻ qua những trang sách ấy. Rồi vào lính... rồi vật đổi sao dời, mãi đến bây giờ, tôi vẫn tiếp tục đọc truyện của Nguyễn Đình Toàn với Giờ Ra Chơi, với Áo Mơ Phai. Những rung động cũ vẫn còn y sì, nguyên vẹn...

Trần Yên Hòa

Nguyễn Đình Toàn, Nước Mắt Cho Sài Gòn

Trần Yên Hòa 03/12/2023

<https://vietbao.com/a317615/nguyen-dinh-toan-nuoc-mat-cho-sai-gon>

Năm 1966, tôi đang học đại học ở Sài Gòn thì cha tôi ở quê viết thư vào bảo: “*Quê mình mất an ninh rồi, cha mẹ phải bỏ quê mà tản cư xuống quận ly ty nạn. Trong một đêm, địch về làng bắn giết, đốt phá nhà cửa của cán bộ làm việc bên phe quốc gia nhiều lắm, cha mẹ sợ quá nên phải tản cư xuống quận ly tạm trú, chứ ở quê không yên. Con cố gắng tự túc đi học nghe con.*” Tôi đọc thư mà nghe buồn bã quá. Tìm đọc trên mục rao vặt trên các báo Chính Luận, Công Luận, tôi đi dạy kèm, đi giặt đồ cho một công ty thầu giặt đồ cho lính Mỹ, mà lương lậu chẳng đâu vào đâu. Tôi học không vô nữa, bèn nộp đơn xin đi dạy theo một thông cáo tuyển lựa giáo sư tư nhân dạy giờ của Bộ Giáo Dục. Sau đó mấy tháng, tôi được giấy của bộ Giáo Dục bổ nhiệm về dạy ở trường trung học Mộ Đức, Quảng Ngãi.

Với nỗi buồn vui lẫn lộn. Buồn vì phải bỏ giảng đường đại học mới tập tễnh bước vào mấy năm. Vui vì mình sắp bước vào con đường mới, con đường dạy học. Đó cũng là mộng ước của tôi thời niên thiếu. Với lại, Quảng Ngãi tôi chưa biết đến bao giờ. Và cả Mộ Đức, một quận ly, vẫn nghe đồn rằng, đó là vùng xôi đậu, ban ngày quốc gia, ban đêm “*giải phóng*”. Nhưng tôi lại nghĩ, mình chỉ là thầy giáo quen, gõ đầu trẻ, có gì đâu mà sợ, nên tôi cũng vững tâm đến đó. Mộ Đức là một quận ly buồn, không có phố xá, chỉ có con đường quốc lộ một chạy qua. Bộ chỉ huy chi khu và văn phòng quận hành chánh đóng chung bên kia đường, đối diện trường trung học, do một trung úy bộ binh làm quận trưởng kiêm luôn chi khu trưởng. Tôi đã dạy học ở đó với những em học sinh tóc cháy vàng vì nắng gió và nhờ đó mà tôi vui.

Những buổi chiều quận ly thật buồn. Chênh chếch phía bên kia đường có một loa phóng thanh của Chi thông tin bắt trên ngọn cây, hàng ngày thường mở đài Sài Gòn hay đài Quảng Ngãi cho dân chúng nghe tin tức. Một buổi chiều, cũng như mọi buổi chiều khác, tôi được nghe từ loa phóng thanh, một bài hát có tên Tình Khúc Thứ Nhất được xướng ngôn viên giới thiệu tác giả là Vũ Thành An, lời Nguyễn Đình Toàn, bản nhạc này, nhạc đã hay mà lời cũng quá hay:

Tình vui theo gió mây trôi

Ý sâu mưa xuống đời

Lệ rơi lấp mấy tuổi tôi

Mấy tuổi xa người

Ngày thần tiên em bước lên ngôi

Đã nghe son vàng tả tôi

*Trầm mình trong hương đốt hơi bay
Mong tìm ra phút sum vầy*

*Có biết đâu niềm vui đã nằm trong thiên tai
Những cánh dơi lẻ loi mù trong bóng đêm dài
Lời nào em không nói em ơi
Tình nào không gian dối
Xin yêu nhau như thời gian làm giông bão mê say*

*Lá thốt lên lời cây
Gió lú đưa đường mây
Có yêu nhau xin ngày thơ ngây
Lúc mắt chưa nhạt phai
Lúc tóc chưa đổi thay
Lúc môi chưa biết dối cho lời*

*Tình vui trong phút giây thôi
Ý sâu nuôi suốt đời
Thì xin giữ lấy niềm tin dấu mộng không đền*

*Dù trời đem cay đắng gieo thêm
Cũng xin đón chờ bình yên
Vì còn đây câu nói yêu em
Âm thầm soi lối vui tìm đến*

*Thần tiên gầy cánh đêm xuân
Bước lạc sa xuống trần
Thành tình nhân đứng giữa trời không
Khóc mộng thiên đường*

*Ngày về quê xa lắc lê thê
Trót nghe theo lời u mê
Làm tình yêu nuôi cánh bay đi
Nhưng còn dăm phút vui trần thế*

Lúc này, Vũ Thành An và Nguyễn Đình Toàn chưa nổi, tác giả chỉ là cái tên, nhưng bản nhạc quá hay nên có tôi cảm tình với tác giả ngay, nhất là tác giả viết lời. Lúc đó, tôi cứ nghĩ Vũ Thành An đã phổ từ một bài thơ nào đó của Nguyễn Đình Toàn. Nhưng sau này, khi tôi đọc trên một tờ báo nào đó, mới biết là nhạc phẩm này của Vũ Thành An, Nguyễn Đình Toàn viết lời.

Chúng ta hãy đọc lại mấy câu, ông dùng ngôn ngữ rất lạ mà rất thơ:

*Lệ rơi lấp mấy tuổi tôi
Mấy tuổi xa người
Ngày thần tiên em bước lên ngôi
Đã nghe son vàng tả tơi
Trầm mình trong hương đốt hơi bay
Mong tìm ra phút sum vầy...
Có biết đâu niềm vui đã nằm trong thiên tai
Những cánh dơi lẻ loi mù trong bóng đêm dài*

Bản nhạc này, tôi nghe (sau đó được nghe lại mấy lần) và tự nhiên thuộc lời, rồi tôi đã đem lời nhạc này đọc cho học sinh trong lớp tôi dạy (vì tôi dạy môn Việt văn nên tôi tha hồ mà bình luận, bốc phét, thêm nhưn nhị vào bài thơ, những ý tưởng mà có lẽ tác giả cũng không nghĩ ra). Có thể nhờ bản nhạc này mà tôi có một (vài) mối tình rất thơ với một (vài) cô gái Mộ Đức, một cô gái có tên là Nè, mà sau này tôi có viết trong một truyện ngắn, truyện Nè xưa. Bây giờ tất cả đã xa lác lợ, chỉ còn là kỷ niệm. Cám ơn nhà thơ Nguyễn Đình Toàn.

Sau này, cũng thời gian năm 66 hay 67 gì đó, tôi có đọc một bài thơ của Nguyễn Đình Toàn ở đâu đó, và rất mê. Nhưng lâu rồi cũng quên nhan đề, sau khi tìm kiếm, lục lọi, mới biết đó là bài Khi Em Về. Tôi xin ghi lại như sau:

*Quê mẹ đầy ưu phiền nhiều quá lắm
Hàng cau già mo thương bẹ quắt queo
Anh nằm đếm những ngày rồi những tháng
Đi qua dần khi nước mắt buông theo*

*Kỷ niệm cũ vẫn còn nguyên vẹn đó
Trời tháng giêng, tháng bảy buồn như nhau
Gió vẫn thơm mùi hoa bưởi hoa ngâu
Rồi Tết đến, rồi lòng anh nhớ quá*

*Khi em về bước chân chùng xa lạ
Và cỏ hoa tất cả đã lắng im
Giấc ngủ ấy một đời anh ao ước
Từ máu mình hoài rút khỏi đường tim*

*Em đừng khóc, đừng buồn, đừng nhìn nữa
Cứ cúi đầu cứ thế rồi ra đi
Trời sẽ tối, tiếc thương rồi sẽ hết
Và dấu giấy mai sẽ lá sương che*

Nguyễn Đình Toàn còn có bài thơ Khúc Ca Phạm Thái cũng rất nổi tiếng. Bài thơ ghi lại hình ảnh chàng tráng sĩ Phạm Thái yêu Trương Quỳnh Như, em ruột của người bạn thân là Trương Quang Ngọc, mối tình đó đã trở thành tình sử trong văn học Việt Nam mà Khái Hưng đã viết thành tiểu thuyết Tiếu Sơn Tráng Sĩ. Bài thơ với ngôn ngữ mang

mang hào sảng, nói lên chí khí của người tráng sĩ mang gươm đi cứu nước, nhưng thất bại, phải dẹp bỏ cuộc tình riêng, giọng thơ hào khí ngất trời. (hơi thơ giống bài Hồ Trường của Nguyễn Bá Trác). Cho nên trong những cuộc vui chơi với bằng hữu, những người thích thơ, biết làm thơ hay cảm thơ, mỗi khi ngồi uống rượu với nhau thường ngâm bài thơ này:

*Ta tráng sĩ hề, lòng không mềm bằng kiếm,
Ta anh hùng hề, sự nghiệp có đầy đôi mắt Trương Quỳnh Như.
Chí nhỏ lòng kiêu, đổ thừa vận rủi,
Tài sơ sức mỏi, trách với thời cơ .
Lòng chua cay uống mãi rượu giang hồ,
Nâng chén lửa đốt tàn dần năm tháng.*

...

*Em ơi tám hướng sông hồ,
Mười năm ngang dọc, bây giờ là đây ..
Sự đời chừ đã trắng tay,
Ngủ vui một giấc, cho đầy gối tham .
Ta say hay ta tỉnh?
Nàng buồn hay nàng vui?
Ngọc châu pha vỡ tiếng cười ,
Lược gương xin chải ngậm ngùi cho nhau .*

Từ lâu, nghĩa là từ trước năm bảy lăm, tôi nghĩ là Nguyễn Đình Toàn chỉ làm thơ và viết văn thôi, nếu cùng lắm thì ông đặt lời cho nhạc như bài Tình Khúc Thứ Nhất. Nhưng sau này tôi biết ông còn sáng tác nhạc, ông viết rất nhiều ca khúc. Trong những ca khúc của ông tôi thích đâu 3, 4 bài, như bài Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên, mà nhiều người biết đến, sau đây:

“Sài Gòn ơi, ta mất người như người đã mất tên – như dòng sông nước quanh quanh buồn – như người đi cách mặt xa lòng ta hỏi thăm em có nhớ không... Sài Gòn ơi, đến những ngày ôi thành phố xôn xao – trong niềm vui tiếng hỏi câu chào – sáng đời tươi thắm vạn sắc màu – còn gì đâu...”

Theo tôi, bản nhạc này là bản nhạc hay nhất của nhạc Việt Nam viết về Sài Gòn sau khi mất nước và lúc Sài Gòn đã thay đổi tên. 2 bản đứng thứ nhì đồng hạng là bài Đêm Nhớ Về Sài Gòn của Trần Tử Thiêng và bài Đêm Nhớ Trăng Sài Gòn nhạc Phạm Đình Chương phổ thơ Du Tử Lê. Sau rốt mới đến bản Sài Gòn Vĩnh Biệt của Nam Lộc. Bản nhạc Sài Gòn Vĩnh Biệt được mọi người biết đến nhiều có lẽ nhạc phẩm này ra đời sớm, khoảng đâu sau bảy lăm một hai năm, trong lúc đó, lòng người Việt Nam, nhất là những người di tản từ ba mươi tháng tư bảy lăm, luôn luôn khắc khoải trong lòng nỗi nhớ quê hương, mà Sài Gòn là biểu tượng một quê hương trong lòng mọi người, nên mất đi Sài Gòn, rời xa Sài Gòn, ai cũng tưởng tiếc, cũng nhớ về. Kể cả những người đi

ở tù cộng sản như chúng tôi, khi nghe bản Vĩnh Biệt Sài Gòn (được đưa chui vào trại tù), chúng tôi nghe cũng thật buồn ngủ, cảm động (lúc đó tôi ở Long Khánh, có tin truyền miệng nhạc phẩm Vĩnh Biệt Sài Gòn là của một sĩ quan sư đoàn 5 bộ binh sáng tác). Đến khi qua Mỹ, tôi mới biết tác giả là Nam Lộc. Và theo tôi đánh giá về nghệ thuật, bản nhạc này lời rất giản dị, bình thường, ca từ không có gì mới lạ, có nhiều câu, suy cho kỹ thì phản ý của người di tản hay người vượt biên, ví dụ như câu “*bây giờ tôi như con thú hoang lạc đàn*”, sao lại là “*con thú hoang*”? Nếu như vậy thì đất nước Việt Nam Cộng Hòa trước bảy năm và những người sống trong đất nước đó là đàn thú hoang sao?. Và sau đó có những câu như “*Sài Gòn ơi ta xin hứa là ta sẽ về.*” Sao đã vĩnh biệt rồi, như theo đề tựa, vĩnh biệt là không bao giờ gặp lại, mà sao hứa sẽ trở về? Cho nên, bản nhạc này được nhiều người nghe là do tâm trạng thương nhớ Sài Gòn có sẵn trong lòng, chứ không phải là bản nhạc hay.

Nguyễn Đình Toàn sáng tác nhạc rất nhiều, sau khi ra hải ngoại ông đã cho ra mắt 2 CD, đó là: Hiên Cúc Vàng với chỉ một giọng ca Khánh Ly, và Tình Ca Việt Nam với Duy Trác, Khánh Ly, Sĩ Phú, Thái Thanh, Võ Anh Tuấn, Lệ Thu.

Nhạc Nguyễn Đình Toàn mang hơi hám của một người lưu vong luôn luôn nhớ về những kỷ niệm cũ, một hoài niệm không rời với hồi ức, thường buồn hơn vui, đã đưa người nghe vào một không gian âm thanh sâu lắng, không sôi nổi xáo động, nó trầm lắng, dịu dàng, nên lớp người cũ đã sống trước bảy năm ở miền Nam rất thích nghe.

Từ Giờ Ra Chơi đến Áo Mơ Phai

Truyện Giờ Ra Chơi của Nguyễn Đình Toàn do nhà xuất bản Nguyễn Đình Vượng in năm 1970. Tôi mua quyển truyện này tại một tiệm sách ở khu Hòa Bình trong một chủ nhật đi phép. Đợi SVSQ/CTCT ngày phép thường ra bát phố Đà Lạt, sau khi đã vào tiệm tắm nước nóng tắm để rũ sạch bụi đồ quân trường, sau đó đi ăn phở Bằng hay vào quán Tùng uống cà phê hay ra bờ Hồ Xuân Hương vào Thủy Tạ ăn kem. Nhưng tôi thì hay đi loanh quanh mấy tiệm sách để tìm mua những tác phẩm mới xuất bản của các nhà văn mình yêu thích. Thời điểm đó, truyện dài Giờ Ra Chơi của Nguyễn Đình Toàn mới phát hành nên tôi nhìn thấy là chớp mua ngay.

Giờ Ra Chơi kể lại mối tình của cô gái học trò Đà Lạt tên Thục và tình yêu của tuổi mới lớn của Thục. Truyện nhẹ nhàng êm dịu, thơ mộng như trời mây non nước xứ Đà Lạt. Lúc này tôi có một người bạn gái là một cô học trò trường Hồng Đức, Đà Nẵng, tôi liền mua thêm một cuốn gởi về tặng cô gái và tả tình tả cảnh Đà Lạt, cũng như mối tình đẹp của cô học trò tên Thục trong truyện. Tôi cố rũ người bạn gái lên Đà Lạt học trường Chính Trị Kinh Doanh để được gần tôi, cuối cùng cô gái nghe lời “*dụ dỗ*” của tôi mà lên Đà Lạt theo học. Rất tiếc là khi cô lên Đà Lạt thì tôi cũng xong hai năm thụ huấn. Tôi đổi đi xa nên mối tình cũng bay theo sương khói.

Áo Mơ Phai, tập truyện dài của Nguyễn Đình Toàn đăng “*phoidotong*” ở Nhật Báo Tiền Tuyến, được nhiều người đón nhận, theo dõi say mê từng ngày. Sau này in thành sách và được giải văn chương toàn quốc năm 1972. Truyện Áo Mơ Phai kể lại những mối tình thơ mộng ở Hà Nội trước ngày di cư năm 1954, khi Hà Nội còn là ngàn năm văn vật đất Thăng Long, cùng với một Hà Nội thơ mộng trữ tình là sự dửng dưng, ra đi hay ở lại của những người Hà Nội trong giai đoạn lịch sử năm 1954, chia đôi đất nước.

Chúng hãy đọc một đoạn ngắn trong Áo Mơ Phai khi tác giả tả những cái đáng yêu của Hà Nội:

“Những tiếng động nhỏ ấy, những hương vị mờ nhạt người thấy, cây cối trong mùa mưa, phấn hương của người quen thuộc, những món ăn, thức uống, những câu thơ, những bài hát, Hà Nội giống như một cái chuông và những tiếng kêu ấy là những cách khua động, người ta tự gõ vào trí tưởng mình, tự xé lòng mình, để nhẹ bớt nỗi nhớ mong, ám ảnh của Hà Nội, Hà Nội đã biến thành khuôn mặt người tình đầu tiên, khi người ta ghé môi hôn thì cũng là lúc cái hình ảnh ấy khắc sâu vào tâm khảm. Những khu phố dịu dàng dưới sương đêm, sáng cái ánh sáng của vàng trắng lúc nào cũng giống như, trăng khi còn thơ ấu, và những cơn gió nhẹ thổi trên các lối đi, thổi lên các cành cây, chẳng khác những hơi thở nồng nàn tình ái, người ta không thể biết rõ cái vẻ dịu dàng của Hà Nội được tấm đảm nhan sắc, dáng vẻ của những người đàn bà, những cô gái Hà Nội, hay chính những người này thừa hưởng cái không khí êm đềm đó, những trận gió mang đầy hơi phù sa của sông Hồng, mùi cỏ của con đê Yên Phụ, mùi rượu ngang, rêu phong của những mái nhà cũ kỹ, của những bức tường thành của ngày Hà Nội bị xâm chiếm xa xưa, của các xưởng máy, của hoa đào, hoa sấu, sắc đỏ của những bông gạo vừa tàn rụng hết trong ngày hè với muôn ngàn tiếng chim kêu hót...”

Nguyễn Đình Toàn đã hiến cho đời những tác phẩm hay, với riêng với tôi, tác phẩm của Nguyễn Đình Toàn đã theo bước chân thời gian của cuộc đời đeo đuổi tôi, qua những cuộc tình học trò, sinh viên, thơ mộng, dịu êm. Còn ngoài đời, tôi chỉ gặp ông đâu có hai, ba lần gì đó, cũng chẳng được dịp nói chuyện lâu, nhưng trong lòng tôi, lúc nào cũng mến mộ Nguyễn Đình Toàn.

Rất cảm ơn nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn.

Trần Yên Hoà

Hoàn cảnh sáng tác và ý nghĩa ca khúc “Tình Khúc Thứ Nhất” (Nguyễn Đình Toàn – Vũ Thành An) – Những ca từ lấp lánh sắc màu thần thoại 2020/09/06

<https://nhacxua.vn/hoan-can-h-sang-tac-va-y-nghia-ca-khuc-tinh-khuc-thu-nhat-nguyen-dinh-toan-vu-thanh-an-nhung-ca-tu-lap-lanh-sac-mau-than-thoai/>



Đầu năm 1965, ca khúc Tình Khúc Thứ Nhất, nhạc của Vũ Thành An, lời của nhà thơ Nguyễn Đình Toàn được chính nhà thơ này hát lần đầu tiên trên Đài Phát thanh Sài Gòn và nhận được sự tán thưởng nồng nhiệt của thính giả bấy giờ.

Ca khúc này được nhạc sĩ Vũ Thành An sáng tác theo lời yêu cầu của một người con gái, mà sau này ông ghi lại trong hồi ký và gọi cô là một “người bạn thân”. Nhạc sĩ kể lại, vì người này biết ông có khả năng sáng tác nên muốn ông viết một ca khúc để kỷ niệm cuộc gặp gỡ của hai người.

Trong cuốn sách Chuyện Tình Không Tên, nhạc sĩ kể lại câu chuyện tình với người con gái đã trở thành nguồn cảm hứng trong các bài hát Tình Khúc Thứ Nhất, Em Đến Thăm Anh Đêm 30, Bài Không Tên Cuối Cùng... như sau: [trích dẫn] “Khi ta mới quen nhau, em đã nhiều lần nói anh hãy viết một ca khúc

để kỷ niệm mối tình của chúng mình. Thế nhưng anh cứ lần lữa hoài không viết. Một hôm em đã phải nhỏ những giọt nước mắt mà nói: “anh không yêu em sao mà không chịu viết?”. Và một buổi chiều mùa xuân 1965, trên chuyến xe từ Vũng Tàu về Saigon, một dòng âm thanh vang lên trong đầu và anh đã viết xuống: *Bài ca anh hứa cho em bấy lâu nay vẫn còn dang dở...* Anh đưa bài hát cho anh Nguyễn Đình Toàn xem, lúc ấy tụi anh cùng làm việc chung với nhau tại Đài phát thanh Saigon. Anh Toàn nói để anh ấy viết lời cho bài hát anh muốn dành tặng em. Thế là “Tình Khúc Thứ Nhất” - lời Nguyễn Đình Toàn, nhạc Vũ Thành An ra đời.”

Nguyễn Đình Toàn nói về TÌNH KHÚC THỨ NHẤT:

<https://youtu.be/g-J3nKDjhdQ?si=4tAFDCtneU9akHiH&t=1323>

Lệ Thu hát “TÌNH KHÚC THỨ NHẤT”:

<https://www.youtube.com/watch?v=hqEuZeVS5oU>



Vũ Thành An nói về “Tình Khúc Thứ Nhất”, lời của Nguyễn Đình Toàn - 3.8.2017:
https://youtu.be/4wSMBJiZF_Q?si=Ru9ZvIWsbIzTCoxn&t=369

Tình vui theo gió mây trôi
 Ý sầu mưa xuống đời
 Lệ rơi lấp mấy tuổi tôi
 Mấy tuổi xa người
 Ngày thần tiên em bước lên ngôi
 Đã nghe son vàng tả tôi
 Trầm mình trong hương đốt hơi bay
 Mong tìm ra phút sum vầy
 Có biết đâu niềm vui
 đã nằm trong thiên tai
 Những cánh dơi lẻ loi
 mù trong bóng đêm dài

Lời nào em không nói em ơi
 Tình nào không gian dối
 Xin yêu nhau
 như thời gian làm giông bão mê say
 Lá thốt lên lời cây
 Gió lú đưa đường mây
 Có yêu nhau xin ngày thơ ngây

Lúc mắt chưa nhạt phai
 Lúc tóc chưa đổi thay
 Lúc môi chưa biết dối cho lời

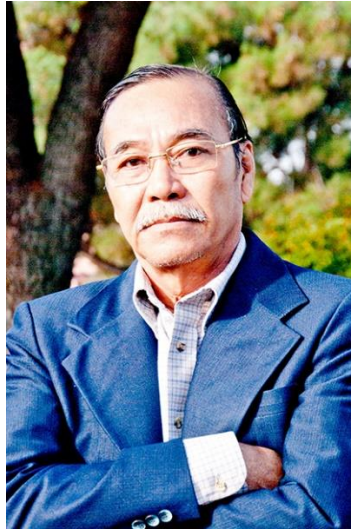
Tình vui trong phút giây thôi
 Ý sầu nuôi suốt đời
 Thì xin giữ lấy niềm tin
 dẫu mộng không đền
 Dù trời đem cay đắng gieo thêm
 Cũng xin đón chờ bình yên
 Vì còn đây câu nói yêu em
 Âm thầm soi lối vui tìm đến

Thần tiên gẫy cánh đêm xuân
 Bước lạc sa xuống trần
 Thành tình nhân đứng giữa trời không
 Khóc mộng thiên đường
 Ngày về quê xa lác lác thê
 Trót nghe theo lời u mê
 Làm tình yêu nuôi cánh bay đi
 Nhưng còn dăm phút vui trần thế

Vá Áo Tìm Người

**** Nguyễn Đình Phượng Uyên ****

LTS: Nguyễn Đình Phượng Uyên, thứ nữ của Ông Nguyễn Đình Toàn, viết về nhạc sĩ Trần Quang Lộc cùng các bạn nghệ sĩ của bố thường đến họp mặt văn nghệ vào thập niên 80 và những khó khăn cô nhận xét về đời sống của gia đình, những người chung quanh cùng chung cảnh ngộ sau 1975...



Nhạc sĩ Trần Quang Lộc (1949-2020)

Người nghệ sĩ đến nhà chơi khoảng giữa thập niên tám mươi. Ông chưa vợ con, lang bạt kỳ hồ, tấp nhà này ở vài hôm rồi lại sang nhà khác. Nghe ông đàn hát, ai cũng ghiền nên gia chủ sẵn sàng mở cửa đón ông đến tạm trú.

Lần đầu tiên nghe ông hát ngoài phòng khách, tôi ở trong bếp hết hồn. Giọng ấm, mạnh, ngọt, toàn những bài ông tự sáng tác, lạ tai, ngộ lắm. Khách của bố, hát hay thì nhiều nhưng họ chỉ biết đánh đàn đại khái. Trần Quang Lộc không thế, vừa đàn vừa hát nhạc phẩm của mình rất chì.

Một độ Trần Quang Lộc tá túc trong Làng Báo Chí, cách nhà tôi vài ba trăm thước, hôm nào cũng ghé chơi, vài bữa lại khoe với bố tôi một tác phẩm mới.

Sau đó, ông lập gia đình, có con. Như tăng thêm cảm hứng, ông sáng tác “Adam Eva”, “Cô Pê Rét”, “Trả lời thư em”, “Trong dáng em ngồi”, “Muôn trùng em có nhớ”...

“Adam Eva”

“Thượng Đế nặn ra anh tên là Adam
Ngày tháng vui đùa chơi khắp vườn địa đàng
Dòng suối róc rách hòa cùng tiếng chim ca
Và hương hoa thơm ngọt ngào giữa bao la
Nhưng sao anh thấy buồn biết nói cùng ai

Người lấy xương sườn anh sinh thêm nàng Eva
Làn tóc như làn mây, mắt tựa biển trời
Nàng nói tiếng nói ngọt ngào đến chim ghen
Nàng bước những bước dịu dàng liễu thoi reo
Đôi ta như bóng hình chẳng chịu rời nhau

Nhưng trong vườn Địa Đàng
Có một con rắn độc
Và một cây Táo ngọt
Là tội lỗi quỷ ma

Trai ăn vào thì vương tội
Gái ăn thì gian truân
Phải giữ hồn trong trắng
Không nghe phải xuống trần

Nàng thấy táo ngọt ngon xui chàng Adam
Loài rắn mang bùa mê chắc hẳn mỉm cười
Nào biết táo chín ngọt ngào giống môi em
Là xóa hết những nụ cười với thơ ngây
Đôi ta đành xuống trần, sống chết vì nhau

Từ đó trên trần gian mọi người yêu nhau
Và sướng vui khổ đau biết được cuộc đời
Đời sống cuốn lấy lệ nhòa với thương đau
Đời sống đã biết hận thù với binh đao
Yêu nhau xin nhớ lại tình xa xưa”

Bố nói, đoạn kết, nếu Trần Quang Lộc chưa thêm bát đĩa, nồi niêu kêu leng keng nữa thì tuyệt.

Bài điệu Soul, nhanh, trẻ trung. Lời ca trong sáng, dễ hiểu, mắc cười:

“Nào biết táo chín ngọt ngào giống môi em
Là xóa hết những nụ cười với thơ ngây”

???

Tự nhiên đổ tội cho đàn bà làm hư đàn ông. Kỳ cục!

Đoạn cuối, vẫn âm điệu đó nhưng không hát nhí nhảnh được. Lời ca buồn man mác:

*“Đời sống cuốn lấy lệ nhòa với thương đau
Đời sống đã biết hận thù với binh đao”*

Nhìn cảnh sống của chính gia đình mình và xã hội xung quanh, đâu đâu cũng thấy những ánh mắt khắc khoải, những bộ mặt xanh xao vì thiếu ăn, chính quyền nay phủ đôn này, mai tung chiêu kia rình rập bắt bớ, họ coi người miền Nam, kể cả con nít, như kẻ thù... Ngày đó tôi tin rằng tai ương bắt đầu từ “mối tình xa xưa” ấy thật.

Lại một bài nữa, điệu Soul, nhí nhảnh không kém của Trần Quang Lộc:

“Cô Pé Rét”

1/

*“Cô Pé Rét đội liễn sữa trên đầu
Vừa đi vừa nghĩ thúng trứng Gà to
Một đàn Gà xinh chạy khắp sân nhà
Chẳng bao lâu Gà sinh thêm nhiều quá*

*Gà đem bán rồi mua những con Lợn
Lợn tốt dòng chóng lớn thấy mà ham
Làm chuồng rộng thêm để có Heo đàn
Lợn đông vui lo ăn đến diên đầu*

*Lòng Cô Pé Rét nhẹ nhàng thơ thới
Đường đi xa lắm tưởng như gần tới
Lòng cô nay bỗng dường như đổi mới
Trên đường gặp ai cô cũng tươi cười*

*Rồi cô mơ thấy một vùng đất mới
Một đồng cỏ xanh mượt mà tươi tốt
Chiều chiều ra đứng nhìn trời mây nước
Thiên hạ nhìn cô ai cũng khen thắm”*

2/

*“Heo đem bán rồi mua những con Bò
Bò nuôi nhiều ít tốn sức cần lao
Vừa cày ruộng lại được sữa tươi hoài
Để quanh năm nhiều Bé con thật béo*

*Bò đem bán rồi mua ngói xây nhà
Giường Ai Cập bát chén đĩa Hồng Kông*

*Đèn nhiều màu mua tận xứ Hoa Kỳ
Và khi không Cô Pé Rét thành công chúa sang giàu*

*Lòng Cô Pé Rét nhẹ nhàng thơ thới
Đường đi xa lắm tưởng như gần tới
Lòng cô nay bỗng dường như đổi mới
Trên đường gặp ai cô cũng tươi cười*

*Lòng Cô Pé Rét nhẹ nhàng thơm ngát
Bàn chân cô múa hòa theo gió mát
Bàn tay cô múa nhập theo tiếng hát
Đâu ngờ liễn sữa đổ tan xuống đường*

*Đừng mơ ước lớn để rồi vỡ lớn
Đừng mơ xa hoa trở thành lang thang
Đừng mơ sang Mỹ trở nên phú quý
Đừng như Cô Pé Rét... sẽ trở thành Béc Giê”*

Thời gian này, người ta bỏ trốn đi vượt biên rất nhiều. Trốn đói khổ. Trốn cướp bóc. Trốn nghĩa vụ... Bạn bè thấy đó rồi mắt đó. Vừa biết sao xuyên bởi một ánh mắt nhìn thì đã bàng hoàng nghe tin ánh mắt ấy cập bờ tự do. Mụn tình con chưa kịp kết nụ đã héo tàn. Ngay trong nhà mình, lúc thì bố, lúc thì con cái bần thần ra đi.

Người vượt biên gặp xui thì chịu cảnh tù đày, người hên đi được, có khi gặp sự bạc đãi, ghẻ lạnh của họ hàng quyến thuộc. Tới được miền đất hứa, nhiều anh vừa học vừa làm để nuôi thân, ban ngày ăn *fast food*, tối về đến nhà chỉ uống sữa trừ cơm trong bao năm tháng.

Truyện Cô Pé Rét chắc ai cũng biết nhưng chỉ có Trần Quang Lộc viết thành nguyên bài hát. Và, câu cuối, hát lên ai cũng bật cười.

Bố tôi lúc đó, do có bạn cùng hội cùng thuyền, sáng tác xoành xoạch, cái chính là vì đói khổ triền miên, thân mình như cá nằm trên thớt, bị chém bất cứ lúc nào, bị bóp cổ bóp họng, ông chỉ có con đường viết để giải tỏa.

“Đêm trên sông trăng”, “ Quê hương thu nhỏ”, “Ánh Dương mới”, “Căn Nhà Xưa”, “Bướm Xanh”, “Như trong một giấc mơ”, “Nhìn lại em đi anh”... là những bài mới toanh ông hát cho Trần Quang Lộc nghe.

“Đêm trên sông trăng”

1/

*“Đêm trên sông trăng thuyền ta lướt êm
Trông ra hai ven bờ cây gió lên
Ôi đêm lân tinh đất trời sao xuyên*

Những bóng hình thướt tha mềm
Hắt hiu buồn
Tiếng ai gọi ai đôi trắng thành nền

Em nghe ra không hồn xa lãng quên
Đang lênh đênh bay về trong khói đen
Khi mây âm u che mờ trắng sáng
Để hồn nhập với ta căng như dây tình duyên

Áo em mỏng hơn trăng
Tóc em dài như đêm
Lòng ta khoang thuyền bỏ không phai mòn gỗ quý
Một chiều nào đó rong chơi em bước về
Hằn dấu chân trên rêu buồn
Như tuổi trẻ đi qua, đi qua,
Đi qua tim ta rồi không nhớ chi
Nhưng riêng trong ta nhiều đêm lắng nghe
Ngân nga dư âm một bài thơ bé
Của thuở nào đó yêu ai tim ta thành bia”

2/
“Ôi ta đi qua tuổi xuân đã lâu
Nhưng đôi khi quay nhìn quanh hố sâu
Bông hoa thơm tho cũng đầy sắc máu
Có đêm hồn gióng chuông sầu
Đất đen đường đã len vào hồn ta tìm nơi ẩn náu
Hư vô vun ta thành cây nắm cao
Quên không ban cho cành chia nỗi đau
Em như chim sâu qua rừng nắng cháy
Động lòng nhìn dáng ngây ngô thương nhau ngừng bay

Sốt đời đời gian nan
Chấp môi làm yêu thương
Từng đêm trắng rằm trăng sáng sương nguồn êm lắng
Một ngày nào đó nghe ra đời quá buồn
Và nhớ xa muôn trùng
Nên bỏ rừng bay đi, bay đi
Bay đi mang theo hồn ta ngẩn ngơ
Đêm đen đêm sâu lạnh trong gió mưa
Đôi khi ta trông lên vàng trắng cũ
Tuồng chừng là bóng trắng xa trắng muôn nghìn xưa”

Nhà tôi thường là chỗ khách khứa thích đến chơi, tụ họp, hát hò dù biết có thể bị chính quyền làm khó dễ. Thứ nhất, Làng Báo Chí vắng vẻ, yên ắng. Thứ hai, không có con nít khóc la, quấy phá, không có chó sủa ngất ngang cảm hứng. Thứ ba, bố tôi có cây đàn Guitar Gibson tiếng ấm, lịch sự, ai sờ vào cũng thích. Rất thường bố tôi mời vợ chồng họa sĩ Nghiêu Đề, vợ chồng ca sĩ Duy Trác, vợ chồng chú Đào Trường Phúc, nhà văn Nguyễn Thị Thụy Vũ... đến nhà, nghe Trần Quang Lộc và những người bạn của chú: Anh Khoa, Kim Lệ... hát. Hát ở nhà tôi chán, mọi người lại kéo qua nhà bác Nghiêu Đề ở cư xá Thanh Đa chơi. Sau, ông cụ nảy ra ý tưởng rủ mọi người thuê chiếc xuồng con, chèo ra giữa dòng sông Sài Gòn, buông neo, tất cả dốc hết lòng ra hát mà không sợ ai nghe thấy.

Giữa mênh mông sông nước, trắng như dát bạc đầu ngọn sóng lăn tăn. Hai bên bờ sông nhấp nhô những hình khối đen sì, to nhỏ của đủ thứ loại cây: Dừa Xiêm, Dừa nước, Lò Ô, Bần, Đước... và những căn nhà chỉ còn nhìn thấy ô cửa sổ nhỏ xíu, hắt ánh sáng vàng vọt, chập chờn từ ngọn đèn dầu. Trăng thấm đẫm vào từng nốt nhạc, tiếng đàn. Mọi người rút ruột ra hát, hát cho thỏa những dồn nén, tích tụ, biết rằng chẳng ai rình mò được mình nơi đây. Men rượu càng làm cho giọng hát của các nghệ sĩ thêm nồng nàn, thêm la đà, ngây ngất.

“Đêm trên sông trăng” của ông cụ đã ra đời sau những đêm bập bênh trên dòng nước bạc đó.

*

Cơ hàn, vợ một họa sĩ gần nhà tôi đã kiếm kế mưu sinh bằng việc bán thuốc lá ở ngã tư đường. Trong một đêm mưa, nhìn dáng bà đội nón lá, trùm áo toại, co ro thu mình sau cái tủ kính bé tẹo, bên trên có đặt chiếc đèn dầu hột vẹt tim cháy leo lét – vụn lữa to làm gì cho hao dầu- chiếc nón lá và dáng lom khom của bà trông như dải đất tang thương hình chữ S, cảm cảnh, bố tôi viết:

“*Quê hương thu nhỏ*”

.....

*“Đêm nào đó ta đứng trông ra ngọn đèn lu
Thấp trong sương mù dáng em ngồi co ro
Như quê hương mình thu nhỏ
Để người viễn xứ mang cho vừa”*

.....

Và, như một sự trùng hợp, dù không nhìn chung một cảnh với Bố, Trần Quang Lộc đã rĩ rả cho gia đình tôi nghe:

“*Trong dáng em ngồi*”

*“ Trong dáng em ngồi
Tôi chợt hiểu rằng*

Chung quanh ta đời sống còn nhiều khốn khó”

.....

Có điều lạ, Trần Quang Lộc thường hát nhạc của mình lúc thêm cái này lúc bớt cái kia, ít khi nhất quán cả lời lẫn nhạc. Có bài, chép trên giấy hằn hoi, kết thúc như vậy, như vậy... Ít lâu sau nghe ông hát, khúc cuối được đem vô giữa bài, kết bằng chỗ khác nhưng vẫn hay.

“[Trong dáng em ngồi](#)” được chính tác giả thu âm và một vài ca sĩ trình diễn, mất hẳn đoạn kết mà tôi rất ưng ý:

*“Hãy giấu nỗi buồn như một hạt ngọc
Để mai sau em còn quý cuộc đời đang sống
Trong mỗi âu lo có một niềm hy vọng
Một ngày sẽ nở hoa những nụ hồng giấu kín
Và những giọt lệ xưa ngày mai sẽ ráo
Trên mặt những người biết đợi chờ”*

“[Còn tiếng hát gửi người](#)” ra đời đúng vào thời điểm người nghệ sĩ sống phiêu bạt trong Làng Báo Chí. Ông viết nhạc và lời của mình hằn hoi, hát cho bố nghe. Bố thích, đặt thêm lời thứ hai. Từ đây Trần Quang Lộc và những người trong hội “chèo đò” – Anh Khoa, Duy Trác – chỉ hát bài này với lời ca mới. Mọi người, kể cả tác giả, cho đến nay quen bằng luôn bản gốc của Trần Quang Lộc.

*

Có thể “[Về Đây Nghe Em](#)”, “[Có phải em mùa Thu Hà Nội](#)” đã được phổ biến rộng rãi nên tôi không thích bằng hay tại vì nghe Trần Quang Lộc hát “[Mộ Trắng](#)”, âm điệu Thượng Du, khóc cái chết của Vũ Hữu Định, tác giả bài thơ “Còn chút gì để nhớ” quá hay:

“[Mộ trắng](#)”

*“Đêm không trăng mờ ngực chơi
Giữa tuyết cùng
Đau thân thể
Thiên đường, thiên đường ơi
Mệt bước chân vui
Đi ngát ngát đi lặng lẽ trong đêm dài
Đêm không trăng
Của phố núi cao
Em Pleiku
Má đỏ môi hồng
Có thật đã ngủ yên
Trên ngọn núi cao kia
Trong bóng tối ôi lạnh quá đôi chân trần*

Người ơi! Ơi hỡi người ơi!
Yêu thương thế giới toi bời trái tim
Nào ngờ hơi thở im lìm, im lìm
Tuyệt diệu đức tin
Đêm không trăng
Đào mộ chôn
Giữa chập chùng
Sương hoa đỏ
Linh hồn xa đời nhưng
Chẳng thể kêu van
Trong hấp hối cơn buồn bã kêu tên người
Em Pleiku
Má đỏ môi hồng
Ở đây buổi chiều
Quanh năm mùa đông
Nén tóc em ướt
Và mắt em ướt
Nén em mềm như
Mây chiều trong”

Và, “Vá Áo Tìm Người” day dứt, thấm thía:

“Từ khi ly biệt người
Người đi mang hồn trinh trắng
Duyên đời mãi mãi không về
Tà áo vá bao năm tìm bóng cũ
Từ khi ly biệt đời
Đời trôi theo dòng sông máu
Theo ngày đau đớn khôn nguôi
Giọt nước mắt đêm đêm
Đợi chờ người
Chiều về lòng nương theo gió qua
Nhớ quê nhà và tiếng tơ lòng đau
Đêm quay quắt bóng nhòa hắt hiu bên đường
Lòng như vỡ tan
Về đâu ta gặp người
Tuổi xuân phai tàn như lá
Bay vào một cõi xa mù
Ngồi nhớ nắng bên hiên buồn xa vắng
Thời gian như dòng đời
Nhẹ trôi như màu tóc trắng

*Mai vào chợ thấy quanh mình
Lòng vẫn cố nuôi hương đợi chờ người.”*

Nên nhắc đến Trần Quang Lộc, tôi lại nhớ đến “Mộ Trăng” và “Vá Áo Tim Người” hơn là “Về Đây Nghe Em”, “Có phải em mùa Thu Hà Nội”. Và, khi đã nghe Trần Quang Lộc hát nhạc của chính mình, tôi không còn thấy ai thể hiện bài hát hay hơn tác giả. Thật đó!

*

Đặt bút viết bài đã lâu, chập chờn đóng mở giữa chừng vì bận bịu, vì tra cứu cái nọ cái kia... đến khi xong thì Trần Quang Lộc đã ra người thiên cổ.

Tự coi như chữ nghĩa đã thay mình đến viếng và thắp một nén nhang trước linh cữu của người nghệ sĩ mà tôi hằng mến mộ.

“Từ khi vĩnh biệt người...”

“Tà áo vá bao năm tìm bóng cũ”

Nguyễn Đình Phụng Uyển 21/6/2020

(**) Lấy theo tựa bài hát của Trần Quang Lộc

Nguồn: <http://svkhktdk1.blogspot.com/2020/08/va-ao-tim-nguoi-tac-gia-nguyen-inh.html>



Nguyễn Đình Toàn, Trần Quang Lộc, Nguyễn Đức Quang (2010)

Còn tiếng hát gửi người

Nhạc: Trần Quang Lộc
Lời: Nguyễn Đình Toàn

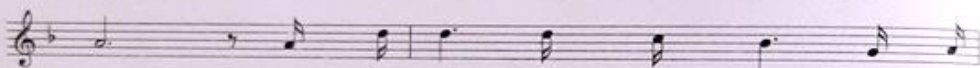
Andante (Tha thiết)



Còn tiếng hát ta ru trời ta ru
(Thắm bước...) tới kêu rêu hoài Đêm trăng



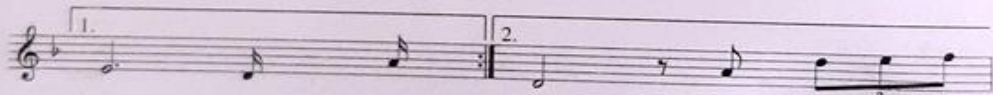
đời ru người Rồi nghe ra một tiếng khóc lẻ
động dấu hài Từng cơn mưa về đưa lá tàn



loi. Hồn có lúc khói hương bay Tinh có
rơi Còn tiếng hát ngát trên môi Và nước



lúc như đèn soi. Chập chờn đầu dây còn vọng tiếng chân
mắt thay ngày vui. Một lần tình xa là vĩnh viễn xa...



người. (Thắm bước...) ...vời Người đi đã quá



xa Chỉ còn ta với bóng ta Và mùi hương đã hóa

CÒN TIẾNG HÁT GỬI NGƯỜI

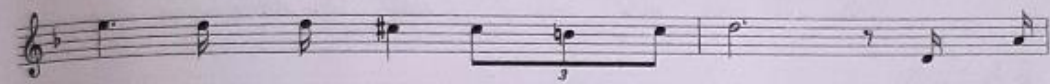
Trình bày:  [Duy Trác](#)  [Trần Quang Lộc](#)



ra Hương mê người hương nay lạnh giá Đây em cánh gió



qua Còn thoảng hơi chân gối xưa Một hạt sao vừa nghe vỡ



nát trong tâm hồn anh mềm như tơ. Tình dầu



cổ nuôi cho dài thương cho hồn rã rời Đành xem



như là một giấc mộng trôi Chợt thức



giác ngộ quanh đời chỉ thấy bóng em tanh hơi Một lần xa



nhau là ta mất nhau rồi.

NGHE VÀ NHỚ ...

Nguyễn Đình Phương Uyên - 19/04/23

Phu quân hỏi “ Đi coi Richard Clayderman đánh đàn không?”

Cả đời chỉ nghe và thấy thần tượng qua băng đĩa, video youtube, nghĩ ngái xa vời như trên cung trăng, làm gì dám mơ được diện kiến...

Y chang hồi còn nhỏ, coi phim thần thoại Bạch Tuyết và Bảy Chú Lùn, Công Chúa Da Lửa...hoàng tử đẹp nín thở, mình ao ước được nhìn thấy các chàng bằng xương bằng thịt cho thỏa nhớ nhưng nhưng họ mãi mãi chỉ là chiếc bóng lộng lẫy rọi trên tường.

Thời đại văn minh, sướng quá đi chứ, mua vé máy bay chu du khắp thế giới, người thường còn làm được hưởng hồ Richard Clayderman, nhờ vậy vé ca nhạc chùng trên dưới một trăm đô, mơ ước gặp danh cầm thành hiện thực, khỏi cần xót ruột xót gan.

Cả nhóm bạn hăm hở áo quần xúng xính tựa đi dự dạ hội, hội trường đen nghệt khán giả.



Nghệ sĩ dương cầm xuất hiện.

Ngồi từ xa tôi vẫn nhận ra trán ông hói, tóc tai lơ thơ, lưng hơi còm. Phải thôi, ông đã gần bảy mươi rồi. Poster trên băng đĩa ngày xưa và cả poster ngoài rạp hát đêm nay, toàn hình ông hồi còn trẻ, đẹp trai, nho nhã.

May quá, ông già nhưng tiếng đàn vẫn trẻ trung, mượt mà, ngọt lịm. Những ngón tay lướt trên phím đàn lúc nhanh như ngựa phi nước đại, lúc thong thả dịu dàng tựa suối chảy, ngọc rơi...

Rồi đến 🎵 "[A Comme Amour](#)".

Tim thất lại. Rừng người biến thành rừng Tràm. Ánh đèn sân khấu thu lại thành hai bóng đèn tròn treo toong teng trên cành cây...

Tôi đã từng nghe bài này nhiều lần trong quán cà phê ngoài hồ bơi An Phú.

Khoảng năm 85-86, biết gia đình tôi khó khăn, cô Tiên chủ hồ gợi ý để bố mẹ tôi ra đây bán cà phê kiếm sống.

Ban ngày khách đến bơi đói bụng, chúng tôi bán thêm mì gói, khoai mì khoai lang, thuốc lá..

Anh tôi mua đồ lạc xoong về tự chế ra máy cassette, tự ráp loa lủng chửi tiền đâu sắm đồ ngon? Nhờ tự chế, bass treble theo ý muốn, âm thanh của quán chúng tôi "chiến" lắm, ai cũng tưởng máy "sịn", chớ có đụng vào, nó sẽ rơi ra từng mảnh dĩa.

Sân vườn Tràm Bông Vàng mọc đầy, lá lòa xòa, xào xạc, An Phú thời đó vắng vẻ, heo hút, dân tình thưa thớt, ngoài lộ thi thoảng mới có xe đồ xe buýt chạy qua, hết sức yên ắng nhờ vậy nghe nhạc thích khỏi nói, nhất là về đêm.

Cả nhà dậy sớm dọn hàng họ, khiêng bàn khiêng ghế, bắc cái nồi, nấu ấm nước...Hôm nào khách đông, bố mẹ tôi lằng xằng bưng bê, lau chùi, mừng lắm.

Ông cụ bảo pha cà phê thật ngon, để nhạc hay thì sẽ chọn lọc được khách khứa.

Thật vậy, nhiều người thành thân chủ vì thích nghe nhạc quán này. Nói "nhiều" cho sang chứ thời nghèo đói, khách cà phê hoa hoa vài mống, toàn dân Sài Gòn, Bình Thạnh kéo tới, dân làng tuyệt nhiên chẳng dám léo hánh. Họ là những thanh niên trẻ trẻ, tử tế, không hách dịch đâu.

Bán buôn được dăm ba tháng thì công an ra lệnh đóng cổng hồ bơi vì lý do an ninh cho thủ cấp, chỉ được trở một cửa hông, men theo đường ruộng mà tới, chúng tôi kéo một bóng đèn treo lên cây tre cao vậy mà khách khứa vẫn không nhìn thấy cửa, đủ biết nó mịt mùng cỡ nào chưa kể đường ruộng, đi bộ còn khó nói gì xe pháo.

Số là, ngõ vào Làng Báo Chí, qua hết hồ bơi An Phú sẽ đi ngang khu Ngân Hàng, toàn những biệt thự to tổ bố, cây ăn trái xum xuê nào Dừa, nào Xoài, Mít... Đây là nhà của mấy ông giám đốc ngân hàng khi xưa, căn to nhất, đẹp nhất do ông Uyển làm chủ, ông là người ký tên trên tờ giấy bạc VNCH.

Sau 1975, Việt Cộng chiếm mấy căn nhà này làm trụ sở đóng binh, rồi Lê Duẩn, Trường Chinh cũng nhảy vào ở, thế mới sinh ra chuyện an ninh cho thủ cấp.

Trong sân hồ bơi, quán chúng tôi treo toong teng hai bóng đèn tròn trên mấy cành cây, đủ sáng để thấy bàn ghế, tủ thuốc lá... nhưng khách không vào được cổng chính, chỉ chỏ cái cửa đeo heo bên hông, khách phải chạy vòng vèo lên bờ xuống ruộng, chán bỏ đi hết. Bao lần bố tôi ngồi lặng lẽ trên cái ghế mây ngoài quán vắng, nhìn hàng Tràm nghiêng ngả gió lùa, nhìn vào khoảng không hun hút, ống vó trên môi nhả khói liên tục, nén tiếng thở dài...

Vào năm 85-86, thủ cấp đã chiếm đóng khu ngân hàng lâu rồi sao bây giờ lại lo an ninh an niếc, lệnh cho hồ bơi đóng cửa? Hóa ra họ tìm cách chặt mọi con đường sống của bố.

Ông ngồi như tượng đá, mẹ tôi ra vào lau dọn, mắt đăm chiêu, con cái mỗi đứa một góc, cả gia đình bần khoản chả biết ngày mai ra sao, tiếng piano chạy arpege “A Comme Amour” cao dần, cao dần, như nổi đầu dâng trào chờ bực vỡ...

Và hôm nay, giai điệu “A Comme Amour” của Richard Clayderman đã làm tôi rùng mình, chúng tôi đã sống qua những tháng ngày như thế đó....

Nguyễn Đình Phụng Uyển

19/4/23

Người Hầu Gái

Nguyễn Đình Phượng Uyên - 02/04/2020

Lúc bốn tuổi, ở nhà Cây Mận, tôi đã thấy bức tranh trong nhà, treo chỗ nào chẳng nhớ.

Tranh gỗ, do họa sĩ Duy Thanh tặng hồi bố còn trẻ, vẽ khu Hàng Xanh Xa Lộ vào những năm sáu mươi mấy, nguệch ngoạc nhiều màu xanh và màu hồng.

Dọn nhà mấy lần, ông cụ vẫn mang theo bức tranh bên mình. Khi gia đình tôi trụ chân lập nghiệp tại Làng Báo Chí, tranh được treo giữa phòng khách. Với tôi, bức tranh chẳng có gì đẹp.

Thỉnh thoảng lúc ngồi học bài hay ăn cơm, tôi ngược nhìn bức tranh, thấy Hàng Xanh ngày xưa sao khác với Hàng Xanh hằng ngày tôi đi qua nhiều thế. Thắc mắc, mười mấy năm trước liệu đã có Hàng Xanh để Duy Thanh vẽ sao?

Bức tranh nằm im trên tường từ năm này qua tháng nọ...

Gần 30/4/1975, chúng tôi bỏ nhà lên Saigon chạy loạn. Giao nhà cho bác hàng xóm trông nom giữm. Tưởng sẽ thoát ra nước ngoài, ai ngờ kẹt lại, gia đình phải mò về. Nhà cửa tan hoang, bàn ghế chỏng chơ nhưng bức tranh vẫn còn đó.

Lúc đầu sôi lửa bỏng, người ta chỉ lấy đi vàng bạc, tiền tài hay đồ ăn thức uống... Lấy tranh ảnh, chừng chỗ nào, bán đi đâu? Chưa kể bức tranh Duy Thanh cũ mèm, mốc thối, ai thèm!

Gia đình tôi chẳng thiết cái gì còn mất, cắm đầu vào chạy ăn từng bữa.

Bức tranh như một chứng nhân thảm lặng cho bao nhiêu biến cố xảy ra trong gia đình, ngoài xã hội.

Bố mẹ tôi xoay đủ mọi ngành nghề để kiếm sống, hình như nghề nào cũng thất bại. Ăn được vài tháng, một năm rồi lại ôm đống đồ nghề, chuồng trại, máy móc... vứt xó. Đói rách rạc dài.

Có hôm, bố tôi lấy khăn lau bụi bức tranh, ngắm nghía một lúc, ông bảo “ Tranh này quý lắm đấy. Thằng nào biết, mua vài cây vàng như chơi.”

Tôi nhìn quanh nhà, tuềnh toàng, trơ trọi. Gạo củi không có vậy mà có “mấy cây vàng” treo lơ lửng giữa phòng khách chơi. Tôi ước “Thằng nào” đó đến nhà tôi sớm sớm, rước cái tranh đi để gia đình tôi no bụng. Khoảng ấy, một chỉ vàng là đủ để sống một tháng. Mấy cây vàng sẽ sống được bao lâu? “Thằng nào” tới, tôi sẵn sàng bán rẻ cho nó một cây cũng được. Vậy mà chờ mãi, chờ mãi... “thằng con buôn” cứ bật tằm.

Chắc tại bức tranh không có gì đặc biệt ngoài chữ ký “Duy Thanh” mờ mờ, nhạt nhạt, be bé, ở góc bên dưới nên chưa một người khách nào đến nhà khựng chân ngắm nghía. Nếu họ thấy đẹp, quý, người nọ bỏ nhỏ với người kia, tụi sẵn tranh sẽ mờ tới chứ.

Dĩ nhiên, “tụi” đó là Việt kiều chứ Việt Nam, kiếm ăn mòn mắt, điên hay sao mà mua tranh cũ?

Ngày qua, tháng lại...

Tôi đi lấy chồng. Chồng tôi là người khách duy nhất đến nhà, nhìn đăm đăm bức tranh và khen đẹp. Lúc ấy tôi hơi ngạc nhiên. Bức tranh như cây đàn, chiếc bình hoa mình dùng lâu ngày, quen thuộc, không có không được nhưng hết thấy đẹp rồi. Tôi nhớ lúc đó mình đã nhoèn miệng cười, thấy chồng mình ngộ ngộ.

Mới cưới, mỗi chiều vợ chồng tôi về ăn cơm với bố mẹ, sợ ông bà nhớ con gái.

Dần dà, công việc như nước xoáy, hút tôi chìm lìm, tôi không về với bố mẹ đều đặn nữa. Đến khi sanh con, mỗi chủ nhật tôi mới đem cháu về chơi với ông bà một lần.

Một hôm bế con trên tay, tôi chỉ vào bức tranh, dụ cho con nín khóc. Con bé nhìn sững gam màu xanh đỏ một chốc rồi lại lăn kên ra í e.

Tôi lập gia đình được hai năm thì ông bà cụ đi Mỹ đoàn tụ với con trai thứ. Mấy anh em ở lại tiếp tục vật lộn kiếm sống. Cần thì chạy ra cửa hàng của từng đứa nhả nhủ, dặn dò. Tết nhất anh em cũng chẳng gặp nhau vì đó là dịp kiếm ăn của một đứa. Bao nhiêu tháng năm tôi không còn nhìn thấy bức tranh cũ.

Đường vào làng ngập lụt, anh em tôi chỉ đủ tiền đổ đất nâng nền, nhà “thun” lại, đưa tay lên cao dựng được trần. Bố mẹ về nước thăm con cháu đến lần thứ ba thì ngõ hẻm đã dâng lên tận mái nhà. Cửa sổ bị kín. Cửa cái còn một lỗ bé hin để chui ra chui vào. Phòng ốc ngọt ngào, ẩm ướt, bức tranh Duy Thanh cũng chung số phận.

Căn nhà phải giựt sập xuống, xây mới hoàn toàn.

Nhà sửa xong, anh tôi đem cho thuê, lấy tiền thuê nhà nhỏ hơn vừa làm chỗ buôn bán vừa để ở. Chặt ních! Bức tranh lưu lạc nơi đâu chả ai để ý.

Ông bà cụ đi được tám năm thì đến phiên tôi bỏ nước, tha phương cầu thực. Tôi qua Mỹ vài lần thăm các cụ, thấy phòng khách đặc nghẹt những sách là sách và mấy tấm ảnh của bố mẹ, con cái, cháu chít.

Sau mười ba năm xa cố hương, gia đình nhỏ của tôi làm một chuyến phiêu lưu Mỹ quốc. Lịch lên sẵn từng ngày, cho từng chỗ tham quan. Ông bà cụ chỉ gặp con cháu lúc chúng tôi từ phi trường về rồi cùng nhau ra tiệm ăn cơm tối.

Sáng sớm hôm sau chúng tôi lên đường đi bụi từ San Jose qua San Francisco, Las Vegas, Grand Canyon... trong mười ngày. Dành mười ngày sau cho New York.

Đêm trước khi bay, vợ chồng con cái sang chào từ biệt ông bà vì giang hồ New York xong chúng tôi sẽ bay thẳng về Úc. Đã khuya, chúng tôi chỉ kịp láp ráp mấy câu với các cụ rồi cáo lui. Ra đến cửa, đang xỏ giày, mắt tôi chợt đụng vào bức tranh Duy Thanh bố treo trên tường, chung với hàng lô hàng lố mấy bức ảnh gia đình.

Ý! Mình qua thăm bố mẹ mấy lần rồi, đâu có thấy hình này. A! Ông anh, người cuối cùng trong gia đình vừa sang đây định cư, đem nó theo đây mà. Trời đất! Tường nó mục ruỗng, nhàu nát, mỗi ăn một đực từ tám kiếp rồi chứ. Tính ra, phải đến hai mươi năm, kể từ khi đẻ con bé thứ hai, tôi không còn nhìn thấy bức tranh. Sững người một vài giây, xong tôi vội vã lên đường.

Đêm nằm, thi thoảng nhớ lại bức tranh trong căn hộ nhỏ của bố mẹ, tôi tiếc mình không đứng lại ngắm nó lâu hơn. Trong cái tích tắc chạm mắt vào khối màu sắc nhạt nhòa đó, tôi liên tưởng nó như người hầu gái tận tụy của gia đình hơn nửa thế kỷ qua, từ khi mẹ là cô nữ sinh Trưng Vương lấy bố, sanh con, cho đến bây giờ cháu của mẹ, đứa đã đến tuổi cập kê, đứa đã nên gia nên thất và **mẹ đã trở thành người đánh mất cả thời gian lẫn không gian, ngây ngô như con nít, mặc tã, ăn cơm trộn thịt cá xé nhỏ, nửa đêm thức giấc đòi uống sữa...** Còn bố, từ một thanh niên tuổi đôi mươi, không sức dài vai rộng đâu, bố lúc nào cũng thư sinh, mảnh dẻ, quần áo, tóc tai lảng o, kính gọng vàng lịch lãm, ra vào đài phát thanh và các tòa báo xoành xoạch, giờ cứ ngồi thu lu làm bạn với cái máy tính, đi đứng bỗ xiêu bỗ tó, nói năng không còn mạch lạc, chẳng bù khi xưa bốp chát như pháo, giọng nói từng mê hoặc bao nhiêu thính giả giờ đã khàn đục, cái lỗ tai đủ thính để tập và sửa cho Khánh Ly, Duy Trác hát nay đã ngễnh ngãng, **muốn nghe nhạc hay radio phải vặn volume thật to...**, bức tranh giống người đàn bà luống tuổi chít khăn mỏ quạ, áo Bà Ba bạc màu, quần lĩnh đen giống bà nội tôi hồi còn sống, nhòe miệng cười với hàm răng hạt Na, mắt hấp háy nhìn tôi như nói “**Cô chủ nhỏ, không nhận ra tôi sao? Tôi lại về chăm sóc ông bà rồi nè.**”

Người hầu gái cứ ngồi im một chỗ, chả phiến hà, đòi hỏi điều gì, ai quan tâm nhìn tới, bà sẽ mỉm cười, đó là chức năng của bà trong suốt năm thập kỷ đằng đằng: làm đẹp nhà cửa. Bà từng chứng kiến cảnh bố tôi thất lòng, hôn vội vợ con trong đêm khuya rồi nhấp nhồm đi vượt biên. Thất bại. Bố nằm tù nằm khám... Đến phiên con cái lăm lét, chui nhủi nhảy lên tàu trốn chạy, cũng ngồi tù mấy tháng. Bà chứng kiến ngày bố mẹ tôi thành sui gia rồi lên chức nội ngoại.

Phận của người hầu gái hóa ra cũng ba chìm bảy nổi, bốn lênh đênh, trôi sông dạt chợ, chủ hăm he đem bán mấy lần, tại không ai mua nên còn. Rồi quảng rồi quật, nằm xó nằm xỉnh trong kho của mấy căn nhà ông anh thuê... Vậy mà bà vẫn sống, không sút gọng gầy càng, chui vào va li, bay nửa vòng trái đất để gặp lại người chủ đầu tiên. Phận bà sao giống phận của tấm huy chương Giải Văn Học Nghệ Thuật của bố tôi thế. “ Cửa Cesar lại trả cho Cesar”.

Cảm kích một tấm lòng ! Giờ ai mua mùi cây cũng không bán.

Nguyễn Đình Phụng Uyển



Từ trái các họa sĩ: Đình Cường, **Duy Thanh**, Thái Tuấn, Ngọc Dũng

Lưu Bích hát “MẸ” – lời: Nguyễn Đình Toàn; nhạc: Nguyễn Linh Diệu

https://youtu.be/Kh4ZSoYSssc?si=x_kv_EdUDfz8kF3&t=915

Chân tay con mẹ cho với sữa mẹ
Trong tim con mẹ san máu xuân thì
Nôi xinh xinh ngày nhỏ bé
Bóng thơm mẹ còn ghi
Như măng non hoa vừa hé
Tóc mẹ thiết tha che

Trong đêm khuya mẹ như ánh trăng rằm
Soi cho con bằng đôi mắt dịu dàng
Hương bay quanh tay mẹ mát
Suối trong lời mẹ khuyên
Ôi khi con nhìn mẹ khóc
Mỗi giọt như mũi kim

Ngày trời mưa
Mẹ cười xua bóng mưa cho con
Con sẽ không bao giờ quên
Xương da con mẹ truyền
Thơm tho tay mẹ mềm
Mẹ nâng niu rót
cho từng tiếng ru êm đềm

Mai sau cho dù con lớn khôn và
Đi đâu xa rồi con cũng quay về
Sông mênh mông trời biển lớn
Cũng không ngoài tình thương
Mây âm u rừng ngả bóng
Xuống lòng mẹ nhớ con.



Nhớ Chú Nguyễn Đình Toàn Và Những Năm Tháng Không Bao Giờ Quên

Doãn (Quốc) Hưng (thứ nam của Doãn Quốc Sỹ) - 08/12/2023



Vợ chồng Nguyễn Đình Toàn và Doãn Quốc Sỹ tại căn nhà ở thành phố Westminster.

*Lúa Thủ Thiêm ngọn chìm, ngọn nổi
Gió xa lộ lúc thổi, lúc ngừng
Gặp nhau tay bắt mặt mừng
Vui thì vui vậy, biết chừng nào xa... (Nguyễn Đình Toàn - 1984)*

Bốn câu thơ này được bố tôi (nhà văn Doãn Quốc Sỹ) ghi lại như một giai thoại văn học, làm lời tựa cho tác phẩm Minh Lại Soi Minh. Bố tôi kể rằng khoảng năm 1984, phong trào vượt biên đang rầm rộ. Một người bạn mới gặp đó, mà hôm sau đã vượt biên rồi! Vào một ngày đẹp trời, bố tôi đạp xe từ Sài Gòn qua Làng Báo Chí bên kia cầu xa lộ để thăm chú Nguyễn Đình Toàn. Đến giữa cầu thì thấy chú đang đạp xe theo chiều ngược lại, cũng định đến thăm mình ở căn nhà hẻm Thành Thái. Hai người bạn gặp

nhau giữa cầu. Có lẽ chú Toàn đã nhìn những cánh đồng lúa bên Thủ Thiêm, tức cảnh sinh tình, ngẫu hứng làm ra bốn câu thơ này.

Lúc đó chú Toàn cũng không ngờ người bạn vong niên của mình sắp chia tay để đi xa, nhưng không phải là đi vượt biên. Vào đầu Tháng Năm 1984, Doãn Quốc Sỹ cùng một số văn nghệ sĩ Miền Nam khác bị bắt lần thứ hai, vì tội chuyển các tác phẩm của mình ra nước ngoài để phổ biến. Thời điểm đó cũng tạm khép lại những ngày tháng khôn khó nhưng cũng là đẹp nhất trong giai đoạn sau 1975 của gia đình tôi và một số gia đình thân hữu văn nghệ sĩ khác, trong đó có chú Nguyễn Đình Toàn.

“Những Ngày Xưa Truyện Đẹp” của chúng tôi, theo cách nói của nhà báo Trần Đại Lộc, kéo dài từ đầu năm 1980 cho đến Tháng Năm 1984. Nó bắt đầu từ lúc bố tôi được trả tự do từ trại tù Gia Trung Pleiku ngay trước tết nguyên đán, và kết thúc khi bố tôi đi tù lần thứ hai. Trong bốn năm ngắn ngủi này, căn nhà của bố tôi là nơi gặp gỡ của nhiều văn hữu Miền Nam: Nhã Ca, Hoàng Hải Thủy, Duy Trác, Dương Hùng Cường, Thái Thanh, Trần Quang Lộc... Chúng tôi gần gũi, thân thiết với gia đình chú Toàn cũng trong thời gian này. Trước 1975, bố tôi chắc chắn có biết nhưng không thân với chú Toàn. Sau biến cố Tháng Tư Đen, giới văn nghệ sĩ vì chung hoàn cảnh thất thế trước thời cuộc, cho nên gần gũi với nhau hơn. Bố tôi đi tù lần đầu tại trại Gia Trung, ăn cơm tù chung với Trần Dạ Từ, Thanh Thương Hoàng... Doãn Quốc Sỹ được thả lần đầu năm 1980, chú Duy Trác được tự do khoảng một năm sau đó. Những người mới trở về làm cái nhân để kết nối sự gặp gỡ của nhiều văn nghệ sĩ khác, tạo nên một khoảng thời gian đặc biệt cho một số văn nghệ sĩ ở lại Việt Nam sau 1975, như lời bài hát Ở Lại Để Thấy mà chúng tôi vẫn thường ngân nga trong giai đoạn đó:

...Ở lại để thấy những nỗi vui không đến tình cờ

Ôi nỗi vui nào cũng âu lo...

Vui sướng - âu lo là hai phạm trù trái ngược. Nhưng có âu lo thì nỗi vui mới được hân hưởng thực sự. Trong những năm tháng đầu tiên sau 1975, nỗi lo lớn nhất là cơm áo gạo tiền. Khi những người văn nghệ sĩ bị tịch thu ngòi bút, việc bưng chài kiếm sống khó khăn hơn nhiều so với tầng lớp khác trong xã hội. Khi các ông đi tù, thì thường các “bà Tú Xương” và các con phải tự tìm cách xoay xở, chỉ cho nhau kế sinh nhai trong thời buổi gạo châu củi quế. Trong khoảng thời gian đầu thập niên 1980s, cô Oanh vợ của chú Dương Hùng Cường đã khởi xướng cho một nghề thú vị, giúp cho nhiều gia đình văn nghệ sĩ có kế sinh nhai: nghề bán “căn tin” (canteen) trường học. Cô Oanh dạy ở trường Hồng Bàng, nhận ra rằng mỗi năm trường có đấu thầu để chọn người bán thức ăn uống cho học sinh ở căn tin trường. Thấy người bán thức ăn với giá khá mắc,

cô nghĩ đến chuyện đầu thầu căn tin, bán với giá rẻ hơn nhưng vẫn đủ tiền nuôi con và nuôi chồng đi tù. Cô làm năm đầu tiên thấy thành công, từ đó kêu gọi các gia đình văn nghệ sĩ khác làm điều tương tự ở những trường khác. Gia đình chú Duy Trác bán căn tin trường MẠch Kiếm Hùng Quận Năm; gia đình tôi bán tại trường Petrus Ký-Lê Hồng Phong, có gọi con của chú Toàn đến bán phụ. Thời đó, các gia đình liên lạc với nhau đều đặn, chỉ nhau những mối lấy thức ăn ngon và rẻ, truyền nhau kinh nghiệm bán hàng sao cho có lãi. Thân với nhau thêm là vì vậy. Cực, nhưng vui vì đỡ lo gánh nặng kiếm việc làm.

Bán được một thời gian thì chú Dương Hùng Cường mất trong tù. Cô Oanh mất sau đó không lâu vì tai nạn xe cộ. Họa vô đơn chí! Chúng tôi tìm mọi cách để vực dậy tinh thần các em con của cô chú, đùm bọc lẫn nhau. Cũng may mắn, con cái cô chú Cường vượt qua được giai đoạn khó khăn nhất, về sau này vươn lên thành công trong xã hội Việt Nam. Chúng tôi nói rằng chắc nhờ cô chú phù hộ.

Trở lại với chú Toàn, chú đến nhà tôi chơi nhiều nhất cũng trong khoảng thời gian 1980-1984, sau khi bố tôi và chú Duy Trác đi tù đợt một trở về. Đó là giai đoạn mà chú thỉnh thoảng đạp xe về Sài Gòn để thăm bố tôi, chú Trác; và chúng tôi thường xuyên hơn đạp xe lên lên Làng Báo Chí để chơi với con chú Toàn, con bác Thanh Thương Hoàng. Trong những buổi họp mặt, chú Toàn luôn là một con người trầm mặc. Tôi còn nhớ điều gây ấn tượng mạnh nhất của chú Toàn đó là phong thái nhã nhặn, lịch sự. Điều mà người ta hay nhắc đến với những người Hà Nội thuộc năm tháng cũ. Hình ảnh chú cầm ống pip, châm lửa, thờ khói thuốc đều rất khoan thoai, nghệ sĩ. Phong cách đó của chú vẫn giữ nguyên trên bàn mặt chược. Khoảng năm 1977, gia đình giáo sư Nguyễn Tư Mộ mang một cái bàn mặt chược đến nhà tôi. Sau đó vài năm, cái bàn mặt chược này trở thành nơi gặp gỡ của nhiều văn nghệ sĩ trí thức Miền Nam: chú Trác, chú Toàn, nhà báo Lê Đình Điểu, Hà Tường Cát, Trần Đại Lộc. Có lần có cả bác Vũ Đức Duy nữa. Chú Toàn đánh mặt chược thường thua nhiều hơn thắng. Chúng tôi còn nói đùa rằng người hào hoa lịch thiệp như chú thì nhất định phải “đen bạc”, bởi vì “đỏ tình” là điều khó tránh khỏi.

Sự lịch thiệp còn thể hiện qua các sinh hoạt văn nghệ ngay trong thời buổi kinh tế khó khăn, và công an thường xuyên theo dõi giới văn nghệ sĩ. Hồi đó, chúng tôi thường có những buổi văn nghệ bỏ túi ở nhà tôi, nhà chú Duy Trác. Hát ở nhà chưa đủ thấy lãng mạn, có người nghĩ đến việc ngồi trên đò ra giữa sông Gài Gòn để hát. Những buổi hát trên đò như vậy thường xuất phát từ nhà họa sĩ Nghiêu Đề ở cư xá Thanh Đa bên bờ sông Sài Gòn, bên kia bờ là Làng Báo Chí. Tay đàn chính là nhạc sĩ Trần Quang Lộc.

Gia đình chú Duy Trác, chú Toàn, vợ chồng bác sĩ Dũng-Lệ, họa sĩ Nguyễn Trọng Khôi... là những người thường có mặt. Trong những đêm trắng, ngồi trên một con đò nhỏ, hát cho nhau nghe bằng cây đàn thùng. Sự thanh tao thể hiện rõ qua cách chơi, trong thời buổi mà cả xã hội chỉ lo đến cơm áo gạo tiền...

Đối với tôi, một trong những dịp thể hiện rõ nét về phong cách của chú Toàn đó là khi chú cầm đàn tự đàn và hát những ca khúc của mình. Là thế hệ sinh sau, đẻ muộn, tôi không có dịp biết nhà văn, nhà thơ Nguyễn Đình Toàn trước 1975, cái thời mà chú làm mê mẩn cả nước với chương trình Nhạc Chủ Đề. Nhưng tôi thực sự cảm nhận tính chất thi sĩ, văn sĩ, nhạc sĩ của chú trong những buổi chiều cuối tuần, chỉ có hai chú cháu, chú cầm đàn hát những ca khúc mới của mình sau 1975. Chú bình luận về nhạc Phạm Duy, Trịnh Công Sơn, Cung Tiến... rồi giải thích về những ca khúc mình mới sáng tác. Có nhiều người nói rằng bác Phạm Duy hát một số ca khúc của mình là hay nhất. Tôi nghĩ rằng điều này cũng đúng với chú Toàn. Bởi vì không có ai có thể hiểu hơn tác giả tại sao chọn ca từ này, giai điệu kia trong ca khúc. Trong một buổi chiều khi nói về những bạn bè đã và sắp vượt biên, chú cầm đàn và hát:

*...Yêu em lừa dối thiêu ta
Yêu em đạ ngục than tro
Yêu em khi đất nước không còn chi
Ai đi đi mất không người quay về
Không ai còn nhận ra ai
Sao em vào được tim tôi
Đêm qua ai trốn ra ngoài phương trời
Bao nhiêu thân xác chôn vui giữa khơi...*

Rồi nhắc đến một Sài Gòn hoa lệ trước 1975, nhớ những người bạn văn nghệ sĩ nay ở khắp chốn phương trời, chú hát:

*...Sài Gòn ơi, đâu những ngày mưa mùa khoác áo đi
Tay cầm tay nói nhỏ câu gì
Đâu quây hoa, quán nhạc đêm về
Đâu rộn ràng giọng hát Khánh Ly
Sài Gòn ơi, thôi hết rồi, những ngày hát bên nhau
Đâu Phạm Duy với tình ca sầu
Mắt lệ rơi khóc thuở ban đầu
Còn gì đâu...*

Chú đàn chậm chậm, thường là nhịp điệu theo cảm hứng. Giọng chú hát thật nhỏ, ngân nga trầm bổng giai điệu, như kể lể về những niềm nhớ không tên của mình, bằng cái giọng mê hoặc của chương trình Nhạc Chủ Đề thuở nào. Thật là một cảm xúc khó tả...

Sau đó một thời gian, không nhớ rõ vì sao mà chúng tôi có được cuốn cassette từ hải ngoại gửi về, Tấm Mát Ngọn Sông Đào qua giọng hát của Khánh Ly. Vào thời điểm đó, nghe Khánh Ly hát những ca khúc từ trong nước gởi thì chỉ có “đứt ruột!”, như cách nói của người bạn Đ.K trong nhóm. Lúc đó, không mấy ai biết tác giả của nhiều ca khúc trong cassette là của Duy Trác, Nguyễn Đình Toàn. Khánh Ly hát hay thì không phải bàn thêm, nhưng tôi vẫn nhớ nhất những bài hát đó qua chính giọng hát của chú Toàn, độc nhất vô nhị...

Về sau này, khi ở Mỹ, khi chú cho xuất bản tác phẩm Thơ & Ca Từ vào năm 2022. Nhờ vậy tôi mới biết lời của nhiều bài nhạc là thơ của chú sáng tác. Đọc thơ, nghe nhạc, hát lời ca của Nguyễn Đình Toàn, thật khó mà đoán cái nào được sáng tác trước. Hình như đối với ca khúc Nguyễn Đình Toàn, lời hát đã là một bài thơ, và trong giai điệu đã có sẵn ca từ. Một sự thể hiện trọn vẹn tính cách thi sĩ, văn sĩ, nhạc sĩ chỉ trong một con người...

Bây giờ chú Toàn đã đi xa. Đã có rất nhiều bài viết nói về người văn sĩ, thi sĩ, nhạc sĩ tài hoa này. Nhưng đối với gia đình tôi, chú Toàn vẫn gắn liền với những ngày tháng khốn khó nhưng đầy kỷ niệm sau 1975 ở Sài Gòn. Những “Ngày Xưa Truyện Đẹp”, những năm tháng không bao giờ quên...

Doãn (Quốc) Hưng



Từ trái: Doãn Quốc Sỹ Tâm (con của Doãn Hưng), Doãn Quốc Sỹ và thứ nam Doãn Hưng

ĐÔI BẠN

**** Doãn Cẩm Liên ****



Đó là đôi bạn Sỹ - Toàn, Doãn Quốc Sỹ - Nguyễn Đình Toàn. Hai ngôi sao của nền văn học miền Nam Việt Nam trước năm 1975. Gọi là Đôi Bạn vong niên, vì “bạn Toàn” sinh năm 1936 mà “bạn Sỹ” sinh 1923, chênh lệch nhau nhưng 13 năm tuổi. Thế nhưng bạn văn thì làm gì có tuổi. Do vậy hai bạn xưng hô với nhau là “ông và tôi”, đôi khi bạn Toàn gọi bạn Sỹ là “ông thầy”. Vì ngoài nghiệp văn, ông Sỹ còn hành nghề giáo.

Hai bạn biết nhau nhờ vào sự kiện lịch sử Cuộc Di Cư Bắc Nam, 1954. Khi đoàn người miền Bắc chạy trốn chế độ cộng sản vào miền Nam lánh nạn, Đôi Bạn Sỹ - Toàn hội ngộ nhau tại vùng đất tự do. Vì nơi đây là vùng đất tự do phơi phới về chính trị lẫn về tư tưởng, nên hai bạn đã cùng nhau phát triển tài năng viết lách, làm thơ một cách thoải mái.

Không cần phải nghe kể, độc giả của Đôi Bạn Sỹ - Toàn đều có thể tưởng tượng ra cảnh hai ông gặp nhau bên bàn cà phê tiệm La Pagode đường Catinas hay tiệm Brodard đường Nguyễn Thiệp Sài Gòn. Nơi được lưu danh là có công kết nối các tay bút sừng sỏ trong nền văn học rực rỡ của miền Nam Việt Nam. Không ngoa, La Pagode và Brodard nổi danh vì đã từng in bóng các ông Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Trần Thanh Hiệp, Ngọc Dũng, Duy Thanh, Vũ Khắc Khoan, Nguyễn Mạnh Côn, Trần Dạ Từ, Thanh Thương Hoàng, Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, Dương Nghiễm Mậu, Cung Tích Biền, Nguyễn Sa, Viên Linh, Duyên Anh, Võ Phiến, Chu Tử, Nguyễn Sỹ Tế, Doãn Quốc Sỹ, Nguyễn Đình Toàn ... các văn nghệ sĩ khác đã làm nên một bầu trời đầy sao sáng lấp lánh muôn màu sắc.

Bạn Nguyễn Đình Toàn tung hoành trong nhiều lãnh vực như tiểu thuyết, truyện ngắn, thơ, kịch, nhạc. Trong đó có tác phẩm Áo Mơ Phai đoạt giải Văn Học Nghệ Thuật của Việt Nam Cộng Hòa và năm 1973. Vào những năm trước 1975, ông còn phụ trách chương trình “Nhạc Chủ Đề Tình Ca Quê Hương” vào mỗi tối thứ Năm trên làn sóng Đài Phát Thanh Sài Gòn. Ông đã khiến nhiều nữ nhi thời ấy đón chờ giờ phát thanh để mà mơ màng và thắm thía với lời thì thầm giới thiệu của ông. Ông đã dùng nghệ thuật viết văn viết thành lời giới thiệu các nhạc phẩm. Lời văn và giọng nói êm êm đã đưa thính giả vào một khung trời lãng mạn, làm nên một vàng sáng trong văn nghiệp của ông.

Bên cạnh văn tài thì nguồn thơ của “bạn Toàn” cũng làm thêm bề dày sự nghiệp văn chương. Ông sáng tác thơ nhẹ như thờ. Cho dù trong lòng ông đau đau nỗi đau quê hương, chiến tranh, nỗi buồn mất nước đến phải tha hương, nhưng dòng thơ của ông vẫn êm nhẹ. Phải và đúng thế vì những bài thơ đã được chính tác giả phổ thành nhạc phẩm và được gom lại thành quyển “Thơ & Ca Từ” xuất bản vào năm 2022. Năm đó ông sức khỏe của ông đã sút giảm nhiều. Như tiên lượng được sự ra đi không thể tránh khỏi trong những ngày tới, ông đã soạn lại và cho ra đời quyển sách này.

Về phần Bạn Doãn Quốc Sỹ, ông có nghề giáo lại còn thêm nghiệp văn cho nên trong số trên bốn mươi (40) tác phẩm được xuất bản gồm trường thiên tiểu thuyết, truyện dài, truyện ngắn, truyện dịch, nghiên cứu dùng làm giáo án giảng dạy. Cũng như bao văn nghệ sĩ miền Bắc vào đến vùng đất tự do nhiều tình người miền Nam Việt Nam là như điều gặp gió. Ông sáng tác thật hăng say, tung hoành ngòi bút, chỉ trong vòng sáu năm đầu, độc giả đã chìm đắm trong bộ trường thiên tiểu thuyết Khu Rừng Lau, Gìn Vàng Giữ Ngọc, Dòng Sông Định Mệnh...

Các độc giả hẳn phải kinh ngạc với sức làm việc không mệt mỏi của nhà văn Doãn Quốc Sỹ, khi biết bên cạnh nghiệp văn, ông còn nghề dạy học. Thầy Sĩ dạy đến ba trường đại học: Sư Phạm Sài Gòn, Văn Khoa và Vạn Hạnh. Trong nghề giáo ông được các sinh viên yêu quý vì phong cách nghệ sĩ của một nhà văn. Với mái tóc bông bênh đứng trên bục giảng, ánh mắt ông phóng ra xa, mơ màng mà giảng bài. Mơ màng nhưng vẫn đầy lôi cuốn khiến sinh viên dõi theo lời giảng của ông. Bài giảng là giảng cho sinh viên, thế nhưng sinh viên thấy dường như thầy mình cũng bị chìm hút vào nó. Thế mới hay, thế mới thật là thu hút!

Đôi Bạn Sĩ - Toàn có tình thân từ đầu đó trước 1975, để rồi tình bạn thêm sâu đậm sau ngày mất nước 30 – 4 – 1975. Người Sài Gòn tan tác, kẻ mất người còn, người vượt biên, người chết bờ bụi, nơi sông ngòi, ngoài biển khơi. Các văn nghệ sĩ Sài Gòn bị hai

đợt ở tù lại càng thêm tan tác. Do vậy, tình thân và lòng tin của những nhà văn còn sống sót sau biến cố đau thương nay càng sát gần lại. Đôi Bạn Sỹ - Toàn vẫn thường xuyên gặp nhau ở dốc cầu bên kia Cầu Sài Gòn, làng Báo Chí. Bạn Sỹ chạy chiếc xe mobilette lên chơi với bạn Toàn. Nhờ vậy độc giả mới có giai thoại về bài thơ:

Câu thơ bạn Nguyễn Đình Toàn hỏi vào năm 1984:

*Lúa Thử Thiêm ngọn chìm ngọn nổi
Gió xa lộ lúc thổi lúc ngừng
Gặp nhau tay bắt mặt mừng
Vui thì vui vậy biết chừng nào xa.*

Câu thơ bạn Doãn Quốc Sỹ trả lời vào năm 1980:

*Đỉnh trời vắng vặc gương nga
Long lanh soi tỏ lòng ta lòng mình
Gương trong mình lại soi mình
Thấy tình thăm thẳm thấy hình phù du
Nẻo đời gió bụi kỳ khu
Biết ai còn mất tình thu vỡ vàng.*

Đôi Bạn Sỹ - Toàn đã hòa nhịp thơ vào nhau, cho dù khi sáng tác chẳng ai biết người kia đã có lời thơ như thế nào. Cả hai cùng đắc chí vì “tâm và tình” của chúng mình đã hòa lẫn với nhau từ lâu rồi, nay mới chính thức nhập thành một, thành giai thoại thơ như vậy.

Thế rồi... ngày tháng năm trôi đi. Bạn Toàn được đoàn tụ với con trai tại tiểu bang California, thành phố Westminster. Vài năm sau bạn Sỹ cũng đi định cư tại Hoa Kỳ, với con trai ở tiểu bang Texas, thành phố Houston. Năm tháng lại tiếp tục trôi cho mãi đến năm 2011, khi bà Sỹ mất, ông Sỹ được năm đứa con khác đón qua California để phụng dưỡng. Đó mới là lúc Đôi Bạn xưa được gặp lại nhau sau bao năm xa cách.

Đôi Bạn vẫn thường xuyên gặp nhau đôi ba tháng một lần. Các con của hai bố Sỹ - Toàn rất vui và tạo điều kiện cho hai bố gặp nhau. Có lần cô con gái thứ ba đưa ông Sỹ đến đón ông bà Toàn đi uống cà phê. Và nhiều lần bạn Sỹ đã thân chinh đến chơi với bạn Toàn thay vì cùng nhau ra ngồi quán thì nay ngồi tán gẫu tại nhà. Do vì thời gian đó bà Toàn đã vào sâu căn bệnh “quên”, ông Toàn muốn toàn thời gian còn lại cho vợ. Và bà đã tạ nguyện cho đến ngày ra đi, ông vẫn là người chăm lo cơm hai bữa cho bà.

Nếu nói về sức khỏe thể chất thì bạn Sỹ là số một. Cho dù chênh 13 tuổi nhưng bạn Sỹ khỏe mạnh nhiều lần hơn bạn Toàn. Nhưng nếu nói về sự tinh anh, sắc xảo trong câu chuyện thì bạn Toàn là trên hết. Ông có những nhận xét rất nhanh và diễn tả nó ra bằng một ngôn từ nhẹ nhàng sắc ngọt, rất ư là "Nguyễn Đình Toàn". Câu chuyện được kể lại bởi anh Đình Quang Anh Thái, hôm ấy chờ ông Toàn đến viếng lễ tang nhạc sĩ Nhật Ngân, xe phóng trên đường Beach, ngang qua nghĩa trang Peak Family để quẹo phải đường Bolsa, vào khu nhà tang lễ, ông Toàn buột miệng: "Nhìn khu mộ của bọn Mỹ kia, người ta chết là buông hết, mộ bia cũng phẳng lì. Còn dân tộc tính của người Việt mình đặc biệt thật, chết rồi mà vẫn còn muốn trồi lên!". "Mẹ nó, mình đến thăm thằng chết mà thấy toàn những thằng sắp chết!"

Những mẩu chuyện vui bên lề văn chương thì bạn Toàn có nhiều chuyện vui hơn bạn Sỹ. Bởi vì tính cách của bạn Toàn rất là Nguyễn Đình Toàn. Bạn Sỹ thì dường như êm đềm và ít mở lời sắc bén. Cười xòa hay cười vang to là để phụ họa hay để góp cho thêm mặn mà câu chuyện thể thôi. Có phải chăng tính chất một nhà giáo lẩn át hơn tính chất một nhà văn, mà ông Sỹ có?

Đôi Bạn đến nay, một người đếm số tuổi lên hàng 100, người kia rượt theo đến số 87 tuổi, "chẳng ai còn nhận ra ai" vì tuổi già lú lẫn, vì sức khỏe sút giảm. Bạn Sỹ có đến thăm bạn Toàn thêm đôi lần nhưng nhận thấy hai bố đã đến lúc... người thì quên, người thì hết hơi để nói. Thế là con cái đã quyết định thôi chẳng cần mang hai bố gặp nhau nữa. Đã đến lúc Đôi Bạn tạm biệt nhau, mỗi người sẽ có một cách biến mất trên cõi đời. Nào ai biết được mình sẽ ra đi bằng cách nào và ra sao? Chỉ thấy là:

... Vui thì vui vậy biết chừng nào xa. – Nguyễn Đình Toàn

... Biết ai còn mất tình thu võ vàng. – Doãn Quốc Sỹ

California, ngày 6 tháng 11 – 2023

Doãn Cẩm Liên

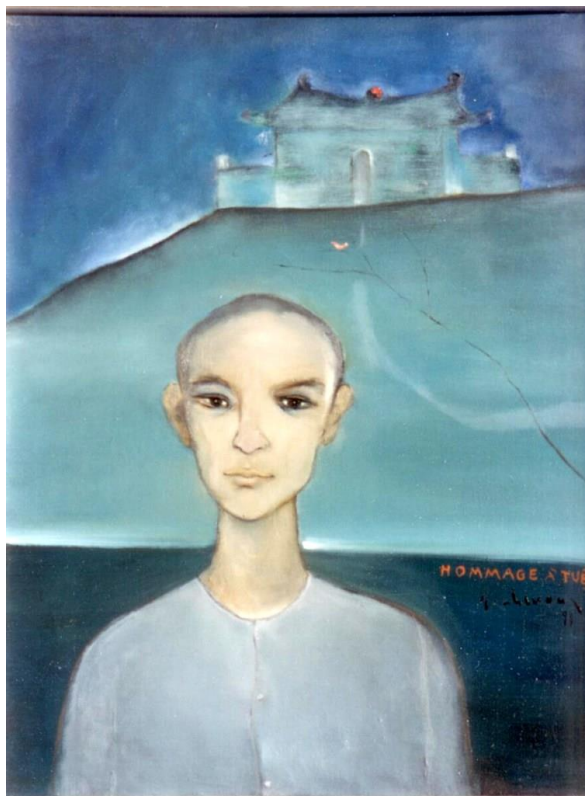
Phỏng vấn Nhà Văn Nguyễn Đình Toàn 03 Dec 2021

<https://www.youtube.com/watch?v=OvOw9Tjz4AE>



Nguyễn Đình Toàn viết về **Tuệ Sĩ**

<https://thuvienphatviet.com/nguyen-dinh-toan-tue-sy/> - 17/05/20219



Thầy Tuệ Sĩ | Tranh: Họa sĩ Đinh Cường

Viết về thơ là chạm tới những hình ảnh phản ánh trong nước.

Không thể có một mặt nước hoàn toàn tĩnh lặng, dù đó có là một mặt hồ chẳng nữa.

Và, người ta chỉ có thể nhận được những hình ảnh rập vỡ, thậm chí lộn ngược.

Viết về thơ Tuệ Sĩ càng khó hơn.

Ông là ai?

Một tu sĩ?

Một học giả?

Một thi sĩ?

Một tử tù?

Ông là tất cả những người ấy và cùng một lúc [hình như] thơ ông xóa bỏ hết thấy những điều ấy. Tuệ Sỹ được coi là một trong vài vị thiền sư lỗi lạc của Phật Giáo Việt Nam hiện tại, có kiến thức uyên bác về

Phật học, hiểu biết sâu rộng về các triết thuyết Tây phương, thông thạo nhiều ngoại ngữ, trong đó có cả những thứ chữ ít người biết như chữ Pali, chữ Phạn, chữ Tây Tạng...

Mới ngoài 20 tuổi ông đã là giáo sư đồng thời là một trong vài người quyết định đường hướng tư tưởng, triết lý chỉ đạo của Viện Đại Học Vạn Hạnh.

Ông viết/soạn/dịch nhiều kinh/sách.

Các cuốn Triết Học Về Tính Không, Tô Đông Pha, Thiền Luận [sách dịch] của ông được đông đảo độc giả hoan nghênh.

Ông cũng làm rất nhiều thơ.

1.

*giữa điều tôi nhìn thấy và điều tôi nói ra
giữa điều tôi nói ra và điều tôi thỉnh lặng
giữa điều tôi thỉnh lặng và điều tôi mơ mộng
giữa điều tôi mơ mộng và điều tôi lãng lảng
là thơ*

thơ trượt qua

giữa có và không

thơ nói

điều mà tôi thỉnh lặng

thơ thỉnh lặng

điều tôi nói

thơ mơ mộng

điều tôi lãng quên

thơ không là lời nói:

thơ là hành động

hành động của lời nói

thơ nói ra và lắng nghe:

thơ hiện ra thực sự

có phải là thơ còn thực hơn nữa chăng?

2.

ý tưởng hữu hình

chữ thì vô hình:

thơ

đến rồi đi

giữa cái hiện tiền

*và cái không hiện hữu
thơ đan dệt
và tháo gỡ những suy tưởng
thơ tung rải mắt nhìn lên trang giấy
tung rải chữ vào trong mắt
mắt nói
chữ nhìn
cái nhìn suy tưởng
những đôi mắt nhắm lại
chữ thì mở ra
giữa có và không
thơ nói
điều mà tôi thỉnh lặng
thơ thỉnh lặng
điều mà tôi nói
thơ mơ mộng
điều tôi lãng quên
thơ không là lời nói
thơ là hành động
hành động của lời nói
thơ nói ra và lắng nghe
thơ hiện ra thực sự
và ngay khi tôi nói là thơ hiện ra thực sự
thì thơ tan biến tức thì
có phải là thơ còn thực hơn nữa chăng*

Đó là những điều Tuệ Sỹ nói về thơ cũng là thơ ông. Liệu nó có giúp người đọc hiểu rõ hơn về thơ và chính thơ Tuệ Sỹ chăng?

Bùi Giáng, một người có rất nhiều liên hệ với các chùa chiền, nhưng không phải tu sĩ, trong một bài nhan đề “Đi Vào Cõi Thơ Tuệ Sỹ”, viết, kể lại một giai thoại giữa ông và Tuệ Sỹ, rất Bùi Giáng, như sau:

Tuệ Sỹ một vị sư. Ông viết văn quá nghiêm túc, những sở tri của ông về Phật học quả thật quảng bác vô cùng. Thấy ông vẽ người khắc khổ, không ai ngờ rằng linh hồn kia còn ẩn một nguồn thơ thâm viễn u u...

Một bữa ông đọc cho nghe hai câu thơ chữ Hán của ông:

*Thâm dạ phong phiêu nghiệp ảnh tùy
Hiện tiền vị liễu lạc hoa phi*

Ông bảo làm sao tiếp cho hai câu để nên một bài tứ tuyệt.

Tôi đề nghị với ông nên nhờ Ni Cô Trí Hải tiếp giùm. Ông nguyện nguyện bảo tôi đừng nên rồn ðùa như thế.

Vậy tôi xin lai rai thử viết:

Thâm dạ phong phiêu nghiệp ảnh tùy
Hiện tiền vị liễu lạc hoa phi
Phiêu bồng tâm sự tân toan lệ
Trí Hải ða tâm trúc loạn ty*

Và xin ông chớ nên lấy thế làm bực mình. Nhưng ai có ngờ ðâu nhà sư kín ðáo e ðè kia không hề có bao giờ vương lụy, lại còn mang một nguồn thơ Việt phi phạm.

Một bài thơ ‘Không ðề’ của ông ðủ làm ta khiếp vía mắt ăn mắt ngủ:

Đôi mắt ướt tuổi vàng khung trời hội cũ
Áo màu xanh không xanh mãi trên ðồi hoang
Phút vội vã bỗng thấy mình du thủ
Thấp ðèn khuya ngời kể chuyện trăng tàn

Mới nghe bốn câu thôi, tôi ðã cảm thấy lạnh buốt linh hồn, tê cóng cõi dạ.

Bùi Giáng ðề nghị [một] cách ðọc mấy câu thơ của Tuệ Sỹ như sau:

Đôi mắt ướt tuổi vàng
Khung trời
Hội cũ

Xin xuống dòng thơ thả như thế. Ất nhìn thấy chất trang trọng dị thường của hoài niệm. Hoài niệm gì? Khung trời hội cũ.

Một hội ðạp thanh? Một hội náo nức? Giờ náo nức của một thời trẻ ðại?

Đôi mắt ướt tuổi vàng khung trời hội cũ

Mở lời ra, nguồn thơ trực nhập vào trung tâm cơn mộng chiêm niệm. ðầy ðủ mọi yếu tố bát ngát: một cung trời xán lạn bao la, một hội cũ xao xuyên, một tuổi vàng long lanh... Một đôi mắt ướt ngậm ngùi của hiện tại.

Nhưng mạch thơ ðĩ ngầm. Tiết nhịp âm thầm nhiếp ðẫn. Thi sĩ không cần tới một hình dung từ nào cả, vẫn nói ðược hết mọi ðiều ‘phải nói’ với mọi người ‘muốn nghe’ với riêng mình ‘không thiết chi chuyện nói’.

Phạm Công Thiện, người ðã có một thời cùng tu học với Tuệ Sỹ, nay ðã cởi bỏ áo cà sa, cho biết thêm: “Mấy chục năm qua, Tuệ Sỹ làm rất nhiều thơ, nhưng Ni Cô Tuệ Hạnh chỉ thu nhặt ðược mấy chục bài và cho in lại với nhan ðề thi tập là ‘Ngục Trung Mị Ngữ’, do Quảng Hương Tùng Thư xuất bản. ðặc biệt trong thi tập này có 18 bài Tuệ Sỹ làm thẳng bằng chữ Hán, có một bài làm xúc ðộng tâm hồn tôi ðến cực ðiểm, bài:

Cúng Đường

Phụng thờ ngục tù phạm
Cúng đường Tối Thắng Tôn
Thế gian trường huyết hận
Bình bát lệ vô ngôn.

Thượng Tọa Viên Lý dịch thành một bài lục bát như sau:

*Hai tay nâng chén cơm tù
Dâng lên từ phụ bậc thầy nhân thiên
Thế gian huyết hận triền miên
Bưng bình cơm độn lạng yên lệ trào*

Nhà thơ Vân Nguyên giữ nguyên thể ngũ ngôn và dịch như sau:

*Dâng chén cơm tù lên
Cúng đường Tối Thắng Tôn
Thế gian tràn oán hận
Ôm chén lòng khóc thầm*

Và, tất cả những thông tin ấy liệu có giúp người đọc hiểu rõ hơn về thơ và chính thơ của Tuệ Sỹ chăng? Hay đó cũng chỉ là những trận gió làm xao động thêm cái mặt nước đã không mấy yên tĩnh kia. Độc giả bình thường không có được sự cảm thông đến rợn người như Bùi Giáng, như Phạm Công Thiện đối với thơ Tuệ Sỹ, người ta yêu những bài thơ nhỏ bé, dễ hiểu của Tuệ Sỹ hơn:

Buổi Sáng Tập Viết Chữ Thảo

*Sương mai lịm khói trà
Gió lạnh vuốt tờ hoa
Nhè nhẹ tay nâng bút
Nghe lòng rộn âm ba*

Cây Khô

*Em xõa tóc cho cây khô sâu mộng
Để cây khô mạch suối khóc thương nhau
Ta cúi xuống trên nụ cười chín mộng
Cũng mơ màng như phố thị nhớ rừng sâu*

Người ta cảm nhận ở ông một hồn thơ trong suốt. Như một tấm gương, cái buồn trong thơ ông, nếu có, chỉ là những hình bóng phản ánh từ bên ngoài.

Năm Tàn

Lặn đận năm chầy nữa
Sinh nhai ngọn gió rừng
Hàng cà phơi nắng lụa
Ngân ngại tiếng tha phương

Trầm mặc

Anh ôm chồng sách cũ
Trầm mặc những đêm dài
Xót xa đời khách lữ
Mệnh yếu thế mà hay

Tuệ Sỹ cũng làm rất nhiều thơ tình. Đúng vậy. Nhưng thơ tình của ông dường đã bị tấm áo khoác của ông phủ nhận.

Con Trăng Đâu Đó
Nỗi nhớ đó
khát khao
luồn sợi tóc
Vòng tay
Ôm cụm khói băng khuâng
Uống chưa cạn chén trà
sương móc
Trên đài cao em ngự mấy tầng
Lên cao mãi
đường mây
khép chặt
Khoảng xoi mòn
ảo tưởng
Thiên chân
Ồ, nguyệt quế
trắng mờ đôi mắt
Ồ
sao Em
sao ẩn mãi
cung đàn?
Giai điệu đó
thoáng hờn
u uất
Xưa yêu Em
xao động hương vàng

Vài tấm hình ông người ta tình cờ được coi, tấm ông chơi đàn lại có vẻ tu sĩ hơn bức ông mặc cà sa ngồi “tập viết chữ thảo”, đúng như chữ ông dùng, trông ông hiền từ, nhưng cũng đầy vẻ cương quyết.

Quanh ông luôn hiện hữu một sự trái ngược nho nhỏ [dễ thương] như vậy.

*Trên mỏm trời Xích đạo
Cụm sao cài cúc áo
Long lanh những hạt mưa
Đôi mắt tròn hạt táo
Lữ khách bờ sông vắng
Trời khuya con nước xanh
Cụm sao trên quăng vắng
Trên cúc áo mong manh*

Cái uyên bác của Tuệ Sỹ không phải ai cũng biết rõ ra sao.

Nhưng cái tin ông bị tử hình đã làm, không phải chỉ riêng người Việt Nam, mà rất nhiều người trên khắp thế giới bàng hoàng.

Tử hình?

Hình như, một nhà văn Pháp, Simone de Beauvoir thì phải, có viết một câu đại ý thế này: “Chủ nghĩa Cộng Sản không giải thích được. Cứ sống với họ đi rồi biết.”

Nguyễn Đình Toàn

* Trần Lam Giang, chỉ nghe đọc qua điện thoại, tạm dịch nghĩa như sau:

*Đêm thâu gió thổi bóng nghiệp theo thân
Trước mặt hoa rụng bay chưa xong
Tâm sự phiêu bồng lệ chua cay
Trí Hải hay thẹn làm đàn sáo rối loạn.*



BÔNG HỒ • VŨ HOÀNG CHƯƠNG
HỒ HỮU TƯỜNG • TẠ TỶ
NGUYỄN MẠNH CÔN • VÕ HỒNG
THANH TÂM TUYỀN • NGUYỄN SA
DOÃN QUỐC SỸ • TRẦN DẠ TỬ
NGUYỄN ĐÌNH TOÀN • Y UYÊN
DƯƠNG NGHIÊM MẬU • TRẦN
THIỆN ĐẠO • MAI TRUNG TÍNH
ALAIN ROBBE-GRILLET • ILYA
EHRENBURG • MỠ LĂNG VĂN



số 42 Sept. 15, 1965

HÀ - NỘI, QUÊ
TÔNG TRONG TRÍ NHỚ

Hà - Nội trong trí nhớ




● *tây-bút của* NGUYỄN - ĐÌNH TOÀN

Mùa thu trở về cùng với trận bão kéo dài trong mấy ngày đã làm cho những buổi sáng và chiều tối Hà-nội rét như đã bắt đầu mùa đông. Người di cư rút đi nhiều, thành phố trở nên vắng, nhưng thỉnh thoảng lại có từng đoàn người lủi thủi từ các vùng quê xa vừa thoát được sự ngăn chặn của Việt-minh lên tới Hà-nội bồng bế gánh gồng nhau đi về phía tòa Thị-chính, ở đó họ sẽ được những xe nhà binh chở sang phi trường Gia-lâm để đáp máy bay vào Nam. Sự giá lạnh đột ngột của thời tiết cùng với không khí chia lìa sau những năm dài chiến tranh dữ dội, làm cho Hà-nội có một vẻ u ám dễ sợ. Mưa trút xuống thành phố từng cơn lớn lúc tới lại từ biệt Hạnh. Nước chảy ào ạt trên các cống, phố hàng Ngang, hàng Đào những căn nhà cửa khóa bìa từng chùm xích lớn, người ta đã bỏ đi. Nước mưa chảy trong những rãnh đường rầy xe điện, tiếng chuông leng keng nghe rất buồn và rất nhớ, trong toa xe thấp đèn ánh điện vàng nhạt nhạt soi những người ngồi ngó ra ngoài, mặt mũi ngơ ngác, trên cao chiếc cần xe xiết trên giây điện xẹt những tia lửa xanh sâu mẫm lên phía chợ Đồng-xuân. Tôi đi xuống mé bờ hồ. Nhà Thủy-tạ trông âm thầm và nhòa dưới mưa, những bức tường rêu ướt, gió thốc mạnh trên các vòm cây cao, đèn

Ngọc-sơn và xa hơn nữa tháp Rùa mù mịt trong mưa bão như nhìn thấy sau một tấm lưới, mặt hồ sóng lớn, mưa túa xuống rào rào không còn trông rõ màu nước. Những cây dương liễu nhỏ vẫy mình muốn trở gốc vươn dài thêm mãi, gió vuốt thẳng những chiếc lá nhọn ướt đầm bay tới, bay tới, giống những ngón tay xanh của con gái. Tôi muốn đi qua các phố, thật nhiều lần thu nhận tất cả Hà-nội trong một cái nhìn của đêm cũng ở lại. Khách sạn Lữ-gia với những tầng lầu lấp cửa kính nhìn thẳng xuống hồ. Cầu Thê-húc vừa được làm lại mẫu sơn đỏ còn mới. Những quán nước bên hồ không có khách đã ngủ im. Đêm sa xuống cùng với sự rết rết, ánh đèn trong công viên Chí-linh không đủ soi rõ những lối đi bên dưới. Nhà kèn có hình dáng của một chiếc lăng kỷ niệm. Nhà hàng Taverne Royale với dãy bàn ghế kê ở ngoài hiên vài người khách ngoại quốc đàn ông và đàn bà ngồi trước những ly rượu hay bia màu nâu và màu vàng. Dãy hàng bán hoa bên góc hồ không thắp đèn, không có người bán đóng kín cửa. Chiếc bục chỉ đường của cảnh binh giữa ngã tư Tràng-tiền và nhà Godard. Nhà hát-lớn ở cuối đường xa, nơi những người Hà-nội mặc quần áo đẹp đi xem kịch đêm mờ mùa. Mùa kịch thường được báo bằng những tấm biển kẻ chữ bột màu đỏ giữa lối đi bên bờ hồ Gươm bị nước mưa làm cho nhòe nhoẹt, Tiếng Trống Hà-hội của Hoàng Như Mai, Lôi Vũ của Tào Ngụ. Bến Nước Ngũ-bồ của Hoàng Công Khanh. Những bục thêm xám rộng bước lên hiên rạp, lối đi vào trải thảm đỏ. Khu công viên đầy bóng lá làm thành sự cách biệt cho khu rạp hát bên ngoài.

Hạnh hỏi, anh đi những đâu mà ướt hết thế này ? Tôi bước vội vào trong nhà và bảo Hạnh đóng cửa lại kẻo gió. Anh đi nhìn Hà-nội. Hạnh treo hộ tôi chiếc áo mưa trên móc. Em ăn cơm tối chưa? Hạnh đáp chưa. Anh ở lại ăn cơm với em nhé. Anh sẽ ngồi với em chứ không ăn. Em ăn một mình đi kẻo đói, Tiếng nói của tôi âm trong căn phòng nhỏ gây sự xúc động kỳ lạ cho chính mình. Tôi ngồi nhìn Hạnh ăn từng miếng nhỏ. Hạnh pha cho tôi một tách

cà-phê. Tôi xé lại cho Hạnh một phần. Tôi nói, Hạnh uống phần cà-phê này chắc đêm không ngủ được. Anh sẽ cho Hạnh một liều thuốc lá nữa. Hạnh kêu, trời, anh muốn biến em thành cái gì đây. Anh muốn nhìn thấy em ăn, uống và hút thuốc lá. Anh sẽ nhớ em bằng những hình ảnh ấy. Hạnh nói : anh đừng làm em không còn đủ can đảm. Lúc chúng tôi lên trên gác thượng nhìn xuống chợ Hôm, Hạnh châm thuốc tôi đưa cho. Nàng ho sặc sụa. Trời vẫn tối mờ phố, nóc chợ bên dưới trông cũng rù rượi như khuôn mặt Hạnh lúc bấy giờ. Tôi hôn Hạnh và ngửi thấy mùi cà-phê và khói thuốc trong miệng nàng. Làm thế nào em có thể đi với anh ? Đừng nói với anh như vậy vì anh không thể có ý kiến. Em không thể quyết định việc đó một mình. Tôi nói, đâu sao sớm mai anh vẫn đợi em. Anh cũng không muốn đi một mình. Hạnh khóc, em làm thế nào được. Ba em nhất định không đi. Mẹ em thì bây giờ gần như không cử động gì được nữa. Mẹ không muốn mang cái thân vô dụng ấy đi đâu làm gì. Ba em tự coi như việc không tham dự vào cuộc kháng chiến đã là một sự phản bội. Bỏ đi bây giờ là làm thêm một sự phản bội nữa. Anh tiếc là anh không thể nói gì với bác. Anh vừa lớn lên. Chúng ta thất bại vì nhu nhược và những tội lỗi giả dối như thế đó. Chúng ta không tạo nên nổi cả tội lỗi thật nữa. Chúng tôi ngồi xuống chung một chiếc ghế lớn bắc ra sát ngoài thêm sân trời. Mưa vây kín khu phố, nhưng căn lầu đối diện một vài nhà mở hé cửa sổ, còn hầu hết đều đóng kín, gió cuốn mưa ném đi từng cơn lớn, những xấp ngói đen ngập nước, gió thổi ngược trên những ngọn cây dưới hè đường, cành lá rơi gẫy bị cuốn phăng không kịp nhìn thấy. Một chiếc xe vận tải nhà binh chồm mũi kín chạy như bay xuống phía Bạch-mai. Tiếng động cơ và nước bị xé trên mặt đường lẫn với tiếng gió rú, cả căn gác rung lên. Hạnh không bỏ liều thuốc. Nàng đốt và tôi nhìn thấy mặt nàng bằng ánh than đỏ của đầu thuốc. Tôi nhớ đến những buổi lễ giao thừa ở đền Ngọc-sơn mấy năm trước, Hạnh và tôi đi lễ cùng với gia đình nàng, khi chúng tôi lên được vào đền trong đền, người người đều tưởng không thể thở được vì khói hương. Hai má

Hạnh cũng đỏ au lên như thế, mắt nàng ngời sáng. Có một
 rết chiếc cầu đã bị gãy một đoạn vì người đi lễ quá đông.
 Hồ Hoàn-kiểm nhìn thấy trong đêm sương mù và hương
 thơm của các cô gái làm cho Hà-nội ngây ngất bằng cái tơ nồn
 của những cành lộc mới. Màu sắc, hương vị và hình ảnh đảo
 lộn trong một thứ giác quan kỳ ảo của tình yêu mới lớn,
 của những tình yêu chưa nói ra nhưng đã nghe và đã hiểu.
 Tiếng chuông  lan mãi trên bãi cỏ đi dưới chân,
 trên các cành  vừa thay lá, trên mặt hồ lăn tăn
 sóng, đèn Hà-nội như thắp lên từ dưới đáy nước, mỗi con
 sóng là một giấy đèn, những lâu đài ánh sáng reo vui nhầy
 múa, vậy gọi, những  chuỗi ngàn ngàn màu sắc trên chiếc
 cò đêm Hà-nội, trên ngực hồ mềm sau áo sương, trong hơi
 mũi sấp mũi đàn bà. Những buổi đi chơi như thế Hạnh
 thường cười, tiếng cười trong vắt. Tiếng cười ấy thường còn
 bay đây trong giấc ngủ của tôi. Hà-nội như thế, mơ mộng hơi
 một chút giả dối, nhưng chung thủy. Ở Hà-nội con gái mới
 lớn ít thay đổi người yêu, vì khó kiếm người yêu. Mùa thu Hà-
 nội buồn nhưng rất đẹp, như Hạnh bắt đầu chứng đau tim.
 Buổi sáng trở dậy thấy cây lá trước thềm xao xác gió may,
 người ngoài phố bắt đầu mặc những thứ áo ấm màu sáng,
 người ta thấy thu về từ ngày thứ nhất. Chiến tranh đã làm cho
 Hà-nội co rúm thít da trong những đêm xanh xao sợ hãi.
 Mặc dầu thế Hà-nội tưởng vẫn còn có thể bay bằng những
 tà áo nữ sinh buổi sáng đạp xe đến trường dưới những
 hàng me và sấu rơi hoa và lá vàng đầy trên lối đi bên cạnh
 rạp Ciro, trước cửa trường Đại-học, đường bờ sông, quảng
 phố chỗ tòa án nối liền với trường Bách-ngệ...

Tôi muốn được nghe Hạnh nhắc đến hết tên phố Hà-nội.
 Hà-nội phải được nhắc lại qua miệng người yêu, để tôi có
 thể ra đi mang trọn Hà-nội trong trí nhớ. Nhưng cà-phê,
 thuốc lá và cuộc chia tay tác dụng mạnh đến căn bệnh của
 nàng và Hạnh hoảng sợ. Trời rét mà hai bàn tay nàng vẫn
 ướt rướm mồ hôi. Hạnh nói, đêm nay chắc ba em không về.

anh ở lại với em. Tôi nói, anh sẽ ngồi canh cho em ngủ. Lần thứ nhất cũng là lần cuối cùng. Anh muốn nhìn thấy Hạnh ngủ. Đây là ước mơ những ngày đầu yêu nhau của anh. Nhìn người yêu ngủ, đó là một cách nhận người yêu của mình, lúc mới yêu em anh thường nghĩ như thế.

Đêm đã khá sâu nhưng trận bão vẫn không ngớt dim Hà-nội vào trong cơn mê sáng trắng xóa. Anh để lại em với cơn bệnh và Hà-nội của những đêm thơ mộng, những ngày mùa đông rét buốt, sương xuống đến không nhìn rõ mặt người đi đứng trước mình. Hà-nội như một giấc mơ tuyệt đẹp của quá khứ, mùa hè dân thành phố mặc quần áo trắng, buổi chiều đi hóng gió trên đường Cờ-nư nhìn hoa phượng nở và ăn bánh tôm. Hồ Tây rộng, mát như vòng tay thần thoại ôm đầy thân thể người yêu, ôm thừa thãi bằng biển nước trong xanh, bằng những ngọn cao của vườn Bách-thảo, bằng giới hạn của những hàng cây xanh tít mãi đằng xa, lối lên Quán-ngựa, bằng âm vang của tiếng chuông chùa Quan-thánh.

Đêm, Hạnh không ngủ không thức. Chúng tôi bắc thêm một cái ghế khác và kê lại với nhau để ngồi. Hạnh khóc trong lúc nằm mơ thấy mình khóc và khóc thật. Tôi đánh thức Hạnh. Nàng ôm chặt lấy tôi và nói với tôi bằng tiếng nói của Hà-nội. Hà-nội ở trong giọng nói người yêu, trong những cái hôn âu yếm, trong sự thèm muốn hết sức ngọt ngào và xót thương, trong đêm giông bão hiện tại và những ngày nắng ấm trong quá khứ, bằng những sợi tóc dài có những năm bốn mùa của Hà-nội, có con sông Hồng-hà đỏ phù sa mỗi tháng nước lên, nóc ô Quan-trường âm vang tiếng gọi của em mỗi lần đi qua em nghịch ngợm gọi lớn tên anh, có con đê dẫn ra ô Cầu Rền, nơi có những người làm đậu phụ và nấu rượu trắng. Anh hôn em bằng những cái hôn của đêm già từ vĩnh viễn và không vĩnh viễn. Vĩnh viễn cho tình yêu chúng ta và không vĩnh viễn cho Hà-nội. Trong đêm có những lúc Hạnh phải xuống nhà lấy nước và nhắc giờ uống thuốc cho mẹ. Tôi ngồi lại một mình với Hà-nội. Hà-nội đã bắt đầu vắng vất trong trí nhớ với mùi vị đặc biệt của

102

người yêu sắp bay đi, sắp không còn nhận rõ, sắp không còn lại gì, nhưng vẫn đầy áp đầu đó. Khuya đêm đó Hạnh để nghị với tôi một việc kỳ lạ. Nhưng tôi không muốn xóa hết tuổi thơ của tôi và của Hạnh. Hạnh khóc về sự bạo dạn của mình. Sớm hôm sau trận bão chỉ còn lại từng cơn nhỏ, mưa cũng ngớt, tôi xuống gác một mình, ra phố một mình, Hạnh vẫn còn khóc ở trên ghế. Anh để lại kỷ niệm ấy cho em và cho Hà-nội. Anh không thể và cũng không muốn lấy hết những gì của Hà-nội, không muốn tát cạn kho tàng, vì anh còn muốn trở về.

Tôi đáp xe hơi xuống Hải-phòng nhìn sương mù trên cầu Long-biên, dưới mặt sông và Hà-nội ở lại phía sau với nóc nhà Bác-cờ. Tôi nhắm mắt khi xe chạy qua các phố. Tôi muốn nhà Hà-nội ra khỏi trí nhớ, hết như con ốc nhà bún ra khỏi vỏ. Để được yêu Hà-nội nhẹ nhàng hơn. Và để, nói như Hạnh, có đủ can đảm. Cuộc chia ly của chúng tôi hình như không đủ ý nghĩa một cuộc chia ly. Nó thiếu thốn, bàng hoàng, hao hụt. Tôi để lại Hà-nội với người yêu thứ nhất ngồi khóc trên gác cao như thế đó.

Tới Hải-phòng, tôi đáp tàu thủy vào Nam. Tàu còn bị trận bão theo đuổi suốt hai ngày trên biển cho mãi tới khi cập bến Nha-trang.

NGUYỄN-ĐÌNH TOÀN

MÙA XUÂN TRÊN SÔNG

Nguyễn Đình Toàn

(trích tạp chí VĂN số 49-50 Xuân Bính Ngọ, 15 tháng 1, 1966 - trang 159)

Tôi nói với lũ học trò, hôm nay là buổi học cuối cùng, cô cho các em nghỉ. Ai có trò gì vui thì biểu diễn cho cả lớp xem rồi về ăn Tết. Lũ trẻ la hét om sòm. Hoan hô cô. Cô hát cho tụi em nghe đi. Cô đau cổ, đau tận trong cái cuống họng này, không hát được. Em nào tình nguyện lên hát? Con gái hát trước. Con trai hát sau. Những cái đầu, chân tay, ngó ngoáy bên dưới làm tôi muốn chóng mặt.

Buổi chiều bắt đầu bằng sự yên lặng mênh mông ngoài cánh đồng phía xa. Chiếc xe đồ cũ sơn nửa vàng nửa xanh quen thuộc băng qua ngoài lộ, chạy về phía quận lỵ.

Tôi nhìn thấy những đám cỏ bám um tùm bên lề đường bay giạt trong hơi khói của chiếc xe nhả ra, và sương mù hình như cũng đã lắng đọng đây đó.

Những căn nhà biệt lập bên kia dòng sông sau những bụi tre vàng óng trong cơn nắng cuối cùng. Mấy ngọn dừa vươn cao đứng im hay có gió rung, tôi không biết được, chỉ nhìn thấy những tàu lá đen in hằn trên nền trời xanh mờ đục.

Con sông nước đỏ đầy ắp, lấp lánh những chiếc vẩy bạc, vài đám bèo và cành khô giơ lên làm dấu nước chảy.

Thưa cô, tại sao con gái lại được hát trước?

Thưa cô em chỉ biết bài “Ghen” có được hát không?

Nó ghen với ông Đại Số đấy ạ.

Ông Trần “Cung Oán” chứ.

Ông “Đại Số” và ông Trần “Cung Oán” là hai người bạn đồng nghiệp dạy Toán và Quốc văn của tôi. Vậy thì tụi nhỏ này lếu láo.

Nó muốn nói gì tôi đây?

Em nào, em nào vừa nói biết bài “Ghen”?

Lũ nhỏ lại xôn xao một phút rồi im.

Trần, anh giảng “Cung Oán Ngâm Khúc” say mê đến độ chúng đã ghép cho anh cái tên ấy.

Anh có say mê tôi như bài giảng của anh không?

Lũ nhỏ im bặt. Vài đứa tái mặt. Tôi chắc đó là những đứa vừa to mồm nhất.

Thằng Oánh đứng lên nhận, thưa cô em.

Nó là thằng bảnh trai nhất lớp. Ở cái trường trung học tỉnh nhỏ này, bọn học sinh gần như không thua gì tuổi chúng tôi. Oánh chắc kém tôi chừng năm sáu tuổi gì đó. Tất cả các con mắt đổ dồn vào nó. Rồi chúng lại quay qua nhìn tôi, chờ đợi.

Cô không biết bài ấy thế nào, nhưng hôm nay là ngày nghỉ, cũng có thể có ngoại lệ. Vả lại, dù cô không cho em hát thì đó cũng là bài em đã thuộc.

Cô đừng cho nó hát. Bài ấy bậy lắm.

Tôi không hỏi ý kiến ai, đừng làm ồn.

Thằng Oánh nhìn sững tôi. Đây là lần thứ nhất nó nhìn tôi như vậy. Hấn nhìn và có vẻ muốn để tôi biết hấn nhìn tôi như vậy.

Tôi nói, em có thể hát bài em thích, nếu không có em gái nào chịu lên hát trước.

Lũ nhỏ lại ồn lên như cái chợ.

Oánh nói, đó là một bài thơ, em xin đọc bài thơ.

Tiếng ồn ào phản đối, xin hát thì phải hát chứ.

Tôi phải gõ chiếc thước kẻ xuống bàn, im hết, im hết. Không được ai la nữa. Sao em xin hát bây giờ lại đòi đọc?

Oánh nói, thưa cô em không xin, chỉ hỏi thế thôi ạ.

Tôi nghe trong giọng nói của hấn một sự lấp liếm muốn nuốt những đại danh từ tự xưng với tôi. Hấn đã muốn tránh, tôi sẽ bắt hấn phải thốt ra.

Có phải em muốn chọc giận tôi không?

Thưa cô, không.

Vậy em muốn gì đây?

Thưa cô, muốn hát.

Muốn hát?

Dạ, muốn hát. Nhưng không có giọng. Nếu cứ cố hát sợ cô cười.

Hấn đã làm tôi không nhịn được cười thật. Mặt mũi hấn ngô nghê khi hấn nói với tôi. Lũ trẻ tròn xoe mắt nhìn Oánh. Thấy tôi cười ngật nghẻo, chúng ngó tôi. Chúng càng nóng lòng chờ hồi kết cuộc.

Tôi nói, thôi em ngồi xuống. Tôi sẽ nghe em hát ở nhà. Bây giờ em nào khởi đầu cuộc vui?

Những đứa khác lần lượt đứng trên bục hát.

Những câu hát nhiều lúc tôi lắng nghe cũng không thể nào nắm giữ được ý nghĩa. Không biết chúng học ở đâu mà thuộc lắm thế. Những giọng hát không âm nhạc nhạt

nhèo, quê mùa, ướt sũng một thứ tình cảm bơ vơ, giả tạo. Đêm như chiếc khăn đen mỏng phủ trên mặt những ruộng lúa. Hai con mắt thiếu ngủ cay sè, tôi phải giơ tay lên dụi.

Tôi nói, thôi cảm ơn các em, cho các em về. Cô gửi lời chúc Tết gia đình và chúc các em một cái Tết vui vẻ.

Lũ trẻ ra khỏi lớp mặt mũi hớn hở. Vài đứa còn quanh quẩn ở lại. Chúng muốn chúc Tết tôi, chắc vậy.

Tôi bảo, thôi khỏi chúc Tết cô làm gì. Các em cứ về đi. Cô ở lại một chút sẽ về sau.

Tôi muốn ngồi lại một mình trong lớp để nghỉ. Tôi mệt và nghĩ về nhà trọ lúc này cũng buồn. Cái buồn này chỉ thấy rõ vào những chiều cuối năm.

Tôi nhớ lại khuôn mặt lũ trẻ và thằng Oánh. Ba má nó đã cho tôi ở trọ từ ngày tôi được đổi về trường này. Tôi được dành cho một buồng nhỏ trên gác có cửa sổ trông xuống khu vườn.

Vườn trồng cây ăn trái và những cây kiểng kê ở gần chân tường. Đó là một căn nhà hai tầng nhỏ, có giậu cây bao bọc chung quanh, như hầu hết các căn nhà trung lưu miệt lục tỉnh. Nhà có một mặt rào ăn thẳng xuống sông. Đó là chỗ tôi có thể bơi lội những buổi chiều mùa hè, mặc dầu tôi biết, việc tôi mặc đồ tắm bơi lội như thế đã làm ông bà chủ nhà e ngại, nhưng vì nể tôi họ không dám nói ra. Vả chăng, bao giờ tôi cũng mặc áo choàng ra đến bờ sông và chỉ bỏ ra khi nhào xuống nước. Điều tôi áy náy không phải là hai người này mà chính là cậu con duy nhất của họ, thằng Oánh.

Tôi đã thấy nó nhìn nhìn lên tôi một lần trên gác, từ phía cửa sổ căn buồng bỏ không đối diện với phòng tôi. Hắn được dành một căn buồng riêng ở dưới nhà ngang. Nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn thấy hắn lảng vảng lên căn buồng đó, không biết để làm gì. Hắn lên lên đó và hình như sợ tôi biết. Hắn đi lại rón rén và lục lọi nhẹ nhàng các đồ vật. Cử động của hắn làm tôi liên tưởng tới những con mèo đêm đêm mò mẫm trên nóc nhà và nhiều khi hắn làm tôi ghê gai hết cả người.

Một buổi chiều Chủ nhật, ngủ trưa dậy, tôi định xuống vườn chơi, nhưng còn ngại nắng, nên bước ra bao lơn nhìn xuống, tôi thấy hắn ngồi tựa mình trên chiếc cột đá trong vườn, chỗ bờ sông, dáng điệu hệt như tôi vẫn thường làm. Tôi có cảm tưởng đã có lúc hắn nhìn thấy tôi trong những cử chỉ thăm kín khác nữa. Hai con mắt soi mói bí mật của hắn làm tôi bắt đầu sợ. Không hiểu hôm nay hắn nghĩ thế nào mà lại dám đề nghị xin hát bài đó?

Đêm đã xuống. Bóng tối bời bấn những khoảng ánh sáng còn lại bên ngoài. Người gác trường đã dọn dẹp xong những lớp bên cạnh và đang dọc theo hành lang tiến lại phía lớp tôi đang ngồi.

Dầu sao cũng phải về, tôi nghĩ.

Nghe tiếng chân tôi bước ra, bác gác ngừng lên nhìn, nói, tôi tưởng cô về rồi.

Tôi bảo, lũ trẻ đùa quá phải la hét chúng nên mệt, tôi ngồi lại một lát.

Tôi cũng hỏi, bác sắm Tết đầy đủ chứ ?

Bác cười nhe hàm răng cái xin quét trần, chống cán chổi nói, thì cũng lo cúng bái tổ tiên ngày mừng Một thôi cô. Rồi bác chép miệng tiếp, phận mình cúng thì cứ cúng, chứ lang bạt tới tận đây biết các cụ có biết mà về không?

Giọng bác âm vang trong cái hành lang đã chạng vạng, gió từ cánh đồng và mặt sông thổi vào có mùi tanh của đất ẩm, mùi ngai ngái của sương và khói đốt rác.

Tôi chào người gác trường, chúc bác ăn một cái Tết vui vẻ như nói những lời đã thuộc.

Bác mời tôi, nếu mừng Một, mừng Hai, cô có thì giờ rảnh xin ghé nhà bác “uống hớp rượu mừng Xuân.”

Tôi nói cảm ơn bác rồi ra về.

Lúc ấy đêm đã đen kín trong các bụi cây, lối đi bên ngoài chỉ còn nhìn thấy lờ mờ những mảnh gạch ngói lổn nhổn.

Trên những sợi dây thép gai căng làm ranh giới khu trường, sương xanh biếc, sự hiu quạnh, buồn bã, tưởng có thể sờ thấy trên các mắt gai nhọn.

Trên trời những ngôi sao nhỏ nhấp nháy trông như đang bị gió làm cho trôi đi.

Gió hát ngược tóc khi tôi bước lên chiếc cầu nhỏ bằng xi-măng bắc qua một con rạch ngang đường, hơi lạnh lùa vào cổ áo lọt xuống sống lưng. Tôi mở một chiếc khuy áo cổ, hứng thêm gió trước khi cài lại. Mồ hôi ẩm trên lưng bây giờ se lạnh.

Trần ở phía đằng trước đi lại.

Thấy tôi, anh ngạc nhiên hỏi, bây giờ cô mới về sao?

Tôi nói, tôi muốn lang thang một lát.

Tôi nhìn thấy mặt anh mờ mờ trong tối.

Anh rủ tôi, có xuống phố quận chơi không?

Tôi nghĩ, về nhà cũng chẳng làm gì, nên quay lại đi với anh, ra ngoài lộ đón xe lờ lững quận. Khu phố nhỏ thấp đèn sáng, người ta bán nhưng món hàng Tết, Phòng Thông tin với những chiếc loa phóng thanh lớn đang phát một chương trình nhạc.

Trần mời tôi vào một quán ăn.

Trong bữa, anh hỏi, hình như cô ở đây đã ba cái Tết. Cô không thích về nhà à?

Tôi nói, tôi cũng còn vài người họ hàng. Nhưng tôi không thấy thân đến độ tôi muốn về với họ.

Trần hỏi, thế cô làm gì mấy ngày Tết?

Tôi ngủ.

Không được. Đàn bà không sống một mình được.

Thế anh bảo tôi phải làm sao bây giờ?

Sao không lấy chồng?

Ồ hay, lấy thì cũng phải có người lấy mới lấy chứ. Tôi chưa gặp ai đề nghị với tôi cái việc kỳ cục ấy.

Tôi cũng hỏi anh, hình như anh cũng chưa có gia đình? Vậy mấy ngày Tết anh thường làm gì?

Anh nói, tôi đánh bạc. Ông bà già tôi còn cả. Nhà tôi mọi người đều đầy đủ không có gì phải lo ngại. Nên tôi không cần về. Nhưng đàn ông mới sống thế được.

Tôi cũng tự cho đàn bà có thể sống như thế được.

Anh hỏi tôi, cô uống cà phê có mất ngủ không?

Tôi nói, tôi ít uống cà phê, nhưng hôm nay sẽ uống một tách.

Ở tiệm ăn ra chúng tôi đi quanh một vòng phố trước khi trở về. Gặp vài đứa học trò trên đường, chúng chào chúng tôi, rồi khi đi qua mặt, chúng quay lại nhìn. Rồi ra Tết chúng sẽ không thiếu chuyện nói về chúng tôi.

Làm đàn bà sống kể cũng khó khăn thật.

Chúng tôi bao cả chuyến xe lôi trở về trường.

Đường đi có những quãng hai bên dày đặc các rặng trâm bầu, dừa nước. Có những cây sâu đất, đom đóm, bầu kín từ gốc tới ngọn trông như bằng lân tinh. Tôi có cảm tưởng phiêu bồng như đang trôi trên một mặt nước êm đềm, ly cà phê kích thích, thần trí mù mù, không một ao ước nào rõ rệt. Trần cũng chẳng nói gì nữa, hút thuốc lá luôn miệng.

Khi xe về đến đầu đường, lồi rẽ vào trường thì dừng lại. Chúng tôi đi bộ với nhau một quãng. Về qua lại chiếc cầu xi-măng, Trần bỗng dừng lại bảo, rồi cô cứ sống thế này mãi sao?

Tôi cười chỉ xuống dòng nước đen chảy dưới chân cầu bảo, khi này, lúc chưa gặp anh, đứng nhìn dòng nước này, tôi đã thấy sợ.

Tôi nói và chợt cảm thấy bàn tay phải của tôi đã bị cầm lấy. Tôi bàng hoàng cả người, và trong một giây, tôi nhớ lại rõ rệt cái cảm giác lắc lư lúc ngồi trên xe lôi. Tôi

biết là mọi khả năng tự vệ của tôi rất dễ thoát khỏi tôi. Bởi vì tôi thực sự cảm thấy yếu đuối trước bóng tối vây quanh. Tôi có ngã vào tay anh cũng không buồn hơn là trở về ngã mình xuống chiếc giường nhà trọ đêm cuối năm này.

Tôi thấy trí óc tôi giống như ngọn đèn trong căn nhà bên kia mũi đất nhìn thấy thấp thoáng sau đám lá, chói sáng nhưng chẳng soi rõ gì hết. Tất cả mọi hình thù đều tối đen.

Trần kéo tôi về phía anh.

Tôi không kháng cự, cũng không muốn tham dự trò chơi anh bày ra.

Tôi nhắm mắt nói với anh rất nhẹ nhàng, anh không tìm cách hôn tôi chứ?

Anh dừng lại thật và sau đó anh bóp mạnh bàn tay tôi trước khi buông ra.

Anh đã bỏ ván bài anh không chí đánh.

Rồi chúng tôi chia tay.

Trần nhìn sát vào hai mắt tôi bảo, mai anh sẽ về Sài Gòn, nếu muốn tôi có thể sang cùng đi với anh, về ăn thử một cái Tết Sài Gòn.

Tôi nói cảm ơn anh, cảm ơn anh. Một câu cho đề nghị của anh và một câu cho việc khác.

Trần đi về phía nhà trọ của anh, tôi đi về phía nhà trọ của mình.

Về tới nhà tôi lên thẳng lầu.

Mở cửa buồng, tôi vừa bật đèn tính quay lại đóng cửa, thì thằng Oánh, mặt tái mét chạy xộc vào ôm chặt lấy tôi, úp mặt vào ngực tôi, run lật bật.

Tôi hoảng hốt toan la lên, nhưng giữ lại được. Sức nặng của nó xô tôi lùi mấy bước và ngã ngối xuống thành giường. Nó ngã khuyu xuống theo và vẫn ôm chặt cứng ngang bụng tôi, chân quỳ dưới sàn. Tôi dùng hết sức mạnh đẩy nó ra nhưng không được.

Tôi cũng nghĩ, có lẽ tôi nên nói với nó dịu dàng, phải gỡ được nó ra như cữ chỉ của nó vừa rồi không có gì nghiêm trọng. Nhưng sự suy nghĩ của tôi không kịp với hành động của nó. Hai tay nó siết chặt ngang lưng và mặt nó úp trên bụng tôi. Tôi run bắn tất cả chân tay. Tôi sợ, vì không biết phải hành động thế nào.

Cuối cùng tôi làm như không để ý đến việc thằng Oánh ôm mình. Tôi nói nhỏ với nó, nào em bỏ cô ra. Vừa nói tôi vừa lần theo hai cánh tay nó gỡ từng ngón tay cho nó rời ra. Một điều nguy hiểm cho tôi là nó khoẻ hơn tôi nhiều. Cuồng quá tôi đã phải dùng móng tay bấm trên cổ tay nó. Bị đau, nó càng nó càng phản ứng mạnh, ôm siết tôi. Đã đến lúc tôi phải la lên, và lại càng sợ, vì mọi người sẽ nghe tiếng, tôi phải giải thích sao về vụ này, nên không dám la. Không dám la, không gỡ nổi nó, tôi có cảm

tưởng khắp thân hình mình bị áp trên lửa bỏng. Tôi không còn tự chủ được nữa, tôi cào, cấu, đánh, đập, co chân đập thẳng vào ngực nó. Sau cùng tôi nhìn thấy trên mặt thẳng Oánh những dòng máu chảy rướm theo các vết cào thì tôi chỉ còn biết ôm mặt khóc.

Vào lúc đó, vào lúc tôi cùng đường đó, tôi thấy hấn buông tôi ra, buông một cách hết sức dịu dàng. Phản ứng tự nhiên khiến tôi cũng buông vội hai tay, nhìn hấn, để chuẩn bị đối phó với những hành động hấn có thể làm nữa với tôi. Nhưng hấn không làm gì hết. Tôi chỉ nhìn thấy khuôn mặt trẻ thơ của hấn ràn rụa nước mắt, lẫn với những vết xước, một khuôn mặt vừa khốn khổ vừa sáng chói hân hoan.

Chính cái vẻ mặt ấy của hấn đã ám ảnh tôi suốt đêm hôm đó nhiều hơn những cử chỉ hấn làm với tôi. Sau khi hấn bỏ chạy xuống nhà, tôi vội vàng khoá trái cửa, tập trung trí óc, lấy lại bình tĩnh, để thử xem nên làm gì. Tôi xếp tất cả quần áo, vật dụng vào trong hai cái va-li của mình một cách máy móc. Xong đâu đấy tôi tắt đèn, ngồi thu mình trên giường. Đó là lúc tôi quyết định ngày mai sẽ trở về Sài Gòn.

Tôi ngồi ngủ chập chờn cho đến khi nhìn thấy những tia sáng lờ mờ đầu tiên ngoài cửa sổ là đứng dậy xách va li, mở cửa xuống nhà đi liền.

Tôi không gặp bà chủ, cũng không thấy thẳng Oánh. Tôi tâm niệm lời xin lỗi với gia chủ vì đã không thể gặp mặt họ để chào và xin phép để đi và chắc sẽ không trở lại.

Ngoài đường sương xuống mù mịt, lối đi ẩm và hai bên hàng rào đều ướt. Gió sớm thổi lướt, hơi lạnh từ ngoài sông và các cánh đồng thổi vào phủ trên mặt, hai bàn tay và hai bàn chân.

Tôi dẫm trên những viên gạch gồ ghề đi về phía nhà Trần. Có lẽ vì đêm không ngủ được, tôi bị nhức đầu và hơi chóng mặt, nên nhìn quanh vẫn còn thấy tối lảm. Từng bước, từng bước có lúc tôi giật mình tưởng như va mặt vào bóng tối.

Tôi gọi cửa, Trần dậy mở. Vừa nhìn thấy mặt tôi anh dụi mắt lo ngại hỏi, bộ đêm qua cô không ngủ hả?

Tôi giục anh sửa soạn để ra về.

Chiếc xe đồ cũ chở thêm hai chúng tôi. Xe ra khỏi khu xóm. Ở đó tôi nhìn ngược lại và thấy dòng sông chỗ nhà thẳng Oánh, nơi tôi vẫn bơi lội những buổi chiều. Sương còn dày từng đám trên mặt nước.

Tôi thăm nghĩ, hôm nay là ba mươi Tết.

Và tôi hỏi Trần, anh có chỗ nào cho tôi ở nhờ mấy ngày Tết không?

bữa ăn sáng

BỮA ĂN SÁNG ĐƯỢC DỌN NGOÀI SÂN TRỜI.

Khách sạn trông xuống dòng sông và sân thượng được che mát và kín bằng những ngọn dừa cao nhiều lá. Bích đeo kính đen ngồi ngã mình trong chiếc ghế đọc báo, chân nàng du đưa, điều thuốc cháy trên môi, váy trễ trên đầu gối, dáng ngồi hờ hênh, hơi trễ con, đùi tròn, trắng. Tôi cảm thấy hơi khó chịu về cái vẻ có vẻ tự đầy đủ của nàng. Sự đó có nghĩa như là tôi đã giải trí cho nàng xong. Cảm giác đã nhàm chán nhưng tôi biết tôi vẫn còn có thể tiếp tục, thực ra thì có việc gì hấp dẫn hơn, trời bắt đầu nắng, vệt nắng thứ nhất đã lan hết bức tường tràn xuống sân, lấp hết hàng gạch thứ hai tính từ chân tường ra, Bích đổi thế ngồi, một chân gác cao hơn nữa a trên thành ghế.

— Em không ăn cho xong bữa sáng đi à ?

Gió từ mặt sông thổi lên làm những nhánh lá dừa reo lạch xạch và rung rinh như một chiếc màn. Tôi nghe trong hơi thở của tôi đầy hơi thở đàn bà. No. Đủ. Và muốn rời xa.

Tôi nói :

— Anh muốn đi dạo một vòng trên bờ sông.

Tôi muốn sống với nàng bằng tưởng tượng, bằng tất cả những gì Bích không giấu giếm, tôi nhìn thấy đây, và xan àng, hoàn tất cá i

hình ảnh ấy bằng tưởng tượng, để lúc trở về có thể xấp nhập với nàng thật có trong một hành động cụ thể, hòa tan trong cái mơ ước, cái tuyệt vọng, cái hư không.

Bích nói :

— Anh đi một mình đi, em ngủ, ngồi đây ngủ.

Nàng đắp tờ báo lên mặt, khép hai chân lại, khép kín nàng, cử chỉ quen thuộc của ngón tay chỏ đập trên điều thuốc cho rơi tàn xuống sân, cánh tay để thông trên ghế. Dáng điệu Bích cũng đủ, mệt, nhưng cũng giống như tôi, còn sẵn sàng. Cánh tay trắng và có những đường gân xanh.

Tôi đi xuống thang gác, và bờ sông. Mặt trời chói lóa trên dòng nước trắng. Hơi mát của đất ẩm và gió hòa lẫn hơi nóng tỏa từ những tia nắng đang làm bỏng thành phố, mồ hôi nhỏ giọt trên gáy, bầy chim sẽ nhảy nhót trên lối đi vắng loáng thoáng bóng cây. Có lẽ nắng đã soi đến chỗ Bích ngồi. Tôi uống một ly nước nhiều đá của một người bán hàng rong đầy chiếc xe trên xếp những hàng chai nước ngọt đủ màu, và có một tấm gương vẽ một thành phố trên núi gần bờ biển, có những con thuyền ở phía xa. Hùm nước làm mát dịu nỗi nóng này gay gắt trong lòng. Ở góc bờ sông phía xa kia, trên từng lầu cao đó, là nơi tôi có thể trở về, gối đầu bên bất cứ chỗ nào trên thân thể một người đàn bà. Tôi cảm thấy đầu óc và hai chân hình như không theo cùng một nhịp, tôi nhìn xuống hai mũi giày và nghe thấy rõ ràng tiếng tim đập trong lồng ngực làm run cả hai tay. Những sợi lông trên cánh tay ướt rướm mồ hôi, khắp người ngấy ngất một cảm giác mệt nhọc của cơn say chưa đi hết làm máu luân lưu mạnh hơn chạy ngược lên đầu, chảy xuống hai mi mắt, cùng một lúc tôi cảm thấy sức khỏe của mình và sự kiệt lực. Nắng như một chất men đã tiêm vào những đầu cảm giác cho tôi sức sống. Chất lạnh làm cho hai mu mắt chịu xuống, những đêm liên tiếp thiếu ngủ, đêm quay cuồng với hình dáng Bích chập chờn đi lại ở đằng trước, êm và nặng nề như da thịt không phân biệt được bằng trí óc nhưng biết rõ bằng cảm giác, thứ cảm giác mù và đầy áp dưới da. Mùi phấn son và nước hoa, những cái giả đang làm nên cái thật, sự thật ở đâu đó trên đầu ngón tay, trên

vị giác, trong giấc ngủ đến bóp chặt lấy ngực và cổ họng, gói nước đá lạnh được đắp trên trán, giọng võ vè, vuốt ve, tiếng cười nghịch ngợm và cảm động, ngủ và thức giống như trong một cơn đồng thiếp.

Tôi trả tiền ly nước, đi hẳn vào khu phố buôn bán. Những cửa hàng mở cửa, hàng hóa bày sau những tấm kính trong. Tôi tới chợ mua cho Bích một bó hoa. Nàng đã trở vào phòng, chắc thế, nếu ngủ quên ngoài sân, không ai có thể ngủ quên ngoài sân với cái nắng thế này, người sẽ khô như một que củi. Tôi trả tiền người đàn bà bán hoa. Bà ta nhìn tôi bằng đôi mắt dò hỏi. Tôi có vẻ một người say rượu chăng? Bà ta trả lại những đồng tiền lẻ. Tôi bỏ những đồng tiền này vào mũ một đừa nhỏ ăn xin ngồi ở một chiếc cột vắt một chân ra đằng sau gáy.

Bích nằm ngang trên giường trong phòng thật, lúc tôi trở lại. Tôi nằm xuống cạnh nàng và hôn Bích cùng với bó hoa trên tay. Bích mở mắt hự hự mấy tiếng rồi áp chặt mặt vào ngực tôi. « Hự hự » cái tiếng kỳ cục.

Bích nói :

— Đề em thay hoa vào lọ.

Tôi lười biếng nằm xuống chỗ nàng vừa nằm, còn một chút hơi nóng. Bích cử động đi lại tôi nghe và nhìn thấy như một hình ảnh tưởng tượng sau hai mí mắt hum húp đỏ. Mạch thái dương đập như một sợi dây rung chùm bóng tối cho rơi xuống mắt.

— Anh ngủ đấy à ?

Bích trở lại nằm xuống cạnh tôi và hỏi. Tôi giơ tay sờ mặt nàng không mở mắt :

— Ừ, anh mệt quá.

Nàng đốt thuốc lá và đề điều thuốc trên môi tôi.

— Em hút thuốc suốt ngày thế không sợ chóng mặt à ?

Bích nói :

— Em đứng trên sân nhìn thấy anh đi mãi tít ở xa.

— Anh uống nước và nghĩ anh có thể trở về gối đầu lên đây.

Tôi vuốt vuốt trên chỗ mình nói và gởi đầu lên.

— Anh sợ em ngủ quên, trời nắng nhưc đầu chết.

— Nắng thế ngủ sao được. Thế mà em cũng chợp đi được một lúc đó. Vào phòng thì em ngủ hẳn.

Giấc ngủ ngoài sân làm cho hai cánh tay Bích dầm nắng. Tôi có cảm tưởng nhìn thấy đời sống trên da thịt nàng biến đổi.

Tôi nói :

— Anh buồn ngủ quá.

Bích trở dậy kéo những tấm màn che cửa. Căn phòng tối lại trong một màu đen dịu dàng, hương thơm của tóc và mùi mồ hôi, da thịt quên thuộc làm nhận ra một thân thể khác với thân thể mình.

Bích nói :

— Không dậy đi ăn, bỏ cơm trưa sao anh ?

Lúc tôi thức dậy trời đã xế trưa, căn phòng được làm mát bằng chiếc quạt điện. Bích nói lại :

— Anh bỏ bữa ăn trưa thật sao ?

Tôi hỏi :

— Em cũng chưa ăn à ?

Bích nói :

— Em đi vào lúc nào ?

— Sao em không đi một mình, kệ anh ngủ, nhịn ăn thế đói chết.

— Em muốn ăn với anh.

Chúng ta sẽ ăn với nhau đến bao giờ không muốn như thế nữa, tôi nghĩ và trở dậy, rửa mặt và cùng với Bích thay quần áo xuống phố, đến tiệm ăn. Chỉ còn lại những người khách ăn muộn. Họ đã làm gì để đến giờ này mới tới ăn. Tờ báo tới chậm cho biết những tin tức về các trận đánh ngày hôm trước, số người chết, số vũ khí tịch thu được, mai kia cũng sẽ đến lượt anh được gọi đi tập dượt và vác súng ra trận.

Bích hỏi :

— Anh ăn gì em kêu chọ.

— Kêu cho anh một phần ăn giống em và một phần ăn chung.

Bích cầm cây viết chì viết trên mảnh giấy rồi đưa cho người bồi. Hòn đá trong ly nước một lần nữa lại cho tôi cảm giác đã làm mất đi sự bất định trong lòng. Gió từ mấy chiếc quạt máy trong tiệm thổi tóc Bích bay giạt xuống trán. Những chiếc xuống mô máy chạy ngang qua cửa tiệm ngoài sông. Tiếng máy nổ sạch sạch, đó là những xuống trái cây, đồ gốm, than hay gạch ngói, chắc thế. Một chiếc xe ngựa lóc cóc băng trên lộ, có thể nhìn thấy nửa trên xe sau các cửa kính của tiệm ăn. Tôi nhắm mắt hình dung những vết lồi lõm trên mặt đường, quãng đường được lát bằng những viên đá hình chữ nhật giống như những viên gạch. Thời gian và nước mưa đã soi mòn các khe rãnh. Đó cũng là quãng sông có những dò cho thuê và buổi chiều có thể dạo chơi. Khu phố với những tiệm ăn và khách sạn cũ kỹ, đường đá và cột điện cong, buổi chiều sương mù khiến Bích rất thích, nàng nói có cảm tưởng như được sống lùi lại một thời nào, ngồi lâu ở bờ sông đêm xuống rét run, có bữa trở về phòng. Bích run lập cập, nàng phải xoa mãi hai bàn tay vào nhau, nhưng cách chữa tốt nhất là vào một quán nào gọi hai ly cà-phê thật nóng để sưởi tay trước khi về. Một buổi tối chúng tôi đã bỏ khách sạn ra thuê dò, ngủ một đêm trên sông, đêm nghe sóng vỗ róc rách bên mạn thuyền, sóng nhồi lên nhồi xuống, cơn say đắm bỗng bệnh, kỳ lạ. Bích sợ hãi, nàng nói sẽ chẳng bao giờ ngủ lại dưới thuyền nữa, nhưng tôi biết nàng rất bằng lòng, chiếc chiếu trải trên sàn thuyền lạnh buốt, đêm ngó qua khe mũi nhìn những ngôi sao mờ như sắp tắt sau những đám mây đen và sương, cảm giác bấp bênh, giấc ngủ không đủ, làm nôn nao ruột gan, cả hai đều bị say sóng, dù chỉ là những đợt sóng nhỏ, khuya trăng lên ánh sáng trong xanh.

Thấy tôi yên lặng, Bích hỏi :

— Anh có làm sao không ?

Tôi nói :

— Không.

Và chợt đề ý đến vị cay của miếng ớt vừa nhai phải. Buổi trưa phố vắng, ánh nắng nung nấu. Vì đã ngủ nên chúng tôi không buồn ngủ, ăn xong, đi chơi qua các phố ! Thỉnh thoảng một trận gió

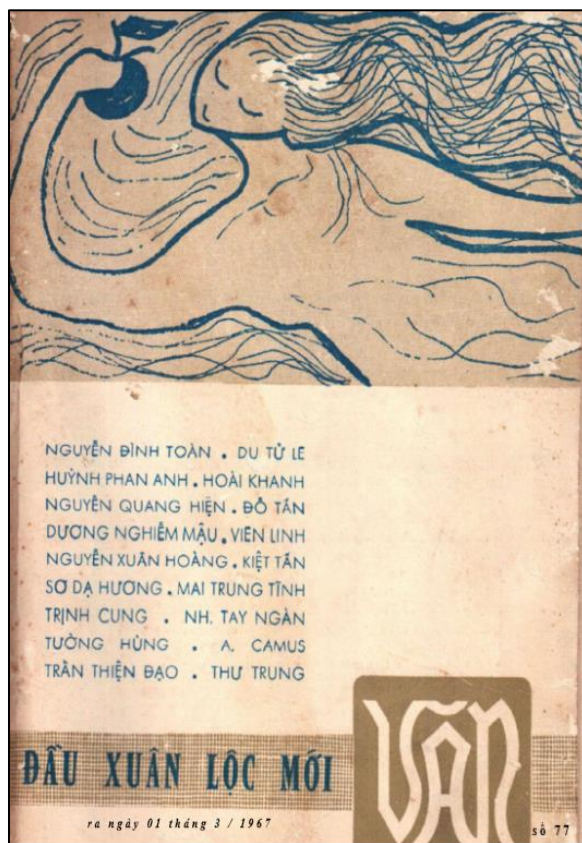
nóng nhưng cũng có hơi nước mát làm bay những chiếc lá rụng trên mặt đường. Những ngọn cây phơi rất rõ màu xanh trong nắng chói chang. Chúng tôi trở về tới bờ sông, lúc ấy cả mặt sông như bằng lửa trắng, nhưc mắt, nhưng hơi nước vẫn thấm trong gió làm dịu da mặt.

Bích nói :

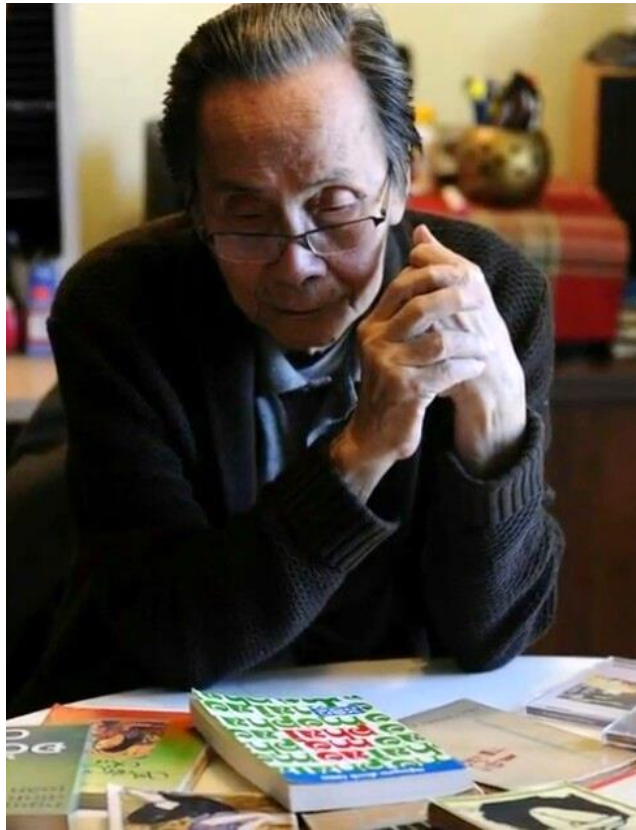
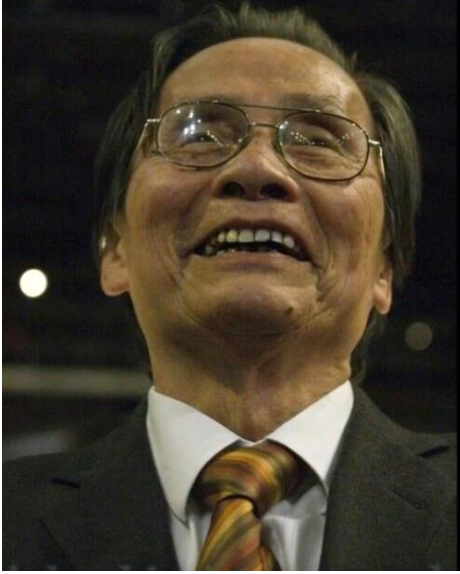
— Chúng mình lên ngủ nữa.

Tôi cầm tay nàng và nghĩ thầm, phải đẩy chúng mình hãy ngủ nữa trước khi chết. Đầu óc tôi vầng vất và hình như tôi ngủ ngay lúc bước chân lên bậc cầu thang thứ nhất.

NGUYỄN-ĐÌNH TOÀN



MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ NGUYỄN ĐÌNH TOÀN





Vợ chồng Nguyễn Đình Toàn & Thu Hồng





**Phạm Quốc Bảo, Nguyễn Xuân Hoàng, Bùi Bảo Trúc,
Ngọc Hoài Phương, Nguyễn Khai, Phan Nhật Nam**





Nguyễn Đình Toàn, Du Tử Lê, Từ Công Phụng, Ngọc Dũng



Jimmy Thái Nhựt, Nguyễn Đình Toàn

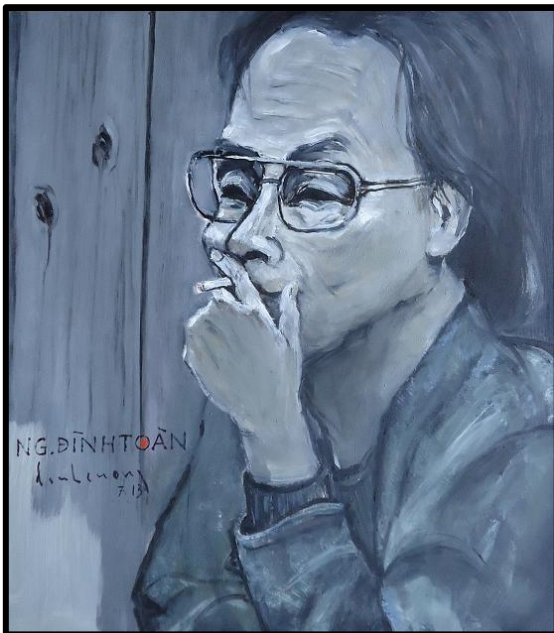


Nguyễn Mạnh Hùng, Đinh Quang Anh Thái, Nguyễn Đình Toàn, Kiều Chinh





Ảnh: Trịnh Thanh Thủy



Tranh: Đình Cường



Tranh: Đình Trường Chinh

Tro Tàn

Nguyễn Đình Toàn (1984)

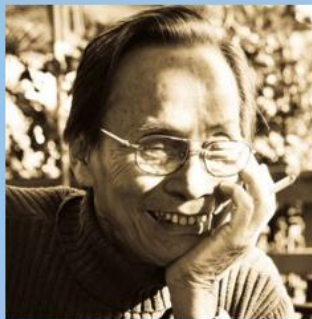
TA CÓ THỞ KHỎI THƯƠNG NHAU
TÌNH CŨNG NHƯ NHANG TÀN
TA CÒN NƯƠNG NẤU TRONG ĐỜI KHÔNG BAO LÂU
LÒNG CÓ ĐAU THÌ CŨNG NHƯ NẮNG QUA CHIỀU
THỜI CŨNG NHẸ
TA YÊU NHAU TRONG NGHÈO KHỔ
KHI QUÊ HƯƠNG TÀN PHÁ
ĐƯỢC MẤY NGÀY VUI TRONG ĐỜI
TÓC BIẾC NGOẢNH ĐI ĐÃ ĐỎ MÀU PHAI
TA XA NHAU VÀO LÚC XA ĐỜI
BÓNG BỎ THEO NGƯỜI
ĐỔ MỘT LẦN CHO HẾT CUỘC RỦI MAY
CỨ COI LÀ MẮT COI LÀ HẾT
LẬT NGỬA BÀN TAY MÀ CẮT DÂY
DẦU CHO CÒN CÓ KHI NÀO NỮA
GẶP LẠI ĐƯỢC NHAU CŨNG MUỘN RỜI
ĐỪNG HỎI TÌNH XA BAO LÂU TÌNH SẼ LẠ
VÀ HỎI NGƯỜI CHIA XA NHAU LÒNG CÓ SỢ
GƯƠNG LẠNH BÓNG MỜ
CÒN MỘT PHẦN BA CÂY NHANG ĐỢI CHÁY VỘI
ĐỢI MỘT HÒN THAN CHỖN CHÂN SẴU ĐỨNG ĐỢI
TRO TÀN RỤNG RỜI.



Khánh Ly hát TRO TÀN:

<https://www.youtube.com/watch?v=KnPAbbWoACg>

NHỚ VỀ NHÀ VĂN, NHÀ THƠ, NHẠC SĨ NGUYỄN ĐÌNH TOÀN (1936-2023)



NGUYỄN ĐÌNH TOÀN (1936-2023)

Biên soạn: **Phan Anh Dũng** – Rockville, Maryland USA
Thực hiện: 6 tháng 12, 2023